

HỒ VĂN PHI

Đàm đạo với

**KHÔNG
TỬ**

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC TRUNG QUỐC

HỒ VĂN PHI

ĐÀM ĐẠO VỚI KHÔNG TỬ

*

VŨ NGỌC QUỲNH *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI - 2002

Dịch từ nguyên bản Trung văn:

DỮ KHÔNG TỬ ĐỐI THOẠI

của Hồ Văn Phi

Nhà xuất bản Tôn giáo văn hóa,

Bắc Kinh 1998.

THIÊN TỰ TRUYỆN

Theo truyền thuyết, kỳ lân là một trong tứ linh. Kỳ lân đại diện cho nhân cho nghĩa. Thanh âm thì dịu dàng, hành vi thì qui củ, ngao du có chốn, bay lượn có nơi.

Kỳ lân không phá hoại mùa màng, cây cối, không sa bẫy, không vướng lưới, quy tụ thành bầy, hành vi hoàn hảo.

Đó là loài linh vật hoàn mỹ.

Vì thế mọi người mới ví nhân tài nơi trần thế như long phượng, vượt lân! Sánh được với kỳ lân, e xưa nay chỉ có mình phu tử.

Một con người không ngạo mạn, hoàn toàn tự tin, một tinh thần chí công vô tư, gánh vác lấy điều đạo nghĩa.

Thanh niên ngày nay thấy gì qua một vĩ nhân từ trong những người bình thường, một người cự phách xuất hiện từ trong đám người bản tiện?

Chúng ta hãy mời phu tử rời đàn tế, hạ phạm tâm tình trò chuyện.

I

TRỌNG NI TỪ NHỎ, LẬP CHÍ HỌC HÀNH

HỒ VĂN PHI: Kể từ thời Tây Hán, tư tưởng Nho gia giữ địa vị chủ đạo tuyệt đối, thống trị hơn hai ngàn năm trong lĩnh vực ý thức hình thái của nền văn hóa. Là người xây dựng nền Nho giáo, ở ngài còn nhiều điều thần bí, người ta cho rằng ngài là tinh hoa của non xanh nước biếc.

Hôm nay mời phu tử giảng phàm, bộc bạch về thân thế cho mọi người được tường tận.

KHÔNG TỬ: Hậu thế đưa ta vào cõi thần tiên, ta không lường trước. Những lý luận, tư tưởng chưa được xem trọng thời đó, lại được áp dụng mạnh mẽ, tỏa sáng ở hậu thế, hợp với sở nguyện ban đầu của Nho gia học phái, một niềm an ủi lớn cho ta! Mọi người gọi ta là "thánh nhân". Chữ "thánh" muốn nói tới một năng lực dự đoán lý luận siêu thời đại, đúng với hậu thế chăng?

HỒ VĂN PHI: Ngài sinh ra ở ấp Trâu, làng Xương Bình nước Lỗ, nay thuộc huyện Khúc Phụ, Sơn Đông,

mọi người đều biết. Nhưng phải chăng tên của ngài có liên quan tới vùng đất đó?

KHÔNG TỬ: Ta họ Không, tên Khâu, tự Trọng Ni. Hiển nhiên "Khâu" là núi, còn Ni? Ni là Ni Sơn. Đúng là tên ta liên quan tới vùng đất đó. Ni Sơn là một mạch của dãy Thái Sơn, hình thể như một lão nhân mũ cao áo dài, cốt cách thần tiên, đang cúi nhìn cảnh vật tang thương của hai nước Tề, Lỗ. Sông Nhữ, sông Tú từ chân núi phía nam tha thướt chảy ra xa như hai dải áo. Các đỉnh Phòng Sơn, Ni Sơn chẳng khác gì những đóa hoa trên áo gấm, tô điểm cho cảnh vật thêm phần rực rỡ.

Quê ta ở chân núi Ni Sơn⁽¹⁾. Thôn xóm tựa lưng vào Ni Sơn, nhìn thẳng ra sông Liêu, phong cảnh rất đẹp. Nghĩ ta là đứa con thứ hai, sinh ra từ khi thiêng trong Ni Sơn, nên phụ thân mới đặt tên là Khâu, tự Trọng Ni.

HỒ VĂN PHI: Sách cổ chép, thánh nhân sinh ra trong những hiện tượng kỳ lạ, vậy lúc ngài ra đời có gì là đặc biệt?

KHÔNG TỬ: Tận năm sáu mươi tuổi, phụ thân mới cưới mẫu thân ta. Một thời gian dài sau đó bà không mang thai. Vì vậy song thân tìm đến miếu sơn thần trên Ni Sơn cầu tự, mong sớm sinh được quý tử.

Nghe nói sau đây mẫu thân đã nằm mộng: mơ thấy một tiên nữ tay dắt kỳ lân đến trước mặt. Nàng

(1) Là Thôn Lỗ Nguyên ngày nay. (Tác giả chú thích.)

tiên vái lạy, bẩm: "Tiên nữ mang đến cho bà". Được lời, mẫu thân mừng vui khôn xiết, đưa mắt nhìn phía sau tiên nữ, thấy một chú bé ngây ngô ngồi trên lưng kỳ lân thật. Mẫu thân giơ tay định bế thì kỳ lân gầm lên một tiếng thật to làm bà tỉnh giấc.

Về sau, mẫu thân còn lên Ni Sơn mấy lần để cảm tạ thần linh. Một lần trên đường trở về đã sinh ra ta trong một hang núi.

HỒ VĂN PHI: Ngày nay có "Động thần linh" ở chân núi, còn gọi là "Động phu tử", chắc đây là nơi sinh ra ngài. Xin ngài cho biết sơ qua về gia thế của mình.

KHÔNG TỬ: Tổ tiên của ta là hậu duệ trong vương thất Ân Thương, là đại quý tộc nước Tống. Thủy tổ nước Tống là Vi Tử Khởi. Sau khi Vi Tử Khởi qua đời thì em là Vi Tử Trọng tức vị. Vi Tử Trọng chính là ông tổ đời thứ 15 của ta. Tổ tiên đời thứ 11 là Tống Mẫn công sinh hạ được hai người con là Phát Phụ Hà, con thứ là Phụ Tự. Mẫn công qua đời không truyền ngôi cho con, mà truyền cho em là Hi, còn gọi là Dương công. Phụ Tự không chịu, liền giết Hi. Theo lệ thường, ngôi vị phải được chuyển sang người anh cả là Phát Phụ Hà, nhưng Hà không nhận, nhường cho Phụ Tự tức là Tống Lịch công. Phát Phụ Hà vì nhường ngôi mà nổi tiếng, đương thời tôn là Tống đại phu.

Tổ tiên đời thứ 7 của ta là Chính Khảo Phụ, một người cần kiệm, liêm khiết, từng phò tá Đái Công, Vũ Công và Tuyên Công nước Tống. Khảo Phụ không

những khiêm nhường, đôn hậu, mà tương truyền còn cùng Chu thái sư hiệu đính "Thương trộng" trong "Thi".

Tổ tiên đời thứ 6, Khổng Phụ Gia là đại tư mã nước Tống, cai quản về mặt quân sự. Con cháu Khổng Phụ Gia sau này đều mang họ Khổng cả. Một lần có biến trong cung đình, loạn quân giết mất Khổng Phụ Gia. Tằng tổ phụ Khổng Phòng Thục liền chạy sang nước Lỗ lánh nạn rồi định cư luôn ở đấy.

HỒ VĂN PHI: Phụ thân của ngài là người như thế nào?

KHÔNG TỬ: Phụ thân ta tên Ngột, từng là đại phu ấp Trâu, người đời gọi là Trâu Thúc Ngột hay Thúc Lương Ngột. Ta sinh vào thời Chu Linh vương năm thứ 21, Lỗ Tương công năm thứ 22, cũng là ngày 27 tháng 8 nông lịch (năm 551 trước Công nguyên). Năm ta lên ba, phụ thân ta qua đời và được mai táng trên núi Phòng Sơn, hai mươi lăm dặm về phía đông thành Khúc Phụ, nay gọi là Lương Tùng Lâm. Đó là những điều phần lớn ta nghe được từ mẫu thân Nhan thị.

Phụ thân ta vốn là võ tướng, dáng người khô vôi, vai chang ngực nở, đôi mắt long lanh có thần, hiền từ nhưng đầy uy vũ. Khéo thay, trời đất phú cho phụ thân có đôi tay rắn khỏe khác thường, từng giữ chặt cửa thành không cho sập xuống trong trận chiến ở Bức Dương, nổi tiếng một thời.

Năm Lỗ Tương công thứ 10, năm 563 trước Công nguyên, Diệt Túc, Tấn Diệu công tranh quyền với Sở

Cộng vương. Tấn liền hợp binh với ba nước Lỗ, Tào, Chu đánh thành Bức Dương. Phụ thân ta là bộ tướng của Mạnh Hiến tử quý tộc nước Lỗ, nên đã cùng tham gia tác chiến. Phụ thân cùng hai vị tướng lĩnh Tần Cận Phụ, Dịch Ty Di phụng mệnh thống binh đánh vào cửa Bắc. Nhìn thấy cửa thành mở toang, hai vị tướng kia cây khỏe xông vào, phụ thân tiếp ứng phía sau. Vừa lúc chiến xa của phụ thân kịp đến cổng thành thì nghe có tiếng "hò reo" và đột nhiên quân giữ thành sập cánh cửa nặng hàng ngàn cân xuống, nhanh chóng quân Tần bị cắt làm hai đoạn. Phụ thân lập tức lao tới, vươn hai tay lấy hết sức bình sinh nâng tấm cửa lên không cho sập xuống để đội quân đã vào thành quay ngay lại, rút ra khỏi thành. Sức mạnh thần kỳ đó làm cho quân tướng thành Bức Dương kinh hoàng khiếp đảm. Cử chỉ anh dũng của phụ thân được mọi người truyền tụng.

Lại một lần nữa phụ thân dũng cảm cứu thoát Tang Ngột ra khỏi vòng vây của nước Tề. Bảy năm sau trận chiến Bức Dương, vào năm Tề Tương công thứ 17, quân Tề xâm nhập miền bắc nước Lỗ, vây khốn ấp Phòng. Lỗ đại phu Tang Ngột và các em là Tang Trù, Tang Cổ cùng phụ thân đang kẹt hết ở trong thành. Quân Lỗ đến cứu Tang Ngột, gặp phải đối thủ quá mạnh, không sao vào được. Một đêm, phụ thân đã dẫn ba trăm giáp binh cùng Tang Trù, Tang Cổ bảo hộ Tang Ngột phá vây ra chỗ an toàn, sau đó lại đánh vào cố thủ ấp Phòng, cản đường tiến của quân Tề. Cử chỉ anh hùng của phụ thân ảnh hưởng

sâu sắc đến thời niên thiếu của ta, giúp ta lập chí thành hương, làm người cao quý.

Khi phụ thân qua đời, gia cảnh bần hàn, mẹ góa con cô, mẫu thân Nhan Trưng Tại đành phải dắt ta cùng người anh là Mạnh Bì dời về Khúc Phụ đô thành nước Lỗ rồi định cư ở đấy.

HỒ VĂN PHI: Phải chăng lần dời nhà đã đặt nền móng để ngài trở thành người sáng lập Nho gia học phái?

KHÔNG TỬ: Có thể nói nước Lỗ là đất phong của Chu Công Đán. Họ Chu đã chế lễ, làm nhạc, phò tá Thành vương, lập nên kỳ công chói lọi. Vì vậy Chu Thành vương mới đặc cách để hậu duệ Chu công là quốc vương nước Lỗ được dùng lễ nhạc của thiên tử cúng tế Chu Công Đán. Chính vì lẽ đó mà ở nước Lỗ lễ chế và nền văn hóa truyền thống của Tây Chu còn giữ được đầy đủ và nguyên vẹn.

Năm Lỗ Chiêu công thứ 2, Hàn Tuyên tử nước Tấn đến thăm nước Lỗ. Họ Hàn nhìn thấy "Dịch Tượng" và "Xuân Thu" ở Thái Sử thị, liền nói: "Toàn bộ lễ chế của Tây Chu còn cả ở nước Lỗ. Lúc này mới hiểu rõ những phẩm hạnh của Chu công và nguyên nhân xưng vương của triều Chu".

Năm Lỗ Tương công thứ 29, công tử Quý Trát nước Ngô thăm nước Lỗ đã hết lời ca ngợi các bản nhạc "Chu Nam", "Triệu Nam", "Đại Nhã" và "Tiểu Nhã". Ta đã tiếp thu những tinh hoa nền văn hóa Tây Chu trong bối cảnh đó.

Trong thành Khúc Phụ có miếu Chu công thật to. Mỗi lần Lễ công cúng tế, ta thường lên đến xem, về nhà lại bắt chước làm. Lúc mới có sáu tuổi, ta đã có thể nặn được nhiều té khí bằng đất như đỉnh, vạc, mâm, bình, bát, chén... và còn nhớ được cả thứ tự một buổi lễ: thắp hương, dâng rượu, làm lễ ba quì chín vái.

HỒ VĂN PHI: Theo Sử Ký thì ngay từ bé ngài đã thích chơi trò tế lễ. "Bày mâm, chén, cúng tế như thật". Mỗi lần diễn tập các nghi thức đó, chắc mẫu thân của ngài cũng phải lưu tâm hướng dẫn?

KHÔNG TỬ: Đương nhiên là vậy. Lúc nhỏ ta thích chơi trò tế lễ, đơn thuần là muốn bắt chước. Nếu thiếu sự hướng dẫn thấu đáo thì ắt khó thành công. Mẫu thân Nhan thị học rộng hiểu nhiều, giỏi đường gọt mở, có nhiều ảnh hưởng thật sâu sắc.

Bấy giờ phụ thân ta mất sớm, gia cảnh bần hàn, mẫu thân làm nghề vá thuê giặt mướn, cả nhà sống vào đồng tiền khó khăn vất vả ấy, cuộc sống chẳng dễ dàng gì! Nhiều lúc ngoài giờ học, ta phải giấu mẫu thân đi chăn bò cho Thúc Không thị. Nhà này rất nhiều sách, ta vừa chăn bò vừa mượn sách đọc để mở mang hiểu biết của mình.

Ngoài chăn bò, ta còn làm nho sinh, lo việc ma chay tang lễ cho mọi nhà. Như vậy ta luôn luôn gần bó với người dân lao động, có điều kiện hiểu biết mọi người, làm cơ sở đối nhân xử thế sau này.

HỒ VĂN PHI: Xin hỏi bối cảnh xã hội trước và sau lúc ngài ra đời như thế nào?

KHÔNG TỬ: Lúc ta trưởng thành, xã hội rối ren và loạn lạc, đạo tặc khắp nơi, lễ nhạc suy tàn.

Lỗ Tương công năm thứ 31, loạn dân nước Cử đã giết chết quốc quân Lê Bỉ công; Lỗ Chiêu công năm thứ 3, Cảnh công nước Tề phải dùng hình phạt tàn khốc để trấn áp loạn dân. Nhiều người bị chặt chân trở thành tàn phế, giày dép ngoài chợ giá rẻ như bèo, món hàng chân giả trở thành quý giá, tạo nên hiện tượng "cái chẳng ra gì lại đâm hiểm".

Nói ngay như nước Lỗ, trước ngày ta ra đời đang thực thi chế độ "tính thuế theo mẫu", làm cho nước nhà thì suy vi, còn nhà giàu thì mỗi ngày một mạnh. Thời Lỗ Tương công năm thứ 11, ba nhà Quý Tôn, Thúc Tôn, Mạnh Tôn chia cắt nô lệ ra khỏi đất đai nước Lỗ, trở thành "Tam phân công thất" nổi tiếng trong lịch sử. Đến thời Lỗ Chiêu công thứ 5 lại "Tứ phân công thất" lần nữa. Nước Lỗ đổi ba quân thành bốn quân. Thúc Tôn, Mạnh Tôn mỗi người nắm một quân. Quý Tôn nắm hai quân. Thuế quân từ chỗ thống nhất phải phân bổ theo việc chia quân.

Vào thời Lỗ Chiêu công năm thứ 3, Án Anh nước Tề sang sứ nước Tấn bàn về triều chính nước Tề với đại phu nước Tấn là Thúc Hưởng, nước Tề thuế má nặng nề, dân tình khổ sở, còn Điền thị lại ban ân cho dân để thu phục, khiến triều chính ngày một suy yếu. Thúc Hưởng cho rằng nước Tấn cũng đến ngày mặt vận, trăm họ sợ lệnh nhà vua còn hơn "sợ giặc".

Thiên tử mất quyền, chư hầu thất thế, chính sự rối bời trong tay đại phu, quyền lực phân tán, dẫn đến xã

hội hỗn loạn, chiến tranh liên miên, dân tình khổ ải. Thay đổi một xã hội hỗn loạn bằng cách nào đây? Vì sao dưới thời Nghiêu Thuấn, Chu công, thiên hạ lại thái bình thịnh trị? Để có được câu trả lời, ta phải tu thân lập chí lực tìm cả những nền văn hóa xa xưa. Năm đó, ta vừa tròn mười lăm tuổi, tức là năm Chu Cảnh vương thứ 8, Lỗ Chiêu công thứ 5. Về sau, ta từng nói "Tu chí học hành ở tuổi mười lăm".

II

CHUYÊN TÂM HƯỚNG HỌC, BA MƯƠI LẬP THÂN

KHÔNG TỬ: Năm Chu Cảnh vương thứ 10, Lỗ Chiêu công thứ 7, cuộc sống thật khó khăn, ta vừa tròn tuổi mười bảy...

HỒ VĂN PHI: Ngày nay, cho rằng tuổi mười bảy là tuổi đẹp nhất. Không hiểu thân vận mệnh khi đó đã giầy vò ngài ra sao đây?

KHÔNG TỬ: Năm đó xảy ra hai việc nặng nề quá. Mẫu thân ta qua đời và Dương Hồ, gia thần Quý thị, dám cản đường ta.

Suốt đời mẫu thân Nhan Trung Tại ngậm đắng nuốt cay, dầm sương dãi gió, cuối cùng thì bệnh tật và qua đời trong cảnh bần hàn. Ân tình dưỡng dục của mẫu thân, ta chưa đền đáp được bao nhiêu, bất hiếu vậy thay! Thân mẫu những tưởng được nhìn thấy con trở thành nhân tài, rường cột của đất nước, nhưng

nay Người đã ra đi mãi mãi, đâu còn được thấy ngày đó!

Bấy giờ gia cảnh bần hàn không sao hậu táng được mẫu thân. May nhờ sinh thời, Người sống hiền lành đức độ nên lân bang cố hữu đã hết lòng giúp đỡ, hợp táng mẫu thân cùng phụ thân ở Phòng Sơn.

HỒ VĂN PHI: Mẫu thân của ngài thật tuyệt vời. Hậu thế suy tôn ngài, đồng thời luôn luôn tưởng nhớ tới mẫu thân của ngài. "Khởi thánh vương tẩm điện" phía sau điện Đại Thành trong Khổng Miếu ở Khúc Phụ là nơi thờ cúng bà. Về phía đông Khổng Miếu trên Ni Sơn còn có đền Khổng Mẫu. Thi nhân các thời đại có nhiều câu thơ hay ca ngợi bà, như "Người trước mở đường, người sau nối gót", "Nhan mẫu tựa núi cao vời vợi"... Bà đã nuôi dưỡng nên nhà tư tưởng, nhà giáo dục vĩ đại bậc nhất cho dân tộc Trung Hoa, người người đều cảm tạ. Còn việc Dương Hồ gia thần nhà Quý thị ngăn ngài ở cửa thì như thế nào?

KHÔNG TỬ: Đại phu nước Lỗ là Quý Tôn thị hàng năm mở tiệc "Đãi sĩ". Ở triều Chu "Sĩ" được chia làm ba cấp: thượng sĩ, trung sĩ và hạ sĩ. Là hậu duệ đại phu, chí ít cũng là hạ sĩ, ta đến dự tiệc. Dương nhiên không phải vì tiệc, mà chỉ muốn qua tướng quốc Quý Bình tử góp sức xây dựng đất nước. Quý Bình tử thì hâm mộ ta, còn Dương Hồ thì ghen ghét tức tối mà không cho ta vào.

Một đòn giáng xuống thật nặng nề, nhưng cũng từ đó ta hiểu sâu sắc rằng: muốn được người khác tôn

kính cần phải có chân tài thực học. Ta liền vui đầu nghiền ngẫm, giành lấy kiến thức cho mình.

Hai năm sau, cuộc sống ít nhiều đã có biến chuyển.

HỒ VĂN PHI: Đó là thời Chu Cảnh vương thứ 12, Lỗ Chiêu công thứ 9, lúc đó ngài mười chín tuổi, chuyển biến mà ngài nói tới là gì vậy?

KHÔNG TỬ: Bảy giờ ta đã lớn, thân cao hơn chín thước (ngày nay là sáu thước), ai cũng bảo ta "cao to". Trong nhà bắt đầu tính chuyện hôn nhân.

Sở diệt Trần, các nước thông thương, Sở Bình vương triệu tập mấy nước lớn, thương nghị việc trị lý nước Trần. Nước Lỗ cử đại phu Trọng Tôn dự hội. Đại phu Như Hội nước Tống thăm dò Trọng Tôn tình hình hậu duệ từ Tống dời đến Lỗ. Đại phu Như Hội đặc biệt quan tâm tới cảnh ngộ của ta và nói với Trọng Tôn: "Lỗ và Tống có quan hệ hôn nhân, tổ tông của Khổng Khâu ở Tống, Khâu nên lấy người Tống". Sau này Trọng Tôn tâu với vua Lỗ, Lỗ Chiêu công để tâm lưu ý. Thực là phúc đức trời cho, được quốc quân quan tâm, đại phu Trọng Tôn hết lòng giúp đỡ, ta lấy được nàng Khiên Quan thị làm vợ. Ta và nàng qua những ngày trăng mật, ân ân ái ái với bất nổi niềm tưởng nhớ song thân, những ngày tháng ấy thật dịu dàng êm ả.

Năm đó, đời sống chính trị cũng có nhiều cơ hay.

HỒ VĂN PHI: Đã may lại càng may! Thần vận mệnh đã chú ý đến ngài rồi đấy.

KHÔNG TỬ: Có thể thời cục đã biến đổi rồi chăng! Sau ngày thành thân, Trọng Tôn đại nhân cất nhắc ta chức uỷ lại, một chức quan nhỏ giữ kho. Làm việc công minh, giữ gìn nghiêm ngặt, chưa đến nửa năm kho tàng đầy ắp. Quý Bình tử biểu dương lòng trung thành, khả năng siêu việt của ta để thăng nhiệm cho chức thừa điền. Thừa điền tuy chức quan không cao, nhưng phải tìm người đáng tin cậy mới giao nhiệm được. Cúng tế là việc hàng đầu lớn lao của đất nước, vật cúng tế là bò dê phải béo tốt. Năm đó, hiệu tế, đế tế, hòa tế ở các tông miếu đều có những gia súc thượng thặng hơn hẳn trước kia. Trăm quan trong triều đều tán thưởng. Lỗ Chiêu công cũng quý mến ta lắm.

HỒ VĂN PHI: Xem ra làm bất kỳ việc gì cũng phải chuyên tâm, gắng sức. Phàm những kẻ chí lớn tài sơ, mắt cao chân thấp, việc lớn không thành, việc nhỏ không muốn thì chẳng làm nên trò trống gì!

KHÔNG TỬ: Năm ta hai mươi tuổi, là năm Chu Cảnh vương thứ 13, Lỗ Chiêu công thứ 10, ta có quý tử. Lỗ Chiêu công nghe tin liền ban cho cá chép, chúc mừng. Để ghi nhớ công ơn tri ngộ của quốc quân, phu nhân liền đặt tên cho con là Lý, tự là Tử Ngư, mãi nhớ ân vua, lo đền nợ nước.

Ta làm uỷ lại, thừa điền, kết quả nổi trội, kể là tài ba; rồi chuyện Chiêu công ban cá, tiếng lành đồn xa, Quý Bình tử cất nhắc ta chức ty lại cai quản về nhân khẩu.

HỒ VĂN PHI: Vào thời đó cũng có chuyện kế hoạch hóa gia đình?

KHÔNG TỬ: Đúng. Nhưng ở một khía cạnh khác, đó là chăm lo để tăng dân số. Bây giờ các nước chư hầu xung đột triền miên, nhiều người tử vong, xóm làng tiêu điều thưa thớt. Nước mạnh phải là nước có dân cư đông đúc.

Nhận việc rồi, ta đưa ra năm điều: giảm thuế má, ít sai dịch, thận trọng khi xử tội chém, thực hành tiết kiệm, trao đổi hôn giá.

Năm điều đó được Quý Bình từ, Lỗ Chiêu công chấp thuận, ban bố thi hành trong cả nước. Nhất thời người nước Lỗ tuân theo, người nước khác thấy hay mà kéo đến, chỉ trong một thời gian dân số nước Lỗ tăng lên rõ rệt.

Lỗ Chiêu công từ năm thứ 12 đến năm thứ 16, tức là ở vào tuổi hai mươi hai đến tuổi hai mươi sáu, cuộc sống của ta không có mấy biến động. Ban ngày ra ngoài làm việc. Phu nhân kéo sợi dệt vải, lo liệu việc nhà. Đêm đến ta thấp nền đọc sách, phu nhân ở bên lo đường kim mũi chỉ. Chính trong mấy năm bình lặng này ta bắt đầu quá trình tích lũy tri thức cho sự nghiệp của mình. Trần trở tìm tòi, đãi cát tìm vàng trong cái biển cả mênh mông những nền văn hóa cổ xưa của dân tộc Trung Hoa.

Cũng trong thời gian ấy, trong và ngoài nước xảy ra hai sự kiện chính trị lớn lao, là liên minh Bình Khâu và cuộc bạo loạn Nam Khoái.

HỒ VĂN PHI: Thế nào gọi là liên minh Bình Khâu?

KHÔNG TỬ: Vào năm thứ 16 thời Chu Cảnh vương, năm thứ 13 thời Lỗ Chiêu công, Tấn và các nước chư hầu liên minh ở Bình Khâu. Từ Sản nước Trịnh tham dự liên minh này. Để nước Trịnh bớt phần cống nạp, Từ Sản đã phải tranh luận suốt từ trưa cho đến tối, cuối cùng thì nước Tống phải nhượng bộ. Sự kiện đó gây một ấn tượng đặc biệt trong ta. Hành vi của Từ Sản được coi là công lao to lớn xây dựng đất nước.

HỒ VĂN PHI: Còn "Bạo loạn Nam Khoái" thì sao?

KHÔNG TỬ: "Bạo loạn Nam Khoái" xảy ra sau liên minh Bình Khâu một năm. Gia thần Nam Khoái nhà Quý Tôn thị làm phản ở đất Phí, hô hào sung công tài sản, đất đai nhà Quý Tôn thị. Đến năm Lỗ Chiêu công thứ 14, Nam Khoái bị tổng cổ ra khỏi đất Phí, chạy sang nước Tề, hàng phục Tề Cảnh công.

"Bạo loạn Nam Khoái" gợi mở cho ta nhiều điều, muốn khôi phục một nền quân chủ, nếu chỉ đơn thuần dựa vào bạo lực là chưa đủ, mà chủ yếu là phải thay đổi tâm tư nguyện vọng trong từng con người; quyết tâm làm điều nhân chính và lễ trị trong ta càng được củng cố thêm.

Ta bỗng dưng cảm thấy buồn bã vì chưa hiểu biết được bao nhiêu các điển chương chế độ thời cổ, thì may sao lại có một cơ hội ngoài ý muốn.

HỒ VĂN PHI: Một cơ hội gì vậy?

KHÔNG TỬ: Vào thời Lỗ Chiêu công năm thứ 17, Đàm Tử nước Đàm đến triều kiến quân vương nước Lỗ. Được tin, ta liền đội mưa tìm đến quán dịch để được chỉ giáo. Hậu duệ Thiệu Cao thị ở nước Đàm bảo tồn đầy đủ nhất các chế độ trông quan lễ. Đàm Tử hết lòng chỉ giáo, giải đáp cặn kẽ, cho ta nhiều hiểu biết về chế độ trông quan lễ. Sau này ta có nói: "Thiên tử ở đó không cất cử người trông nom việc này, còn nhiều tri thức nằm rải rác ở khắp mọi nơi". Thực đúng như vậy.

HỒ VĂN PHI: Xem ra ngài là người luôn lưu tâm đến việc học hành.

KHÔNG TỬ: Năm Lỗ Chiêu công thứ 18, mấy nước Tống, Vệ, Trần, Trịnh đều gặp cảnh hỏa tai. Quan ti tảo nước Trịnh cho rằng không tế trời, làm lễ cầu mát thì nước Trịnh còn bị cháy nữa. Tử Sản không tán thành. Đạo trời ở xa, đạo người thì gần gũi. Con người làm sao hiểu được đạo trời? Ta cũng xem trọng đạo người hơn. Rõ ràng tư tưởng của Tử Sản có ảnh hưởng lớn lao đến ta.

HỒ VĂN PHI: Thì ra ngài ít nói về đạo trời, về quỷ thần là do chịu ảnh hưởng của Tử Sản.

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Sau đó hai năm, tức là năm Lỗ Chiêu công thứ 19, ta lại tìm đến học đàn với Sư Tương tử.

Sư Tương tử là nhạc quan nước Lỗ, am tường nhạc lý nức tiếng trong các nước chư hầu.

Sư Tương tử giảng giải thấu đáo rồi mới cầm đàn tấu nhạc. Đứng bên mà nghe, khúc nhạc êm ái, dịu dàng, vừa quen vừa lạ. Kỹ năng tinh xảo bấm phím lướt dây thật là phi phàm, thoát tục. Có đến ba ngày liền ta không ra khỏi nhà, ngồi miệt mài luyện tập bản đàn đó. Ngày thứ tư, Sư Tương tử nghe ngón đàn của ta đã thuần thục, muốn dạy ta chơi bản mới. Ta từ chối, đàn tuy đã khá, nhưng kỹ xảo nghe vẫn còn non, phải luyện tiếp. Ba hôm nữa trôi qua, Sư Tương tử bảo ta diễn tấu đã cao siêu tựa một nhạc sư, khuyên ta luyện sang bài mới. Ta cảm thấy mình chưa lĩnh hội hết cái thần, cái chí hướng của khúc nhạc; chưa rõ khúc nhạc là của ai, cả phẩm cách, tình cảm từ trong chí hướng tâm khảm của người đó. Ta luyện thêm ba ngày nữa. Một bận, lúc ta đang say sưa trong tiếng nhạc, bỗng như thấy một người cổ xưa hiện ra trước mặt. Một người đen đen, uy vũ, thân cao hàng trượng, mắt sáng long lanh, toát ra một vẻ dịu hiền, đôn hậu, hệt như hình tượng Văn vương trong miếu. Ta kể lại những tình cảm đó với Sư Tương tử, bấy giờ ông mới cho biết đó là "Khúc đàn của Văn vương".

HỒ VĂN PHI: Năm đó như ngài đã hai mươi chín tuổi?

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Ta lập chí học hành, nghiên cứu học vấn ở tuổi mười lăm. Học tập từ nền văn hiến, từ xã hội, qua hoạt động thực tiễn, ta đã có được một cơ sở vững chắc. Ta nắm vững "Lục nghệ", cần thiết

cho bất kỳ một vị qui tộc nào, là lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số; còn nắm vững "Lục nghệ" cao cấp hơn là "Thi", "Thư", "Lễ", "Nhạc", "Dịch", "Xuân Thu", những tư liệu văn hiến. Ta còn phân tích, nghiên cứu, thể nghiệm tình hình phân tranh giữa các chư hầu, tình trạng võ đạo rồi ren trong thiên hạ nhằm hoàn chỉnh hệ thống tư tưởng của mình. Vì thế, ta mới tự hào nói với mọi người: "Ta lập thân năm ba mươi tuổi".

III

THẤT CHÍ MÀ KHÔNG ĐỔI. KHÔNG NGỜ VỰC, HỒI HẬN

KHÔNG TỬ: "Thi hành đạo lớn, lấy thiên hạ làm chung" là tư tưởng, mục tiêu phấn đấu của ta, cần có sự đồng tâm hiệp lực của nhiều người, một cây thì khó chống. Ta chủ trương một nền giáo dục bình dân, mở rộng phạm vi giáo dục. Lấy "Lục nghệ" bồi dưỡng người hiền "trên trung với vua, dưới biết thương dân", hòng thay đổi đạo gian tà, chấn hưng triều dã, làm cho đất nước được "thái bình thịnh trị".

HỒ VĂN PHI: Như vậy ngài là người đầu tiên mở ra tư học bình dân ở Trung Quốc, là nhà giáo dục số một?

KHÔNG TỬ: Vào tuổi ba mươi, ta sáng lập nền giáo dục bình dân, thu nhận đồ đệ, giảng kinh kẻ sách. Trong số đồ đệ ban đầu, nức danh nổi tiếng có Nhan Lộ là cha của Nhan Hôi; Tăng Điểm là cha của Tăng Sâm; còn có Tử Lộ.

Năm đó, Tử Sản nước Trịnh qua đời. Ta thương xót đến rơi lệ. Ta tôn thờ đức hạnh và chính tích của Tử Sản.

Cũng vào năm đó, Tề Cảnh công và Ân Anh đến Lỗ. Tề Cảnh công thỉnh giáo vì sao Tần Mục công bá chủ được vùng Tây Nhung? Ta nói là phải biết dùng người tài. Mục công chuộc Bách Lý Hề, vời Kiến Thúc uý trọng trách, nghe lời theo kế, dần dà thành bá chủ.

Thời Lỗ Chiêu công năm thứ 21 đến năm thứ 23 ta mãi mê với sự nghiệp rèn chữ dạy người. Đó là khâu quan trọng cứu vãn con người.

Nhưng cái thế giới bên ngoài căn phòng của ta có lúc nào được yên! Vương triều Tây Chu đang trải qua những năm tháng cực kỳ khó khăn.

HỒ VĂN PHI: Xin ngài nói cụ thể hơn.

KHÔNG TỬ: Tháng tư, thời Lỗ Chiêu công năm thứ 22, Chu Cảnh vương năm thứ 25 (năm 520 trước Công nguyên), Chu Cảnh vương qua đời, con là Mẫn kế vị, xưng là Chu Diệu vương. Vương tử Triều liên kết với quan lại cũ, với các tộc Bách Công. Linh và Cảnh làm phản, giết chết Diệu vương cướp ngôi, nhưng lại bị người Tấn vây đánh. Một người con khác của Chu Cảnh vương tên là Cái được lập làm vua, xưng là Chu Kinh vương.

Hắn là đạo trời suy đồi, lễ chế bị lãng quên nên mới có cảnh tranh giành quyền lực nơi vương thất. Ta càng thêm tin tưởng vào sự nghiệp của mình.

Để hoàn thiện hơn nữa sự nghiệp ấy, vào năm ba mươi tư tuổi, ta quyết định về Đông Đô, Lạc Dương tìm thầy học kinh.

HỒ VĂN PHI: Phải chăng ngài đến Lạc Dương gặp gỡ Lão Đam? Đến nay đó còn là một nghi án trong lịch sử. Có ý hoài nghi rằng Lão Đam không cùng thời với ngài!

KHÔNG TỬ: Thế là họ sai lầm rồi! Ta đến Lạc Dương bái kiến Lão Đam, Trường Hoàng học lễ, học nhạc, quan sát thể chế văn vật triều Chu.

Trước đó ta đã nhận hai con của Mạnh Hy tử làm đồ đệ là Mạnh Ý tử và Nam Cung Kính Thúc. Mạnh Hy tử là vị quân tử đầy tài năng, vì "bệnh tật mà không gặp thời" từng hỏi ta về những điều nghi lễ. Họ Mạnh coi ta là "Bậc thánh sau này", là sư phụ của mấy đứa con. Trước khi nhắm mắt đã phó thác con cái cho ta.

Ta đem theo Nam Cung Kính Thúc cùng đến Lạc Dương. Lỗ Chiêu công giúp đỡ một phần, thưởng xe, hai con ngựa và một tiểu đồng, món quà động viên lòng hiếu học.

HỒ VĂN PHI: Đó là những thu hoạch qua chuyến đi Lạc Dương này?

KHÔNG TỬ: Tại vương đô Lạc Dương triều Chu, thầy trò ta dự lễ cúng tế trời đất ở thiên đàn, địa đàn; khảo sát lễ cúng tổ tiên của Chu vương, những buổi nghị bàn về triều chính, những nơi ban bố chính lệnh. Việc

làm ta nhớ mãi là "Ba điều làm răn" của người Kim, có đoạn: Chớ nói nhiều, nói nhiều hỏng lắm. Đừng lắm chuyện, lắm chuyện nhiều tai họa. Giữ phận yếu, là kẻ dưới thì không ai tranh giành!

Đương nhiên cuộc trò chuyện với Lão Đàm, sử quan trông nom kho sách trong cung nhà Chu mới là quan trọng. Là người lâu thông kinh sử, Lão Đàm giảng giải tỉ mỉ cho ta lễ chế và các chế độ điển chương của triều Chu. Trước khi biệt nhau, Lão Đàm còn nói với ta: "Người giàu sang thì tặng nhau của cải - Người nhân đức cho nhau những lời hay. Lão chẳng có tiền tài, chỉ tạm tạm là người có nhân, xin gửi ngài mấy lời nói thẳng!".

HỒ VĂN PHI: Xin được hỏi, Lão Tử nói với ngài những gì?

KHÔNG TỬ: Lão Tử nói với ta về những đạo lý làm người. Người nói: "Những kẻ cho mình là thông minh để bàn luận cái hay cái dở của người khác; tự cho mình là người hiểu biết đầy đủ, chẳng chóng thì chày loại người đó sẽ diệt vong thôi. Người thực công mình là người ít nói, ít tranh luận, vì nói lắm thì hỏng nhiều. Kẻ nào hay bới móc chuyện riêng hoặc sai lầm của người khác thì kẻ đó gần như đang đứng bên bờ vực. Vì vậy, tuy mình có thể mạnh của đáng mây râu, nhưng vẫn nên hiện diện với tư thế mềm mại của phái yếu, gọi là "Giữ phận đào tơ"."

Lời vàng ý ngọc của Lão Đàm đã khắc sâu vào tâm khảm của ta. Ta luôn gắng làm người khiêm tốn và

cân trọng, không nề hà cố chấp. Lúc trở về nước Lỗ, tiếng lành đồn xa, càng có thêm nhiều người đến xin học.

HỒ VẤN PHI: Xin ngài cho biết ý kiến về Lão Đam?

KHÔNG TỬ: Chim là loài biết bay. Bay đây bay đó, dễ bị người ta bắn giết; cá là thứ rất sành bơi lội, bơi lội tung tăng cho lắm dễ bị ngư dân bủa chài, quăng lưới vét sạch; thú là loài ưa thích chạy nhảy, mà chạy nhảy nhiều thì càng dễ bị sập bẫy của những người đi săn. Chỉ có rồng là khác, lúc ẩn trong mây khi xuyên qua mù, ẩn ẩn hiện hiện, hành tung bất định. Lão Tử hết như con rồng trong mây vậy.

HỒ VẤN PHI: Ngài phụng mệnh sang sứ nhà Chu học lễ, học nhạc, học đạo, học được bao điều bổ ích và quý báu. Khi về, Lỗ quân trọng dụng ngài chẳng?

KHÔNG TỬ: Năm đó triều đình nước Lỗ có biến cố, nên vua Lỗ không dùng.

Năm thứ 25 thời Lỗ Chiêu công (năm 517 trước Công nguyên), theo lệ ba năm một lần, thiên tử cúng tế tổ tiên ở Thái Miếu. Quý Tôn thị không những không tham dự, còn tổ chức "múa tám hàng", một nghi thức riêng của thiên tử, tại nhà mình. Điều đó làm ta rất giận: "Việc ấy mà nhịn được thì việc gì chẳng nhịn được".

Hành vi của Quý Tôn thị gây nổi bất bình ở khắp nước Lỗ. Lỗ Chiêu công quyết định kéo quân đi đánh Quý Tôn thị. Ba nhà Quý Tôn, Mạnh Tôn, Thúc Tôn

liên hợp đánh Chiêu công, buộc ngài phải chạy sang nước Tề, đất nước chia ba. Quý Bình tử nắm trọn đại quyền, nghiêm nhiên như một vị vương giả, tay cầm ấn tín bảo ngọc lên triều, luận bàn chính sự.

Nước Lỗ sinh nội loạn, ta hết chỗ nương thân, đành cùng các môn đệ chạy sang nước Tề. Trên đường qua núi Thái Sơn nhìn thấy một lão phụ đang khóc lóc lẩn lộn bên một nắm mồ mới. Hỏi ra mới biết hồ đã ăn thịt con trai của lão phụ. Cả nhà phải lui vào rừng sâu núi thẳm, trốn tránh bọn vua quan hà khắc. Chẳng ngờ hai cha con lần lượt rơi vào miệng hổ. Tình cảnh ấy khiến ta phải thốt thành lời: "Chính quyền hà khắc cũng giống như mãnh hổ vậy!" Đùng bao giờ bạo chính! Từ đó, những chủ trương về chấp chính đã hằn trong trí nhớ của ta.

HỒ VĂN PHI: Nước Tề đối xử với ngài như thế nào?

KHÔNG TỬ: Thời đó, Tề nước giàu dân mạnh, là nước lớn ở phương đông. Sau khi đến nước Tề, ta là gia thần trong phủ Cao Chiêu tử, tìm cơ gặp mặt Tề Cảnh công.

Lỗ Chiêu công năm thứ 26, lần thứ hai ta gặp Tề Cảnh công, cách lần thứ nhất chừng sáu năm. Tề Cảnh công hỏi về đường chính sự, ta nói: "Quân, thần, phụ, tử phải rạch ròi". Tề Cảnh công nói: "Đúng thay! Giả sử quân, thần chẳng ra quân, thần; phụ, tử chẳng ra phụ, tử, thì dù có cơm lành canh ngọt, trẫm cũng không nuốt nổi". Tề Cảnh công tán thưởng phép tắc cai trị của ta, chuẩn bị phong cho ta vùng đất Ni Khê.

Sau này tể tướng Ân Anh ngăn cản, nên việc đó không thành.

HỒ VĂN PHI: Thế là ngài không thu hoạch được gì khi ở Tề?

KHÔNG TỬ: Sao lại không được gì? Lúc ở Tề ta được nghe một nền âm nhạc đẹp nhất trên đời này.

HỒ VĂN PHI: Vì thế mà nghe nói có đến ba tháng ngài không ăn thịt?

KHÔNG TỬ: Nghĩ thế là sai lầm. Ba tháng đó ta vẫn ăn thịt, chỉ là không biết mùi vị ra sao! Đó chính là tác dụng của nền âm nhạc khi đó. Thế mới hay âm nhạc của vua Thuấn là thứ âm nhạc đẹp nhất ở đời.

HỒ VĂN PHI: Ngài lưu lại ở Tề trong bao lâu?

KHÔNG TỬ: Ba năm cả thảy. Vào thời Lỗ Chiêu công năm thứ 27, đại phu nước Tề đánh tiếng hại ta. Tề Cảnh công tuy vẫn quý mến ta, nhưng đã vô kế khả thi. Vua Tề nói với ta: "Trẫm già rồi, không dùng được khanh". Ta đành phải rời Tề về Lỗ. Tình hình lúc ra đi thực nguy cấp. Gấp gáp đến nỗi mớ gạo đang đãi để nấu cơm cũng phải vớt ra, vừa đi vừa nhặt!

HỒ VĂN PHI: Đúng là trong "Vạn chương hạ", Mạnh Tử có nói tới chuyện này.

KHÔNG TỬ: Năm đó, công tử nước Ngô là Quý Trát đi thăm nước Tề, có người con chết ở Tề, chôn ở giữa vùng Doanh Bác, vùng đất Tề gần biên giới nước Lỗ -

Ngô là nước Nam Di, tang lễ không giống ở Trung Nguyên, ta liền đến xem để học tập.

HỒ VĂN PHI: Ngài về đến nơi thì tình hình nước Lỗ như thế nào?

KHỔNG TỬ: Bấy giờ Quý Bình tử vẫn nắm quyền ở nước Lỗ. Ta liệu chết khuyên Quý Bình tử đón Lỗ Chiêu công về, nhưng chẳng ăn thua gì. Ta lại đành mở trường, thu nhận học trò, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Nhan Hôi mới có bảy tuổi đã xin nhập học. Trong suốt đời ta, đây là một môn đệ ta ưng ý nhất. Năm Lỗ Chiêu công thứ 28, ta tròn ba mươi tám tuổi. Ngụy Thư cầm quyền ở nước Tấn, tiêu diệt Kỳ thị và Dương Thiết thị, chia đất đai của họ thành mười huyện, lựa chọn những người hiền tài, trong đó có con mình làm huyện tể. Ta vô cùng thích thú cách làm của Ngụy Thư, gọi đó là "Một nghĩa cử được lòng cả thân lẫn xa".

Mùa đông năm thứ hai, Triệu Ương và Tuân Dân đem sách hình thư của Phạm Tuyên tử đúc lên trên vạc sắt. Nghe tin, ta phần nộ vô cùng, nói: "Đó là điềm mất nước vậy".

HỒ VĂN PHI: Việc gì ngài phải giận dữ như thế?

KHỔNG TỬ: Theo lễ cũ, Tấn nên lấy phép Chu Vũ vương phong Đường Thúc trị lý trăm họ, cắt đặt các khanh đại phu vào đúng chỗ, thể tất mọi người sẽ tôn kính nhà vua, giữ gìn hình pháp, ai vào phạm ấy, giàu nghèo như nhau, đất nước an bình. Mùa xuân, Tấn

Văn công dẫn đoàn người đi săn ở Bị Lư, thấy cảnh vật tiêu điều, chính sự rối ren, mới tu sửa phép cũ gọi là Lư pháp, định ra chế độ tập tước quan vị, dần thành mình chủ các nước chư hầu. Còn Tấn Hạng công thì xem nhẹ phép tắc tổ tông, đúc hình thư lên vạc sắt, khiến trăm họ lấy đó mà xem thường, sinh điều phạm pháp, quân vương còn gì là tôn kính nữa? Cơ nghiệp đất nước rồi sẽ ra sao đây?

HỒ VĂN PHI: Nỗi niềm buồn thương, giận hờn của ngài đều không vì mình, mà vì nhân và lễ, vì thiên hạ. Thật đáng khâm phục thay!

KHÔNG TỬ: Đúc hình thư lên vạc sắt là chuyện xảy ra vào thời Lỗ Chiêu công năm thứ 29. Năm sau đó, ta tròn bốn mươi tuổi. Ta thường nói: "Bốn mươi mà yên tâm". Bây giờ, cách nhìn nhận về con người, về xã hội đã hình thành, ổn định trong ta.

IV

ĐÃ BIẾT MỆNH TRỜI, PHÚ QUÝ PHÙ VÂN

KHÔNG TỬ: Từ năm Lỗ Chiêu công thứ 31 đến năm Lỗ Định công thứ 3, ta dạy học trên đất Lỗ, không có điều gì đáng nói. Tuy nhiên, nền chính trị ở Lỗ lúc đó có một vài biến động nhỏ.

HỒ VĂN PHI: Như ngài nói, phải chăng đó là sự thay thứ đổi ngôi ở nước Lỗ?

KHÔNG TỬ: Hiểu được như vậy là giỏi đấy. Đúng là chuyện Lỗ Chiêu công qua đời, Định công kế vị.

Vào năm thứ 25, Lỗ Chiêu công chạy sang Tề, ở vùng đất Vận. Vận vốn là đất của Lỗ, được Tề đánh chiếm cho Lỗ Chiêu công. Về sau Chiêu công lại đến nước Tấn, ở nhà Càn Hầu thuộc ấp Tấn. Mùa đông năm thứ 32, Lỗ Chiêu công qua đời, Quý Tôn có ý lập công tử Tổng, em của Chiêu công lên thay là Lỗ Định công. Năm sau, linh cữu Chiêu công được đưa từ Càn Hầu về chôn cất ở Lỗ, Định công lên ngôi.

HỒ VĂN PHI: Vào năm Lô Định công thứ 3, ngài đã bốn mươi năm tuổi, xin ngài cho nghe một vài câu chuyện.

KHÔNG TỬ: Năm đó, Chu Ân công hỏi ta về quan lễ. Chu là một nước nhỏ thuộc Lô. Chu Trang công qua đời, Ân công kế vị mới sai sứ đến Lô hỏi ta những qui định về lễ phục, áo mũ. Sứ giả hỏi nhiều chuyện, thiên tử chưa đến tuổi đội mũ đã lên ngôi, khi đến tuổi thì có phải thay đổi gì không? Lễ phục của thiên tử và chư hầu khác gì nhau? Lễ đội mũ bắt đầu có từ bao giờ? Ban đầu vì sao có mũ bằng lụa đen? Mũ của ba triều Hạ, Thương, Chu có gì khác nhau? Ta đã giảng giải đầy đủ làm vừa lòng sứ giả.

HỒ VĂN PHI: Năm Lô Định công thứ 4, có việc gì ngài vừa ý nhất chăng?

KHÔNG TỬ: Phải nói việc đưa Khổng Lý cùng các môn đệ đi xem các vật tế khí và Hựu tọa trong miếu Lô Hoàn công là tuyệt nhất.

Hựu tọa là tế khí đặt bên thiên tử, làm việc cảnh giới. Lô là đất phong của Chu công nên cũng có Hựu tọa như trong Thái Miếu của Chu Thiên tử. Trong số môn đệ của ta có kẻ tự vỗ ngực cho mình là phi phạm. Tất cả được xem Hựu tọa và ta nói với chúng: "Khi không có gì thì nó nằm nghiêng, có một lượng nước vừa đủ thì đứng thẳng, đầy quá là đổ. Thiên hạ không có vật gì đầy quá mà không đổ! Người thông minh tài trí phải nghĩ tới chỗ còn ngu; tuy có công là trùm thiên hạ, nhưng nhất định vẫn còn chỗ chưa tốt; người

khỏe vô địch cũng phải luôn nghĩ đến chỗ mình còn yếu; kẻ giàu sang vô kể phải nghĩ tới lúc khó khăn mà khiêm nhường!

HỒ VĂN PHI: Những điểm ngài nêu ra thấy rõ những ảnh hưởng về tư tưởng của Lão Tử. Đó chính là thẳng và cong, trí và ngu, công và nhường, dũng và khiếp, phú và khiêm, những khái niệm thống nhất các mặt đối lập của Lão Tử chẳng? Lão Tử từng lưu ý ngài "Mình là trống, nhưng vẫn giữ phận mái". Ngài đã phát huy, dẫn dắt, giáo dục các môn đệ của mình. Đó là phương pháp "Học và hành" thực hay!

KHÔNG TỬ: Điều đó cũng chẳng có gì là ghê gớm. Học và hành vốn liên quan đến nhau. Mục đích của học là hành mà.

Nói thì như vậy, nhưng có lúc chính ta đã gặp những việc nan giải, không hề có trong sách.

HỒ VĂN PHI: Ở đời còn những việc ngài cho là khó, thật như vậy chẳng?

KHÔNG TỬ: Dù sao thì việc đó cũng đã xảy ra. Việc của kẻ góa vợ và người góa chồng.

Gần chỗ ta ở có một kẻ góa vợ, là Lỗ Nam tử và hàng xóm là một người góa chồng, sống một mình trong căn nhà nhỏ. Đêm đó, gió mưa bão bùng, làm sập căn nhà của góa phụ. Hết cách, góa phụ đành phải gõ cửa, cầu xin Lỗ Nam tử cho vào nhà trú chân qua đêm. Lỗ Nam tử giữ mình thanh bạch, nhất định không chịu mở cửa, khiến quả phụ dầm mưa suốt đêm

ở bên ngoài. Sáng hôm sau hai người bắt đầu cãi cọ và nhờ ta phân xử. Ta nghĩ rằng, quân tử phải cứu người trong lúc hoạn nạn, Lỗ Nam tử không làm như vậy. Nhưng một yêu cầu về lễ chế của chúng ta là nam nữ thụ thụ bất thân thì hẳn lại hết sức chu đáo. Hai việc đó mâu thuẫn với nhau. Cuối cùng, ta nói với họ: "Đang đêm mưa gió có người đàn bà góa gò cửa, Lỗ Nam tử cương quyết không mở, không như người trên Bộc trong dâu, lòng vẫn trong trắng, thực là một đáng quân tử. Góa phụ tuy khổ sở trong mưa gió, nhưng vẫn giữ được tiết tháo thì thực là "chết người là việc nhỏ, thất tiết là việc lớn", quả là điều tốt lành". Thế là ta giải quyết được mâu thuẫn cho cả đôi bên.

HỒ VĂN PHI: Đúng là biến mù thành mưa. Ngài thực giỏi bảo ban người khác.

KHÔNG TỬ: Lỗ Định công từ năm thứ 5, nền chính trị nước Lỗ lại chao đảo. Tháng 6 năm đó, Quý Bình tử, người đã đuổi Lỗ Chiêu công ra nước ngoài, đã qua đời. Con là Quý Tôn tử nối nghiệp, tức Quý Hoàn tử. Gia thân Dương Hồ nhà Quý Bình tử, vịn cớ lúc sinh thời Bình tử thường dùng châu báu làm chuyện thị phi, gây mâu thuẫn trong nội bộ Quý thị. Ít lâu sau Dương Hồ bắt giam Quý Hoàn tử, giết chết Hà Mạc nhà Quý thị. Quý Hoàn tử phải thỏa hiệp mới được tha.

HỒ VĂN PHI: Phải chăng Dương Hồ là kẻ đã ngăn không cho ngài vào dự yến ở nhà Quý thị?

KHÔNG TỬ: Đúng là hần! Nhưng thái độ của hần đối với ta lần này thì khác hẳn. Dương Hồ muốn thay thế quyền lực Tam Hoàn nước Lỗ để nắm chính quyền. Ở nước Lỗ ta là người có tiếng tăm, hần muốn lợi dụng ta để phản đối Quý thị, đề cao uy vọng của mình. Vì thế mới có màn kịch vui Dương Hồ tặng lợn.

Dương Hồ tặng ta một con lợn sữa đã luộc chín, chờ khi ta đến cảm ơn hần sẽ gặp. Ta không muốn gặp hần, nên nhân lúc hần không có nhà ta mới đến bái tạ. Nào ngờ hần lại gặp ta ở trên đường. Dương Hồ khuyên ta nên ra làm quan. Ngoài miệng ta ừ hử cho qua, trong lòng thì chẳng muốn và chuyện đó đã trôi qua nhanh chóng.

HỒ VĂN PHI: Kẻ làm nhiều điều ác tất sẽ diệt vong. Kết cục của Dương Hồ chắc chẳng hay ho gì?

KHÔNG TỬ: Lỗ Định công năm thứ 7, nước Tề trả lại cho Lỗ hai vùng đất Vận, Dương Quan. Dương Hồ liền chiếm lấy làm của riêng. Lỗ Định công năm thứ 8, Dương Hồ muốn diệt Tam Hoàn, kế hoạch là mưu sát Quý thị, sau đó mới ép Lỗ Định công và Thúc Tôn Vô Thúc tiến đánh Mạnh Tôn thị. Nhưng Dương Hồ bại trận, phải chạy đến Hoan, Dương Quan. Năm sau, quân Lỗ vây đánh Dương Hồ. Dương Hồ phá vây chạy sang Tề. Tề Cảnh công bắt giam Dương Hồ. Hần lại vượt ngục chạy sang nước Tống, cuối cùng bỏ sang nước Tấn, được Triệu Giản tử thu nạp.

HỒ VĂN PHI: Trong khoảng thời gian này ngài còn làm những việc gì nữa?

KHÔNG TỬ: Nền chính trị đất nước hôn ám, không thể ra làm quan, ta đành cặm cùi tu sửa "Thi", "Thư", "Lễ", "Nhạc" và dạy dỗ các môn đệ. Bấy giờ lòng ta đã lạnh nhạt, chuyện vinh hoa phú quý bất nghĩa ta đều coi như đám mây trôi nổi trên bầu trời kia!

Chỉ riêng về mặt suy nghĩ, ta không có một chút thay đổi nào. Trong cuộc tranh giành đó, gia thân Quý thị là Công Sơn Bất Nữu đã nghe theo Dương Hồ, làm phản ở ấp Phí. Công Sơn Bất Nữu cử người đến mời ta ra làm quan. Ta nghĩ, vào dịp đó, Chu Văn vương, Vũ vương cũng từ hai mảnh đất nhỏ bé là Phong, Cảo mà dựng nên cơ nghiệp. Chẳng nhẽ đất Phí này không phải là Phong, Cảo của ta hay sao? Nếu mọi chuyện suôn sẻ, đạo nhà Chu ắt phải được phục hồi từ đây! Đang lúc ta chuẩn bị đi theo hướng đó thì Tử Lộ phản đối nên không thành. Đó là chuyện vào năm Lỗ Định công thứ 8.

HỒ VĂN PHI: Lúc này tuổi ngài vừa tròn ngũ tuần?

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Ta từng nói "Tuổi năm mươi biết mệnh trời". Có thể nói khi đó ta mới biết những phép tắc thay đổi của vạn vật trong trời đất!

V

TRÔ CHÚT TÀI NĂNG. LỖ CHÍNH ĐẠI TRỊ

KHÔNG TỬ: Lỗ Định công năm thứ 9, cuộc sống của ta có đôi chút thay đổi. Quý Khang tử mời ta làm Trung Đô tể vì ta đã góp công vào việc đánh đuổi Dương Hồ.

HỒ VĂN PHI: Như vậy những hoài bão về mặt chính trị của ngài đã có điều kiện đi sâu vào thực tiễn.

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Ta trị lý Trung Đô một năm, ít nhiều có kết quả. Đã có người dùng mấy chữ "Ban đêm không phải đóng cửa, cửa rơi không có người nhặt" để hình dung không khí thanh bình ở Trung Đô. Lỗ Định công năm thứ 10, Quý Khang tử thông qua chính tịch của ta ở Trung Đô đã cất nhắc ta lên chức tiểu tư không, cai quản đất đai cả nước và kiêm quản các công trình kiến trúc. Thời gian làm tiểu tư không rất ngắn, ta lại được thăng nhiệm chức tư khấu, ngang như tư đồ, tư mã, tư không thuộc loại tam khanh, lo việc an ninh tư pháp trong cả nước.

Mùa hạ năm đó, nước Tề thấy nước Lỗ dần dần mạnh lên, nên muốn hòa hảo với nước Lỗ. Hai nước lập đàn thề ở Hiệp Cốc, phía nam trấn Thái Vu, Sơn Đông ngày nay. Là quan tư không, ta nhận chức tướng lễ cho Định công, cũng tức là quan hành lễ.. Trước đó ta tâu với Định công: "Đây là việc văn nhưng phải chuẩn bị cả võ". Lòng người thật khôn lường, đã tâm làm hại lẫn nhau đâu đã hết, không thể không chuẩn bị! Quả nhiên như ta dự đoán, nước Tề định bức Định công. Là tướng lễ ta có lời chê và cho giết mấy nhạc công của nước Tề, khiến Tề quân lo sợ không dám manh động. Hai nước Tề, Lỗ ký kết minh ước. Để sửa sai, nước Tề trả lại các vùng đất Vạn, Hoan, Quy Âm từng chiếm của nước Lỗ. Tề, Lỗ kết thành anh em, hòa hảo như xưa.

HỒ VĂN PHI: Để xoay chuyển được tình thế, không chỉ có gan dạ mà còn cần có trí tuệ, luôn biết tùy cơ ứng biến. Ngài quả là một nhà ngoại giao tài ba lỗi lạc.

KHỔNG TỬ: Đừng quá khen như vậy. Sau hội thề ở Hiệp Cốc, Lỗ Định công đem những vùng đất Tề vừa hoàn lại làm đất phong cho ta, nhưng ta kiên quyết từ chối. Sau việc đó, Lỗ Định công liền đổi tên đất Quy Âm ra Tạ Thành để cảm tạ công hiến của ta cho nước Lỗ trong hội thề ở Hiệp Cốc.

Lúc đầu còn có người hoài nghi tài năng của ta, khi ta nhận chức đại tư khấu. Đến hôm nay thì quốc

thái dân an, thái bình thịnh trị, dân tình nước Lỗ hết lời ca ngợi chính tích của ta.

Ta càng có lòng tin và quyết tâm thực hiện lý tưởng của mình. Ta bắt đầu có những dự định cho bước tiếp theo.

HỒ VĂN PHI: Xin ngài cho biết những dự định đó.

KHÔNG TỬ: Định công chỉ có hư danh ở nước Lỗ, Tam Khanh đã tiếm quyền, các gia thần thì ương ngạnh, ngược với ý nghĩ "Trung quân tôn vương" của ta. Ta cảm thấy phải lần át công thất, xây dựng một quyền lực tuyệt đối cho quốc quân, phải chế ngự Tam Khanh, nhất là không chế quyền lực của Quý thị. Tóm lại, nước Lỗ phải trị quốc an dân theo đẳng cấp, trật tự được qui định trong lễ nhà Chu. Sau đó lấy "nhân chính", "đức trị" của nước Lỗ để tôn thiên tử, phục chư hầu, thống nhất thiên hạ theo mục tiêu ta hằng theo đuổi suốt đời.

HỒ VĂN PHI: Ngài xúc tiến kế hoạch đó bằng cách nào?

KHÔNG TỬ: Ta kêu gọi phải "Cường công thất, chế Tam Khanh". Đương nhiên "Tam Hoàn" không đồng ý, nhưng ta biết rõ "Tam Hoàn" mâu thuẫn sâu sắc với lũ gia thần, nên với danh nghĩa là không chế gia thần để nhằm thực hiện cho được cường công thất, ức chế Tam Khanh.

Lỗ Định công năm thứ 12, ta chính thức tâu rõ với Định công: "Trong nhà các đại thần không giấu giếm, trù, tường bao quanh không dài quá ba trăm trượng,

không cao quá một trượng, cần phải phá bỏ những gì vượt quá phép tắc trong ba nhà". Định công tán thành, thế là chuẩn bị "Phá tam đồ".

Vừa hay lúc đó bọn Hầu Phạm và Nam Khoái là gia thần hai nhà Thúc Tôn và Quý Tôn đang cát cứ từng nơi làm loạn, nên hai nhà đó phải ủng hộ chủ trương của ta. Thế là ấp Hậu, nay là ấp Phí nhà Quý thị (thuộc huyện Đông Bình, Sơn Đông ngày nay), được phá trước. Chẳng ngờ lúc phá ấp Phí lại gặp quân của Phí tể Công Sơn Bất Nữu thừa cơ Khúc Phụ trống vắng, tiến đánh Khúc Phụ. Ta liền cử hai vị đại phu Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đưa quân phản kích đến tận Cô Miệt (thuộc huyện Tứ Thủy, Sơn Đông ngày nay) thì Công Sơn Bất Nữu bại trận phải chạy sang nước Tề.

Nhưng khi mọi người đến phá ấp Thành nhà Mạnh thị (nay thuộc huyện Ninh Dương, Sơn Đông) thì gặp phải sự chống đối của Công Liêm Xứ Phụ, gia thần của Mạnh thị. Kế hoạch "Phá tam đồ" nửa chừng bị bỏ.

Từ đó chủ trương chính trị của ta lại đứng trước một bước ngoặt mới.

HỒ VĂN PHI: Trước một thực tế: công thì suy vì, tư lại cường thịnh, ngài lớn tiếng đề xuất "Phá tam đồ" làm cho những mâu thuẫn tiềm tàng trở nên công khai và gay gắt hơn! Bọn "Tam Hoàn" tất sẽ nghi hoặc. Từ đó cuộc sống của ngài e có nhiều trắc trở?

KHỔNG TỬ: Đúng như vậy. Sau "Phá tam đồ" thất bại, với những lời gièm pha của Quý Hoàn tử, xem ra Lỗ Định công không còn tin nhiệm ta như trước.

Lỗ Định công năm thứ 13, Tề rất sợ Lỗ lớn mạnh, liền tuyển chọn tám mươi mỹ nữ, hai mươi bốn con tuấn mã đem tặng Lỗ Định công, hồng làm bại hoại chính sự ở nước Lỗ. Quý Hoàn tử nhận món quà quý. Từ đây, Lỗ Định công và Quý Hoàn tử suốt ngày mê mẩn với nữ sắc, sao nhãng chính sự, nhiều hôm không lâm triều nghe chính.

Năm đó, các kỳ cúng tế của nước Lỗ qua loa và đơn giản lắm! Việc tế lễ không chỉ là việc tôn kính đối với thần linh, tiên tổ mà còn là một nghi thức nhằm giáo dục người sống. Qua các nghi lễ, người ta thấy được phẩm hạnh của dân chúng, sự hưng suy cả một nước. Theo thể chế của tổ tiên, vua Lỗ phải tự mình phân chia lễ phẩm là rượu, thịt cho các cận thần cùng hưởng. Ta có ý chờ, nhưng không thấy Định công gửi đến cái gì cả. Với nỗi thất vọng khôn cùng, ta bỏ Lỗ sang Vệ, mở đầu mười bốn năm đằng đẳng chu du các nước chư hầu.

HỒ VĂN PHI: Ở nước Vệ ngài có được trọng dụng không?

KHÔNG TỬ: Sau khi đến Vệ, lúc đầu Vệ Linh công coi trọng ta lắm, ban cho ta bổng lộc, đãi ngộ như hồi ta ở nước Lỗ. Về sau, Vệ Linh công lại nghe lời gièm, cử người đến dò xét. Vì thế, ta lại bỏ sang nước Trần ngay sau đó. Lúc qua đất Khuông (nay là huyện Trường Viên, Hà Nam), người Khuông nhăm ta là Dương Hồ vì tướng mạo ta có phần giống! Người Khuông đòi bắt ta. Sau này khi ta đến đất Bô cũng

thuộc huyện Trường Hằng, gặp lúc Công Thúc thị làm phản, chúng lại vây khốn ta lần nữa. Sau khi cùng người Bồ lập minh ước, ta lại trở về Đế Khâu, đô thành nước Vệ (huyện Hoạt, Hà Nam ngày nay).

HỒ VẤN PHI: Thế ngài ở nước Vệ bao nhiêu năm?

KHÔNG TỬ: Tất cả là năm năm, từ Lỗ Định công năm thứ 13 đến Lỗ Ai công năm thứ 2.

Lỗ Định công năm thứ 14, sau khi trở về nước Vệ, ta gặp Nam Tử, phu nhân Vệ Linh công. Tử Lộ trách ta về việc này. Linh công và Nam Tử mời ta ngồi xe đạo quanh phố phường, người nước Vệ đổ ra xem đông nghịt. Lúc đó, ta đã buột lời cảm thán "Háo đức không bằng háo sắc".

Vào năm thứ 15, Lỗ Định công qua đời, con là Tương nối ngôi, tức là Lỗ Ai công.

Lỗ Ai công năm thứ 2, ta đã là một ông già năm mươi chín tuổi. Xem ra Vệ Linh công không hề trọng dụng, ta định bỏ nước Vệ đi về phía tây, đến chỗ Triệu Giản tử nước Tấn. Đến bên bờ Hoàng Hà thì được tin Triệu Giản tử đã giết mất hai vị hiền nhân, ta buông tiếng thở dài rồi quay về nước Vệ. Sau đó ta lại từ Vệ qua Tào đến nước Tống.

Trên đường đến nước Tống, lại bị tư mã Hoàn Khôi của nước Tống bức hại, thầy trò phải thay áo cho nhau mới chạy thoát đến nước Trịnh. Nước Trịnh cũng chẳng mặn mà gì, thầy trò ta lại phải tìm đến nước Trần.

HỒ VĂN PHI: Mọi người đều rất khâm phục tinh thần thực hiện lý tưởng của ngài. Không nề muôn vàn khó khăn gian khổ. Thân trong nguy khốn nhưng vẫn giữ trọn được niềm tin, nhất là lúc này tuổi ngài đã cao. Thật là điều hiếm hoi đáng quý!

KHÔNG TỬ: Chỉ mong sao giữ được đạo thì mọi chuyện hết phải lo. Rõ là không làm được, nhưng vẫn muốn làm. Còn về tuổi tác thì chẳng sao. Người xưa nói, có chí thì tuổi tác xá gì?

Năm thứ 2 sau khi đến Trần, tức là Lỗ Ai công năm thứ 3, Quý Hoàn tử nước Lỗ bệnh nặng.. Trước lúc nhắm mắt ông ta ân hận không dùng ta từ lâu để chấn hưng nước Lỗ, còn dặn dò Quý Khang tử phải mời ta về làm tướng quốc nước Lỗ. Về sau Công Chi Ngư đứng ra ngăn cản, Quý Khang tử liền thay đổi tâm tính, sai sứ sang mời đồ đệ của ta là Nhiễm Cầu về nước. Trước lúc Nhiễm Cầu lên đường, ta nói: "Người Lỗ triệu con, tất sẽ trọng dụng con". Năm đó ta đã tròn sáu mươi tuổi. Thực ra, ta cũng rất muốn được trở về quê hương bản quán, cống hiến sức lực cho nước Lỗ.

Ta từng nói: "Sáu mươi thì tai đã tường", nghĩa là bất kể việc gì, chỉ cần nghe qua ta đã phân biệt được đúng sai.

VI

CHÍNH LÝ LỤC NGHỆ, MỘNG THẤY KỲ LÂN

KHÔNG TỬ: Ta lưu ở nước Trần mất bốn năm, từ thời Lỗ Ai công năm thứ 3 đến năm Lỗ Ai công năm thứ 6.

Năm Lỗ Ai công thứ 6, nước Ngô tấn công nước Trần. Trần gặp cảnh đại loạn, buộc ta phải tìm sang nước Sở. Ta bị vây khốn ở giữa Trần và Thái, đói khát bảy ngày, các môn đệ gần như ốm sạch. Còn ta lúc nào cũng ngâm nga, gảy đàn ca hát.

Đến Phụ Hàm, Diệp Công hỏi ta về đường chính sự, nhất nhất ta trả lời rành rẽ. Sở Chiêu vương để ý và xem trọng, phái sứ giả đến nghênh tiếp ta và chuẩn bị đem vùng đất Thư Đỗ hàng bảy trăm dặm phong tặng ta. Về sau quan lệnh đoán là Tử Tây can gián nên lại thôi.

HỒ VĂN PHI: Thời Xuân Thu, nền văn hóa vùng Kinh Sở còn lạc hậu. Ngài đưa nền văn hóa Trung Nguyên đến vùng trung, hạ lưu sông Trường Giang

tựa như ngài đang gieo trồng những hạt giống văn hóa mới.

KHÔNG TỬ: Cõi như ta đã đóng góp được phần nào.

Vì không được Sở vương trọng dụng, năm sau ta trở lại nước Vệ, ở lại đó bốn năm, từ năm thứ 7 đến năm thứ 10 thời Lỗ Ai công.

Thời gian này ta có bài nói về trị chính "Trước hết phải chính danh"; đệ tử của ta là Hữu Nhược tham gia cuộc chiến Ngô Lỗ lập được chiến công.

Nhưng ta cũng rơi vào nỗi đau khổ vì mất người thân. Năm Ai công thứ 10, phu nhân ta là Khiên Quan thị đã qua đời.

HỒ VĂN PHI: Ròng rã mười bốn năm, kể từ Lỗ Định công thứ 13 đến năm Lỗ Ai công thứ 11, ngài nên kết thúc cuộc sống nay đây mai đó đi chăng?

KHÔNG TỬ: Đúng vậy, từ năm Lỗ Ai công thứ 11 (năm 484 trước Công nguyên), ta đã trở về nước Lỗ.

Mùa xuân năm đó, quân Tề tấn công nước Lỗ. Môn đệ Nhiễm Cầu của ta thống lĩnh tả sư chiến đấu với quân Tề ở Lỗ Hiệu, quân Tề đại bại. Quý Khang tử hỏi Nhiễm Cầu học được phép cầm quân ở đâu. Nhiễm Cầu kể chuyện và tiễn cử ta với Quý Khang tử. Họ Quý liền cử Công Hoa, Công Tân, Công Lâm mời ta từ Vệ trở về nước Lỗ. Từ đó, ta cũng kết thúc cuộc đời lênh đênh dẫu bề mười bốn năm ròng chu du khắp các nước.

HỒ VĂN PHI: Trở về nước Lỗ lần này chắc ngài sẽ được trọng dụng?

KHÔNG TỬ: Sau khi trở về Lỗ, Lỗ Ai công và Quý Khang tử nhiều lần hỏi ta về chính sự. Ta khuyên họ nên dùng hiền thần, xa kẻ tiểu nhân, nghiêm khắc với mình, giảm bớt gánh nặng cho dân. Việc đó làm họ tỏ ra thờ ơ lạnh nhạt và không dùng ta. Trước sau ta vẫn coi phú quý là phù vân. Ta bắt đầu chán cảnh quan trường. Ta càng chuyên tâm vào chính lý văn hiến và dạy dỗ cho các môn đệ, ngày ngày tu "Thi", "Thư", định "Lễ", "Nhạc", sửa "Xuân Thu", lo vun trồng người tài trị quốc. Lúc này đã có tới ba ngàn môn sinh, bảy mươi hai người tinh thông lục nghệ.

HỒ VĂN PHI: Ngài không ra làm quan là một bất hạnh lớn cho nước Lỗ nhưng lại là vận may lớn cho nền văn hóa Trung Quốc, bởi vì ngài đã lưu lại cho nhân dân một kho tàng vô cùng quý giá về mặt tinh thần.

KHÔNG TỬ: Có thể cống hiến một chút gì đó cho lịch sử là lòng ta đã sung sướng lắm rồi!

Mùa xuân năm thứ 2 kể từ khi về Lỗ, nước Lỗ bắt đầu thực hiện thuế ruộng. Mùa hạ năm đó, Mạnh thị phu nhân Lỗ Chiêu công qua đời, ta đến viếng tang.

Cũng vào mùa đông năm ấy, nước Lỗ có sâu bệnh phá hoại mùa màng, Quý Tôn cử người đến xin ý kiến. Ta bảo với họ rằng, mùa đông vốn không có sâu bệnh, không phải là hiện tượng tự nhiên. Chẳng qua là do con người đã tính toán thời vụ nhầm lẫn.

Tiếp đến là Bá Ngự, đứa con quý mến của ta cũng qua đời. Trong vòng hai năm, lòng ta buồn bã, đau khổ không sao kể xiết.

HỒ VĂN PHI: Bảy giờ ngài đã ở vào độ tuổi cổ lai hy rồi?

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Ta từng nói: "Năm bảy mươi, những điều mong muốn đều nằm trong qui củ", tức là mọi ý muốn và việc làm lúc này đều không vượt qua những nguyên tắc về đạo đức và lễ của nhà Chu.

Thời gian này ta mãi mê nghiên cứu về "Dịch", một nét văn hiến cổ điển khiến ta thích thú vô cùng. Đồng thời, ta vẫn tiếp tục soạn "Xuân Thu". Nhưng vào năm sau thì ta gác bút.

HỒ VĂN PHI: Có lý do gì chăng?

KHÔNG TỬ: Lúc này là năm Lỗ Ai công thứ 14, ta đã bảy mươi một tuổi. Mùa xuân năm đó, Ngụ Nhân (người trông nom về rừng rú), đi săn trên một "cánh đồng" phía tây thành Khúc Phụ đã bắn chết một quái vật không rõ tên, rồi đưa đến chỗ ta hỏi xem là con gì. Ta thất kinh, thốt lên "Đây chính là kỳ lân!". Nhìn thấy kỳ lân chết ta biết cái đạo mình từng ấp ủ đã đến bước cùng đường mạt vận rồi. Thế là cuốn "Xuân Thu" kia ta cũng không sao viết tiếp được nữa!

HỒ VĂN PHI: Vì sao con kỳ lân nọ, đối với ngài lại quan trọng đến nhường ấy?

HỒ VĂN PHI: Kỳ lân thuộc dòng tứ linh nhân nghĩa. Nó chỉ xuất hiện khi nào nước có minh chủ. Thời vua Nghiêu, kỳ lân bay lượn ở ngoài thành, muôn dân trông thấy đều mừng rỡ, ai nỡ giết hại? Lúc triều Chu hưng thịnh, có phượng hoàng lên tiếng gọi ở Kỳ Sơn,

kỳ lân cũng xuất hiện nơi thôn dã. Từ thời Nghiêu đến nay đã hai lần bắt gặp kỳ lân. Còn lần này thì sao? Làm gì còn có minh chủ nữa! Thời thế đã đổi thay! Ta cũng giống như kỳ lân, sinh ra chưa gặp thời, không gặp được minh chủ, quả là uổng phí thay! Lòng ta đau xót lắm, mà không viết tiếp được "Xuân Thu".

Năm đó, người học trò yêu quý nhất của ta là Nhan Hồi cũng mất sớm, mới có bốn mươi một tuổi. Lòng ta chua xót vô cùng, lệ trào khốc mắt!

HỒ VĂN PHI: Không viết tiếp "Xuân Thu" phải chăng cũng có nghĩa là ngài đã hết lưu tâm tới việc chính sự và dạy học?

KHÔNG TỬ: Về cơ bản thì đúng như vậy. Còn một lần nữa ta quan tâm tới chính sự, vào năm Lỗ Ai công thứ 14. Nghe tin Điền Thành tử nước Tề giết hại Tề Giản công, ta có lên triều khuyên Lỗ Ai công và "Tam Hoàn" cất quân đi đánh Điền Thành tử, hòng giữ trọn cái nghĩa quân thần, nhưng không có kết quả. Cuộc chính biến ở nước Tề làm cho đệ tử của ta là Tề Dư vô cùng lo lắng.

Năm sau, nước Vệ có chính biến, Khoái Quý phé con là Xuất Công chiếm ngôi, tức là Vệ Trang công. Khi đó Tử Lộ, áp tể của đại phu nước Vệ là Khổng Lý, cũng bị loạn quân giết chết. Ta cảm thấy đau khổ vô cùng.

HỒ VĂN PHI: Đây là vào thời Lỗ Ai công thứ 16, Chu Kính vương năm thứ 41, (năm 479 trước Công

nguyên), ngài đã đi hết chặng đường trong cuộc đời vĩ đại của mình?

KHÔNG TỬ: Năm đó, ta ở tuổi bảy mươi ba. Ta đã già đi rất nhiều và lâu lắm không mơ thấy Chu công. Nhưng có một tối, ta trải qua một cơn ác mộng và thấy lo lắng vô cùng. Trời chưa sáng ta đã tỉnh giấc và quanh quẩn bước trong phòng. Vừa đi ta vừa tự nhủ thầm: "Thái Sơn đến ngày sụp đổ rồi! Rường cột cũng gãy vụn rồi! Triết nhân tránh sao khỏi điều tàn đây?" Từ hôm đó, bệnh ta mỗi ngày một nặng thêm và đến ngày thứ bảy, ta đi gặp Chu công với bao nỗi niềm tiếc nuối.

HỒ VĂN PHI: Ngài đã già từ thế gian này, nhưng ngài vẫn là nhà tư tưởng, nhà chính trị, nhà giáo dục vĩ đại trong lịch sử Trung Quốc, là cây đại thụ văn hóa trong lịch sử nhân loại. Lý luận và tư tưởng của ngài như ngọn lửa rực sáng, tồn tại đến muôn đời. Về một ý nghĩa nào đó, ngài không mất. Ngài là vĩnh hằng!

THIÊN KHEN, CHÊ

Nhân vật được khen, chê, được coi là đúng sai, công bằng, thường vì nhiều nhân tố khác nhau mà nhìn nhận có phần thiên lệch. Môn đệ của phu tử có tới ba ngàn, bảy mươi hai người thành đạt, thực là đạo lý đầy khắp thiên hạ. Chỉ kể ra mười người đặc biệt trong số đó là: Nhan Uyên, Mặc Tử Khiên, Nhiễm Bá Ngưu, Trọng Cung, Tề Ngã, Tử Cống, Nhiễm Hữu, Quý Lộ, Tử Du, Tử Hạ, mười người đứng đầu trong "bốn khoa" đức hành, ngôn ngữ, chính sự và văn tự. Nhiều nhân vật kiệt xuất đời đời, trước phu tử như Nghiêu Thuấn, Đại Vũ, Quán Trọng, không sao kể xiết. Phu tử với con mắt tinh tường, lời lẽ súc tích, khách quan, có những nhận xét về họ. Chúng ta hãy lĩnh hội những lời dạy của phu tử, làm người học trò thứ ba ngàn linh một của ngài vậy?

VII

VẬT DÙNG ĐỂ CÚNG TẾ

HỒ VĂN PHI: Phu tử, câu chuyện hôm nay sẽ xoay quanh những nét đặc biệt về các môn đệ của ngài được chăng?

PHU TỬ: Xin sẵn sàng.

HỒ VĂN PHI: Một câu danh ngôn ngài từng nói, được người đời truyền tụng là: "Học nhi ưu tắc sĩ", phải chăng ý nói học giỏi thì có thể làm quan trị thế, giữ đạo? Phải chăng ngài muốn khích lệ số môn đệ đáng kính của mình ra làm quan hết?

KHÔNG TỬ: Nghĩ như vậy là chưa đủ. Thực tế mỗi học sinh đều có phần chuyên sâu, từng người có mặt mạnh riêng. Vì vậy, không phải cứ ai học giỏi thì đều ra làm quan. Ví như những môn đệ đức hành nổi trội có: Nhan Uyên, Mặc Tử Khiên, Nhiễm Bá Ngưu, Trọng Cung; giỏi về tư lệnh có Tử Cống, Tể Ngã; am tường văn học có Tử Du, Tử Hạ. Còn Nhiễm Hữu, Quý Lộ lại giỏi đường chính sự. Có một lần ta nói: "Nhiễm

Ung à, trò có thể ra làm quan rồi đó!". Bằng vào sự quan sát hàng ngày ta thấy Nhiễm Ung thuộc loại đức hành siêu quần, tài năng xuất chúng, có thể trở thành một viên quan tốt.

HỒ VĂN PHI: Nhưng có lần ngài cũng nói với Tất Điều Khai đại loại như vậy!

KHÔNG TỬ: Đúng thế. Đó là sự thành thực đáng quý trong các đệ tử của ta. Ta muốn khảo nghiệm qua Tất Điều Khai, để anh ta ra làm quan. Tất Điều Khai chẳng khoái trá gì với việc đó. Con người này làm ta thích thú vô cùng. Tất Điều Khai muốn chăm chỉ học hành, làm người có học vấn uyên thâm. Anh ta hiểu mình và làm chủ được mình, thực là quý hóa, hiếm thấy!

HỒ VĂN PHI: Đúng vậy. Tự hiểu được mình là quý nhất. Vào đời Hán có nước Dạ Lang. Vua nước này không biết đất Hán rộng mênh mông, nên cứ hỉ hả cho mình là đệ nhất thiên hạ, chẳng khác gì ếch ngồi đáy giếng. Chẳng dễ gì con người lại hiểu được chính mình! Chắc Tử Công cũng là loại người giỏi giang như vậy?

KHÔNG TỬ: Xem ra các vị cũng am tường nhiều về đệ tử của ta đây! Có một lần ta hỏi Tử Công, trò và Nhan Hồi ai hơn ai? Tử Công liền trả lời: "Học trò đâu dám so với Nhan Hồi! Nhan Hồi nghe một có thể đoán mười. Còn học trò nghe một chỉ biết được hai". Tử Công có thể bình tĩnh khách quan nhận ra vị trí của

mình. Cách thức nhìn nhận của Tử Cống thật bổ ích? Chính từ điểm đó, mà khi Tử Cống muốn biết nhận xét của ta, ta đã nói: "Trò đã thành chiếc liễn rồi, thành vật dùng để cúng tế, quý giá biết bao!"

HỒ VĂN PHI: Nói đến chiếc "liễn" là có ý gì vậy?

KHÔNG TỬ: Liễn còn gọi là phủ quy. Phủ hình vuông, quỹ hình tròn, là cái liễn đựng vật phẩm thờ cúng trong các miếu, là thứ vô cùng quý giá. Ta ví Tử Cống như đồ tế khí là có ý biểu dương, xem Tử Cống là rường cột của xã tắc. Ta thực hài lòng về Tử Cống! Ông biết đấy, vì rất nhiều lý do mà biết bao nhiêu hoài bão ta ôm ấp bấy nay chưa hề được thực hiện. Nhiều năm tháng lặn lội trong chốn quan trường làm ta đã mệt mỏi. Ngày nay, Tử Cống là người tông chính, trị nước với nhiều tôn chỉ mục đích của ta khiến lòng ta sung sướng, xúc động không sao tả xiết.

HỒ VĂN PHI: Đệ tử mà ngài vừa ý nhất là ai vậy?

KHÔNG TỬ: Nhan Hồi - Nhan Hồi là người hiếu học và an phận, nhưng tiếc thay đã mất sớm, làm ta thấy thương tiếc và đau khổ vô cùng! Tinh thần hiếu học của Nhan Hồi là độc nhất vô nhị. Cứ nghĩ đến Nhan Hồi là ta không sao cầm được lòng. Nhất là khi Nhan Hồi vừa mất, lòng ta đau xót tột cùng, nhiều lúc than khóc cùng với trời xanh: "Trời đã hại ta rồi! Đã hại ta rồi!" Những người bên cạnh thường khuyên ta đừng đau buồn, đừng quá bi ai! Nhưng ta không vì Nhan

Hồi, một đệ tử nghèo khó, khắc khổ, chăm học, mà khóc thương thì còn biết khóc thương cho ai đây?

HỒ VĂN PHI: Quả không phải nếu như vẫn dừng đến nỗi thương tâm của ngài, nhưng vì có điều chưa rõ nên phải hỏi. Sau khi Nhan Hồi qua đời các đệ tử của ngài bảo phải hậu táng, vì sao ngài không cho phép?

KHÔNG TỬ: Ấy là có lý do của nó. Đời ta đã hai lần người già đưa tang người trẻ. Một lần là Nhan Hồi, lần nữa là Khổng Lý. Lúc thường Nhan Hồi lấy tình phụ tử đối xử với ta. Xét về lễ, cha mai táng con, qui mô phải bình thường. Khổng Lý qua đời không hậu táng. Nhan Hồi cũng phải như vậy thôi. Đó là vấn đề nguyên tắc. Về tình cảm và lý trí phải xử sự có mức độ.

HỒ VĂN PHI: Ngài đánh giá thế nào về thành tựu trong sự nghiệp của Tử Công và Nhan Hồi?

KHÔNG TỬ: Đạo đức và học vấn của Nhan Hồi gần như tuyệt đỉnh, tiếc là gia cảnh nghèo đến xơ xác. Tử Công chỉ thích buôn bán, lời lãi không ít. Mỗi người có một số phận riêng.

HỒ VĂN PHI: Xem ra tri thức rẻ mặt, học giả thì nghèo khổ. Căn bệnh tự ngàn xưa là như vậy. Tử Công xu lợi, buôn bán kiếm lời. Phải chăng như lời ngài từng so sánh: "Quân tử cầu nghĩa, tiểu nhân vụ lợi"?

KHÔNG TỬ: Không có gì là mâu thuẫn đâu. Ý của ta là người quân tử làm việc phải lấy nghĩa và đức làm

gốc. Người quân tử kiếm tiền nhưng phải giữ đạo. Không được làm điều hại người lợi mình, lấy của chung làm của riêng, gian xảo xảo trá. Ta cũng là người chú trọng đến lợi ích đây chứ! Mỗi một học trò đến học đều phải có lễ vật là mười miếng thịt khô. Đương nhiên ta cũng căm giận những kẻ tiểu nhân chỉ biết trục lợi. Nhiệm Cầu là đệ tử của ta, là gia thân nhà Quý thị. Quý thị tính đường tăng thêm thuế má, sai Nhiệm Cầu xin ý kiến của ta. Bấy giờ ta đã phản đối, nhưng Nhiệm Cầu một mực không nghe, vẫn giúp Quý thị đè nén, áp bức dân chúng. Ta bực lắm liền công khai tuyên bố cắt đứt quan hệ thầy trò với Nhiệm Cầu và còn kêu gọi dân chúng các nơi nổi dậy giương cờ chống lại chúng.

HỒ VĂN PHI: Trong ký ức của mọi người trước kia, ngài là vị thánh ôn hòa, từ thiện, cung kính, cần kiệm và khiêm nhường. Qua thái độ đối với Nhan Hồi và Nhiệm Cầu, ngài quả là Khổng Lão phu tử hoàn thiện, chí tình chí lý.

KHỔNG TỬ: Căn bệnh lớn nhất của các văn nhân Trung Quốc là bệnh sĩ diện. Giữ sĩ diện cho mình thực chất là làm hại người khác. Các đệ tử của ta như Cao Sai thì vụng về, Tăng Sâm có phần lỗ mãng, Chuyên Tôn hiền lành dễ bảo, Trọng Do lại thô kệch. Ta đã chỉ ra những khuyết điểm đó cho từng người, giúp chúng nhìn rõ mình hơn, tìm cách sửa chữa thích hợp. Một đệ tử khác là Tề Dư, bao giờ cũng dậy muộn. Khuyên răn đã mấy lần nhưng tính nào vẫn tật ấy.

Ta đã trách cứ hần, coi như gỗ mục khó bề đẽo gọt.
Ngày tháng trôi nhanh, đời người chẳng là mấy mà
không biết quý trọng thời gian?

VIII

NGHE ĐƯỢC TẮT LÀM ĐƯỢC

HỒ VĂN PHI: Ngài thu nhận môn đồ, truyền thụ cho họ đạo cứu nhân độ thế. Trong số họ, ai là người quán triệt và thực hiện đầy đủ nhất tư tưởng của ngài?

KHÔNG TỬ: Tử Lộ là người giỏi giang nhất. Tử Lộ thô thiển đến mức vụng về, chưa phải thông minh, nhưng lại là loại người đáng để hoan nghênh, học đạo là vui, biết đạo là làm. Ta thường nói rằng: "Học thuyết của ta chưa biết thực hiện ở đâu, đang như chiếc bè gỗ lênh đênh ngoài biển cả, người theo ta đến cùng, chỉ có thể là Tử Lộ mà thôi!" Tử Lộ hăng hái, trung thành, mạnh dạn, dám xông vào thực tế. Nhưng thật là đáng tiếc, đáng tiếc thay!

HỒ VĂN PHI: Nghĩa là thế nào?

KHÔNG TỬ: Tử Lộ thường cứng nhắc quá. Một lần Mẫn Tử Khiên, Tử Lộ, Nhiễm Hữu, Tử Cống đang ở quanh ta, nhìn Mẫn Tử Khiên cung kính, chính trực. Nhiễm Hữu, Tử Cống dịu dàng tha thiết, lòng ta cảm

thấy phần chân. Còn Tử Lộ thì tỏ ra kiên cường, dũng mãnh, ta than rằng: "Ôi Tử Lộ chẳng biết rồi có được may mắn đến trọn đời không !" Ta hiểu rằng cái gì mà thái quá thì dễ sai lầm.

HỒ VĂN PHI: Ngài dự đoán quả không sai. Về sau, trong cuộc nổi loạn của lũ quý tộc, Tử Lộ bị giết thực thê thảm. Như vậy là ngài đã phản đối những tính cách cương nghị.

KHÔNG TỬ: Ngược lại thì có. Ta không chấp nhận những người hữu dũng vô mưu, loại như Tử Lộ. Trong thực tế ta chưa gặp người nào gọi là cương nghị, bất khuất. Sống ở trên đời, gần như ai cũng có ham muốn. Phàm người không ham muốn thì mới cương nghị được. Đó là khâu yếu nhất trong tính cách của từng người.

HỒ VĂN PHI: Ngài nói thực có lý. Chỉ những ai không mưu cầu tư lợi. Không tham giàu có, chẳng bỏ nghèo hèn thì mới là người cương nghị bất khuất, giúp ích cho đời. Người đời sau đã bổ sung và hoàn thiện những tư tưởng của ngài, đúc kết thành "muôn sông về biển, thực mênh mông. Tường cao vơi vơi, vô tư mới thẳng". Đạo lý ai ai cũng hiểu, còn luôn luôn khuyên răn người khác. Chỉ tiếc là thực hiện sao mà khó thế! Nói như giọng điệu ngày nay thì "Chủ nghĩa Mác - Lênin là của anh, còn của tôi là chủ nghĩa tự do".

KHÔNG TỬ: Đó chính là nỗi bi ai của con người! Tử Công từng nói với ta: "Học trò không muốn làm khổ

người khác và lại càng không muốn người khác làm khổ mình". Nói thì dễ lắm, nhưng trong thực tế phải làm bằng được. Đây mới là điều khó! Vì vậy ta mới nói: "Tử Cống à, người không làm được đâu!" Song thực không ngờ, hai ngàn năm sau, thế sự, nhân tình chẳng thay đổi được bao nhiêu!

HỒ VĂN PHI: Cái gì mình không muốn thì đừng đẩy sang cho người khác; cái gì người khác không muốn thì đừng vơ vào mình. Đó chính là những biểu hiện biết mình biết ta, biết tôn trọng người khác, đáng quý biết bao! Trong phạm vi pháp luật và đạo đức xã hội cho phép, con người tự chọn lấy cuộc sống theo ý nguyện của mình thì cuộc sống mới có chất lượng, có ý nghĩa. Nhất là lúc này, xã hội biến đổi từng giờ, văn minh vật chất, tinh thần ngày càng hoàn thiện, tự do của con người được phát triển đầy đủ thì mỗi chúng ta càng phải tự lực tự cường. Xin phu tử cho biết ý của ngài.

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Bao giờ ta cũng chủ trương phải tôn trọng cá tính của từng người. Ta từng nhận xét về Nhiễm Trọng Cung: "Bê con của chú bò cày nếu cứ đẩy đà óng mượt, lông sừng nghiêm chỉnh thì dù không muốn dùng, các vị thần sông núi chắc gì đã bỏ qua".

HỒ VĂN PHI: Xin ngài giải thích rõ hơn.

KHÔNG TỬ: Tuy người cha là kẻ nghèo hèn, nhưng Trọng Cung lại có tài làm quan. Theo lệ thì bò cày

không được làm vật cúng tế. Con của nó cũng vậy. Nhưng ta cho rằng nếu bê con có đủ điều kiện làm vật tế thì chắc các vị thần sông núi sẽ chẳng từ chối đâu. Trọng Cung tài ba như vậy, lẽ nào chỉ vì người cha "hạ tiện" mà không được dùng?

HỒ VĂN PHI: Thực không ngờ ngài là người xuất thân trong một xã hội đẳng cấp và lâm nghiêm mà tư tưởng lại tiên bộ, thoáng đến như vậy!

KHÔNG TỬ: Trong "Thi" có câu: "Không ghen không tham, thì việc gì cũng tốt". Chỉ cần không ghen ghét, không tham lam thì việc gì cũng làm được. Điều kiện, địa vị, hoàn cảnh của chúng ta đều khác nhau. Cùng trong một nghịch cảnh, có người thì nhăm mắt đưa chân, có người thì phấn đấu vươn lên. Tử Lộ thuộc loại người thứ hai. Quần áo cũ kỹ rách nát bên cạnh những người quần là áo lụa mà không cảm thấy hổ thẹn. Nhưng chỉ có như vậy thì chưa đủ. Có lần ta đã khích lệ Tử Lộ hơn nữa: "Nếu chỉ có vậy thì về mặt đạo đức không thể tốt hơn, hoàn thiện hơn được". Trong cuộc đời, đức nghiệp là vô biên nên việc rèn luyện của chúng ta cũng là khôn cùng.

HỒ VĂN PHI: Nghe ngài nói, bất giác vẫn bồi nhớ tới chuyện "Vẫn theo vết cũ". Hậu Hán Thư chép rằng: "Xưa có người học đi ở Hàm Đan, chưa bắt chước được tí gì đã mất cả dáng dấp cũ". Cùng với thời gian biến đổi, về sau người ta gọi những ai không muốn tiến thủ, rập khuôn máy móc là "Vẫn theo vết cũ". Người học đi ở Hàm Đan xưa có, giờ đây xem ra vẫn có.

Những kẻ ngu muội đó nên đóng tai mà nghe những lời dạy của ngài!

KHÔNG TỬ: Về mặt này, bài học về Nhiễm Cầu là sâu sắc nhất. Nhiễm Cầu nói rằng: "Thưa thầy, không phải con không thích lý luận của thầy mà vì con đã hết sức rồi!" Ta nói lại: "Sức đã kiệt thì nửa đường phải dừng bước thôi. Nhưng xem ra không phải như vậy, hiện nay anh vẫn hình như chưa có hướng để tiến lên!" Nếu có chí tiến thủ thì ở đời này có việc gì là không làm được! Nhiễm Cầu thiếu mất điểm đó nên cuối cùng mới thành kẻ lừa thầy phản bạn.

HỒ VĂN PHI: Trung Quốc ngày nay đang trong thời kỳ phát triển, thay da đổi thịt, còn có nhiều tư tưởng, quan niệm cũ, những quy ước truyền thống cũ kỹ, hạn chế sức sáng tạo của mọi người, ngăn cản sự tiến bộ xã hội, vì vậy phải thoát khỏi những ràng buộc đó, luôn tiến tới làm cho kinh tế phát triển không ngừng, đất nước cường thịnh, trăm họ no đủ. Phụ tử, những quan điểm của ngài, lúc này đây vẫn còn có ý nghĩa hết sức sâu xa!

IX

LỚN LAO THAY, NGHIÊU THUẦN, VŨ!

HỒ VĂN PHI: Trong số các nhân vật lịch sử ngài ngưỡng mộ ai nhất?

KHÔNG TỬ: Đương nhiên là Nghiêu Thuần. Là quân vương thiên hạ, Nghiêu Thuần thật vĩ đại! Bầu trời lồng lộng, Nghiêu là người với tới được. Nghiệp đức của Nghiêu huy hoàng xán lạn không sao tả xiết! Phong công nghiệp tích của Nghiêu thực là vời vợi, chế độ lễ nghi rực rỡ đến thế! Nghiêu là bậc quân chủ hiển minh lý tưởng nhất, khiến người người phải bái phục sát đất. Thuần "nhường ngôi" cho Vũ, giải bày cùng thiên hạ, một việc vô tư cao quý biết bao!

HỒ VĂN PHI: Trong con mắt của ngài thì người ở vị trí thứ hai là ai vậy?

KHÔNG TỬ: Hạ Vũ. Hạ Vũ là người đầy tớ trung thành của trăm họ, suốt đời vị công chăm lo cho trăm họ. Vũ ăn uống đạm bạc, nhưng vật tế lễ quí thần lại hết sức phong phú. Vũ ăn mặc giản dị, nhưng lễ phục

để cúng tế lại quý giá, đâu ra đấy. Vũ ở rất đơn sơ, nhưng lại dành mọi thứ cho việc thủy lợi, đào kênh, đắp đập, khơi thông mương máng.

Đức hành của Hạ Vũ thì chẳng ai sánh kịp!

HỒ VĂN PHI: Đức hành của Hạ Vũ đáng để mọi người, phải kính phục. Ba lần qua cửa mà không về nhà vì việc trị thủy, ngày nay người đời vẫn còn truyền tụng. Tinh thần cúc cung tận tụy của Vũ chính là tinh thần của dân tộc Hoa Hạ chúng ta. Ngày nay chúng ta đề xướng phục vụ nhân dân, làm người đầy tớ trung thành của nhân dân chính là phát huy tinh thần đó. Chúng ta sống trong thời đại có rất nhiều những nhân vật như vậy: Lôi Phong, Tiêu Dụ Lộc, Khổng Phồn Sâm... Những tấm gương để mọi người học tập rèn luyện mới đẹp làm sao!

Sau Hạ Vũ còn ai đáng để chúng ta phải ca ngợi?

KHÔNG TỬ: Thời nhà Chu, các vị Bá Đạt, Bá Quát, Trọng Đột, Trọng Hốt, Thúc Dạ, Thúc Hạ, Quý Tuy, Quý Qua đều là những bậc hiền sĩ. Còn có Sử Ngư, Cừ Bá Ngọc cũng đều là hiền thần người nước Vệ. Sử Ngư là vị sử quan hết mực ngay thẳng, có những lời can gián lan truyền khắp thiên hạ. Trước khi qua đời, Sử Ngư dặn dò con cái không để linh cữu ở chính thất, muốn khuyên can Vệ Linh công trọng dụng Cừ Bá Ngọc và xa lánh Di Tử Hà, vì thế có truyện "Lời can của xác chết". Ta từng ca ngợi: "Sử Ngư thật ngay thẳng! Đất nước sáng sủa, ông như mũi tên thẳng tắp; đất nước tăm tối, ông vẫn như mũi tên thẳng tắp".

Nhờ có lời can bằng thi thể của Sử Ngư, Vệ Linh công trọng dụng Cừ Bá Ngọc. Buổi tối hôm đó, Vệ Linh công cùng phu nhân nghe thấy tiếng bánh xe âm âm chạy tới. Khi đến cửa cung thì êm - xe qua cửa cung thì bánh xe lại âm âm như cũ. Vệ Linh công không biết đó là ai. Phu nhân bảo đó là Cừ Bá Ngọc. Quả không sai. Cừ Bá Ngọc là người vừa nhân vừa trí như vậy đó. Một lần Cừ Bá Ngọc sai sứ giả đến thăm, ta hỏi sứ giả: "Gần đây Cừ tiên sinh làm những gì?" Sứ giả đáp: "Lão gia muốn giảm bớt khuyết điểm nhưng chưa làm được". Đi tìm cái thiện, cái mỹ lại muốn giảm bớt khuyết điểm của mình, Cừ Bá Ngọc đang đi theo chủ nghĩa hoàn mỹ.

HỒ VĂN PHI: Về nhà cải cách, nhà chính trị xuất sắc Quán Trọng, hình như ngài nhận xét hơi ít?

KHÔNG TỬ: Người ta không hài lòng về mặt tiểu tiết của Quán Trọng. Ông tính khí hẹp hòi, chưa biết tiết kiệm, không hiểu lễ nghĩa. Tất nhiên ta không phủ nhận những công hiến của ông về lịch sử, về xã hội. Quán Trọng là một lương thần trị quốc. Ông ta đoạt lại ba trăm hộ ở ấp Biên, đất phong của Bá thị, Bá thị trở nên sa sút, nhưng cho đến lúc chết không hề có một lời oán hận nào. Thế mới tài! Tử Công từng hỏi ta: "Có lẽ chưa nên xem Quán Trọng là người nhân đức chăng? Tề Hoàn công giết chết công tử Củ, ông ta không tuân tiết theo, còn phò tá Tề Hoàn công". Ta nói: "Quán Trọng phò tá Tề Hoàn công xưng bá chư hầu, thống nhất thiên hạ, trăm họ được hưởng ân

trạch của ông ta. Không có Quân Trọng chúng ta đã thất điên bát đảo trong tay bọn Di, Dịch rồi! Quân Trọng bày mưu tính kế, tránh được chiến tranh đầu rơi máu chảy, đó chính là nhân đức, sao bảo ông ta là người không có nhân".

HỒ VĂN PHI: Phải nắm bắt những mâu thuẫn chủ yếu khi xem xét vấn đề, phải từ đại thể để phê phán một cá nhân, "Hạ bút vào những vấn đề lớn", phải từ những cống hiến lớn bé cho đất nước, xã hội, dân tộc để phê phán một nhân vật lịch sử thì đó mới là thể giới quan và phương pháp luận của nhà sử học duy vật biện chứng. Xin ngài hãy nêu thêm một số nhân vật có phong cách, có tầm nhìn bao quát, đáng để đời đời ngưỡng mộ.

KHÔNG TỬ: Công Thúc Văn cũng là người phẩm hạnh ưu tú. Đại phu Chuyên, gia thân của Công Thúc Văn là người hiền đức, được Công Thúc Văn tiên cử, cả hai được Vệ quân thăng nhiệm là trọng thần triều đình. Cầu hiền như khát nước, không phân biệt kẻ sang người hèn, thực là mỹ đức hiếm thấy trên đời. Ngược lại Tang Văn Trọng là kẻ tiểu nhân, lòng gà dạ chó, suốt ngày ngồi chơi xơi nước, thân là đại phu nước Lỗ mà không chịu tiên cử Liễu Hạ Huệ hiền tài nổi tiếng thiên hạ. Liễu Hạ Huệ không có cơ hội thi triển tài năng. Đất nước mất một người có tài lương đồng. Ông xem thật đáng giận biết bao!

HỒ VĂN PHI: Chọn lựa hiền năng, phát hiện nhân tài, sử dụng nhân tài, tôn trọng nhân tài là việc

những người cầm quyền phải lưu ý. Khoa học kỹ thuật là sức sản xuất số một, mà nhân tài lại là người làm chủ khoa học kỹ thuật. Những người có tài năng phải được sắp xếp, trọng dụng, mới có lợi cho đất nước, xã hội ngày một tiến bộ phồn vinh. Thiên lý mà thì thường có, còn Bá Nhạc thì ít khi. Mong sao trong tầng lớp lãnh đạo các cấp của đất nước này ít có những nhân vật như Tang Văn Trọng và nên có nhiều người như Công Thúc Văn hơn.

KHÔNG TỬ: Phát hiện ra nhân tài không phải chuyện dễ. Phải nghe lời nói, xem việc làm, hiểu thấu từ trong tâm linh của họ. Như đại phu Mạnh Chi Phán, người nước Lỗ, không bao giờ để lộ mình. Nhân một lần Tề, Lỗ giao tranh, quân Lỗ bại trận, Mạnh Chi Phán đoạn hậu yểm trợ. Khi sắp vào thành, họ Mạnh liền vùng roi đánh ngựa mà rằng: "Ta đâu dám đoạn hậu, chỉ vì con ngựa này chậm chạp quá!" Cảnh kẻ giữa sống và chết, con người đó vẫn không muốn để lộ mình. Một cử chỉ đẹp để biết bao!

X

THẾ NÀO CŨNG ĐƯỢC

HỒ VĂN PHI: Ngày nay người ta thường nói: "Già rồi mà chưa chết, thực là giặc" để chửi rủa mấy người già. Duyên có gì mà nói như vậy?

KHÔNG TỬ: Một sự hiểu nhầm lớn chẳng? Một người bạn già của ta là Nguyên Nhược, từ bé đã lêu lổng, phóng túng, chẳng hiểu phép tắc là gì. Vào ngày mẹ già qua đời, lão chẳng thương xót. Không những thế, lão còn trèo lên quan tài và cất giọng nghêu ngao. Khi mấy người già chúng ta vào cửa, Nguyên Nhược vẫn lơ tịt, ngồi xếp bằng tròn, chẳng ra thể thống gì cả. Ta sẵn có chiếc gậy chống trong tay mới đánh vào chân lão và trách rằng: "Thuở nhỏ ngươi chẳng giữ lễ, lớn lên chẳng làm nên trò trống gì, bây giờ già rồi mà chưa chết, coi ngươi là giặc được đấy!" Vì vậy, những người không biết giữ lễ, đã già mà chẳng làm nên trò trống gì mới có thể coi là "giặc".

HỒ VĂN PHI: Lại nói đến những người ẩn dật, ẩn sĩ. Phải chăng họ cũng là những người chẳng làm nên trò trống gì?

KHÔNG TỬ: Chưa hẳn là vậy! Theo ta thì những người ẩn dật chỉ có: Bá Di, Thúc Tề, Ngụ Trọng, Di Dật, Chu Trương, Liễu Hạ Huệ, Thiều Liên. Bá Di, Thúc Tề không chịu nhục, không muốn hạ thấp chí khí của mình. Liễu Hạ Huệ, Thiều Liên chịu nhục, nhục chí nhưng họ nói còn có lý, việc họ làm còn có nghĩa! Còn như Ngụ Trọng, Di Dật thì ẩn cư nơi sơn dã, nhìn thời cuộc mà giữ mình cho trong sạch. Ta không giống họ, song ta cho rằng họ là những người thế nào cũng được!

HỒ VĂN PHI: Xem ra ngài là người giỏi đường đời nhân xử thế! Trịnh Bản Kiều đời Thanh, lận đận khắp bốn phương trời, cuối cùng đã lấy mấy chữ "hiếm thay hai chữ hồ đồ" để khái quát nhân sinh. Trong quan điểm của ngài cũng có thể khái quát bằng hai chữ hồ đồ chăng?

KHÔNG TỬ: Phần nào cũng có lý. Về điểm đó ta còn kém xa Ninh Vũ tử. Ninh Vũ tử là đại phu nước Vệ. Ông cho rằng khi đất nước thanh bình sáng sủa thì nên tỏ ra mình là người thông minh tài trí, lúc đất nước loạn lạc u ám, lại vờ như người ngu muội, mơ hồ. Ta nghĩ rằng: "Thông minh tài trí như Ninh Vũ tử thì học được, còn ngu muội, mơ hồ như Ninh Vũ tử thì học được, còn ngu muội, mơ hồ như Ninh Vũ tử từng làm thì chịu!".

HỒ VĂN PHI: Ngài đã nhận xét tinh tế và thẳng thắn về đệ tử của mình, về các nhân vật nổi tiếng trong lịch sử. Vậy xin được hỏi, muốn đánh giá một người nào đó thì nên bắt đầu từ đâu?

KHÔNG TỬ: Phải xét đến đức hạnh người đó. Dương nhiên công lao to nhỏ của một người đối với xã hội cũng là một phần của đức hạnh rồi. Trong "Thi" có viết một câu: "Khen không phải vì giàu, mà chỉ vì khác thường." Một người đáng được ca ngợi không phải vì họ giàu, mà vì phẩm hạnh của họ quý hơn những người bình thường. Tề Cảnh công, quân vương nước Tề, thi hành bạo chính, hút máu dân lành. Sau khi qua đời, di sản để lại là bốn ngàn con ngựa. Rõ ràng là người giàu có, nhưng trăm họ không có một lời nào ca ngợi đức hạnh của ông ta. Còn Bá Di, Thúc Tề thì chết đói, mà người đời còn ca ngợi mãi mãi.

HỒ VĂN PHI: Chịu cảnh bần hàn, gìn giữ tiết tháo thì phẩm hạnh của một người sẽ tăng thêm?

KHÔNG TỬ: Nói rất đúng. Con người phải biết thế nào là đủ. Công tử Kinh là người sống gần tới điểm đó. Công tử giỏi đường trị lý gia sản. Có một chút gia sản đã coi là đủ dùng. Có thêm một chút nữa thì nói là đã đầy đủ về nhiều mặt. Đến khi có nhiều hơn thì coi là quá hoàn mỹ. Có được công tử Kinh, một con người tự biết thế nào là đủ mà vui thì có được sự cần kiệm liêm chính. Đức hạnh của con người đạt tới chỗ hoàn mỹ thì xã hội tất được yên bình và hạnh phúc.

HỒ VĂN PHI: Có người nói: "Biển cả tuy mệnh mông nhưng ta chỉ uống một ngụm; cửa cao nhà rộng nhưng ta chỉ nằm một góc". Quan điểm của ngài cũng gần như thế. Trung Quốc ngày nay cơ sở còn mỏng, sức nước chưa mạnh, nếu không thực hành tiết kiệm,

nằm gai nếm mật, phần đầu gian khổ thì kinh tế không thể tăng trưởng lên được. Phu tử, thời đó ngài đã lấy gương cần kiệm tề gia của công tử Kinh để châm chọc những kẻ quyền cao chức trọng tham lam và xa xỉ, "Lấy liêm để nói tham lam, lấy kiệm để chê xa xỉ", tư tưởng yêu nước thương dân đó vẫn còn nguyên vẹn ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đến hôm nay.

THIÊN THẤT TRUYỀN

Ánh hào quang muôn màu rực rỡ, chói sáng trên đầu tượng "Đại Thành chí thánh" làm chúng ta bàng hoàng lóa mắt. Thánh nhân là thần mà không phải là thần; thánh nhân là người, thánh nhân là người bình thường, cũng yêu, ghét, giận hờn, bằng xương bằng thịt. Khi vừa lòng thì vui mừng rạng rỡ, lúc thất ý lại mặt ủ mày ê. Thánh nhân cũng thích khóc, càng thích cười, chẳng phải đã tinh thông về mọi thứ, thậm chí đôi khi còn gây ra điều tiếng nọ kia! Thánh nhân biết quý trọng cuộc sống, nhưng không bao giờ sợ chết. Người ta trở thành thánh nhân vì biết kiên trì nhẫn nại, có phẩm hạnh gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. "Thiên thất truyền" này muốn qua bức màn thần bí đưa ra trước mắt chúng ta một vị thánh nhân bằng xương bằng thịt.

XI

NGƯỜI CẦM MỒ

HỒ VĂN PHI: Phu tử, mọi người biết rất ít những chuyện thất truyền về ngài. Ngài có thể kể một số câu chuyện chưa thành văn được chứ? Tất nhiên phải là những điều không cần giữ bí mật lắm.

KHÔNG TỬ: Cứ thử xem sao.

HỒ VĂN PHI: Nghe nói từ lâu ngài đã theo nghề tình báo đúng không?

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Ta là người rất thích lĩnh vực chính trị. Ngay từ lúc chu du các nước ta đã thu thập tình báo chính trị cho mình. Ta thu thập tin tức rõ ràng và công khai. Không thám thính, không dò xét, cũng không lấy cắp, càng không dùng đến mỹ nhân kế.

Nhờ vào tài trí, lương thiện, nghiêm túc, cẩn kiem, khiêm nhường mà thu được tin tức. Bằng vào nhân cách, tài trí của mình, người khác xúc động, sinh lòng tín nhiệm mà chủ động tiết lộ tin tức với ta.

HỒ VĂN PHI: Ngài thật là một chuyên gia chính công về tình báo. Ngay đến bọn cao thủ trong cục tình báo trung ương Mỹ cũng phải xin chào thua. Xin mạo muội hỏi ngài một câu, tri thức của ngài uyên thâm rộng lớn như vậy thì liệu còn có mặt nào chưa tường tận không?

KHÔNG TỬ: Tri thức của ta ư? Ta có tri thức gì kia chứ! Một người làm vườn hỏi ta mấy chuyện, nhưng ta có biết gì đâu! Ta phải hỏi người đó về kết quả và nguyên nhân sự việc, sau đó mới phán đoán, đúc kết rồi giải thích lại. Một lần có người hỏi ta về học thuyết đề tể. Ta xoe tay ra và nói: "Không biết ư! Nếu người ta biết về học thuyết đề tể thì tất họ sẽ biết trị lý thiên hạ, rõ ràng như đặt một cái gì đó vào chính bàn tay của mình". Có một lần ta nghe thái tể hỏi Tử Công: "Thầy của ông là thánh nhân chăng? Sao ngài cái gì như cũng biết?" Tử Công nói: "Trời cao cho ngài là thánh nhân nên cái gì ngài cũng biết!" Hôm sau ta nói với Tử Công: "Thái tể hiểu rõ về ta ư? Thuở nhỏ ta ti tiện, từng làm nhiều việc vụn vặt. Những việc thấp hèn như vậy, người quân tử không thể làm!" Lúc mới sinh ra, con người nào đã biết gì. Muốn hiểu biết cần phải ra sức, gắng công học hành.

HỒ VĂN PHI: "Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết, mới là biết vậy!" Câu danh ngôn của ngài luôn luôn vang vẳng bên tai mọi người. Ngoài đường tu nhân tích đức, dùi mài kinh sử, ngài còn có thú gì khác nữa không?

KHÔNG TỬ: Có thể làm nghề đánh xe ngựa chẳng! Có người nói: "*Khổng Tử* thực vĩ đại! Bác học đa tài! Nhưng xét cho cùng thì chẳng làm được cái gì cụ thể cả!". Lúc bấy giờ ta liền nói với các đệ tử: "Biết làm cái gì đây? Làm người đánh xe hay làm xạ thủ? Có lẽ ta nên làm một tên xạ thủ vậy!". Chỉ cần có tiền thì dù là anh đánh xe hay người gác cửa, có gì đáng phải bàn đầu? Còn nếu không được thì cứ làm cái việc mà mình thích vậy!

HỒ VĂN PHI: Ngài thử đánh giá về mình xem.

KHÔNG TỬ: Có người bảo ta là thánh và nhân, ta đâu dám nhận. Có người bảo ta còn mãi mê học tập và dạy dỗ người khác. Về đại thể, nói vậy là đúng. Ta từng ngẩng mặt nhìn trời mà than rằng: "Phượng hoàng chưa đến, bát quái đồ chưa xuất hiện ở vùng Hoàng Hà thì coi như đời ta đã hết rồi!" Một hôm Tử Cống hỏi rằng: "Nếu như tìm được một viên bích ngọc ở đây thì nên cất nó vào tủ hay khi được giá thì đem bán quách đi?" Ta trả lời: "Đem bán đi! Bán quách đi! Ta chờ bán được một giá thật hời. Nhưng dưới gầm trời này liệu có mấy ai hiểu được giá trị của ngọc đây? Giả dụ có đấng minh quân nào dám dùng ta, để ta trị lý thiên hạ thì một năm chắc đã tốt. Ba năm thì thành tựu phải nhiều lắm. Nhưng nào có ai tin ta. Ta đành ôm hận mà đi gặp Chu công vậy!"

HỒ VĂN PHI: Thực là những lời chân thành tâm huyết!

KHÔNG TỬ: Chân thành bộc bạch không giấu giếm là mỹ đức của người quân tử. Ta từng nói với các đệ tử rằng: "Các trò cho rằng ta có điều gì không thật chăng? Ta chẳng có gì phải giấu các trò. Ta là Không Khâu, dám làm dám chịu, sướng khổ có nhau".

HỒ VĂN PHI: Nhà thơ Lục Du từng viết: "Sách nào ta cũng đọc qua, việc gì cũng thể nói ra cùng người". Nhận xét, tổng kết về ngài là như vậy. Ngài lưu lại trong lũ văn bối hình tượng một vị thánh chân thành bộc bạch, cần mẫn hiếu học.

XII

THỰC VÀ SẮC, TỒN VÀ VONG

HỒ VĂN PHI: "Lễ Ký, Khúc Lễ" ghi: "Ngạo không thể quá mức, dục không thể phóng túng, chí không thể tận cùng, vui không thể hết cỡ". Còn "Lễ Ký - Lễ Vận" lại nói: "Ấm thực và nam nữ, là dục vọng lớn nhất của con người vậy; chết chóc và tham lam là ác mộng to lớn của người ta vậy". Lời trước nhằm phản đối dục vọng, lời sau lại chỉ ra tính hợp lý trong những ham muốn của con người. Liệu hai điều đó có gì mâu thuẫn chăng?

KHỔNG TỬ: Không mâu thuẫn gì cả. Ham muốn quá mức là sai lầm, nhưng cấm dục là không được. Người là vật thể bằng xương bằng thịt, tất phải có yêu, ghét, hờn, giận và lòng ham muốn. Điều mấu chốt là ở hai chữ "chừng mực". Bản tính con người là hiếu sắc. Thời Tống có người coi đức và sắc là hai mặt đối lập. Nhưng là lo đức thì không thể hiếu sắc. Ta không chủ trương như vậy

Không tin hãy giờ "Mao Thi". Vì sao bài "Quan Thu" lại ở ngay đầu cuốn? Thử hỏi: "Yếu điệu thực nữ, quân tử hảo cầu", cầu không được thì thể xác rã rời, thần hồn diên đảo, đó chẳng phải là lòng ham muốn của con người sao? Tất nhiên, sinh hoạt của chúng ta vừa phải có tình cảm vừa phải có lý trí. Ta cho rằng không nên ức chế những tình cảm có lý trí, mà phải phát huy bản tính đó.

HỒ VĂN PHI: Vì vậy ngài mới có lời cảm than "Háo đức như háo sắc".

KHỔNG TỬ: Điều đó... điều đó... Quả là một sai lầm lớn, một việc bất đắc dĩ. Vệ Linh công có nàng Sủng Cơ dung mạo tuyệt vời và vô cùng dâm dăng. Người người rì rào về chuyện trăng gió, mây mưa của nàng. Khi ta đến nước Vệ, phu nhân cho người truyền tin muốn gặp ta.

Mấy lần từ chối không thành, ta đành phải vào cung nước Vệ. Phu nhân ngồi sau bức rèm châu ngũ sắc, ta không dám ngẩng đầu nhìn, bên tai có tiếng châu ngọc trên người phu nhân kêu lanh canh. Tử Lộ biết việc lấy làm buồn rầu vô kể, buộc ta phải thề cùng trời xanh: "Nếu ta có gì sai trái xin trời cứ trừng phạt, xin trời cứ trừng phạt". Một tháng sau đó, Vệ Linh công và phu nhân ngồi xe ra ngoài thành. Trên đường ngựa xe nườm nượp, người đông như hội, tranh nhau để được nhìn thấy dung nhan như hoa như ngọc của phu nhân. Xúc cảnh sinh tình lòng ta cảm than: "Ta chưa từng thấy người háo đức như háo sắc bao

giờ!" Biết bao người vì háo sắc mà mất nước, lòng ta vô cùng chán ngán! Thời ta còn làm tư khấu ở nước Lô, nước Tề đem biếu một lũ vũ nữ, Quý Hoàn tử nhận để rồi đến nỗi sao nhãng cả triều chính. Mê thanh say sắc đến như vậy, ai mà chẳng đau lòng! Ta bèn giữ áo từ quan tìm đường đến nước khác.

HỒ VĂN PHI: Ngài gả cháu gái cho Nam Cung Quát, một người quân tử đem thân làm trọng; ngài lại gả con gái cho Công Dạ Tràng, một người từng bị giam cầm, hai việc đó khác nhau đến kỳ lạ?

KHÔNG TỬ: Công Dạ Tràng và Nam Cung Quát đều là học trò của ta. Công Dạ Tràng đã ở tù, nhưng chưa hẳn là kẻ có tội. Vì thế ta mới quyết định gả con cho hắn. Nam Cung Quát là người có tu dưỡng, trọng văn và đức, và thường đọc "Bách Khuê": "Ngọc khuê có vết, có thể mài mòn; lời người nói sai thì không thể sửa". Danh ngôn xử thế của Nam Cung Quát: "Nước có đạo thì còn; nước vô đạo chắc phải chết". Nam Cung Quát là người có tài trị quốc, biết lẽ giữ thân. Không gả con cho người hiền như vậy thì còn biết gả cho ai đây?

HỒ VĂN PHI: Những lúc ở làng quê cúng tế rước thần đuổi quỷ, ngài luôn mặc triều phục đứng ở bậc thềm; mỗi khi tế tổ tế thần ngài đều thành tâm, như vậy là ngài tin rằng có thần, có quỷ?

KHÔNG TỬ: Ở đâu cũng phải cung kính, biết giữ lễ. Khi cúng tế tổ tiên, thần thánh phải như vậy. Khi làm

việc, học tập, gặp gỡ, tiếp xúc cũng luôn luôn phải chân thành, cung kính. Học trò của ta từng hỏi về quỷ thần, ta bảo họ: "Chưa thể thờ người, đâu thể thờ quỷ". Lại có người hỏi khi chết sẽ ra sao, ta đáp: "Chưa biết sống, sao biết chết". Đại loại những việc như quái dị, sức mạnh, pháp thuật, quỷ thần ta chưa từng bàn tới. Gọi là "Chưa hề biết về quái, lực, loạn và thần". Ta làm như vậy là tôn sùng sự sống, kính trọng đại đức của trời đất vậy.

HỒ VĂN PHI: Về mặt này đã hiểu được ngài. Nghe nói ngài còn có phương pháp dưỡng sinh hoàn chỉnh. Không quá cầu kỳ về mặt ẩm thực, không ăn nhiều cá thịt. Ẩm thực phải có vị ngon, thịt cá ôi, màu sắc kém là không ăn. Nấu nướng không đúng cách là không ăn. Hoa quả quá chín hay cắt gọt không chỉnh là không ăn. Gia vị phải thơm ngon, thịt cúng không được để quá ba hôm. Thịt tuy nhiều, nhưng không ăn nhiều hơn cơm. Rượu uống vài chén, nhưng không say bao giờ. Rượu, thịt khô, mua ở chợ về là không dùng. Lúc ăn không trao đổi, khi ngủ không nói chuyện. Không biết tính được không uống.

KHỔNG TỬ: Ông biết khá nhiều về thói quen của ta đây. Tiếc rằng đó chỉ là những hiểu biết nông cạn về chữ "sinh" mà thôi! Nếu chỉ xem chữ sinh là dưỡng sinh, thực dụng, sinh tồn thì nhận thức đó quả còn hơi hợt.

HỒ VĂN PHI: Mong ngài giải thích rõ hơn.

KHÔNG TỬ: "Sinh" có hàm nghĩa cao xa sâu sắc lắm. Trong "Dịch" nói: "Thiên địa bao la, đức là sinh vậy". Muôn việc, muôn vật trong vũ trụ đều do trời đất diễn hóa mà thành. Bởi vậy chữ "sinh" là khái quát qui luật cơ bản nhất của vạn vật trong trời đất, là phép tắc và công năng cơ bản nhất được vận hành trong trời đất. Trời đất sinh ra con người chi phối và làm chủ vạn vật bằng năng lực chủ quan của riêng mình. Vì vậy con người phải thuận theo cái đạo lớn của trời đất, quan tâm tới đồng loại, chú ý đến muôn việc, muôn vật liên quan tới sự sống còn của bản thân.

HỒ VĂN PHI: Chắc điều đó cũng nhất trí với việc ngài đề xướng "Người nhân đức biết thương người?"

KHÔNG TỬ: Phạm trù thương yêu mệnh mông lắm. Ta chủ trương bắt cá bằng lưới câu, phản đối việc quăng chài thả lưới. Ta chủ trương bắn chim bay trên trời và không nên bắn chim khi nó đang bay về tổ, cũng bởi lẽ đó. Có người rất thích động vật, cũng bởi họ có tấm lòng thương yêu con người. Bảo vệ môi trường sinh thái, cân bằng điều kiện tự nhiên, cũng chính là giữ gìn không gian sinh tồn của nhân loại. Cuối cùng thì người là quý nhất trong muôn vật của trời đất. Ta phản đối chiến tranh, quan tâm sức khỏe con người không ngoài lẽ đó.

Có một lần chuồng ngựa bị cháy. Từ trong triều ta về sớm và chỉ hỏi một câu: "Có ai bị thương không". Ta không chú ý đến ngựa, có người cho là kỳ quặc. Nhưng thực ra có gì là kỳ quặc kia chứ? Giữa người

và ngựa thì ngựa là một thứ tài sản. Đó là tư tưởng coi con người là cơ bản nhất.

HỒ VĂN PHI: Như vậy thì, sinh lấy người làm gốc vốn đã là tinh hoa trong nền văn hóa truyền thống Trung Quốc, mà nhân đức là sự vận dụng cụ thể chữ sinh giữa người với người. Thế thì chữ sinh thể hiện những tinh thần nào vậy?

KHÔNG TỬ: Một hôm đệ tử Tử Lộ nghỉ lại chỗ ta. Sáng ra người gác cổng thành hỏi: "Anh từ đâu đến" Tử Lộ nói: "Từ nhà thầy *Không Tử*". Người gác cửa hỏi lại: "Có phải cái ông biết rõ nhiều việc không làm được nhưng cứ cố gắng muốn làm ấy không?" Ta kể chuyện này là muốn nhắc lại đạo lý: Biết rõ là không làm được nhưng cứ muốn làm, đó là tinh thần say mê hiến thân cho sự nghiệp vậy!

HỒ VĂN PHI: Tinh thần say mê ấy là sự thể hiện của chữ sinh.

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Chỉ có luôn luôn tự cường mới có thể phấn đấu không biết mỏi. Luôn tự cường, say mê tìm tòi là những thể hiện cơ bản nhất của chữ sinh.

Những câu chuyện thần thoại về thời cổ Trung Quốc đã thể hiện tinh thần đó. Khoa Phụ đuổi mặt trời và chết trong đói khát, mỏi mệt. Tinh Vệ đòi lấp biển, bằng tấm thân gầy guộc, yếu đuối chống lại biển cả. Ngu Công dời núi, dời dời con cháu phấn đấu

không ngừng. Tất cả đều thể hiện tinh thần của con người, thể hiện tinh thần của cả một dân tộc.

HỒ VĂN PHI: Lịch sử phát triển của dân tộc Trung Hoa thực chất là lịch sử của một đất nước luôn luôn tự cường. Chỉ có say mê và tìm tòi mới làm cho dân tộc không ngừng tiến lên. Biến pháp của Thương Ưởng thời kỳ Chiến Quốc, việc Ngô Khởi dụng binh, rồi đến biến pháp năm Mậu Tuất, cuộc vận động học người phương tây, cách mạng dân tộc dân chủ ở thời cận đại đều là những ví dụ mẫu mực về tinh thần luôn tự cường. Ngày nay, chúng ta đang tiến hành hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa theo nét riêng của Trung Quốc, là tiếp tục tự cường, góp phần to lớn vào lịch sử của nhiều dân tộc trên thế giới. Chính vì vậy càng phải chú trọng phát huy những truyền thống tốt đẹp, luôn luôn tự cường, trong nền văn hóa của chúng ta.

XIII

THÁNH NHÂN KIÊN TRÌ GIỮ LỄ

HỒ VĂN PHI: Văn bồi xin có một thiên chuyện bàn về lễ và lễ trị. Hôm nay muốn nói tới những điều chưa biết về việc ngài giữ lễ. Ngoài câu chuyện vui vì giữ lễ mà sinh ra "Háo đức không bằng háo sắc", xin hỏi liệu có còn chuyện vui nào đại loại như vậy nữa không?

KHÔNG TỬ: Có, có chứ! Ông đã nghe câu chuyện Dương Hổ tặng một chú lợn chưa? Dương Hổ là gia thần của Quý thị. Hắn ý vào quyền thế của Quý thị và muốn mượn danh tiếng của ta, hòng đề cao uy vọng của mình. Đối với kẻ tiểu nhân như vậy ta đâu muốn tiếp. Chẳng được, hắn liền giả trò, sai tay chân đến biếu ta một con lợn sữa đã luộc chín. Theo lễ nghi thời đó ta phải thân tự đến nhà hắn tạ ơn. Ta chọn lúc Dương Hổ không có nhà đến tạ ơn hắn. Nào ngờ ông trời lại khéo trêu ngươi, trên đường về ta gặp hắn! Dương Hổ lên tiếng trước: "Nào, có mấy lời muốn nói với ngài". Hắn nói tiếp: "Bụng đầy kinh

luân mà thờ ơ với quốc sự thì có thể gọi là nhân đức được không? " Ta nói: "Nhân thế nào được!" Dương Hồ lại nói: "Trong lòng rất thích tông chính, nhưng bỏ lỡ thời cơ vậy có phải là thông minh không? " Ta nói: "Sao được!" Thêm một bước nữa, Dương Hồ nói: "Thời gian qua nhanh, chẳng đợi ai đâu!" Ta đành nói: "Thôi được ta sẽ làm quan".

HỒ VĂN PHI: Câu chuyện nghe hay lắm. Một bên đào hồ cài chông, một bên như thú sa bẫy. "Quân tử và tiểu nhân đang dàn trận", bức tranh sinh động quá! Nghe nói mọi thứ của người quân tử như ăn, mặc, nói năng hành động, nhất nhất đều có qui cách, đúng như vậy chăng?

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Trước hết ta nói về cái áo. Áo sống của người quân tử không được nhuộm màu thanh thiên, màu đen nhờ nhờ. Không mặc y phục màu đỏ, đỏ thẫm ở nhà. Mùa hè mặc áo cánh bằng vải mỏng hay vải thô thì bên trong vẫn phải có áo lót, kín kín hờ hờ. Mùa đông, áo khoác màu đen trùm lên chiếc áo da cừu ở bên trong hoặc là mặc áo da nai với áo khoác ngoài màu trắng, áo lông cáo đi với áo khoác màu vàng. Lúc ở nhà mặc áo da cừu may dài hơn một chút, tay áo bên phải ngắn hơn. Ban đêm nhất định phải mặc áo ngủ trùm quá nửa thân người. Lông cáo dày dùng làm đệm ngồi. Những lúc lên triều, ở những nơi quan trọng phải mặc đủ bộ bằng lụa. Không mặc áo da cừu đen, đội mũ màu đen đi dự tang lễ. Lúc trai

giới tắm gội nhất thiết phải mặc áo tắm bằng vải, giữ gìn sự trong sạch và chân thành của con người.

HỒ VĂN PHI: Còn việc ăn uống thì có gì khác chẳng?

KHỔNG TỬ: Khi ăn thì không nói chuyện và nhất là phải nhớ đến tổ tiên. Dù là bữa ăn bình thường, cơm hẩm canh nhạt cũng phải cúng tế tổ tiên trước với lòng thành kính như lúc trai giới vậy. Những lúc uống rượu ở dưới quê, rượu xong phải để các cụ ra về trước rồi mới đến lượt mình về. Nhà vua ban cho thức ăn thì phải ngồi ngay ngắn và nếm trước một phần. Lúc được ban thịt sống phải đem luộc chín cúng tế tổ tiên trước...

HỒ VĂN PHI: Xin ngài cho biết những qui định về lời ăn tiếng nói.

KHỔNG TỬ: Ở đây chỉ nói những điều cần thiết thôi. Các đệ tử đều rõ, ta không bao giờ nói về những điều quá dị, bạo lực, cảm loạn, quỷ thần. Lời nói phải phù hợp với từng hoàn cảnh. Ở dưới quê, ta luôn khiêm tốn nhún nhường, tựa như người kém phần hoạt bát. Lúc ở tông miếu triều đình phải tùy từng đối tượng mà trò chuyện, trên kính dưới nhường. Lúc nhà vua hỏi đến chính cương điều lệnh thì phải trả lời thẳng thắn với một thái độ cung kính ôn hòa.

HỒ VĂN PHI: Còn về hành vi thì sao?

KHỔNG TỬ: Nói về hành thì rất rộng, lẽ chế qui định cũng rất phức tạp. Trái chiều không thẳng là không hợp cách, không được ngồi. Khi ngủ, không giống như

người nằm thẳng cẳng ngẩng mặt lên trời, gọi là "ngủ không phải chết". Lúc đi xe phải bước lên bước xuống cho đường hoàng. Lúc ngồi trên xe không được ngó đông nhìn tây, chỉ chỉ trỏ trỏ, trò chuyện lớn tiếng. Nhìn thấy người mặc đồ tang, tuy là thân cũng không được suồng sã vui vẻ. Nhìn thấy người ăn mặc lễ phục, người mù, tuy là quen biết nhưng mình phải có hành vi tương xứng. Gặp được bữa ăn thịnh soạn thì ắt phải biến sắc mặt đứng dậy mà cảm tạ. Nhân lúc phong ba bão táp, dung nhan phải thay đổi cung kính với trời đất.

Trong những nghi thức đó thì nghi thức triều kiến quân vương là trang trọng nhất. Mỗi lúc vào triều ta luôn phải uốn gối khom lưng tưởng như cửa cung là thấp bé không dung nổi thân ta. Qua khỏi cửa cung sắc mặt phải trang trọng, nói năng nhẹ nhàng, hơi thở đừng gấp, tay nâng vạt áo mà bước rảo. Khi thoát triều phải bước lùi, xuống hết bậc tam cấp thứ nhất mới được thả lỏng cơ thể, thoải mái một chút. Rồi sau đó rảo bước như có thêm đôi cánh, bước hết các bậc thêm còn lại, trở về vị trí cũ của mình, dáng vẻ lại đường hoàng, cần trọng như trước.

HỒ VĂN PHI: Quả là nhiều điều, nghe đến mụ mẫm cả đầu óc. Tuy vậy, những lúc gặp việc không phù hợp với lễ chế thì ngài làm thế nào?

KHÔNG TỬ: Một là cự tuyệt, hai là bỏ đi.

Lúc Nhan Hôi mất, bố là Nhan Lộ muốn ta bán xe đi, sắm quách cho Hôi. Ta bảo: "Khi mai táng Không

Lý cũng chỉ có quan tài, không có quách. Bấy giờ ta không bán xe mua quách cho Lý, vì ta là đại phu cần phải có xe để đi lại". Ta yêu Nhan Hồi như yêu con mình. Yêu nhưng không được vượt quá lễ nghĩa.

Ta đến nước Tề, Tề Cảnh công bàn khoản với quần thần, vì chưa biết nên đón tiếp ta thế nào cho phải, Cảnh công nói: "Đem lễ của Lỗ quân tiếp đãi Quý thị để đón tiếp *Khổng Tử* e không được. Trẫm chỉ có thể dùng lễ ở giữa Quý thị và Mạnh thị để đãi *Khổng Tử*". Lại nói: "Trẫm già rồi, không dùng được người này". Nghe được tin đó, ta bỏ đi luôn. Không được nghênh đón bằng cái lễ đáng có, thì đành ba mươi sáu chước, chuồn là hơn cả.

HỒ VĂN PHI: Ngài là người kiên trì giữ lễ không chùn bước, đáng kính phục thay! Tuy rằng nhiều lễ chế của ngài đã mai một, nhưng tinh thần thúc đẩy việc thực hiện lễ chế mọi nơi, mọi lúc của ngài là sự khích lệ lớn lao đối với con cháu sau này còn nhiều tùy tiện. Phù hợp với qui chế, bản thân phải giữ lễ vẫn là biểu hiện tiên bộ của nền văn minh nhân loại.

XIV

BẰNG NGÔN TỪ, HÀNH ĐỘNG MÀ TRUYỀN THỤ VÀ DẠY SƯÔNG

HỒ VĂN PHI: Nên nói về hai lần thoát hiểm của ngài chăng?

KHÔNG TỬ: Được thôi!

Năm đó ta từ Lỗ đến Tống, dạy học trò nghi lễ dưới một gốc cây cổ thụ. Bảy giờ tư mã nước Tống là Hoàn Khôi muốn giết ta, liền cho thủ hạ chặt phăng cây cổ thụ đó. Lũ đồ đệ đều muốn ta dời đi chỗ khác. Ta bảo: "Trời xanh đã phú cho ta cái đức thì liệu Hoàn Khôi còn làm được gì". Ta đã đứng.

Lần khác ta từ nước Vệ đến nước Tần, đường qua đất Khuông. Trăm họ tướng ta là Dương Hồ, liền vây khốn ta suốt năm ngày. Lúc đó ta nói với học trò: "Chu Văn vương tuy qua đời, nhưng mọi chế độ lễ nhạc của Người đang nằm trong tay ta! Trời xanh muốn trừng phạt ta thì chắc đã không cho ta nắm được các nghi thức đó. Còn ông trời đã không muốn trừng phạt thì liệu số người Khuông kia làm gì được

ta?" Sự thực một lần nữa trời xanh đã rửa lòng thương ta.

HỒ VĂN PHI: Thế là ông trời thường hay giúp đỡ người hiền. Đạo đức có sức mạnh lớn lao vô cùng. Chính nghĩa bao giờ cũng thắng gian tà. Đó là những chân lý bất biến tự ngàn xưa!

KHÔNG TỬ: Lâm nguy mà không hoảng hốt, loạn lạc mà vẫn bình tâm là thước đo cao nhất trình độ tu dưỡng của từng người. Đời người không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió, thường phải trải qua vô vàn gian nan vất vả và thất bại. Tu dưỡng để có được một nhân sinh quan vui vẻ, tích cực vươn tới là điều cần thiết vô cùng. Một lần Diệp Công, qua Tử Lộ thăm dò về đường đời nhân xử thế của ta, Tử Lộ không biết nói năng thế nào. Ta bảo Tử Lộ: "Sao anh không nói với họ, *Không Tử* là người ham học đến quên ăn, lúc nào cũng vui vẻ, lạc quan, quên cả sầu muộn, quên cả tuổi già đang xồng xộc tới gần".

HỒ VĂN PHI: Bằng những tiêu chuẩn đó, ngài cũng yêu cầu học trò của ngài phải như vậy sao?

KHÔNG TỬ: Không hoàn toàn như vậy. Tư chất, tính tình của từng người có giống nhau đâu, phải lựa người mà dạy. Ta từng bảo con ta rằng: "Không học 'Lễ' thì lập thân thế nào được!" Đó là phương pháp giáo dục trực tiếp của ta vậy.

Có một lần Nhụ Bi muốn gặp ta, ta cáo bệnh để từ chối. Nhưng khi người của Nhụ Bi ra khỏi cửa, ta

liền vừa gảy đàn vừa hát, cố ý cho người đó biết là ta không ốm. Nhụ Bi sẽ tự hiểu vì sao ta không tiếp hấn. Bằng phương pháp gợi mở, dạy suông, ta giáo dục hấn mà không phải nói một lời nào.

HỒ VĂN PHI: Như vậy là "Không nói còn hơn cả nói".

KHÔNG TỬ: Phương thức giáo dục muôn hình muôn vẻ. Có lúc chỉ cần một câu đơn giản đã sáng tỏ được cả lẽ đời thâm thúy.

Một lần ta cùng Tử Lộ đi dạo trên sườn núi. Mấy con chim trĩ lông cánh rực rỡ đang cùng nhau sưởi nắng vội cất cánh bay lên. Bay được một lúc chúng lại tụ về chỗ cũ. Xúc cảnh sinh tình, ta nói: "Chim trĩ ở trên sườn núi thật thức thời, thức thời lắm!" Tử Lộ vô cùng cảm phục vì biết ta đã lấy vật mà nói người. Tử Lộ chấp tay như muốn tỏ ơn bày trĩ, thì chúng đã vụt bay đi hết.

Có một lần lòng ta hết sức bồi hồi, đã nói: "Quả là ta không muốn nói năng gì nữa!" Tử Cống xen vào hỏi ngay: "Thầy không nói năng gì nữa, thì học trò biết tiếp thu bài như thế nào đây? " Ta nói với Tử Cống: "Ông trời có nói gì không mà bốn mùa cứ tiếp nối, vạn vật cứ sinh sôi nảy nở. Trời còn biết nói gì nữa? " Đó là không nói mà như nói, không dạy mà dạy rất nhiều!

HỒ VĂN PHI: Đạo của phu tử đáng để người đời sùng kính. Chẳng trách Nhan Uyên đã ca ngợi: "Ngẩng lên trông thì cao, đi sâu vào thì thấy chắc lắm!" Phi này cũng hiểu được như Nhan Uyên. Văn bói tạm ghi lại

mấy dòng để tỏ lòng ngưỡng mộ phu tử: "Ngẩng lên trông thì đạo của phu tử cao xa lắm, chuyên tâm mà nghiên cứu thì sâu sắc vô cùng. Nhìn xem thì như đang ở phía trước, bỗng lại ở phía sau. Tiên sinh cứ tuần tự dần dà mà dắt dẫn mọi người. Bằng điển tịch văn hiến mà mở mang kiến thức, bằng chế độ nghi lễ mà uốn nắn hành vi từng người. Văn bói muốn nghỉ mà không nghỉ được. Phải cố gắng hết sức và cũng có kết quả. Còn tiên sinh thì luôn luôn sáng tạo. Văn bói thực muốn noi theo nhưng không biết phải bắt đầu từ đâu đây!"

THIÊN VỀ NHÂN

Trong trái tim phu tử có một mặt trời vĩnh hằng, chói chang, xán lạn. Ánh hào quang chiếu sáng muôn loài mà không biết được hình dáng, màu sắc của nó ra sao. Khi thì gần gũi lúc lại xa vời. Cái mờ mịt phức tạp đó chính là "Nhân", nhân đức.

Học thuyết về "Nhân" chính là tinh hoa nền văn hóa Nho học truyền thống của Trung Quốc. Nền văn minh ở Trung Quốc có từ lâu đời. Trung Quốc là nước chuộng lễ nghĩa nổi tiếng thế giới. Chữ "Nhân" là chủ thể cho mọi chế độ, hành động trọng văn minh, trọng lễ nghĩa. Hệ thống tư tưởng văn hóa Nho giáo mà trung nghĩa hiếu lễ, nhân cách người quân tử là cảnh, "Nhân" là gốc, đã tạo nên nền văn hóa truyền thống huy hoàng và xán lạn ở Trung Quốc. Khi mà các nước phương tây đang hô hào phấn đấu cho chủ nghĩa nhân bản "bác ái", "bình đẳng", "tự do" thì bánh xe lịch sử của nền văn hóa Nho giáo, lấy "Nhân" làm chủ thể, đã vận hành từ thời Xuân Thu, hơn hai ngàn năm nay. Ai bảo rằng phương đông không bằng phương tây. Ai dám bảo phương đông không có nhân đạo. Lịch sử sẽ là nhân chứng. Phu tử bộc bạch cho chúng ta.

Hãy lắng nghe!

XV

YÊU NGƯỜI YÊU MÌNH, ĐÓ LÀ NHÂN VẬY!

KHÔNG TỬ: Hôm nay ta sẽ nói về chữ "Nhân"!

HỒ VĂN PHI: Học thuyết về "Nhân" rộng lớn và sâu sắc. Nói không biết tức là biết qua loa, nói biết thì không biết diễn đạt thế nào. Luôn có cảm giác là cười ngửa xem hoa, hời hợt bên ngoài. Ngài thường nói những câu như: "Người nhân đức biết thương người". Lúc Phàn Trì hỏi ngài về nhân đức, ngài lại nói: "Người gian nan trước, được sau, là người có nhân vậy". Cũng tức là trước tiên phải gian khổ, sau mới có thu hoạch, đó là nhân đức. Vậy nên định nghĩa về nhân như thế nào đây?

KHÔNG TỬ: "Nhân" là cái cốt lõi trong học thuyết của ta. Định nghĩa về "Nhân" cho cặn kẽ thì cần phải chia thành hai phần, tức là yêu người và yêu mình. Chữ nhân có thể tách thành hai chữ: hai và người. Nhiều người trở thành một xã hội, nói đến quan hệ giữa người với người phải nắm vững nguyên tắc

"thương người". Vì vậy ta thường nói: "Người nhân đức biết thương người".

HỒ VĂN PHI: "Yêu mình" là thể hiện chữ nhân ở chỗ nào?

KHÔNG TỬ: Lần thứ hai Phàn Trì hỏi về "Nhân", ta nói: "Cung trong cư xử, kính trong việc làm, trung thực với người, dẫu là với Di, Địch cũng vậy thôi!" Đối nhân xử thế phải cung kính, khiêm nhường, phải cẩn mẫn trong công việc. Đó đều là những phẩm đức, nhân cách, sự rèn luyện hoàn thiện và tốt đẹp nhất. Làm được như vậy là đã đạt tới mức tự tôn, tự trọng, chính là biết "yêu mình" vậy!

HỒ VĂN PHI: Tư Mã Ngưu từng hỏi ngài thế nào là "Nhân", ngài bảo: "Khi nói chuyện phải cẩn trọng không tùy tiện, tức là nhân". Trước đây văn bói cũng mơ hồ như Tư Mã Ngưu, không dám nói ra, sao có thể xem là nhân được? Bây giờ thì đã hiểu ý nghĩa sâu xa của nó. Tác phong của người có nhân là phải kết hợp giữa nói và làm. Cũng tức là nhân trong cái biết "yêu mình" vậy!

KHÔNG TỬ: Trên thực tế, "yêu người" và "yêu mình" là hai khái niệm không thể tách rời. Giữa chúng có mối quan hệ tương hỗ mật thiết. Người là tinh túy, là khí thiêng từ trời đất. Người là gốc, quan tâm, chăm sóc con người chính là thuận theo đạo lớn của trời đất, gọi là "yêu người" vậy. Nhưng con người lại là một cá thể độc lập, có cá tính riêng ngoài tính xã

hội và tính quần thể. Giả thử một cá nhân nào đó, tính tình hiếu thắng, kiêu ngạo, tham lam và hay oán trách thì anh ta có thể quan tâm, yêu mến người khác được không? Đương nhiên là không rồi!

HỒ VĂN PHI: Nhân là "yêu mình" liệu có thể trở thành cái cơ cho những kẻ tham lam kia không?

KHÔNG TỬ: "Yêu mình" là đức tính được xây dựng trên cơ sở một nhân cách hoàn thiện. Ta có một câu nói thường được người khác trích dẫn là: "Diệt mình là nhân". Tính mệnh là cái quý nhất, nhưng nếu vì đại nghĩa có thể hy sinh nó thì mới là nhân. Quyết không vì tham sống sợ chết làm tổn hại đến chữ nhân. Người chí sĩ, người nhân đức là phải biết sẵn sàng như vậy.

HỒ VĂN PHI: Nhân là "yêu người" bao hàm phạm vi nào?

KHÔNG TỬ: Phạm vi yêu người có hai mặt. Lấy người làm trung tâm. Ta vừa nói, người là tinh hoa của vạn vật, của trời đất. Người là đối tượng. Mặt khác, phải thương yêu người khác, quý trọng tất cả những người đáng yêu nhất trên thế gian này.

HỒ VĂN PHI: Cũng có nghĩa là trên thế gian này còn có những người đáng ghét?

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Ở đời còn có một số kẻ hư đốn, ác độc, tội đồ, lại chẳng đáng giận hay sao? Ta từng nói: "Duy chỉ có người nhân đức mới biết yêu ai, ghét ai". Chỉ có những người nhân đức mới biết yêu ghét rạch ròi! Con người ta phải biết bảo vệ, gìn giữ

những chuẩn mực về đạo đức. Người này đáng để được yêu thương, đáng hiền, thậm chí là hy sinh. Người kia thật đáng hận, có thể vì nghĩa mà phải trừ diệt. Chỉ có những nhân tài đầy lòng nhân ái thì mới biết cảm hận; có hận người thì mới biết thương người. Ta thường nói với mọi người, quân tử có bốn điều hận. Hận người độc ác, vì loại người này thiếu mất lòng nhân hậu; hận người dưới đám phạm thượng, loại người này không biết tôn kính; hận kẻ có dũng không biết giữ lễ tiết, loại này dễ phản trắc và hận những người quả cảm quyết đoán, nhưng kém hiểu biết, loại người này không tự biết mình đang gây ra tai họa.

HỒ VĂN PHI: Phu tử nhằm rồi chẳng? Trung Quốc có câu "Giận sắt thì làm sao có gang". Trong cái giận đó vẫn bao hàm một chút yêu, một phương thức thương yêu vậy. Cái tạo tội phạm là khuyên can họ dám bỏ điều ác, tu thân tích đức. Vậy thì thực chất những việc đó cũng là yêu người, với một hình thức khác mà thôi!

KHÔNG TỬ: Xem ra thì yêu và ghét cũng đều có nhân trong đó. Có thể ban đầu ta nghĩ chưa tới!

HỒ VĂN PHI: Ngài vừa nói yêu tất cả những người đáng yêu chắc là bao gồm cả trăm họ, những người ngày đêm miệt mài trên đồng ruộng và những người nô lệ?

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Yêu người là yêu mọi chúng sinh. Ta ghét nhất là tặc lệ tuần táng. Vì vậy

ta nguyên rửa những ai đem chôn người sống hoặc làm vật cúng tế.

HỒ VĂN PHI: Nhưng chính ngài cũng chủ trương phải ngu dân, lừa dối dân chúng. Ngài từng nói: "Dân dễ bảo là do ngu, dân biết thì khó bảo". Ngài muốn số đông dân chúng phải phục dịch các quý ông giàu có, mãi mãi làm cho họ tối tăm mù mịt. Như vậy gọi là thương dân sao?

KHÔNG TỬ: Rõ ràng có kẻ nào đó ăn ốc nói mò, đã hiểu sai ý ta, gây nên nỗi oan ức cho muôn đời. Ta vốn nói: "Dân hiểu biết thì tự do, dân chưa biết thì phải dạy". Ý muốn nói trăm họ đã hiểu biết thì có thể mạnh dạn để họ muốn làm gì thì làm. Còn ai đang tăm tối, chúng ta phải giáo hóa họ, để họ tự biết phải làm gì.

HỒ VĂN PHI: Xem ra giữa ý tứ sâu xa và câu chữ bề ngoài đã có chỗ hại ngài lắm thay!

KHÔNG TỬ: Đúng là vậy rồi. Chỉ cần người đó hiểu ta một chút thôi thì đã chẳng có sai lầm như vậy. Năm đó, Lỗ Ai công có hỏi: "Phải làm gì để trăm họ biết nghe lời?" Ta bảo: "Coi người chân chính hơn hẳn kẻ gian tà thì trăm họ sẽ nghe theo; còn như coi kẻ gian tà hơn người chân chính thì chẳng ai phục". Chẳng nhẽ những lời đó còn chưa đủ để chứng minh hay sao? Là người dạy học thu thập đệ tử, xưa nay ta chưa hề nghĩ tới thân phận cao sang hay thấp hèn của họ. "Có học ai cũng như ai". Chỉ cần mười miếng thịt

khô làm học phí thì đều được ta nhận làm đệ tử, được học hành chu đáo.

HỒ VĂN PHI: Lúc này văn bối mới hiểu hàm nghĩa chữ "Nhân" mà phu tử nói. Một tinh thần bác ái cao cả, yêu người, yêu mình, yêu mọi chúng sinh. Đó cũng là tinh hoa nền văn hóa truyền thống Trung Quốc coi người là gốc. Học thuyết của ngài đời sau vẫn còn được ngưỡng vọng, được trân trọng bởi ngài đã lấy chữ "Nhân" làm gốc vậy!

XVI

ĐÃ NGHĨ TỚI THÌ ĐÂU CÒN GÌ LÀ XA VỚI

HỒ VĂN PHI: Văn bối hiểu được hàm nghĩa của chữ nhân rồi, nhưng một tiêu chuẩn đạo đức cao vời như vậy quả rất xa với thực tiễn của chúng ta, không sao với tới được.

KHÔNG TỬ: Nhận thức như vậy là sai lầm. Nhân có xa chúng ta hay không? Thực ra thì không xa. Trong lòng mỗi chúng ta đều đã có nhân. Nếu chúng ta muốn có nhân thực thì nhân sẽ đến ngay. Không có việc gì khó chỉ sợ lòng không bền. Chỉ cần nghĩ đến nhân thì nhân sẽ gần lại. Còn nếu trong lòng không có chỗ cho nhân thì dù có gần nhân phỏng có ích gì?

HỒ VĂN PHI: Như vậy là muốn đến gần với nhân với đức cũng không phải là điều khó khăn lắm?

KHÔNG TỬ: "Người thợ muốn làm tốt công việc thì trước hết phải có công cụ tốt". Ta đã nói với Tử Công như vậy. Muốn trở thành người có nhân phải gần gũi

những hiền sĩ, kết giao với những người nhân đức, có học.

Quan trọng hơn nữa là phải chăm chỉ tu dưỡng học tập ngay từ những điều bình thường. Tử Cống từng hỏi: "Nếu như có người biết chăm lo cho trăm họ, gia ân cứu vớt chúng sinh, đã coi là có nhân chưa? " Ta nói: "Sao chỉ là có nhân? Người đó đáng là bậc thánh rồi!" Ngay như Nghiêu Thuấn cũng có thiếu sót! Gọi là nhân vì biết mong cho người khác cũng được như mình, biết phần đầu ngay từ những việc bình thường. Đây là phương pháp phần đầu, rèn luyện nhân đức vậy.

HỒ VĂN PHI: Văn bối đã hiểu. Muốn rèn luyện để có nhân phải bắt đầu từ những việc bình thường, đi vào thực tế. Đừng có đứng núi này trông núi nọ, bỏ cái gần tìm cái ở xa. Mình lập thân tu đức làm cho người khác cũng lập thân tu đức. Mình thông suốt, phải làm cho người khác cũng hiểu được. Điều đó với tư tưởng "Cứu nhân độ thế" của Phật giáo, tuy hình thức khác nhau, nhưng có cùng một nội dung cao đẹp! Chu Hy từng khái quát nói: "Suy bụng ta ra bụng người".

KHÔNG TỬ: Điều đó là một trong những tư tưởng cơ bản xuyên suốt trong học thuyết của ta: "Cái gì mình không muốn thì đừng bắt người khác phải làm".

Trọng Cung từng hỏi ta về chữ "Nhân", ta nói: "Ra khỏi cửa như là nghênh đón khách quý. Quản lý trăm họ như là phụ trách việc cúng tế long trọng. Việc gì

mà mình không thích thì đừng có trút sang cho người khác. Làm đúng như vậy thì sẽ không có người oán hận dù đó là việc tề gia hay trị quốc". Mấy lời ta nói, được Trọng Cung noi theo rèn dũa cả đời.

HỒ VĂN PHI: "Cái gì mình không muốn thì đừng bắt người khác phải làm" trở thành danh ngôn được người đời truyền tụng. Một nhà triết học Đức nổi tiếng thế kỷ XIX đã đánh giá cao và coi đó là sự thể hiện đạo đức chân chính, thuần phác, hoàn hảo, là đạo đức thấm đượm máu, thịt của con người, là đạo đức thực tiễn, không ảo tưởng, không nguy thiện.

KHÔNG TỬ: Không ngờ lại có một người nước ngoài thấu hiểu được những điều tinh túy trong lý luận của ta. Còn trong số các đệ tử, chỉ có Nhan Hôi luôn luôn nghĩ đến chữ nhân, những đệ tử khác thì chẳng mấy bận tâm.

Có một lần, Mạnh Vũ Bá hỏi: "Tử Lộ 'nhân' chăng?" Ta nói: "Không biết thế nào!" Mạnh Vũ Bá hỏi lại. Ta liền nói: "Một đất nước có hàng ngàn cỗ binh xa, có thể để Tử Lộ trông coi về quân lương, nhưng không biết Tử Lộ là "nhân" hay chưa?" Mạnh Vũ Bá hỏi tiếp: "Nhiệm Cầu thì thế nào?" Ta trả lời: "Nhiệm Cầu có thể làm tổng quản một ấp có ngàn hộ, đất phong của đại phu có trăm cỗ xe, nhưng không biết như vậy đã là "nhân" hay chưa". Mạnh Vũ Bá hỏi tiếp: "Còn Công Tôn Xích thì sao?" Ta đáp: "Con người Công Tôn Xích mặc lễ phục ở trong triều có thể

cho làm quan tiếp tân, nhưng không rõ như vậy đã là "nhân" chưa". Người nhân đức còn quá ít chẳng!

HỒ VĂN PHI: Phu tử, trong lòng ngài có hình tượng người nhân đức hoàn mỹ không?

KHÔNG TỬ: Ân Thương có ba người nhân đức: Vi Tử, Cơ Tử và Bì Cán. Vi Tử rời bỏ bạo Trụ. Cơ Tử giả điên làm tên nô bộc. Bì Cán thì chết vì mệnh lệnh can gián. Ta gọi họ là "Tam Nhân". Có người giải thích chữ "Nhân" đó là "Ba người ba cách nhưng đều là nhân, hồng lấy đó mà yên loạn an dân". Lời giải thích thật mới mẻ, ta thấy cần phải suy ngẫm!

HỒ VĂN PHI: Nhân đức sản sinh từ trong lòng mỗi người, nhưng nhân được biểu hiện ra bên ngoài như thế nào?

KHÔNG TỬ: Một người có bốn đức tính tốt đẹp kiên cường, cương nghị, chân thành và cẩn trọng, người đó đã gần đến nhân đức.

Tử Trương từng hỏi ta như vậy, ta nói: "Nếu thiên hạ đều làm theo năm phẩm đức tốt đẹp thì đó là nhân". Đó là khiêm cung, khoan hậu, chân thành, nhay bén và ban ơn. Khiêm nhường cung kính thì không bị lừa dối. Khoan hậu thì được lòng trăm họ. Chân thành thì dễ được dùng. Nhay bén thì dễ thành công. Ban ơn là chế ngự được người khác.

HỒ VĂN PHI: Làm được như vậy đâu có dễ!

KHÔNG TỬ: Vì vậy ta rất thận trọng mỗi khi gọi người nào là nhân.

Tử Trương từng hỏi ta về Tử Văn lệnh doãn của nước Sở, một người trên thuận dưới hòa, mỗi lần giao ban thường bàn bạc chính sự với người kế nhiệm. Ta bảo: "Coi là trung thành hết mực!" Tử Trương lại hỏi: "nhưng là nhân chưa? " Ta nói: "Sao có thể nói là nhân được?".

HỒ VĂN PHI: Văn bôi đã hiểu. Bởi vì trong con mắt của ngài chữ "Nhân" bao hàm đạo đức lẫn một nhân sinh quan cao cả chứ đâu có đơn giản như vậy! Mong sao mỗi chúng ta bắt đầu từ thực tế này, bản thân mỗi người phấn đấu trở thành người có nhân đức hoàn thiện hoàn mỹ.

XVII

LÀM ĐIỀU NHÂN KHÔNG PHẢI NHƯỜNG THẦY

HỒ VĂN PHI: Chúng ta đều biết, điển cố "Làm điều nhân không phải nhường" là câu nói của ngài. Vậy xin được hỏi khi nhân và lễ này sinh mâu thuẫn thì ngài chọn cái nào?

KHÔNG TỬ: Dĩ nhiên là chọn nhân. Đệ tử phải cung kính hết mực với thầy. Nhưng khi gặp việc nhân đức cần làm thì không phải nhường lại cho thầy. Vì vậy mới nói "Làm điều nhân không phải nhường".

HỒ VĂN PHI: Một nhà triết học phương tây nói: "Ta yêu thầy, nhưng càng yêu chân lý". Câu nói này cùng nghĩa với câu nói của ngài.

KHÔNG TỬ: Trên đời không có gì quý hơn lòng nhân ái. "Nhân" phải là chuẩn mực cao nhất cho hành vi của mỗi người. Kẻ bất nhân sẽ không chịu cảnh bần hàn mà phạm tội, suốt đời sống trong ân hận. Ai có lòng nhân ái thì luôn được thanh thản. Người hiểu

biết, hay dùng "nhân", làm điều nhân ái. "Nhân", thực quan trọng đối với mọi người. Trăm họ cần nhân đức hơn là cần nước và lửa. Từng có người rơi xuống nước mà chết, nhưng chưa hề có ai ngã vào "nhân" mà chết cả!

HỒ VĂN PHI: Ngài nói thực có lý. Tuy nhiên có một điểm vẫn bối còn băn khoăn. Không chịu nổi với cảnh nghèo khó là điều rất phải. Ngày nay chúng ta cải cách, mở cửa là để thoát khỏi cảnh nghèo khó, bước tới con đường ấm no hạnh phúc.

KHÔNG TỬ: Mỗi thời mỗi khác, thời đó xã hội rối loạn, chiến tranh liên miên, đạo đức suy đồi, cần chữ nhân để ổn định trật tự xã hội, uốn nắn ý thức và hành động của con người. Một nền chính trị đen tối, thể chế xã hội thiếu qui củ, nói chi đến phát triển kinh tế, thoát khỏi cảnh nghèo hèn?

Ta thường cảm than, thế giới là thế giới của Đường Nghiêu, người là người của Đường Nghiêu, nhưng vì sao nền chính trị lại không trong sáng như thời Đường Nghiêu? Đấy chính là nguyên nhân cơ bản nhiều lần ta nhắc tới chữ "Nhân".

Ngay khi còn trẻ, con người đã phải hoàn thiện lòng nhân đức của mình. Trong nhà phải hiếu thuận cha mẹ, ra ngoài phải kính trọng người già cả, phải can trọng trong từng lời ăn tiếng nói, gìn giữ danh dự, thương yêu mọi người và gần gũi những người nhân

đức. Nhân đức phải để lên hàng đầu, học nghiệp học vấn là hàng hai.

Một lần có người nói rằng: "Nhiễm Cầu là người có nhân nhưng kém đường ăn nói". Ta bảo: "Giỏi đường ăn nói thì phỏng có ích gì? Chỉ bằng mồm mép đối nhân xử thế thì tránh sao khỏi bị người đời khinh rẻ. Ta chưa biết Nhiễm Cầu "Nhân" hay không, nhưng cần mồm mép để làm gì kia chứ?" Những điều ta nói là đều nằm trong đạo lý ấy cả.

HỒ VĂN PHI: Thời loạn cần đến nhân, thời trị cũng cần nhân. Nhân là cái cốt lõi duy trì nền văn minh xã hội. Có người từng nói: "Nếu chiếc cúc áo thứ nhất anh cài không chặt thì chiếc áo anh mặc còn ra gì?" Nhân đức chính là chiếc cúc áo đầu tiên. So sánh như vậy liệu đã thỏa đáng chưa?

KHÔNG TỬ: Thỏa đáng lắm. Đạo đức không vun trồng thì làm gì có gốc rễ, và mọi thứ khác cũng chẳng còn. Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ là đều bắt nguồn từ nhân đức. Các bậc quân vương hiền minh thời cổ đều giỏi đường mở rộng ngôn lộ, thi triển nhân chính, thuận ứng lòng dân, tạo dựng những điều kiện để tu sửa lỗi lầm, nhằm hoàn thiện đạo đức của chính mình. Hoàng đế Lập có "Minh đài chi nghị", Nghiêu có "Cù thất chi gian", Thuấn có "Cáo thiện chi toạ", Vũ lập "Gián cổ" trong triều, Thang có "Tổng nhai chi đình", Vũ vương có "Linh đài chi phục".

HỒ VĂN PHI: Mấy ngàn năm nay người đời còn truyền tụng lời dạy: "Người có tri thức thì vui như

dòng nước chảy, người có nhân đức thì mừng như núi cao sừng sững. Biết thì động, nhân thì tĩnh, biết thì vui mừng, nhân tài thì trường thọ". Xin phiền ngài giải thích thêm cho!

KHÔNG TỬ: Sông núi là linh khí của trời đất hun đúc mà thành. Người tương ứng cùng trời đất coi là tiểu thiên địa. Tư duy của người thông minh cuộn cuộn khác gì dòng thác chảy, ai thấy mà chẳng vui mừng? Lòng nhân đức của người nhân hậu thì sâu xa, hùng vĩ tựa như dãy núi kia, muôn đời trường thọ!

HỒ VĂN PHI: "Trở về với thực chất, quay lại với tự nhiên" là khẩu hiệu mà con người phải phấn đấu mới có được. Con người đã chán ngán với những kiến trúc sắt thép vôi vữa; lo sợ trước những hiệu ứng mà nền văn minh đưa lại: ô nhiễm môi trường. Còn gửi tình vào nơi non xanh nước biếc, làm người có tri thức, có nhân đức thì sung sướng biết bao! Tiếc rằng đã quá muộn, đến hàng hai mươi năm thế kỷ sau, con người mới hiểu ra điều đó.

XVIII

KHÁI NIỆM VÀ Ý NGHĨA CỦA CHỮ "NHÂN"

HỒ VĂN PHI: Cổ đại hay hiện đại, phương đông hay phương tây bất cứ dân tộc nào cũng từng giải thích khái niệm của chữ "Nhân" bằng những hình thức khác nhau. Cơ Đốc giáo thì nhấn mạnh hành thiện, Phật giáo Ấn Độ nói tới "Độ nhân". Tự trung đều là thể hiện chủ nghĩa nhân đạo, lấy yêu người làm gốc.

KHÔNG TỬ: Nền văn minh nhân loại phát triển sản sinh ra chủ nghĩa nhân đạo. Xã hội càng phát triển, càng tiến bộ thì chủ nghĩa nhân đạo càng hoàn thiện. Từ thuở ta chưa ra đời, tư tưởng "Nhân" đã sớm xuất hiện. Chỉ đến cuối thời Tây Chu, U, Lệ lần lượt nổi dậy, thiên hạ loạn lạc, về mặt khách quan yêu cầu phải đề cao "nhân đức", ta mới thu lượm, hệ thống lại, hình thành phạm trù "Nhân".

HỒ VĂN PHI: Khái niệm "Nhân" mà ngài nêu ra, dễ đến hơn hai ngàn bốn trăm năm rồi. Nhưng ngày nay vẫn có không ít người ngộ nhận rằng, chủ nghĩa nhân đạo là sản phẩm của nền văn minh phương tây, chủ

nghĩa tư bản. Phương đông chưa có chủ nghĩa nhân đạo?

KHÔNG TỬ: Đúng là một lũ ngu muội chẳng hiểu biết gì cả!

HỒ VĂN PHI: Thực ra chủ nghĩa nhân đạo phương tây đã có từ thế kỷ XV, XVI, ở các nước dọc bờ Địa Trung Hải. So với chủ nghĩa nhân đạo ngài đề xuất chậm đến hàng ngàn năm. Sự phồn vinh của chủ nghĩa tư bản công nghiệp đã nhanh chóng đổi mới lĩnh vực hình thái ý thức tư tưởng. Trên tinh thần khôi phục nền văn hóa cổ Hy Lạp, La Mã, họ phản đối sự ràng buộc của chủ nghĩa cấm dục, lấy thần thánh làm trung tâm dưới sự thống trị của giáo hội thời trung cổ; họ kêu gọi "Tự do, bình đẳng, bác ái", nhấn mạnh giá trị và sự tôn nghiêm của con người, đề cao tự do hòa bình của cá nhân.

KHÔNG TỬ: Chủ nghĩa nhân đạo xuất hiện trong thời Phục Hưng và chủ nghĩa "Người nhân đức biết yêu người" của ta có chỗ giống nhau và cũng có chỗ khác nhau

HỒ VĂN PHI: Nhân mà ngài đề xuất là nhân vì người, cái gì mình không muốn thì đừng đẩy sang cho người khác, tức là phải hướng dẫn và hoàn thiện người khác bằng tư tưởng và hành động của mình. Nhân đạo chủ nghĩa đề xướng từ thời Phục Hưng là những qui ước hành động trong cái bề ngoài. Con người sinh ra là bình đẳng. Trời phú cho con người

một số quyền lợi mà thánh thần không thể xâm phạm. Từng người đều muốn phát triển và không muốn bị người khác hạn chế. Thế là mọi người ký tên vào khế ước, định quy tắc, duy trì lợi ích chung, thừa nhận dục vọng riêng và lợi ích riêng của từng cá nhân.

KHÔNG TỬ: Như vậy là có chỗ chưa được hoàn thiện. Ta luôn luôn chủ trương "Dục nhưng không thể quá". Bởi vì dục vọng là vô cùng, khó lòng lấp nổi! Một khi dục vọng bành trướng, xung đột với lý trí, thì những qui tắc đó còn có tác dụng gì nữa đâu! Đó chính là điểm khác biệt lớn với chủ nghĩa nhân đạo, chí công vô tư của ta.

HỒ VĂN PHI: Nền văn hóa Phật giáo Ấn Độ lại khác. Nó nhấn mạnh sự bình đẳng của chúng sinh. Tức là giữa người và người, người và động vật, người và mọi sinh vật khác đều được bình đẳng. Đó là thứ nhân đạo chủ nghĩa phù phiếm, yêu cả chúng sinh; có thể là thứ chủ nghĩa nhân đạo cao cấp sau này chăng?

KHÔNG TỬ: Có thể đấy là chủ nghĩa nhân đạo ở một trình độ cao, đã bổ sung và hoàn chỉnh chủ nghĩa nhân đạo của ta. Nó là thứ chủ nghĩa coi vạn vật là một thể, bao trùm vạn vật, cao hơn chủ nghĩa nhân đạo của con người. Đó là thế giới quan nhân loại ở trình độ cao hơn, mới hơn.

HỒ VĂN PHI: Theo ngài thì chủ nghĩa nhân đạo lấy nhân làm trung tâm của phương đông ưu việt hơn chủ nghĩa nhân đạo lấy người làm bản vị của phương tây!

Nhưng chúng ta phải thừa nhận rằng, nhờ có chủ nghĩa nhân đạo lấy người làm bản vị mà từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XX công nghiệp phương tây, văn hóa phương tây đã phồn vinh và tiến bộ rất nhiều. Ngay như Nhật là nước chịu ảnh hưởng nhiều nền văn hóa Nho giáo, Phật giáo, nhờ có đổi mới trong thời Minh Trị, tiếp thu kỹ thuật tiên tiến phương tây cùng những quan niệm mới, làm cho nền kinh tế có bước nhảy vọt, trở thành một cường quốc ở châu Á và thế giới.

KHÔNG TỬ: Một loại tư tưởng, một nền văn hóa tồn tại được là nhờ có những điều kiện hợp lý. Từ lúc này mầm mống rễ đến khi đơm hoa kết trái đều nhờ vào hoàn cảnh riêng biệt, thời gian thích hợp, gọi là gặp thời gặp đất. Chủ nghĩa nhân đạo lấy người làm bản vị của phương tây đã có tác dụng lớn lao, thì chủ nghĩa nhân đạo lấy nhân làm gốc của phương đông cũng sẽ có những tác dụng riêng của nó.

HỒ VĂN PHI: Trước mắt, một số khu vực ở tây Thái Bình Dương theo nền văn hóa Nho giáo như Hàn Quốc, Đài Loan, Hương Cảng, Singapo và nhiều khu vực ở Đông Nam Á đã có nền kinh tế phát triển vượt bậc. Điều đó cho thấy Trung Quốc sẽ được chấn hưng, thế kỷ của những nước quanh khu vực Thái Bình Dương đã tới. Tất cả sẽ có ảnh hưởng to lớn trong thế kỷ XXI này. Phụ tử, lý luận của ngài sẽ có một tác dụng cực kỳ to lớn.

KHÔNG TỬ: Nghĩ lại ta cảm thấy thích thú vô cùng.

HỒ VĂN PHI: Xin báo thêm với ngài rằng, ngày nay mọi người đã coi hai chủ đề hòa bình và phát triển là mục tiêu phấn đấu của cả nhân loại. Hòa bình và phát triển chính là phiên bản tinh thần nhân ái của ngài. Các nước không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, đôi bên cùng có lợi, bình đẳng với nhau, tôn trọng lẫn nhau. Đây chẳng phải là tinh thần nhân ái của ngài sao? Xem ra tác dụng của "Nhân", học thuyết về "Nhân", trong điều kiện lịch sử mới vẫn có những cống hiến to lớn cho nhân loại. Phu tử, công lao của ngài đâu có mai một!

THIÊN VỀ LỄ

Trên con đường vắng vẻ, cây cỏ khô héo lụi tàn, gió rét căm căm, một cụ già mũ cao đai rộng, dáng vẻ chất phác, ngồi trên chiếc xe cũ kỹ xộc xệch bên tàu khách chôn Trung Nguyên. Ngài nói với quốc quân nước Lỗ: "Nên khôi phục lại lễ nhà Chu vậy!", nhưng chẳng có hồi âm. Ngài lại nói với quốc quân nước Vệ như vậy. Đối với quốc quân nước Tề, nước Tống cũng như thế. Tất cả đều yên lặng. Gió lạnh từng hồi, nghe như khúc hát não lòng: "Ta là người khùng nước Sở, chim phượng hát cười Khổng Khâu".

Một nỗi đau khổ không rõ nguyên do, và đau đớn nhất là ôm ấp chí lớn mà không có nơi thi triển tài năng. Những giọt nước mắt tuôn trào, phu tử thất vọng vô cùng.

Cả đời phu tử tôn sùng lễ nghi. Mở "Luận Ngữ" thấy "Lễ nghi" đâu đâu cũng có. "Không biết lễ không lập thân", "Người có lễ lấy chính làm gốc vậy". Phu tử xem trọng lễ biết nhường nào?

Là nước trọng lễ nghĩa, lễ có tác dụng lớn lao trong nền văn hóa truyền thống ở Trung Quốc. Ngày nay việc đề xướng cả văn minh vật chất lẫn văn minh tinh thần vẫn không được xem nhẹ tác dụng của lễ.

Chúng ta hãy nghe phu tử nói về lễ vậy!

XIX

KHÉP MÌNH PHỤC LỄ

HỒ VĂN PHI: Chương trước đã nói về nhân. Bỗng lại nhớ tới một câu nói của ngài, từng bị phê lên phê xuống. "Khép mình phục lễ là nhân". Phải chăng như vậy là mâu thuẫn với câu "Người có nhân biết yêu người?"

KHÔNG TỬ: Xem ra ông hiểu về "Nhân" còn có chỗ chưa thấu. "Khép mình phục lễ" và "Nhân" không những không có mâu thuẫn mà còn ăn nhịp với nhau.

Nhan Uyên từng hỏi ta về nhân. Ta nói: "Ràng buộc ngôn, hành của cá nhân cho phù hợp với lễ chế là nhân. Lúc đó thiên hạ sẽ biết đường nhân đức. Mà thực hành nhân đức là bởi mình, đâu phải bởi người?". Nhan Uyên lại hỏi: "Điểm mấu chốt ràng buộc ngôn, hành của cá nhân cho hợp lễ tiết là ở đâu?" Ta bảo: "Những gì không hợp lễ thì không nhìn, không nghe, không nói và không làm".

"Khép mình" nói ở đây là khắc phục dục vọng của bản thân mỗi chúng ta. "Phục lễ" là muốn hành vi của

mỗi người phải hợp với lễ chế. Một khi ngôn, hành của con người phù hợp với qui phạm đạo đức xã hội thì người ta tất sẽ biết yêu nước, yêu nhà, thương yêu những người quanh mình, thế là "Nhân" vậy!

HỒ VĂN PHI: "Không hợp lễ không nhìn, không nghe, không nói và không làm", thoát đầu vãn bối biết câu này từ "Tây Sương Ký", đâu như Trương Sinh nói với Thôi Oanh Oanh thì phải? Bấy giờ vãn bối có cảm giác quan điểm của ngài xa vời quá, nào ngờ nó lại bao hàm đạo lý sâu sắc đến nhường ấy.

Ngài nói đi nói lại nhiều lần, phải phục hồi Chu lễ. Như vậy là lễ chế nhà Chu đã hoàn thiện rồi ư? Mà chẳng phải ngài từng nói triều Chu đã "Lễ băng nhạc hoại mất rồi" sao?

KHÔNG TỬ: Chu lễ băng hoại đó là sự thực. Nhưng không thể vì thế mà nói là nó đã mất. Chu lễ vẫn còn nên nó mới băng hoại, ngược lại thì còn gì mà băng với hoại?

Chu lễ được định ra bởi hai triều Hạ và Thương. Nó bao hàm đủ tinh hoa của hai triều đó, nên Chu lễ mới thực là hoàn thiện. Ví như đích trưởng tử chế, tam niên táng chế, triều hội chế... cái gì cũng đầy đủ và hợp lễ. Vì vậy ta mới ca ngợi rằng: "Đẹp đẽ và quý báu biết bao! Ta tôn thờ lễ nghi của triều Chu". Tức là "Rực rỡ vãn vẻ xiết bao! Ta theo nhà Chu".

HỒ VĂN PHI: Như ngài nói thì lễ nhà Chu đã đạt tới tuyệt đỉnh, chẳng còn gì phải bàn?

KHÔNG TỬ: Không nhất thiết như vậy.

Tử Trương từng hỏi: "Có thể biết được chế độ lễ nghĩa của các đời sau không?" Ta nói: "Thương noi theo Hạ mà lược bỏ, bổ sung vào lễ chế là điều chắc chắn. Từ đó có thể đoán rằng, Chu sẽ noi theo Thương, đời sau lại noi theo Chu và chế độ lễ tiết sẽ không ngừng được hoàn thiện là đúng thôi. Điều muốn nói là, cuối cùng thì Chu lễ cũng sẽ bị một lễ chế khác thay thế, trên cơ sở lược bỏ và kế thừa lễ chế của đời trước, phát triển tới trình độ cao hơn, hoàn thiện hơn. Đây cũng chính là qui luật phát triển của muôn loài".

Tóm lại, người khác với động vật, nên lễ luôn luôn được qui định theo đặc điểm đó. Lễ đảm bảo cho thể chế xã hội không ngừng được phát triển. Lễ tiến tới trên con đường của "Nhân". Bản chất của lễ là yêu người.

HỒ VẤN PHI: Xin hỏi quan hệ của nhân và lễ như thế nào.

KHÔNG TỬ: Lúc bàn về "Thi", Tử Hạ hỏi một câu: "Lễ xếp sau nhân phải không?" Câu hỏi đó đã gợi mở rất nhiều điều. Đúng vậy, nhân là gốc của lễ nhạc. Một người không có nhân đức thì biết lễ nhạc để làm gì!

HỒ VẤN PHI: Phạm vi của lễ rộng lớn, nội dung phong phú nếu chỉ khái quát bằng chữ nhân thì e chưa đủ?

KHÔNG TỬ: Câu hỏi của ông rất hay. Gốc rễ của lễ nhạc là nhân và gốc rễ của lễ còn ở tâm lòng thành kính của từng người.

Có một lần, Lâm Phỏng hỏi về gốc rễ của lễ, ta nói: "Câu hỏi có một ý nghĩa thực lớn lao! Như đối với những ngày lễ mừng thì không nên xa xỉ, to tát quá, lấy tiết kiệm làm đầu, còn với tang lễ thì phải chu đáo, không quá đau thương".

Ta muốn mọi người phải theo lễ, nhưng trước hết phải chú ý đến nội dung. Lễ mừng thì cốt ở không khí vui tươi, nên tiết kiệm, không xa hoa, lãng phí. Còn như tang lễ đạt tới mục đích thương nhớ người quá cố là đủ rồi.

HỒ VĂN PHI: Như vậy là ngài mong muốn chế độ nghi lễ phải thiết thực.

KHÔNG TỬ: Nếu chỉ chú ý đến hình thức bên ngoài, không xét tới thực chất thì tránh sao khỏi có điều giả dối, người quân tử không bao giờ làm như vậy. Có lần ta đã lớn tiếng than rằng: "Lễ chẳng! Lễ chẳng! Chẳng phải là lựa là đi lại sao? Nhạc chẳng! Nhạc chẳng! Chẳng phải là chiêng trống gõ lên sao?" Cái cần thiết ở đây là mọi người qua các hình thức đó phải tìm được thực chất tinh thần của lễ nhạc.

HỒ VĂN PHI: Trong "Thiên thất truyền" ngài đã nói nhiều đến lễ nghĩa, hôm nay xin ngài cho biết tương tận hơn.

KHÔNG TỬ: Điều đó thì nhiều lắm, ví như:

Trai giới tắm gội, nhất thiết phải có áo tắm bằng vải. Khi trai giới, phải thay đổi bữa ăn hàng ngày. Phải ngủ ở một nơi khác.

Nhờ người chuyển lời thăm hỏi đến bè bạn ở nơi xa thì trước khi chia tay phải lạy người đó hai lạy.

Khi quốc quân đến thăm bệnh thì nhất thiết phải quay mặt về hướng đông, khoác triều phục, thắt đai rộng.

Quốc quân có lệnh triệu kiến, phải chuẩn bị xe ngựa và đi ngay.

Bạn bè có tặng phẩm, dù là xe hoặc ngựa, không cần phải bái tạ, trừ phi đó là thịt đã cúng tế.

HỒ VĂN PHI: Văn bói chưa hiểu điểm cuối cùng. Biếu một miếng thịt và biếu xe hoặc ngựa, cái nào có giá trị thì ai cũng rõ. Vì sao phải lạy tạ người biếu thịt mà những người kia thì không?

KHÔNG TỬ: Người bốn biển đều là anh em. Bè bạn quan tâm, thăm hỏi nhau là chuyện thường tình. Vì vậy, tặng phẩm quý trọng như xe như ngựa đi nữa cũng không phải bái tạ. Nhưng khi đối phương đem thịt cúng tế đến thì khác hẳn. Vì thịt là để cúng tế tổ tiên và trời đất, nên phải lạy tạ họ. Nếu không thì người khác sẽ nghĩ mình là người bất kính trời đất và tổ tiên.

HỒ VĂN PHI: Những điều học hỏi được thực lớn lao vô cùng!

KHÔNG TỬ: Còn không nữa! Lễ đã thấm sâu vào tư tưởng, hành vi, ngôn ngữ của mỗi người.

Một hôm vào Thái Miếu, ta hỏi đến kỳ cùng mọi thứ ở đó. Bên cạnh có người nói: "Con của Thúc Lương Ngột chẳng hiểu lễ nghĩa là gì. Vào đến Thái Miếu cái gì hần cũng hỏi!" Nghe nói thế, ta liền bảo: "Thế mới là 'lễ đấy!'".

HỒ VẤN PHI: Từng có một câu ngạn ngữ: "Người không hỏi, chẳng khác gì kẻ ngu muội". Tìm tòi, hỏi han để hiểu biết đó chính là cái vĩ đại của một người học vấn uyên thâm như ngài. Đây là lễ, là cái những người đi học như lũ văn bồi phải luôn luôn ghi nhớ.

XX

LỄ CHI DỤNG, HÒA VI QUÍ

KHÔNG TỬ: Tác dụng của lễ vô cùng quan trọng, vì thế ta luôn quan tâm đến lễ. Nhô như lập thân, lớn như trị quốc, nhất nhất phải dựa vào lễ. Phủ nhận lễ thì lập thân chẳng xong, đừng nói tới trị quốc.

HỒ VĂN PHI: Theo ý ngài, lễ trị là gốc để trị quốc, vậy pháp trị có vị trí như thế nào?

KHÔNG TỬ: Ta chủ trương trị quốc theo phương châm: "Lễ trị là gốc, pháp trị là phụ trợ".

Lễ trị và pháp trị có chỗ khác biệt lớn, lễ trị là trị gốc, pháp trị là trị ngọn. Vì vậy, là quân vương trị lý đất nước phải lấy đạo đức và lễ trị làm chính. Lấy đạo đức khai hóa trăm họ, lấy lễ nghĩa để kiểm soát, thống nhất hành vi của trăm họ, làm cho trăm họ hiểu được thế nào là liêm là sỉ để họ thành tâm, vui vẻ mà thần phục. Nếu chỉ biết đốc thúc trăm họ bằng chính luận, không chế hành vi của trăm họ bằng hình phạt thì tội phạm có thể giảm, nhưng không được lâu bền, vì con người không hiểu thế nào là lễ nghĩa, liêm

sĩ thì hành vi của họ sao gọi là bền vững được! Bởi vậy nói là lễ trị và pháp trị thì lễ trị phải đi trước.

HỒ VĂN PHI: Tác dụng của lễ thể hiện ở những chỗ nào?

KHÔNG TỬ: Tác dụng của lễ vừa đến chỗ hay ho là quý. Như vậy là "Lễ chi dụng, hòa vi quý". Tất lại có người hỏi, thế nào là "hoà" đây? Muốn nói "hoà" phải đề cập đến khái niệm chữ "trung". "Lúc tình cảm chưa bộc lộ thì gọi là trung, lúc bộc lộ đều ở mức trung trung thì gọi là hoà". Câu nói bao hàm hai chữ trung, ý nghĩa của chúng khác nhau xa. Chữ trung trước có ý là tiềm ẩn, chữ trung sau ý tứ là phù hợp.

HỒ VĂN PHI: Thế thì biên độ cao nhất của lễ trị là "trung hoà".

KHÔNG TỬ: Là hoà trong trung hoà của lễ. Xa rời tiết chế, qui phạm của lễ thì trung hoà mất ưu thế, không còn tác dụng.

Đạo trị quốc các quân vương thời cổ tốt hay xấu cũng là ở chỗ này, phải làm sao cho vừa khéo mới được. Đương nhiên, nếu không biết hạn chế lễ chế ở mức độ nhất định cũng không xong.

HỒ VĂN PHI: Xử sự trung hoà là phương pháp làm việc tuyệt vời nhất. Có thể trung hoà, trung chính mới không thiên lệch, ngã nghiêng, mới có thể tròn trịa, tiến thoái vẹn toàn.

KHÔNG TỬ: Nhưng phải luôn luôn lấy lễ làm tiền đề. Để trăm họ hiểu được lễ thì phải dày công giúp đỡ,

giáo hóa họ bằng những điều kiện nhất định nào đó làm tiền đề.

HỒ VĂN PHI: Thế nào là tiền đề của việc giáo hoá?

KHÔNG TỬ: No đủ. Phải làm sao cho trăm họ có cơm ăn. Quản Tử nói: "Kho tàng đầy ắp thì biết lễ nghĩa", là có ý đó.

Một lần trên đường đến nước Vệ, vừa đi vừa ngắm cảnh. Bỗng ta cảm than thành lời: "Nhiều người quá!" Hôm đó Nhiễm Hữu đánh xe cho ta, hấn hỏi: "Người đông thì nên làm thế nào?" Ta bảo: "Phải làm cho họ no đủ". Nhiễm Hữu lại hỏi tiếp: "Sau đó còn phải làm gì nữa?" Ta nói: "Phải giáo hóa họ".

Nghèo khổ tất sinh gian trá. Không có đời sống vật chất no đủ thì giáo hóa cũng chẳng ích gì. Vì vậy mới nói, dân no và hòa mục là cơ sở của lễ trị.

HỒ VĂN PHI: Ngài nói rất đúng. Dân coi miếng ăn là trời! "Hoài Nam Tử" còn nói: "Miếng ăn là gốc của dân; dân là gốc của nước; nước là gốc của vua". Vì vậy những người thống trị ban đầu thời Tây Hán rất chú trọng tư tưởng dân là gốc của ngài.

KHÔNG TỬ: Quan hệ giữa thú, phú, giáo, lễ là hết sức mật thiết, không thể tách rời. Trước hết phải làm cho dân chúng có một số tài sản nhất định, an cư lạc nghiệp, ăn no mặc ấm rồi mới nói đến chuyện giáo hóa. Và chỉ có bằng con đường giáo hóa mới làm cho dân chúng biết làm việc theo lễ nghĩa, thương yêu hòa

hảo với nhau. Qua đó, nền kinh tế mới phồn vinh, xã hội yên ổn, trăm họ trở nên giàu có hơn.

HỒ VĂN PHI: Sau ngài, á thánh Mạnh Tử cũng nói đến thuyết "Vương đạo" và "Bá đạo". Mạnh Tử nói "Bá đạo" thu phục lòng dân bằng vũ lực. Nhưng bạo lực thì mất đạo, chúng phản thân li, thiên hạ bất mãn, ngày mất nước sẽ tới. Còn "Vương đạo" lấy đức lôi cuốn mọi người, lấy lễ thu phục nhân tâm, người người đều vui mừng thân phục, dẫn đến quốc thái dân an, đất nước bền vững.

KHÔNG TỬ: Vứt bỏ đức lễ, trị nước bằng hình phạt, bình thiên hạ bằng bạo lực, không chóng thì chày sẽ mất nước.

Ta luôn phản đối chiến tranh phi nghĩa. Vệ Linh công từng hỏi ta về phép hành quân bố trận. Ta đáp: "Về lễ nghĩa Khâu tôi có nghe qua. Còn về hành quân tác chiến thì chưa học bao giờ". Ngay hôm sau, ta lên đường rời bỏ nước Vệ.

Thực ra thì phép hành quân bố trận, ta có biết. Nhưng ta phản đối chiến tranh bất nghĩa, xâm lược. Ta chỉ mong trị lý thiên hạ bằng lễ nghĩa.

XXI

VIỆC ẤY NHÃN ĐƯỢC THÌ VIỆC GÌ CHẴNG NHÃN ĐƯỢC

HỒ VĂN PHI: Phần trên ngài nói tới nào là lựa là, nào là chiêm trống, phải chăng ngài chú trọng đến nội dung của lễ, mà bỏ qua cái bề ngoài của lễ?

KHÔNG TỬ: Hoàn toàn không phải như thế. Hình thức và nội dung vốn là một thể thống nhất. Nếu không có hình thức thì nội dung tồn tại sao được? Không thể có nội dung tồn tại độc lập bên ngoài hình thức.

Tử Công muốn bỏ lễ cúng dê sống vào ngày mừng 1 hàng tháng ở Thái Miếu, ta bảo: "Đoan Mộc Tứ à, anh thì tiếc dê, còn ta lại ủng hộ ngày lễ đó". Ngày mừng 1 hàng tháng tế tổ gọi là "Cáo sóc". Theo lệ người ta giết một con dê làm vật cúng tế. Còn Lỗ quân thì cúng tế bôi bác, vì thế Tử Công mới muốn bỏ luôn đi. Ta lại thấy khác, ngay đến hình thức đó mà không còn thì trăm họ biết học lễ, hiểu lễ ở đâu đây?

HỒ VĂN PHI: Vì vậy mà ngài có câu nói "Việc ấy mà nhần được thì việc gì mà chẳng nhần được" nổi tiếng đó sao?

KHỔNG TỬ: Đúng. Thời của ta nhiều người không giữ lễ nữa. Nam Di Bắc狄 lập vua mới, còn Trung Nguyên thì sao? Trung Nguyên lễ nghĩa trở thành hư vô rồi!

Ba nhà Trọng Tôn, Thúc Tôn, Quý Tôn lợi dụng tế tổ đã công khai vượt lễ dùng cả "Ung" ca. "Ung" ca là lễ chỉ có thiên tử được dùng để cúng tế, sao chúng lại dám tùy tiện như vậy?

HỒ VĂN PHI: Ngài có thể cho biết thế nào là "Vũ bát dận".

KHỔNG TỬ: "Vũ bát dận" là điệu vũ có tám hàng, mỗi hàng tám người. Cả thầy sáu mươi tư người vừa múa vừa hát. Đây là điệu múa với qui cách cao nhất để Chu thiên tử cúng tế. Nước Lỗ là đất phong của Chu công. Chu công giúp Vũ vương bình định thiên hạ, phò tá Thành vương chấp chính. Chu công ân đức to lớn với Chu vương triều. Để báo đáp ân đức Chu công, Thành vương đặc cách nước Lỗ được dùng hình thức cúng tế của thiên tử, sử dụng vũ bát dận. Các chư hầu khác dùng lục dận với bốn mươi tám người; đại phu dùng tứ dận ba mươi hai người; sĩ dùng nhị dận mười sáu người. Ai vượt qua qui định đó gọi là tiếm lễ.

Quý thị nghiêm nhiên đến cúng tế ở Thái Sơn; dùng vũ bát dận trong tư dinh, tựa như mình là thiên tử vậy.

Trước tình hình đó có thể nhẫn được thì liệu còn việc gì là không thể cho qua?

HỒ VĂN PHI: Có nhiều người không tuân thủ lễ chế như vậy phải chăng lễ đã mất hết ý nghĩa, thậm chí lỗi thời.

KHÔNG TỬ: Đâu phải như vậy. Người lớn tiếng kêu gào lễ trị trong xã hội này đâu phải một mình ta.

Ví như lúc Tề Cảnh công bước lên trường bắn, Án tử chuẩn bị theo lễ, Cảnh công thần nhiên nói: "Ta chán ngấy mọi thứ lễ nghi. Ta chỉ muốn nhanh chóng chọn được người dũng cảm cùng ta thu phục thiên hạ". Án tử phản ứng ngay, nói: "Quân tử không hiểu lễ tiết là kẻ tầm thường. Kẻ tầm thường không hiểu lễ tiết là giống cầm thú. Lễ nghi vốn là cái đạo để chế ngự trăm họ. Trị lý đất nước không bằng lễ nghi, thần chưa từng nghe nói vậy bao giờ".

HỒ VĂN PHI: Những người được như Án tử có nhiều không?

KHÔNG TỬ: Chà! Ít lắm! Ta luôn có cảm giác "Tri âm ít ỏi, đơn độc, còn có ai nghe".

Ta có thể giảng lễ của triều Hạ, nhưng đời sau của Hạ Vũ là nước Kỷ không thực hiện được lời nói chân thành của ta. Lễ Ân Thương ta có thể nói, nhưng đời sau của Thương Thang là nước Tống không đủ sức

làm theo. Chỉ vì nước Kỳ, nước Tống thời đó không có đủ điển tịch lịch sử và người hiền. Nếu có đầy đủ hai nhân tố đó, ta có thể làm cho họ hiểu được những lời chân thành của ta.

HỒ VĂN PHI: Chẳng có sự vật nào là nhất thành bất biến. Thời đại đổi thay, xã hội phát triển, chế độ lễ nghi biến đổi cũng là lẽ thường.

KHÔNG TỬ: Nói như vậy cũng đúng. Nhưng có những điều thâm căn cố đế trong quan niệm của chúng ta thì rất khó thay đổi. Ví như thất lễ trong lễ tế là ta không thích. Thiên tử là người có đủ tư cách tiến hành điển lễ long trọng để tế. Có đồng nam đồng nữ sắm các vai. Phải dâng cho họ một loại rượu có hương liệu. Lỗ quân đã vượt quyền, tiến hành buổi lễ long trọng này, thực là quá lắm!

HỒ VĂN PHI: Như vậy là ngài có đôi phần nệ cổ chăng!

KHÔNG TỬ: Ông nói không đúng. Con người ta không bao giờ được vi phạm nguyên tắc. Nếu như chỉ thay đổi một vài tiểu tiết nào đó thì còn tạm được.

Như việc quì bái là cổ lễ. Nhiều người trong chúng ta cho quì bái là có phần ngông nghênh. Nhưng dù là vi phạm thói quen của nhiều người, ta vẫn cứ muốn theo cổ lễ phải quì bái. Đó là chuyện nguyên tắc.

Lại như thời cổ thường dùng sợi gai để làm mũ tế, ngày nay dùng tơ lụa màu đen. Như vậy ngày nay tiết

kiệm hơn, phù hợp với nguyên tắc cần kiệm tránh xa xỉ, nên ta cũng đồng tình.

HỒ VĂN PHI: Ngài hiểu thế nào là tính nguyên tắc, là tính linh hoạt.

KHÔNG TỬ: Ta còn hết sức chú ý để sao cho ngôn hành của mình và lễ chế nhất nhất phải phù hợp. Ra ngoài thì nghe lời công khanh. Về nhà thì hiếu thuận với cha mẹ, gặp việc tang thì không dám bỏ lễ, không vì rượu mà mê muội v.v.. Cho đến chết ta vẫn yêu cầu phải giữ lễ.

HỒ VĂN PHI: Chết rồi thì còn cần phải giữ lễ nghi gì nữa?

KHÔNG TỬ: Đúng là như vậy. Nghi như ta, chức vị cao nhất chỉ là tư khấu nước Lỗ, khi mất đi thì không thể để gia thần lo liệu việc hậu sự, vì đó là qui cách của các chư hầu.

Một lần ta ốm nặng, Tử Lộ liền cử gia thần đến lo cho ta. Nào ngờ bệnh tình chuyển biến tốt, ta khỏi bệnh và nói với Tử Lộ: "Quá mức rồi đấy! Không nên làm những chuyện dối trá. Ta chưa đáng có gia thần lo chuyện hậu sự. Làm như vậy để lờ bịp, dối trá ai kia chứ! Ta dám lừa dối ông trời sao? Để ta chết trong tay gia thần sao bằng ta được chết trong tay học trò của mình! Lại coi như ta chết ở ngoài đường hay sao mà định làm tang lễ thật linh đình, long trọng?"

HỒ VĂN PHI: Ngày nay quả ít người hiểu thấu đáo những câu chuyện như vậy! Nhưng qua đây đủ thấy ngài là bậc quân tử giữ điều lễ nghĩa. Ngài là một cụ già quật cường và đáng yêu biết bao!

XXII

Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CỦA LỄ

KHÔNG TỬ: Trung Quốc là nước quân tử, nước lễ nghi. Bất kỳ ở đâu và lúc nào, đều nói đến lễ nghi, thực hiện nghi lễ. Xét theo một nghĩa rộng, lễ mà ta nói, ngoài nghi lễ ra còn muốn nói tới hành vi mẫu mực và các chế độ điển chương. Lễ như một công cụ làm cho đất nước vận chuyển bình thường là thứ điển chương cần thiết để duy trì trật tự xã hội. Nếu rời bỏ lễ trị thì đất nước không còn là đất nước nữa. Đó chính là nguyên nhân khiến lòng ta như trăm mối tơ vò, ngày đêm lao tâm khổ tứ, hô hào phải lễ trị.

HỒ VĂN PHI: Cùng với sự biến đổi của lịch sử, xã hội phát triển, lễ đã biến hóa đi nhiều, từ nội dung đến hình thức.

Như khoảng giữa thời Tây Hán, người ta trọng thổ đức, tôn sùng màu vàng. Vàng trở thành sắc phục của hoàng đế. Không ai được dùng màu vàng. Các quan viên thì dùng các màu đỏ, đỏ thẫm, màu lục, màu xanh da trời. Dân thường dùng hai màu đen và trắng.

Những hình dáng in thêu trên lễ phục của quan lại như long phượng, kỳ lân, tiên nga, sơn, thủy, tổng tắng đều có hàm ý sâu xa riêng biệt. Nơi ở, áo mũ, khí cụ, màu sắc mà con người sử dụng đều chứa đựng nội dung của nghi lễ. Điều đáng nói nữa là lễ nghi trở thành phương tiện quan trọng để chọn lựa quan lại và người hiền tài. Như "Hiền lương chính trực", "Hiếu liêm" là những tiêu chuẩn cần thiết, để con cháu thứ dân, những người hiểu biết lễ nghi, những người tài hoa bước vào tập đoàn thống trị đất nước.

KHÔNG TỬ: Lấy hiếu lễ nghi làm tiêu chuẩn tuyển chọn nhân tài, là điều ta đề xuất trước tiên.

Ta từng nói: "Trăm họ bình dân nơi thôn dã, phải học lễ nhạc trước, học làm quan sau. Con em quý tộc và quan lại trong triều phải làm quan rồi mới học lễ nhạc. Nếu được phép chọn lựa nhân tài, ta sẽ chọn những người biết lễ nhạc trước".

HỒ VĂN PHI: Là người xuất thân từ chôn lâm nghiêm, xã hội đẳng cấp, ngài biết nghĩ về trăm họ như vậy thật là đáng quý!

KHÔNG TỬ: Có gì đáng để ngạc nhiên đâu. Lễ là gốc để lập thân. Là người, không thể không biết lễ.

Đối với một người, trang trọng mà không biết lễ thì dễ mệt mỏi, cẩn thận mà không biết lễ thì dễ lo sợ, có dũng mà không biết lễ thì dễ phản loạn, thẳng thắn mà không biết lễ thì dễ thành kẻ hay châm chọc. Người quân tử quan cao, chức trọng biết hiếu thuận với cha mẹ thì trăm họ biết lo đường nhân đức. Người

quân tử không quên tình xưa nghĩa cũ với thân tình bè bạn thì trăm họ không đến nổi lạnh nhạt với người chung quanh. Cái đó gọi là "Trên biết lễ thì dưới dễ nghe theo".

HỒ VĂN PHI: Lễ bồi dưỡng tiết tháo, đạo đức của con người làm cho con người trở nên cao quý, có nghĩa, có tình. Có những con người như vậy thì việc trị lý đất nước đâu còn là điều phải băn khoăn suy tính?

Đối với những người sống trong xã hội văn minh hiện đại ngày nay vẫn phải gìn giữ truyền thống tốt đẹp của lễ tức là khiêm nhường cung kính. Nhất là những người lãnh đạo, bản thân phải mẫu mực, văn minh trị chính thì mới được trăm họ yêu mến, ủng hộ, mọi người đồng tâm hiệp lực, đưa nền văn minh vật chất, tinh thần tiến tới.

KHÔNG TỬ: Ý nghĩa của lễ chắc không phải chỉ có thế.

HỒ VĂN PHI: Đúng. Nhưng lễ mà ngài chủ trương đã lỗi thời so với hiện nay. Dù là hình thức hay nội dung lễ đã có nhiều thay đổi. Đương nhiên, đối với lễ của ngài, lũ văn bối biết kế thừa có phê phán, có khẳng định, cũng có phủ nhận. Bỏ cái giả lấy cái thực, lọc thô giữ tinh, chú trọng những nội dung mới mẻ, chính là những qui phạm đạo đức văn minh, tinh thần xã hội chủ nghĩa vậy.

Ngoài ra, lũ văn bối cũng đề ra lễ trị đồng thời với pháp trị, tức là vừa trị gốc vừa trị ngọn, cùng lúc trị cả hai, phần nào hơi khác với quan điểm của ngài.

KHÔNG TỬ: Cũng gọi là "Lễ đổi theo thời" mà!

HỒ VĂN PHI: Còn một điểm nữa phải lưu ý. Ngài đưa nhân vào trong lễ. Thời nhà Chu, lễ không đến với thứ dân, hình không gần với đại phu. Còn ngài chủ trương lễ đến với mọi người, hình là của mọi nhà. Thực tế thì ngài đã cải cách lễ nhà Chu. Gọi là lễ trị nhưng thực chất cũng là nhân trị. Nhấn mạnh yêu người là để thống trị và quản lý con người. Lễ trị chính là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến cho dân tộc Trung Hoa đồng tâm, mạnh mẽ. Nhờ có một phần công lao của ngài mà Trung Quốc ngày nay có thể mở mày mở mặt cùng các dân tộc trên thế giới; công cuộc hiện đại hóa của Trung Quốc có thể đoàn kết mọi người Trung Quốc mất đen da vàng, mọi tầng lớp hiền nhân, chí sĩ trong và ngoài nước.

KHÔNG TỬ: Trước đây ta chưa từng suy nghĩ như vậy.

HỒ VĂN PHI: Điểm cuối cùng phải nói là phu tử kiên trì giữ lễ đã gợi mở cho lũ văn bối rất nhiều, thể nào là kết hợp giữa tính nguyên tắc và tính linh hoạt, thể nào là bất si hạ vấn...

Ngày nay đang lúc giao thời giữa thể chế cũ và mới! Cái cũ chưa bị phá vỡ, cái mới chưa xuất hiện hết. Tính nguyên tắc không thể vứt bỏ, nhưng trong những hành động cụ thể phải nghĩ tới tính linh hoạt cái gì cần phải đổi, cái gì cần giữ phải kiên quyết giữ lại.

Cải cách như ôm đá qua sông, khó khăn không ít. Phải có tinh thần học hỏi quần chúng, thu lượm ý hay, bắt si hạ vấn. Còn phải học tập ở những nước phát triển về khoa học kỹ thuật, về kinh nghiệm quản lý tiên tiến.

Buổi tọa đàm kết thúc ở đây. Xin cúi đầu sát đất vái ba vái, cảm tạ lời dạy của phu tử.

KHÔNG TỬ: Xem ra học trò dễ bảo! Xin miễn lễ!

THIÊN VỀ ĐỨC

Con người và muôn thú khác nhau ở chỗ nào? Người theo chủ nghĩa duy vật biện chứng trả lời ngay đó là: ý thức. Vấn đề còn lại: Chủ thể của ý thức là gì? Khổng phu tử dạy chúng ta rằng: Đức tính.

Cũng là con người, có người lưu danh muôn thuở, có kẻ để lại tiếng xấu ngàn đời. Có người thì hành động sôi nổi, lay động cả đến quỷ thần, có kẻ thì âm thầm lặng lẽ, thậm chí trở thành tội đồ thiên cổ. Tại sao lại có sự tương phản như vậy? Người ta sinh ra tính vốn lành, vì được giáo dục khác nhau mà tính tình trở nên khác nhau, tạo nên những vở bi hài kịch trên đời.

A Đam và Eva bị rắn mê hoặc, lén ăn quả cấm trong vườn và ý thức xấu hổ đã ra đời.

Xấu hổ, biết điều si, phẩm đức tốt đẹp của nhân loại đã mạnh nha.

Nhưng đó chỉ là truyền thuyết. Truyền thuyết thì cuối cùng vẫn là truyền thuyết. Chúng ta hãy nghe vị thánh của phương đông nói về chữ "Đức" vậy.

XXIII

NHU ĐÈO NHU GỌT, NHU MÀI NHU DỪA

KHÔNG TỬ: Hôm nay chúng ta cùng bàn về đức vậy!

HỒ VĂN PHI: Ở những chương trước ngài cũng đã nói không ít về đức. Nhìn chung vẫn bối đã hiểu. Như "Đức lễ là gốc, chính hình là phụ", "Nhân và đức"... xem ra đức và lễ, nhân và đức có quan hệ thật khăng khít.

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Về đức và lễ mà nói, đức chủ nội lễ chủ ngoại; đức là gốc và lễ là ngọn. Lễ là hình thức, đức là nội dung. Một người đạo đức chưa tốt sẽ không biết khiêm nhường cung kính trong việc làm cũng như trong đối nhân xử thế.

Quan hệ giữa đức và nhân, quan hệ giữa đức và lễ ít nhiều có khác nhau. Các quan hệ đó giống như hai mặt của con dao, trong đức có nhân, trong nhân có đức. Hành vi của người có đức luôn phù hợp với nhân nghĩa, những việc làm của người nhân nghĩa thường là có đức.

HỒ VĂN PHI: Quan hệ giữa đức và tài thì thế nào?

KHÔNG TỬ: Chúng ta thường kêu gọi con người cần phải có đủ tài đức. Người hoàn mỹ là người vừa có đạo đức cao thượng, lại vừa có tài năng phi phạm. Nhưng nhân đức phải là yếu tố chọn lựa trước tiên.

Tài năng ví tựa một đạo quân. Quân đi điều phạt tội ác, quân có thể phò trợ chính nghĩa. Tài năng càng giống một thanh kiếm sắc. Kiếm là lợi khí trong tay người nhân đức để trừ ác phò thiện; kiếm lại là hung khí trong tay kẻ hư hỏng chuyên làm điều thất nhân thất đức.

Vì vậy ta từng nói mấy câu thế này: "Hắn là người kiêu ngạo và hẹp hòi thì dù có tài năng và tuần kiệt như Chu Công Đán cũng chẳng ích gì". Chu công là bậc thánh nhân tài đức song toàn. Một người dù tài năng sánh được với Chu công, nhưng lại không có điều quan trọng nhất là đạo đức cao thượng thì phỏng làm được gì đây?

HỒ VĂN PHI: Có người nói: "Khiêm tốn vì có sức mạnh, cao ngạo là kẻ bất tài". Câu nói thực chí lý. Cái bất tài của kẻ cậy tài ngạo mạn thể hiện ở chỗ hắn không sao sử dụng được những người tài ba hơn. Chỉ có người cần trọng khiêm tốn mới được mọi người sùng kính và quý mến.

Ocolic từng nói: "Cho ta một điểm tựa, ta có thể nhắc nổi địa cầu". Đạo đức chính là cái điểm tựa ấy. Tài năng ví như chiếc đòn bẩy.

KHÔNG TỬ: Ông so sánh khéo lắm. Xem ra ông đã nắm được tinh thần đạo đức của ta.

HỒ VĂN PHI: Học vấn của mỗi người nông sâu khác nhau, liệu về mặt phẩm chất đạo đức có tiêu chuẩn gì cụ thể khác nhau không?

KHÔNG TỬ: Có chứ! Tu dưỡng về mặt đạo đức cần được chia làm hai giai đoạn. Một là, nghèo mà không nhân nhố, giàu mà không kiêu sa. Hai là, nghèo mà vui vẻ, giàu mà giữ lễ.

Tuy rằng nghèo khổ nhưng không cau có, người nghèo nhưng chí lớn, không vì dăm đấu gạo mà phải khom lưng uốn gối, hẳn đó là mỹ đức. Tuy nghèo khó nhưng luôn luôn tìm kiếm chân lý, con người như đã bước vào giai đoạn cao hơn.

Tuy giàu có nhưng không kiêu sa dâm dật, đây cũng là mỹ đức đáng ca ngợi. Nếu biết "giàu mà giữ lễ", biết dùng một phần tài sản của mình để giúp đỡ người nghèo khổ thì đó lại là mỹ đức cao hơn.

HỒ VĂN PHI: Đúng vậy, kim tiền là thứ đá thử vàng, để kiểm nghiệm trình độ của mỗi người. Sau ngài, đã có một nhà triết học phương tây nhận định tinh tế về giàu nghèo về kim tiền, giúp mọi người mở mang trí óc.

KHÔNG TỬ: Ta muốn được ông nói lại.

HỒ VĂN PHI: "Nghèo khổ mà vui vẻ thì chẳng khác gì người giàu". Nhà triết học nói tiếp: "Tiết kiệm là vốn có của người nghèo, với người giàu đó là sự khôn

ngoan". Lu Thoa cũng có những câu nói rất hay về kim tiền: "Tiền trong tay chúng ta là công cụ gìn giữ tự do, nhưng cứ chạy theo đồng tiền thì tiền lại là thứ biến chúng ta thành nô lệ".

Huygô nói: "Không có cái gì làm tha hóa con người bằng đồng tiền". Huygô còn nói: "Tiền tài là mối nguy hiểm của mỗi người, nó đưa đến cho chúng ta những người bạn chẳng ra gì. Sự nghèo khổ làm cho lũ bè bạn giả dối xa lánh, khiến chúng ta được yên tĩnh".

KHÔNG TỬ: Những nhận xét thật tinh tế. Những là "an bản", những là "tiết kiệm"! Thực là gần gũi với quan điểm của ta.

HỒ VĂN PHI: Chúng ta vừa bàn tới các giai đoạn để tu dưỡng đạo đức. Con đường và biện pháp dẫn đến thành công là thế nào đây?

KHÔNG TỬ: Câu hỏi thực có ý nghĩa. Trong "Thi" có hai câu: "Như đeo như gọt, như mài như dũa", cũng là câu trả lời vậy.

Mỗi khi chế tạo những đồ vật bằng ngọc bằng xương thì trước hết phải đeo gọt, bỏ phần thô, chọn phần tinh, sau đó mới điêu khắc, cuối cùng là mài dũa cho trơn tru ra thành phẩm. Việc tu dưỡng đạo đức cũng phải kỳ công như vậy. Từ chỗ "Nghèo mà không nhân nhó, giàu mà không kiêu sa" đến chỗ "Nghèo mà luôn tìm chân lý, giàu mà luôn biết giữ lễ", khác gì ngọc kia đã được mài dũa, ngày một sáng loáng và bóng bảy hơn.

HỒ VĂN PHI: Quân tử cố cùng, cùng mà không cau có, cùng mà vui vẻ với đạo, tất là hay rồi. Nhưng quan điểm đó có phần lạc hậu so với những yêu cầu hiện nay. Lúc này chúng ta công khai kêu gọi, nghèo khổ là không xã hội chủ nghĩa. Mục đích của chúng ta là không ngừng tạo ra của cải, phát triển sức sản xuất, nhằm thỏa mãn mọi nhu cầu về đời sống văn hóa vật chất ngày càng gia tăng của con người. Vì vậy chúng ta hô hào từng người phải chăm chỉ để giàu có. Một bộ phận xã hội giàu có đi tới toàn xã hội giàu có.

KHÔNG TỬ: Quốc phú dân cường, cũng là một xã hội lý tưởng mà ta mơ ước. Theo chỗ ta biết, đất nước Trung Quốc còn có tới hàng trăm triệu người chưa đủ cơm ăn áo mặc, chưa thoát ra khỏi hai chữ "bần cùng". Đồng thời vẫn còn nhiều hiện tượng phân chia không đều, giàu nghèo khác biệt, người cần mẫn kẻ lười biếng, người cần kiệm kẻ xa xỉ, nghèo sinh tội ác, giàu thành bất nhân. Với nhiều tồn tại khác biệt như vậy, mong các ông đừng xem nhẹ lời dạy của ta.

HỒ VĂN PHI: Lời phu tử làm văn bối khai tâm sáng trí. Đất nước chúng ta người đông, hạ tầng cơ sở kém, sức nước chưa mạnh. Bởi vậy, cần phải phát huy truyền thống phấn đấu gian khổ, cần kiệm trị quốc. Tham ô, lãng phí, phá phách đều là kẻ thù của nhân dân, bị nhân dân phỉ nhổ.

XXIV

ĐỨC TRUNG DUNG LÀ CAO HƠN CẢ

KHÔNG TỬ: Đức trung dung là đạo đức cao cả, tiếc rằng từ lâu nó đã vắng bóng trong xã hội chúng ta!

HỒ VĂN PHI: Thế nào là đức trung dung?

KHÔNG TỬ: Phần trước ta đã nói trung là chỉ những tình cảm "mừng vui bi nộ" chưa phát ra ngoài. Đạt được trung đã là khó. Được "trung" lại có thêm dung nữa càng khó. Đạo trung dung yêu cầu mọi người phải xử sự thật bình hòa, không thiên lệch, không thái quá hoặc bất cập, luôn luôn giữ được mức độ hay nhất.

HỒ VĂN PHI: Nói như nền triết học truyền thống Trung Quốc thì, họa là từ phúc, phúc cũng từ họa, mất đi rồi lại đến. Vì vậy trong mọi việc không nên lúc thì thái quá lúc thì bất cập. Nếu không, từ chỗ cực đoan bước sang phản diện chẳng mấy chốc. Xử lý sự vật bằng đạo trung dung có một ý nghĩa tích cực lắm!

KHÔNG TỬ: Một người toàn tài có được trí tuệ, dục vọng chừng mực, dũng cảm, tài nghệ và lễ nhạc thì người đó có được đức trung dung.

Tử Lộ từng hỏi về người có phẩm đức cao thượng, ta nói:

"Phải có sự thông minh như Tang Vũ Trọng;
Những đức vọng chừng mực của Mạnh Công Xước;
Sự dũng cảm, cương nghị của Biện Trang tử;
Và tài nghệ của Nhiễm Cầu".

Tập trung được ưu điểm của bốn người, lại biết xử sự theo lễ nhạc thì đó là người có phẩm đức thật hoàn mỹ.

HỒ VĂN PHI: Biết tìm đâu ra những người toàn tài như vậy?

KHÔNG TỬ: Đúng thế. Tìm người hiểu được đạo đức quả là hiếm, khác nào mò kim dưới đáy biển. Chúng ta cũng không thể đòi hỏi quá nhiều. Chỉ cần nhìn thấy lợi mà còn nhớ đạo nghĩa, nhìn thấy nguy nan mà dám hiến thân, sống trong nghèo khó mà không quên lời thề trước thì có thể coi là người phẩm đức hoàn mỹ rồi.

HỒ VĂN PHI: Mong ngài nói về ngôn, hành và đạo đức.

KHÔNG TỬ: Trong hai cái đó, đạo đức là số một, mang tính căn bản. Người có đạo đức biết nói năng chừng mực, đó là tiếng nói xuất phát từ nơi sâu thẳm của tâm hồn. Ngược lại, người biết nói lời hay ý đẹp thì chưa hẳn là người có đạo đức. Ở những kẻ tiểu nhân thường ngôn và dạ không nhất quán. Cây Mai cô quí hiếm thể nào cũng nở hoa, nhưng nở hoa thì không nhất thiết đó là Mai cô.

Bởi vậy, điều quan trọng khi quan sát ai, là phải qua lời ăn tiếng nói, qua hành vi của họ, tìm cho ra cái bản chất sâu kín ở bên trong. Giống như khi khen một con ngựa, chưa phải là nó có sức mạnh, ngày đi ngàn dặm, mà phải xem tính thuần thực, lòng trung thành với chủ ra sao.

HỒ VĂN PHI: Cái gốc của việc rèn đức như thế nào?

KHÔNG TỬ: Lấy trung tín làm đầu. Hay làm việc nghĩa thì có thể nâng cao phẩm đức.

Lấy một ví dụ, một người say đắm trong tình ái thì luôn mong sao cho người tình được sống lâu trăm tuổi. Nhưng khi có vướng mắc gì đó lại hận rằng đối phương không chết quách đi cho rồi! Một người lúc thế này lúc thế khác, đối nhân xử thế không theo một nguyên tắc nào cả, hoàn toàn dựa vào tình cảm thì dễ bị mê muội lắm!

Muốn nâng cao được phẩm đức của mình, thì không để tình cảm chi phối. Điều mấu chốt là trung tín.

HỒ VĂN PHI: Lưu Tuân đời Tống có câu nói tương tự: "Người không dối trá lấy sửa đức làm gốc". Người lấy thành tín làm gốc là người biết ghép hành vi của mình vào khuôn khổ của đạo đức, của pháp luật, xem đó là biện pháp tốt nhất nhằm nâng cao đạo đức.

KHÔNG TỬ: Không chỉ có thế. Việc trị lý đất nước cũng phải như vậy.

Tử Cống hỏi ta về chính sự. Ta bảo: "Phải có nhiều lương thực, quân bị đầy đủ và sự tín nhiệm của trăm

họ đối với anh". Tử Công hỏi: "Bất đắc dĩ phải bỏ một trong ba điều đó thì bỏ cái nào?" Ta nói: "Bỏ quân bị". Tử Công lại hỏi: "Nếu bất đắc dĩ lại phải bỏ một trong hai cái còn lại thì nên bỏ cái nào?" Ta bảo: "Bỏ lương thực. Từ xưa đến nay đều có diệt vong. Một khi trăm họ đã mất tín nhiệm thì chính sự của anh cũng chẳng còn".

HỒ VĂN PHI: Nước lấy dân làm gốc. Nhiều nhà thống trị trong lịch sử đã chú trọng điều đó. Đường Thái Tông đã ví trăm họ như nước, quân vương như thuyền. Nước nâng thuyền và cũng có thể lật thuyền. Chính vì Đường Thái Tông coi trọng dân tình, được dân tín nhiệm nên mới có thời thịnh Trinh quan.

KHÔNG TỬ: Còn không đúng nữa sao? Đây chính là nguyên nhân lấy đạo đức để trị lý thiên hạ.

Dùng đạo đức trị lý đất nước giống như ngôi sao Bắc Đẩu được nhiều ngôi sao khác vây quanh.

Vì sao lại nói như vậy? Đức ở đây cũng tức là được làm cho vạn vật muôn loài trong thiên hạ đều vào đấy, ai có phần nấy như trăm họ được an cư lạc nghiệp thì nên chính trị sẽ rạng rỡ, việc cai trị sẽ dễ dàng.

Nam Cung Quát từng hỏi: "Nghệ giỏi đường cung tên, Ngạc tinh thông thủy chiến, nhưng rồi chết cũng chẳng được yên. Vũ vương và Hậu Tắc chăm lo cây cấy thì lại được cả thiên hạ, sao lại như thế?" Ta không trả lời. Thực ra thì rất đơn giản. Hậu Nghệ và Ngạc chỉ là những dũng phu thiếu bề đạo đức. Còn Đại Vũ và Hậu Tắc thì lấy phẩm đức của mình thu

được lòng dân. Vì vậy ta mới đề ra phương châm trị nước "Năm điều thiện và bốn điều ác".

HỒ VĂN PHI: Thế nào là "Năm điều thiện và bốn điều ác".

KHỔNG TỬ: Năm điều thiện là:

1. Quốc quân đem điều tốt lành đến cho trăm họ mà mình không hao phí gì. Tức là thuận theo lòng dân, giải quyết những lợi ích mà họ cần được hưởng.

2. Trăm họ phải cần mẫn, nhưng không để họ phải oán hận. Tức là chọn những việc đáng làm cho dân làm thì họ sẽ không oán trách.

3. Hướng trăm họ biết đường nhân nghĩa, từ bỏ tham lam.

4. Chân thành không ngạo mạn. Dù là ít người nhiều người, việc lớn hay bé đều phải cẩn trọng.

5. Thái độ nghiêm túc, nhưng không ác độc.

Bốn điều ác là:

1. Không lo giáo hóa chỉ biết giết chóc.

2. Không răn đe trước chỉ lo bạo chính.

3. Bình thường chính lệnh không nghiêm, lại đòi hỏi "tặc hại" phải đúng kỳ.

4. Cho dân tài vật nhưng lại cò kè gian lận.

HỒ VĂN PHI: "Năm điều thiện" và "Bốn điều ác" mà ngài đề xuất vẫn còn giá trị thiết thực. Ngài là nhà chính trị hết sức thực tế. Lớn là trị quốc, nhỏ là trị lý đơn vị nếu như biết "Ban ơn mà không phí", "Muốn nhân được nhân", không bạo chính thì làm gì mà chẳng thành công. Tư tưởng của ngài, cho đến hôm nay vẫn còn nhiều ý nghĩa.

XXV

HÁO ĐỨC NHƯ HÁO SẮC

HỒ VĂN PHI: Phần trước đã nghe câu chuyện "Háo đức như háo sắc" của ngài. Hôm nay chúng ta tiếp tục bàn về ý nghĩa của "Háo đức như háo sắc".

KHÔNG TỬ: Một hiện tượng tồn tại phổ biến ngày nay là háo đức không bằng háo sắc. Ta muốn mọi người thông qua hiện tượng mà nhìn ra bản chất để hiểu rằng con người bao giờ cũng có ham muốn!

HỒ VĂN PHI: Thực sắc, háo sắc đều là thiên tính của con người. Theo nghĩa hẹp, nói đến mỹ sắc tức là nói đến mỹ nữ. Lễ thường, con trai thì thương tình, con gái thì ôm mộng. Nam giới là bậc đế vương có đến tam cung lục viện, nữ giới cầm quyền như Võ Tắc Thiên cũng có nhiều nam nhân tuấn tú. Về điểm này dù là nam hay nữ đều giống nhau, chẳng có gì làm lạ. Theo nghĩa rộng, mỹ sắc là mỹ vị, mỹ quan, mỹ kim... chẳng phải là những thứ mà mọi người đang tìm kiếm đó sao? Những thứ đó, trực tiếp làm thỏa mãn những yêu cầu về cảm quan như thị giác, vị giác và khứu

giác của con người. Đó là phản xạ có điều kiện số một của sinh vật.

KHÔNG TỬ: Thế nào là phản xạ điều kiện?

HỒ VĂN PHI: Phản xạ điều kiện là những cảm nhận có tác dụng kích thích trực tiếp, tức là hình thành điều kiện liên hệ tại khu vực tương ứng trong vỏ não. Loại cơ năng như vậy trong vỏ não gọi là phản xạ điều kiện.

Đơn giản như ngài cho chó gặm một khúc xương thì từ đó cứ hễ thấy xương là chó nhỏ dãi. Đó là phản xạ điều kiện, một khu vực phát triển nhất trong vỏ não. Loại phản xạ điều kiện này chỉ có ở con người hoặc ở những động vật cao cấp.

KHÔNG TỬ: Vậy thì người và động vật khác nhau ở chỗ nào?

HỒ VĂN PHI: Đó là loại phản xạ điều kiện thứ hai, chỉ có ở con người. Là quan hệ điều kiện được hình thành ở khu vực tương ứng trong đại não và được kích thích thông qua ngôn ngữ và chữ viết. Có phản xạ điều kiện thứ hai, con người có thể phân biệt và biết phán đoán.

Ví dụ: Sau khi ăn chua, hễ nhìn thấy của chua là con người giở nước dãi, đó là loại phản xạ điều kiện số một. Nhưng khi nghe nói hai tiếng "quả mơ" con người cũng giở dãi, đó là phản xạ điều kiện số hai.

KHÔNG TỬ: Xem ra tri thức về lĩnh vực này cũng nhiều đây!

HỒ VĂN PHI: Đúng vậy. Chúng ta trở lại vấn đề ban nãy. Khi nhìn thấy mỹ nữ, con người có cảm giác dễ chịu. Khi nhìn thấy vàng bạc châu báu thì miệng há hốc, ngẩn người, đó là loại bản năng của động vật. Vì sao lông mao ở sư tử được lại dài và đẹp; bộ lông của trĩ được cũng sắc sảo, muôn màu muôn vẻ; hươu được với đôi sừng thật lớn, đều là những biểu hiện của vẻ đẹp, để lấy lòng con cái, để được quyền giao phối. Cuộc sống cứ thế mà tiếp diễn, một bí mật vĩnh viễn của sự tiến hóa vậy.

KHÔNG TỬ: Điều đó cũng gần như phạm trù "Thực sắc tính" của ta.

HỒ VĂN PHI: Đúng vậy. Khi nhìn thấy mỹ nữ, con người có cảm giác dễ chịu, điều đó không sai, chỉ khi anh tiến tới, cưỡng ép mỹ nữ, thì anh mới là kẻ suy đồi đạo đức, mới bị pháp luật trừng trị. Nhưng nếu anh chiếm hữu mỹ nữ hợp pháp, mỹ nữ ưng thuận, thì còn gì phải bàn nữa. Lấy vợ sinh con, cuộc sống kéo dài vô tận, đó là thiên đức. Bởi vì "Đức lớn của trời đất là sinh tồn!".

KHÔNG TỬ: Như vậy là từ phản xạ điều kiện thứ nhất đến phản xạ điều kiện thứ hai.

HỒ VĂN PHI: Từ phản xạ điều kiện thứ nhất đến phản xạ điều kiện thứ hai, nhân loại phải trải qua một giai đoạn lịch sử rất dài. Đó là quá trình tiến hóa từ chỗ mông muội đến văn minh. Lòng ham muốn sinh ra từ phản xạ điều kiện thứ nhất là một thứ trực

quan, dễ bị con người chọn lựa và tiếp nhận. Nhưng lòng ham muốn của người là vô cùng tận, cần phải khắc chế, vì thế mới có pháp luật, qui phạm, đạo đức... và hàng loạt chế độ và khái niệm. Và cơ quan có tính hợp pháp nhằm duy trì chế độ, luật pháp... là nhà nước ra đời.

Háo sắc là những cảm quan hưởng thụ dễ chịu từ trực quan, thực tế. Còn háo đức là con đường hẹp đầy chông gai, dài dằng dặc, mục tiêu ở phía trước, nhưng mấy ai đã đến được! Ngoại trừ những người có nghị lực phi phàm, quyết tâm mạnh mẽ. Vì vậy "Háo đức không bằng háo sắc" mới trở thành một tâm lý phổ biến trong chúng ta.

KHÔNG TỬ: Chính vì vậy ta mới mong muốn háo đức như háo sắc. Xã hội loài người phát triển được chính là nhờ có những phẩm đức chính trực và cao nhã. Bằng không thế thì làm gì cho có sự phát triển của nền văn minh nhân loại.

Lỗ Triệu công từng nói: "Không vì tai mắt thì trăm việc đều đúng". Nếu con người không bị cảm quan và dục vọng chi phối thì mọi suy nghĩ của họ chắc phải rõ ràng và hợp lý. Nếu như lòng háo đức được như lòng háo sắc, chuyên tâm nhất trí, lần tìm tới cùng thì đức nghiệp mới ngày càng được hoàn thiện.

XXVI

BÀN THÊM MỘT CHÚT VỀ ĐẠO ĐỨC

HỒ VĂN PHI: Nói tới đức, chúng ta thường liên tưởng tới đạo. Đạo và đức là một khái niệm hoàn chỉnh, vậy nó bao hàm những ý gì?

KHÔNG TỬ: Muốn làm rõ chuyện này trước tiên ta phải hiểu thế nào là đạo. "Đạo" có từ lâu đời. Thời Thương Chu, "đạo" chuyên chỉ về con đường. Trong "Tả Truyện" và "Quốc Ngữ", người ta chia đạo thành thiên đạo và nhân đạo. Trong lý luận của mình, ta ít nói tới thiên đạo, chủ yếu là nghiên cứu về người với người và người với sự phát triển của xã hội.

HỒ VĂN PHI: Như vậy phải hiểu ý nghĩa của "đạo" là qui luật, không phải ý chí con người thường bị chân lý khách quan làm thay đổi.

KHÔNG TỬ: Hoàn toàn đúng như vậy.

Quan điểm của ta về đạo là "Người quân tử biết cầu đạo, không cầu thực". Cũng tức là nói: Người quân tử cầu mong được chính đạo chứ không phải là

cơm áo. Như người cày ruộng thì không tránh khỏi những năm thiên tai mà đói rét khổ sở. Người học trò có thể vì quan chức, bổng lộc. Người quân tử chỉ lo việc học đạo không thành mà không lo tới cảnh nghèo khổ. Vì có đạo thì sự nghèo khổ chỉ là tạm thời. Sự nghèo khổ vì vô đạo mới làm người ta mang nợ suốt đời.

HỒ VĂN PHI: "Trong sách có nhà vàng, có người đẹp ngọc ngà". Chỉ cần chúng ta chuyên tâm học hành, có học thức, biết phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân thì tự khắc mọi người sẽ báo đáp.

KHÔNG TỬ: Ngoài ra ta còn chủ trương "Đạo đã không cùng như nhau thì không thể cùng mưu sự được?" Hai bên không cùng suy nghĩ như nhau thì không thể hợp tác được.

Người có đức hạnh thì không lo phải cô độc, chung quanh sẽ có rất nhiều người cùng chí cùng đạo. Gọi là "Đức bất cô, tất hữu lân".

HỒ VĂN PHI: Đúng như lời trong câu thơ Đường: "Sầu gì xưa không người tri kỷ, thiên hạ mấy ai chẳng biết ta!". Con người đức hạnh cao thượng sẽ được mọi người sùng kính và quý mến, còn có điều gì phải suy nghĩ nữa?

KHÔNG TỬ: Trong "Thi" có đoạn: "Minh thực thi Chu lễ, trăm họ sẽ quý mến, đến chim muông cũng hát lời ca ngợi, bè bạn thân tình đến đánh đàn thổi sáo, ca hát mừng vui". Coi đây như một lời thúc giục, cổ vũ

những người đang tu đức học đạo. Chỉ cần anh tinh thông nghiệp đức thì những người cùng chí cùng đạo trong thiên hạ sẽ tìm đến với anh ngay.

HỒ VĂN PHI: Chỉ có những người chung một qui phạm, một chuẩn mực trong hành động trong cuộc sống cộng đồng mới có chung một định nghĩa về đạo đức. Đạo đức thông qua dư luận của một giai cấp nhất định, một xã hội nhất định mà ràng buộc đời sống xã hội. Không cùng một giai cấp thì không cùng một quan niệm về đạo đức. Ví như quan niệm đạo đức của ngài phù hợp với tư tưởng của giai cấp chủ nô. Còn cái mà lũ văn bồi tôn thờ ngày nay lại là nền đạo đức cao thượng của nhân loại - đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Đương nhiên, nền đạo đức này đã hấp thụ nhiều quan niệm hợp lý của các nền đạo đức khác nhau, trong đó có những quan niệm đạo đức của ngài như tính thiện, tính thẩm mỹ...

THIÊN BÀN VỀ NGƯỜI

Hiếu là một trong những nội dung đặc sắc nhất trong nền văn hóa truyền thống Trung Quốc. Hiếu vừa là hành vi vừa là lý luận.

Qua kia biết mớm mồi cho mẹ, dè con biết quì mà bú, vạn vật cấp cao còn biết đền ơn dưỡng dục ba xuân. Hiếu là thiên kinh địa nghĩa, tuyệt không hề là chức trách. Nhưng con người phải biết hiếu thế nào cho phải. Trong hiếu có kính trọng, có niềm vui, mới là hiếu của thân tình cốt nhục, xuất phát từ đáy lòng.

Khi bước chân lên cao mà nhìn xuống, mới thấy hiếu đạo thể hiện bản chất cuộc sống. Hiếu đạo là mỹ đức mở rộng nhân tính, bảo đảm trật tự xã hội, người chung sống vui vẻ, hòa thuận.

Nếu như ai cũng có tấm lòng rộng mở, hiếu đạo bao trùm được vạn vật trong trời đất, biến thành tinh thần thương yêu chúng sinh thì nhân loại mới có thể cùng chung một mái nhà, cùng chung một thể giới. Kính dưỡng vạn vật vạn sự do trời đất sinh ra là nghĩa vụ của mỗi chúng ta, và cũng là nhu cầu cho cuộc sống ngày mai của chúng ta.

Nói như vậy, hiếu đạo đã vượt khỏi phạm vi nhỏ hẹp là "thân thân", vượt bỏ mọi nội dung phi lý, phát huy được nhiều mặt tích cực.

Chúng ta hãy nghe những lời phụ tử dặn dò.

XXVII

GIỮ GÌN DA TÓC LÀ HIẾU ĐẦU TIÊN

HỒ VĂN PHI: Trong nền văn hóa truyền thống mà tư tưởng Nho giáo là chủ thể thì đạo hiếu là cột chống của nền luân lý nhằm duy trì cái gọi là tam cương. Vua là rường cột của thần, cha là rường cột của con, chồng là rường cột của vợ, hình thành một hệ thống gia tộc tông tử, chi tử và gia trưởng; trở thành một thứ dây dợ trói buộc người dân Trung Quốc hàng hơn hai ngàn năm nay.

Đạo hiếu duy trì phụ quyền, quân quyền là tối thượng, áp chế tình cảm bình thường của con người, kìm hãm sự phát triển toàn diện. Kể từ sau thời kỳ "Ngũ tứ vận động" phản đế, phản phong, đạo hiếu bị một cú đánh nặng nề, nhiều thành phần không hợp lý đã bị loại bỏ, tan rã.

Ngày nay muốn bàn về hiếu thì một lần nữa phải hiểu về quá trình của hiếu.

KHÔNG TỬ: Ông nói đi nói lại nhưng vẫn có chỗ làm ta không hiểu. Ông nói tới "dây dợ", rồi áp chế và kìm

hăm... Đó không đúng với nền hiếu đạo mà ta đề xướng.

HỒ VĂN PHI: Phu tử, ngài nghĩ như thế nào về đạo hiếu?

KHÔNG TỬ: Từ xa xưa, con người sống trong hỗn loạn, hôn nhân bừa bãi, hoặc biết mẹ không biết cha và ngược lại. Dần dà hôn nhân trở nên ổn định, quá độ đến cơ cấu một gia đình, một hộ. Hiếu bắt đầu manh nha trên cơ sở thân tình, huyết thống. Có lẽ muộn nhất là vào thời nhà Thương, đạo hiếu hình thành và ghi lại trong đầu óc mọi người.

Đến nhà Chu thì đạo hiếu được thể hiện bằng một hình thức nhất định. Trong lúc cúng tế quỷ thần, tổ tiên, Chu công dâng cả bài vị của phụ thân lên. Về sau, chư hầu cũng bắt chước làm vậy. Đạo hiếu được truyền bá bằng hình thức nghi lễ. Cùng với thời gian biến đổi, đạo hiếu được phát triển, không chỉ là hình thức cúng tế mà còn thể hiện ở tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ hàng ngày.

HỒ VĂN PHI: Muốn giữ đạo hiếu phải bắt đầu từ đâu?

KHÔNG TỬ: "Không làm tổn hại đến mình" là biết giữ chữ hiếu. Da, tóc là những thứ cha mẹ ban cho, là sự tiếp nối tình cha nghĩa mẹ, vì vậy phải trân trọng, giữ gìn. "Không làm tổn hại đến mình" là khởi điểm của đạo hiếu. Không bắt đầu từ đó, còn nói gì đến hiếu đạo nữa!

HỒ VĂN PHI: Sinh mệnh của con cái là phần tiếp nối sinh mệnh của cha mẹ. Đứa trẻ biết giữ gìn, thân thể được khỏe mạnh thì tự nhiên cha mẹ sẽ vui mừng, phần khởi. Còn như đứa trẻ chỉ biết chơi bời lêu lổng, phóng túng hành lạc, sinh ra thân tàn ma dại thì chắc cha mẹ phải đau lòng lắm. Đó chính là hành vi bất hiếu.

KHÔNG TỬ: Đúng là như vậy. Nhân có một lần Mạnh Vũ Bá hỏi về đường hiếu đạo, ta liền bảo: "Làm cha, làm mẹ lo nhất là con cái ốm đau".

Chính vì điểm này mà ta đã nói như vậy.

HỒ VĂN PHI: Trước đây khi đọc "Luận Ngữ" trong "Thái Bá, chương tám" có một đoạn văn bồi chưa thực hiếu:

Tăng Tử bệnh nặng, liền triệu tập các đệ tử lại nói: "Nhìn chân ta xem, nhìn tay ta xem. "Thi" nói: "Run sợ nơm nớp, như nhìn xuống vực sâu, như đi trên lớp băng mỏng?" Từ nay về sau, cơ thể của ta sẽ không bị tổn hại nữa rồi. Các con ơi!".

Bây giờ mới thực hiếu. Tăng Tử lấy thân mình làm chuẩn, cho học trò xem chân xem tay, nhằm dạy chúng phải biết giữ đạo hiếu.

KHÔNG TỬ: Nếu chỉ dừng lại ở chỗ "Không làm tổn hại đến mình" thì có nhiều người làm được. Vì vậy, từ cơ sở này, ta đề xuất thêm "Trong dưỡng phải có kính".

HỒ VĂN PHI: Thế nào gọi là "Trong dưỡng phải có kính?"

KHÔNG TỬ: Con cái phụng dưỡng cha mẹ, không bao giờ được quên hai chữ tôn kính.

Tử Du từng hỏi ta về đạo hiếu. Ta bảo: "Hiếu tử ngày nay coi việc nuôi sống cha mẹ là trách nhiệm. Nếu nói vậy thì chó và ngựa cũng được con người nuôi sống. Vì vậy chỉ biết nuôi dưỡng người trên mà thiếu điều kính trọng thì nuôi người với nuôi chó, ngựa có gì là khác nhau?"

HỒ VĂN PHI: "Trong dưỡng phải có kính" là bản chất của đạo hiếu. Ở Anh có người nói: "Rất nhiều người chịu đựng được nghịch cảnh, còn nhẫn nhục trước sự khinh miệt của người khác thì có mấy ai". Người nào cũng cần được tôn kính, nhất là những người có tuổi. Tôn kính khiến họ cảm thấy dễ chịu và như được an ủi.

Hơn hai ngàn năm trôi qua, điều ngài nói: "Dưỡng mà không kính" đâu phải đã hết. Trong quan niệm một số người không lấy đó làm trọng. Vì vậy nêu ra "Dưỡng phải có kính" vẫn là điều hết sức có ý nghĩa. ~

KHÔNG TỬ: "Dưỡng mà không kính" là một hiện tượng xã hội nhất thời rất khó bỏ. "Lễ" nói: "Dưỡng còn được, kính thì rất khó". Sở dĩ người ta chưa làm tròn được đạo hiếu vì "Luôn luôn vui vẻ là khó".

HỒ VĂN PHI: "Luôn luôn vui vẻ là khó" là thế nào?

KHÔNG TỬ: Người là động vật có tình cảm, có lúc vui vẻ, có lúc giận hờn. Nhưng lúc nào trước mặt cha mẹ cũng phải tỏ ra vui vẻ thì rất khó. Đó chính là "Luôn luôn vui vẻ là khó".

Tử Hạ có hỏi ta về đạo hiếu. Ta bảo: "Con cái lúc nào cũng phải tỏ ra vui vẻ trước mặt cha mẹ là không dễ. Cha mẹ có việc con cái lo việc. Có rượu thịt mời cha mẹ hưởng trước. Nhưng chẳng nhẽ chỉ như vậy là coi như hiếu để rồi sao?"

HỒ VĂN PHI: Tức là yêu cầu mọi người phải dày công vì chữ "vui vẻ". Làm thay cha mẹ, cơm lành canh ngọt, là biểu hiện bên ngoài, là hiếu về vật chất. Còn phải hiếu để về mặt tinh thần, sâu hơn, cao hơn thì hiếu về vật chất chưa thay thế được.

Làm được như vậy là điều tương đối khó khăn.

KHÔNG TỬ: Đương nhiên. Nhưng nếu chỉ biết luôn luôn làm cho cha mẹ vui vẻ thì vẫn chưa đủ, còn phải "Không sai phạm".

HỒ VĂN PHI: Thế nào gọi là "Không sai phạm?"

KHÔNG TỬ: "Không sai phạm" tức là trong khi phụng dưỡng cha mẹ không được vi phạm điều lễ nghĩa. Nhất nhất phải theo lễ tiết.

Có một bạn Phan Trì đánh xe cho ta. Ta bảo thực hiện đạo hiếu phải "Không sai phạm". Phan Trì muốn ta giải thích thêm. Ta nói: "Khi cha mẹ còn sống, con cái phải theo lễ mà phụng dưỡng. Lúc cha mẹ qua đời, con cái phải theo lễ mà an táng, mà cúng kỵ".

Làm được như vậy là có hiếu trong lễ, làm cho đạo hiếu được hoàn thiện hoàn mỹ.

HỒ VĂN PHI: Đưa lễ vào hiệu đạo là không sai. Nhưng có một số nội dung phải chăng là quá nặng nề? Như trong ba năm phải ngủ ở nhà mồ, ăn nghỉ không yên. Thời gian để tang như vậy là quá lâu?

KHÔNG TỬ: Để tang cha mẹ trong ba năm là thời hạn mọi người đều theo. Con cái sinh ra phải ba năm sau mới rời khỏi lòng mẹ. Để tang trong ba năm là muốn chỉ ba năm đã được yêu chiều, ôm ấp. Vậy sao có thể bảo là thời gian dài được?

Tể Ngã cũng từng nói những chuyện như vậy. Tể Ngã cho rằng, quân tử ba năm không hành lễ, lễ sẽ hỏng mất; ba năm không tấu nhạc, nhạc sẽ thất truyền. Lệ cũ thế là đủ, lệ mới đã ra đời, chiếc bụi nhùi lấy lửa xưa đã phải thay đổi, để tang một năm cũng là được.

Tể Ngã bị ta trách cứ thậm tệ.

HỒ VĂN PHI: Phu tử đốc thúc đệ tử tôn thủ đạo hiệu, thật quý hóa biết bao! Nhưng Tể Ngã xuất phát từ tình hình thực tế, trên cơ sở hiệu thuận, muốn ngày để tang ngắn lại là thể hiện một tinh thần cải cách cũng đáng quý.

XXVIII

LẬP THÂN NÊN DANH, ĐIỂM CUỐI CỦA HIẾU

HỒ VĂN PHI: "Phải xử lễ khi còn sống, xử lễ lúc mai táng, xử lễ khi cúng tế". Một khi đã hoàn thành xong trình tự đó thì đạo hiếu được coi là trọn vẹn rồi chăng?

KHÔNG TỬ: Những việc đó mới chỉ là những việc mở đầu trong đạo hiếu. Còn những việc như lập thân hành đạo, nêu danh hậu thế cũng đều thuộc vào phạm trù đạo hiếu. Đạo hiếu quán xuyên toàn bộ quá trình làm việc của đời người. Lập thân hành đạo, nêu danh hậu thế tuy không phải là những việc tình cảm, nhưng có thể làm cho cha mẹ, gia tộc được tiếng thơm, tổ tiên được hiển hách thì đó là chuẩn mực cao nhất của đạo hiếu vậy!

HỒ VĂN PHI: Tổ tiên được hiển hách, nêu tên hậu thế, tuy ít nhiều có màu sắc của chủ nghĩa tư lợi, nhưng nếu biết lập thân hành đạo, làm nên kỳ tích lớn lao thì cũng là góp công xây dựng đất nước, dân tộc và xã hội, cũng là một điều rất hay.

Và lập thân lập nghiệp e cũng là noi theo lẽ cả mà thôi!

KHÔNG TỬ: Không những chỉ có vậy, lập thân lập nghiệp còn là mục thước để kiểm nghiệm lòng hiếu thuận của từng người.

Nội dung cụ thể là: Khi cha còn sống thì học tập cái chí hướng, khi cha đã qua đời thì dõi nhìn cái hành vi. Trong ba năm không thay đổi những điều hợp lý của cha thì được coi là hiếu thuận.

HỒ VĂN PHI: Vì sao lấy "Cha mất thì dõi nhìn hành vi" làm thước đo của hiếu thuận và thời hạn là những ba năm?

KHÔNG TỬ: Nếu biết kế thừa di chí của tiền bối, đỡ lấy gánh nặng của tiền bối, mở rộng phát triển sự nghiệp của tiền bối thì sao không gọi đó là đạo hiếu? Còn như thời hạn ba năm là dựa vào chế độ tang lễ mà định ra vậy. Còn sau ba năm, nếu có thay đổi di chí của cha thì cũng không thể vì thế mà gọi là người bất hiếu.

HỒ VĂN PHI: Chẳng trách Tăng Tử nói: "Mạnh Trang tử thực hiếu để. Cái khác thì ta theo được. Còn như không thay đổi gia thần của cha, không vứt bỏ chính sự của cha thì thực là quý hóa nhưng khó làm!"

KHÔNG TỬ: Mạnh Trang tử là con của Mạnh Hiến tử Trọng Tôn Miệt, là người hiền đức vô cùng. Lỗ Tương công năm thứ 19 (năm 554 trước Công nguyên) sau khi Mạnh Hiến tử qua đời, Mạnh Trang tử tiếp

nhận và sử dụng toàn bộ số gia thân của cha, tiếp tục sự nghiệp của cha. Thực hiếm có một người như vậy!

HỒ VĂN PHI: "Ba năm không đổi đạo cha" là điều chưa hẳn đã chính xác cho đến bây giờ. Nếu điều kiện của con không thích hợp với sự nghiệp người cha theo đuổi hoặc giả, vì tình thế biến đổi sự nghiệp của cha không phù hợp nữa, lúc này nếu người con không biết đường thay đổi thì không xong. Còn nếu có người đã làm hỏng cả sự nghiệp của cha ông thì đó là người bất hiếu. Vì vậy, đối với bất kỳ việc gì cũng không thể nói chung chung được.

Bàn về chuyện bất hiếu, người xưa nói: "Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại!". Không biết ba điều bất hiếu nói ở đây là chỉ ba mặt nào?

KHỔNG TỬ: Bất hiếu ở ba mặt: 1. Nhăm mắt phục tùng đưa cha mẹ vào chỗ bất nghĩa; 2. Gia cảnh bần hàn, cha mẹ già yếu, không gắng làm quan lấy lộc; 3. Không lấy vợ sinh con nối dõi về sau. Loại sau cùng của ba loại trên là bất hiếu nhất.

HỒ VĂN PHI: Điều một cho ta hay, đối với ngôn hành của cha mẹ không hợp đạo nghĩa thì không theo, tránh không để cha mẹ rơi vào con đường bất nghĩa. Nhưng nếu không theo ý nguyện của cha mẹ, hoặc khuyên nhủ mà không được, thế tất cha mẹ sẽ buồn bã, liệu như vậy có mâu thuẫn với đạo hiếu "Trong hiếu phải có kính" không?

KHÔNG TỬ: Khi hiếu và nghĩa có mâu thuẫn, hiếu phải phục tùng đạo nghĩa.

Tăng Tử từng hỏi ta, con cái tuyệt đối phục tùng ý nguyện của cha mẹ, có thể coi là hiếu được chưa. Ta bảo Tăng Tử, cần phải xem ý nguyện đó là gì, nếu có mâu thuẫn với nghĩa thì không phải phục tùng.

HỒ VĂN PHI: Như thế nào thì con không phải nghe lời cha?

KHÔNG TỬ: Khi "thân nguy", "thân nhục", "đưa người thân vào chỗ cầm thú" thì không phải nghe lời cha. Nếu nghe lời cha, đẩy cha mẹ vào nơi hiểm họa, vào chỗ bất nghĩa như cầm thú hoặc phải chịu nhục, thì không nghe là phải.

HỒ VĂN PHI: Nếu cha mẹ vi phạm pháp luật nhà nước, con cái phải có thái độ thế nào?

KHÔNG TỬ: Ta chủ trương "con giấu cho cha, cha giấu cho con".

Diệp Tử có lần kể: "Có một người cha ở dưới quê ăn trộm dê của nhà khác, người con thẳng tính liền đi cáo quan việc đó". Ta nói với họ Diệp: "Một người ngay thẳng ở quê ta không giống như người ông kể. Cha che giấu cho con, con che giấu cho cha, thẳng thắn là ở chỗ đó".

Có lẽ quan điểm của ta không còn hợp với thời đại của ông rồi! Nhưng vào thời của ta thì pháp luật đã thừa nhận.

HỒ VĂN PHI: Điều bất hiếu thứ hai, nhà nghèo song thân già cả, không gắng làm quan để hưởng lộc, có phần dễ hiểu hơn. Cảnh nhà như vậy, con cái có năng lực, tìm nhận một chức quan, có được bổng lộc để phụng dưỡng song thân.

Điều bất hiếu thứ ba, kêu gọi sinh con đẻ cái không hạn chế, e là điều không còn phù hợp với tình hình hiện nay.

KHÔNG TỬ: Vào thời ta, nhân khẩu đông đúc là nhân tố làm cho đất nước ngày một cường thịnh. Thuế má binh dịch nhất nhất bổ đầu nhân khẩu. Hơn nữa một đất nước rộng lớn, nhân đinh thưa thì lấy sức đâu để phát triển kinh tế? Còn đối với gia tộc thì tráng đinh là những người thừa kế về sau.

Các ông là những nhà nghiên cứu lịch sử, mỗi khi phân tích kinh tế của các triều đại cũng thường dựa vào nhân khẩu nhiều hay ít làm điều kiện cụ thể khiến kinh tế phồn vinh hay suy giảm. Như vậy thì chính các ông đã thừa nhận quan điểm của ta rồi!

Ngày nay đề xướng sinh đẻ thế nào là việc của các ông. Chúng ta chẳng nên bận tâm về chuyện đó.

XXIX

CHÚA ĐƯỢC CẢ TRỜI CẢ ĐẤT MỚI LÀ HIẾU LỚN

KHÔNG TỬ: Chúng ta vừa nói về hiếu, một nghĩa hẹp trong đạo hiếu.

HỒ VĂN PHI: Đạo hiếu còn có nghĩa rộng nữa?

KHÔNG TỬ: Tất nhiên rồi. Chuẩn mực hành vi giữa người và người phản ánh một nghĩa hẹp của đạo hiếu. Nếu ta mở rộng khái niệm của đạo hiếu thành quan hệ giữa người, trời đất và vạn vật, thì đó là nghĩa rộng của đạo hiếu.

HỒ VĂN PHI: Giữa người và trời đất, vạn vật cũng có một đạo hiếu chung?

KHÔNG TỬ: "Dịch" coi Càn là trời, cha và dương, coi Khôn là đất, mẹ và âm. Điều đó bao hàm quan hệ hiếu đạo giữa người và trời đất, vạn vật. Hiếu với trời đất ngang hiếu với cha mẹ. Bởi vì, trời đất biến hóa sinh ra vạn vật, vạn sự, sinh ra nhân loại. Không có

trời đất thì làm gì có vạn vật có con người. Trời đất sinh ra người, trời đất phải là cha mẹ của nhân loại.

HỒ VĂN PHI: Vậy thì hiểu với trời đất, vạn vật thể hiện như thế nào?

KHÔNG TỬ: Hiểu với trời đất, vạn vật thể hiện ở chỗ biết bản tính của vạn vật mà kính dưỡng nó. Chỉ khi biết kính dưỡng vạn vật thì mới nhận được ân trách của vạn vật. Ta từng nói, không nên bủa lưới bắt cá, đừng bắn chim khi chúng đang bay về tổ. Đối với rừng rậm, hồ nước, thảo nguyên, tất cả những nguồn lợi trời đất ban cho, phải biết chung tình sùng kính, gìn giữ, khai thác hợp lý, mới là người thấu được điều đại hiếu.

HỒ VĂN PHI: Đối với những người sống trong thời đại văn minh công nghiệp, còn nhiều thiếu sót trong chuyện này. Sông, hồ ngày một ô nhiễm nghiêm trọng, nạn chặt phá rừng bừa bãi, lỗ hổng tầng ôzôn bầu trời vùng Nam Cực ngày một lớn, nhiều vật thể quý hiếm trên trái đất dần đến chỗ tuyệt chủng... Thiên nhiên đã trở nên quá tải! Cùng với những cái đó, con người đang bị quả báo.

Ví như: Đầu thế kỷ XX, người Mỹ đã huỷ hoại rừng và thảo nguyên, trồng tiểu mạch thu lời lớn, làm mất cân bằng sinh thái nghiêm trọng. Mặt đất trở trụi bị ánh nắng mặt trời làm cho nóng lên, làm cho không khí lưu chuyển nhanh hơn, biến thành một cơn lốc nóng ở miền tây nước Mỹ. Ngày 11 tháng 5 năm 1934, cơn lốc màu đen, như phong ba bão táp, cuộn cuộn

hàng mấy ngày liền, trên một vùng đất rộng nhiều dặm Anh. Cuối cùng thì đất nẻ chân chim, mùa màng bị thiêu trụi, sông hồ cạn sạch nước!

KHÔNG TỬ: Quả là một câu chuyện thật đáng sợ! Nếu con người hiểu được đạo hiếu đối với trời đất, vạn vật, thì đâu phải chịu quả báo như vậy. Vạn vật được kính dưỡng mới sinh sôi, nảy nở. Nếu mất sự kính dưỡng thì tự nhiên cũng phải diệt vong. Đó chính là đạo hiếu đối với trời đất, vạn vật. Nếu con người không hiểu được điều đó thì chính con người sẽ bị tổn thất nhiều nhất.

Trên cơ sở đó mới nói bản chất của hiếu là sự sống, một sự sống tiếp diễn mãi mãi.

HỒ VĂN PHI: Nếu con người biết kính dưỡng vạn vật, thì con người và trời đất, tự nhiên, thảo nguyên, rừng rậm cùng mọi sinh vật khác sẽ tồn tại cảm thông, êm ả.

Con người cùng với trời đất, vạn vật là một thể, cùng nhau tồn tại. Hiếu đạo trở thành sự sống.

KHÔNG TỬ: Nền hiếu đạo của nhân loại đã áp ủ sự sống rồi.

HỒ VĂN PHI: Ở đây có chỗ vãn bối chưa được hiểu lắm. Nói đến hiếu đạo là nói đến "Phụ quyền là trên hết". Là một thứ tình cảm riêng tư, sao lại gọi là "sự sống" được.

KHÔNG TỬ: "Sự sống" của đạo hiếu thể hiện chính ở điểm này. Duy trì phụ quyền, quân quyền thực chất

là duy trì yếu tố thúc đẩy chế độ xã hội, chính trị tiến tới. Chế độ trung ương tập quyền mà quân quyền là cơ sở đã cải biến trạng thái cát cứ bề quan tòa cang, lạc hậu, khiến dân chúng phải khổ ải, lầm than. Đó chẳng phải là sự thể hiện cuộc sống hay sao?

HỒ VĂN PHI: Trong quá trình một xã hội từ loạn đến yên thì đạo hiếu có tác dụng thống nhất xã hội. Nhưng đối với thời "trị thế" thì tác dụng của đạo hiếu là ràng buộc, hạn chế lớp trẻ. Vậy sao có thể gọi là "sự sống" được?

KHÔNG TỬ: Đạo hiếu yêu cầu lớp trẻ thành tâm phụng dưỡng cha mẹ mà không vi phạm lễ nghi. Nhìn bề ngoài hình như chúng ta đang câu thúc lớp trẻ, hạn chế sự phát triển về cá tính của chúng. Ví như nói "Cha mẹ còn, con không đi xa, đi đâu phải nói rõ" như vậy là có phần hạn chế con cái. Nhưng xét về toàn cục, thì đó chính là quan điểm nhân, luân lấy đạo hiếu làm gốc, làm cho xã hội ổn định, trật tự. Một đảm bảo vững chắc để đất nước phát triển không ngừng. Như vậy thì đạo hiếu đã chuyển hóa thành sự sống rồi thôi?

HỒ VĂN PHI: Nhưng chính ngài đã đề xuất "Quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử", như vậy là hô hào quân quyền và phụ quyền là cao nhất sao? "Vua muốn tôi chết tôi phải chết; cha muốn con chết, con phải chết". Như vậy chẳng phải đã cướp đoạt mất quyền tự do của tôi, con rồi sao?

KHỔNG TỬ: Về sau chính các ông là người hiểu sai ý của ta. Ta chỉ muốn yêu cầu "Vua có phép tắc của vua, tôi có phép tắc của tôi, cha có phép tắc của cha, con có phép tắc của con". Về mặt thực tế, ở phần trên ta đã nêu rõ ba điều "không theo lệnh". Đó chính là những chế ước đối với vua và cha. Phải có những chế ước qua lại như vậy mới đảm bảo cho cả xã hội có trật tự, nề nếp.

XXX

Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CỦA CHỮ HIẾU

HỒ VĂN PHI: Qua việc mạn đàm với ngài, vân bối mới hiểu được nhiều ý nghĩa mới của đạo hiếu. Nhưng trải bao vật đổi sao dời, một số nội dung trong đạo hiếu đã lỗi thời, một số khác vẫn còn nguyên giá trị, đáng được nghiên cứu học tập.

KHÔNG TỬ: Xin nói rõ hơn.

HỒ VĂN PHI: Trước hết hãy nói đến những nội dung không còn hợp lý.

Ví như: "Cha che giấu cho con, con che giấu cho cha". Chúng ta sống trong một xã hội pháp trị, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Nếu cha hoặc con là người làm chứng cho nhau, lại dám bao biện, che giấu thì chỉ có mà vào tù! Lại như, đạo hiếu nêu rõ "Quân quyền là trên hết", "Phụ quyền là trên hết" chế độ quân chủ đã bị phế bỏ, nếu nói đến hiếu thì chỉ có thể hiếu với dân với nước. "Phụ quyền" cũng bị mọi người phản đối. Cha và con ngày nay là hai người hoàn toàn bình đẳng về nhân cách.

Lại như việc dựng lều để tang ba năm. Thời gian là vàng bạc, thời gian là cuộc sống, trong ba năm người ta có thể làm nhiều việc, học được nhiều điều. Chỉ bằng biến đau thương thành sức mạnh, vun đắp cho sự nghiệp của mình, vừa giúp ích cho đất nước, cho xã hội vừa làm yên lòng vong linh nơi chín suối.

KHÔNG TỬ: Hãy bàn đến mặt tích cực của chữ hiếu vậy!

HỒ VĂN PHI: Nội dung tích cực của hiếu cũng rất phong phú. Ví như biến tình yêu riêng thành một tình cảm rộng lớn hơn, yêu mọi chúng sinh. Việc đó có ý nghĩa rất lớn trong xây dựng một nền văn minh tinh thần ngày nay.

KHÔNG TỬ: Xin được nghe tỉ mỉ hơn.

HỒ VĂN PHI: Kính dưỡng cha mẹ là một tình yêu riêng, là lòng hiếu thuận đối với người đã sinh ra mình. Nhưng từ đó, ngài còn nêu ra: "Già như những người già khác; trẻ như những đứa trẻ khác". Đó là những tình cảm yêu thương thật rộng lớn! Lòng hiếu thuận đối với cha mẹ mình như hiếu thuận đối với cha mẹ người khác; yêu thương con mình như yêu thương con người khác. Như vậy hiếu trở thành lòng kính trọng người già cả, yêu trở thành tình yêu con trẻ. Tình yêu riêng trở thành tình yêu rộng lớn, yêu chúng sinh.

Người người đều kính già, ai ai cũng thương trẻ, xã hội trở nên tốt đẹp. Chính là một trong những nội

dung quan trọng của nền văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa!

Đương nhiên tình yêu riêng mà ngài nêu ra trong đạo hiếu có tác dụng tích cực.

KHÔNG TỬ: Muốn được nghe rõ hơn.

HỒ VĂN PHI: Ví như trong nuôi dưỡng cần có kính và "vui vẻ" ngài nêu ra trong đạo hiếu, cho đến nay vẫn là vấn đề xã hội. Nhiều người chỉ biết nuôi dưỡng, chỉ chú ý đến mặt vật chất của người già, hầu như quên mất những yêu cầu khác. Có người không sao "vui vẻ" được với người già, thậm chí còn can thiệp thô bạo vào đời sống của họ, như ngăn cản việc tái hôn, tái giá.

Muốn loại bỏ được thói xấu này e còn phải phấn đấu gian khổ trong nhiều năm nữa.

KHÔNG TỬ: Tác dụng của hiếu không chỉ dừng lại ở đó!

HỒ VĂN PHI: Đúng là như vậy. Đạo hiếu còn tác dụng lớn đến sức mạnh và tình đoàn kết gắn bó của dân tộc Trung Hoa.

Hiếu đạo là cái nút tình cảm hình thành trên cơ sở huyết thống, nó có tác dụng gắn bó con cháu Viêm Hoàng trong thiên hạ. Đạo hiếu của con cháu Viêm Hoàng đối với tổ tiên Viêm Hoàng, đối với nền văn hóa Hoa Hạ lại khiến chúng ta dù đi tới đâu vẫn giữ được mãi mãi trái tim Trung Quốc.

Như vậy đạo hiếu vừa là lòng yêu nước vừa là tình yêu dân tộc.

KHÔNG TỬ: Đó là tác dụng của đạo hiếu về mặt nghĩa hẹp. Vậy đạo hiếu còn có tác dụng gì nữa không?

HỒ VĂN PHI: Văn bối xin nói tiếp ở phần sau.

Nhân loại đã là sản vật của trời đất thì mọi hành vi của con người phải có đức kính dưỡng.

Trước mắt, toàn cầu đang quan tâm tới năm vấn đề lớn: Nhân khẩu, lương thực, năng lượng, tài nguyên và môi trường. Đó là tiếng chuông báo động của giới tự nhiên đối với chúng ta.

Vấn đề sinh thái đã trở thành vấn đề có tính toàn cầu. Môi trường ô nhiễm làm cho đất đai khô cằn, sông hồ cạn dần, khí hậu biến động, thiên tai liên tiếp hoành hành khiến cho con người lâm vào cảnh khốn đốn!

Nhân loại đã không giữ được đạo hiếu đối với tự nhiên, đối với trời đất. Chúng ta không thể tiếp tục huỷ hoại tự nhiên được nữa. Trời đất, vạn vật phải có những cái cần có!

KHÔNG TỬ: Xem ra, nếu nhân loại không chịu thay đổi cách sống, phương thức hoạt động của mình thì sẽ tự chuốc lấy thảm họa. Mong rằng các ông sẽ phát huy hơn nữa đạo hiếu phải kính dưỡng đối với trời đất của ta.

THIÊN TU THÂN

Có người nói: "Không có phẩm cách vĩ đại sẽ không có người vĩ đại, thậm chí sẽ không có cả những người lao động hay những nhà nghệ thuật vĩ đại".

Thế nào là phẩm cách vĩ đại? Lời đáp của phu tử: Đạo đức văn chương, sát cánh cùng tiến.

"Yêu người hiền hơn yêu sắc" là điều luôn luôn ghi nhớ đối với thanh niên nam nữ vừa bước vào ngưỡng cửa của tình yêu.

"Lời nói phải có tín nhiệm", đó là chữ tín cần phải giữ khi giao tiếp với bè bạn.

"Học và hành", đó là quyết sách thành công của những ai đang trên đường học tập, rèn luyện.

Nắm vững tất cả những cái đó, chúng ta đã có một bước tiến đáng quý trên con đường rèn luyện và lập nghiệp.

Nhưng biến học là thâm thẩm, đức nghiệp là mệnh mông. Muốn tới bờ tới bến, không phải là việc một sớm một chiều. Người xưa đã nói: "Băng dày ba thước không phải là do một ngày trời lạnh".

Chỉ tiến thủ phải cao, không mệt mỏi, lòng dũng cảm phải mạnh, con người mới hoàn thiện và nâng cao được nhân cách của mình!

Đời người ngắn ngủi, hãy lưu danh muôn thuở.

Rộng dài mấy câu vừa đủ. Chúng ta lại nghe lời dạy của phu tử về tu thân.

XXXI

CỨ Ư ĐỨC, DU Ư NGHỆ

KHÔNG TỬ: Hôm nay chúng ta bàn về tu thân sửa mình.

HỒ VĂN PHI: Một đề tài gây hứng thú! Tôn Trung Sơn với cuộc cách mạng tư sản ở Trung Quốc từng coi tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ như báu vật của riêng Trung Quốc. Tu thân là báu vật hàng đầu và ý nghĩa của chúng rất khác nhau. Xin ngài cho biết nội dung của tu thân là những gì?

KHÔNG TỬ: Chí ư đạo, Cứ ư đức, Ý ư nhân và Du ư nghệ.

HỒ VĂN PHI: "Chí ư đạo" muốn nói hiểu biết là do tìm tòi chân lý.

"Cứ ư đức" là bắt rễ ở đức tính cao thượng.

"Ý ư nhân" là lấy lòng nhân ái làm xuất phát điểm để đối nhân xử thế.

Còn chữ du trong "Du ư nghệ" có thể hiểu là "nhờn nhơ". Riêng chữ "Nghệ" không biết nên hiểu thế nào?

KHÔNG TỬ: "Nghệ" chỉ lục nghệ: Lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số. Mục đích kêu gọi học lục nghệ là để người học yên tâm, vui với thầy với bạn, tin tưởng ở đạo.

HỒ VĂN PHI: Như vậy muốn trau dồi học thức, đức hạnh, muốn hoàn thiện mình, cần phải tu dưỡng đầy đủ cả bốn mặt: đạo, đức, nhân, nghệ. Nhờ đạo mà biết, nhờ đức mà vững, dựa vào nhân, chơi ở nghệ.

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Trong việc tu thân, đạo đức, học vấn phải song song; đạo đức văn chương phải sát cánh mà tiến.

Ta từng dạy các đệ tử cả bốn mặt đó. Điển tịch cổ xưa là văn, đối nhân xử thế là hạnh, phẩm hạnh trung thành là trung, ngôn hành tín nhiệm là tín cũng chính vì lẽ đó.

HỒ VĂN PHI: E chẳng có mấy người nổi danh thiên hạ cả về đạo đức lẫn văn chương?

KHÔNG TỬ: Tư chất, hoàn cảnh mọi người khác nhau thì năng lực tiếp thu tri thức cũng khác nhau. Việc học tập, tu dưỡng không có một tiêu chuẩn tuyệt đối nào cả. Phải biết lượng sức là được.

Ta từng nói: "Thời cổ đại nêu qui chế: nhân tố thắng thua giữa hai người bắn tên không nhất thiết phải bắn xuyên bia, vì thể lực của họ khác nhau".

Tên có lúc bọc bằng vải có lúc bọc bằng da; người bắn là thư sinh trong ngày lễ hội hoặc là lực sĩ những lúc luyện quân. Thể lực văn nhân sao bằng sức mạnh

vô biên, vậy thì vì sao phải yêu cầu cả hai cùng bán xuyên bia? Chỉ cần trúng đích là được.

Thì bán là như vậy. Rèn dũa học vấn, đức nghiệp chẳng nên như vậy sao?

HỒ VĂN PHI: Do người cắt áo, lượng sức làm việc là thái độ thực sự cầu thị đáng quý.

KHÔNG TỬ: Chẳng phải như thế sao? Nói rộng ra thì mọi việc trong thiên hạ cũng đều như vậy. Có ai qui định việc đó phải làm như thế này mà không như thế kia đâu! Người quân tử biết làm việc theo đạo nghĩa.

HỒ VĂN PHI: Trong việc tu thân thì đạo đức và học vấn mặt nào quan trọng hơn?

KHÔNG TỬ: Đạo đức là mặt quan trọng nhất và bản thân đạo đức cũng chính là học vấn.

Tử Hạ, học trò của ta nói mấy câu thật thâm thúy: "Một con người biết trọng cái đức của vợ hơn sắc đẹp, biết phụng dưỡng cha mẹ hết lòng, hết sức, có thể chết vì quân vương, có chữ tín với bè bạn thì dù người đó chưa đi học, nhất định trò bảo rằng anh ta là người có học!"

Chủ trương của Tử Hạ chẳng khác gì quan điểm của ta. Một người biết trọng hiền hơn sắc, tận hiếu tận trung, chân thành giữ tín dù chưa học chính qui thì cũng chẳng có ai dám bảo người đó là không có học vấn.

HỒ VĂN PHI: Thực giống một câu trong "Hồng Lâu Mộng": "Thế sự rõ ràng là học vấn, nhân tình lão

luyện là văn chương". Nói chung thì đọc sách để nắm vững kiến thức, kỹ nghệ, cuối cùng là thấu lý đạt tình, "Đọc sách hiểu lý". Người xưa từng răn dạy chúng ta như vậy.

Một người dù có giỏi đến đâu mà không có đạo đức, tư tưởng đúng đắn thì cũng chẳng có ích gì cho xã hội, cho nhân loại; bất quá chỉ là kẻ tiểu nhân sống qua ngày đoan tháng.

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Tu dưỡng đạo đức khó khăn hơn rèn luyện học vấn.

Ta từng nói: "Về học vấn ta chẳng hơn người khác là bao. Nhưng theo đạo của người quân tử thì ta học tập được nhiều!"

Vì sao lại nói như vậy? Bởi vì theo đạo của người quân tử, ta luôn thể hiện ở mọi nơi mọi lúc. "Băng dày ba thước, không phải là do một ngày trời lạnh". Nếu không lao tâm khổ tứ, gắng công hết sức thì khó lòng theo được đạo người quân tử.

HỒ VĂN PHI: Lời nói của ngài khiến lũ văn bối hiểu một điều, đã tu thân dưỡng tính thì không được một phút lơ là. Muốn học đức tu nghiệp cho đến bờ đến bến thì chúng ta phải toàn tâm toàn ý, dốc sức dốc lòng, mới giành được kết quả mong muốn.

XXXII

HÀNG NGÀY PHẢI NGÂM NGHĨ VỀ CẢ BA MẶT

KHÔNG TỬ: Đạo tu thân thể hiện chính là ở chữ "tu". Cần phải gắng công nhọc sức về chữ "tu" này.

HỒ VĂN PHI: Xin được nghe tường tận hơn.

KHÔNG TỬ: Học trò của ta là Tăng Sâm từng tổng kết: Hàng ngày phải xem xét mình về cả ba mặt, có trung thành với người khác không? Có thực thà giữ chữ tín với bè bạn không? Có nghiền ngẫm những tri thức mà thầy truyền thụ không? Tức là phải "Tự xem xét hàng ngày".

Nếu một người hàng ngày biết tự nghiêm khắc với mình, nghiền ngẫm xem xét các mặt đó, thì nhân cách sẽ mỗi ngày một hoàn thiện, một nâng cao.

HỒ VĂN PHI: Vì sao lại nói như vậy?

KHÔNG TỬ: Chúng ta hãy xem một trong ba thứ gọi là "Tam tỉnh" đó. "Lo việc cho người mà không trung chẳng? " Lo việc cho ai, dù là lớn hay bé, cần phải toàn tâm toàn ý, chân thành mẫu mực mới hòng có

kết quả. Đó mới là tinh thần công hiến chí công vô tư. "Đối với bè bạn có chân thành, giữ tín không?" Bạn tri âm thì khó kiếm, người tri kỷ thì khó tìm. Sự tín nhiệm lòng chân thành với người khác là tình hữu nghị giữa người với người. Đã là bè bạn thì phải chân thành giữ chữ tín, đó mới là quan hệ tốt đẹp nhất để cùng nhau tiến tới.

"Truyền và có thực hành không?" Học và hành, đây chẳng phải là những điều rất thú vị hay sao? Phải ôn cố tri tân. Mang những tri thức của thầy của sách vở ôn luyện hàng ngày, kết hợp với thực tiễn thì cuối cùng những tri thức đó mới thành của mình, thành vốn liếng để kinh thế, trị đạo.

HỒ VĂN PHI: Tự xét mình là một biện pháp hay để tu thân vậy! Một đại thi hào người Đức từng nói: "Tự xét mình ví như một chiếc gương, có thể soi ra những thiếu sót của chúng ta, khiến chúng ta biết mà sửa". Quan điểm của thi hào người Đức và chủ trương của ngài thực không hèn mà gấp.

KHÔNG TỬ: Mục đích của tự xét mình là nhằm tìm ra những thiếu sót. Nói ngay như ta thôi, ta luôn luôn tự xét mình, luôn luôn canh cánh: Đức nghiệp không tinh tiến, học vấn chưa cao, nghe điều nghĩa lý nghe không vào, không biết đường sửa chữa thiếu sót của chính mình.

Mỗi lần phát hiện thấy thiếu sót, ta tìm cách sửa ngay. Biết sửa sai thì không sai nữa. Gọi là "Đừng sai đến lần thứ hai".

HỒ VĂN PHI: Người xưa nói: "Người không phải là thánh ai bảo không sai?" Là thánh, có lúc còn sai lầm. Điều quan trọng là thái độ đối với thiếu sót của bản thân. Là người, phải nhận thức trắng đen rõ ràng, biết nghe lời người khác, tìm cách sửa chữa sai lầm. Ngài đã cho lũ vân bối một bài học sâu sắc.

KHÔNG TỬ: "Dịch" nói: "Quân tử thấy đúng thì theo, thấy sai thì sửa". Phải có quyết tâm và nghị lực mới sửa được sai lầm. Con người thường nghĩ rằng mình là đúng, là tuyệt đối, là độc tôn, sinh ra cố chấp. Về phần mình, ta thường kiên quyết, quả đoán, không dài dòng vãn tự, loại bỏ bằng được bốn thói xấu đó. Gắng không nghĩ mình là đúng, không khẳng định, không cố chấp, không cho mình là nhất thống.

HỒ VĂN PHI: Là người, dễ mắc sai lầm. Sai lầm dễ mắc nhưng nếu biết cố gắng thì có thể tránh được. Về điều này, ngài có ý gì hay không?

KHÔNG TỬ: Ta chủ trương: "Người biết ức chế sai lầm thì ít sai". Cũng tức là nói, lúc nào cũng biết khép mình, tự kiểm điểm thì ít khi mắc phải thiếu sót.

Một người luôn biết tự xem xét mình, làm việc phù hợp với đạo đức, pháp luật thì tự nhiên sẽ tránh được sai lầm.

HỒ VĂN PHI: Đúng vậy. Trong lịch sử có rất nhiều ví dụ sai, đúng chứng minh cho điểm này. Phóng túng, không tự xem xét mình thì không những phạm sai lầm lớn, mà đôi khi còn gặp những tai họa chết

người. Cần trọng, chu đáo, luôn biết kìm chế thì cuộc đời sẽ thanh thản biết bao?

Trọng thân nổi tiếng Tăng Quốc Phiên đời nhà Thanh, thân là Nội các đại học sĩ, thái tử thái bảo bá tước, tay nắm trọng binh, thực là ít có trong vương triều Mãn Thanh. Tăng Quốc Phiên bảo toàn được mình, còn được Từ Hi thái hậu coi trọng, chỉ vì ông biết "Cần trọng chu đáo, biết suy tính sâu xa".

KHÔNG TỬ: Chính vì vậy mà lúc thường ta luôn nghiêm khắc với mình về nhiều mặt, ghi nhớ chu đáo mọi điều mắt thấy tai nghe, gắng mình học tập không tự mãn, chăm lo dạy dỗ người khác. Đó chính là lai lịch hai câu thành ngữ các ông thường dùng "Học không biết mệt, dạy không biết mỏi".

HỒ VĂN PHI: Ba mặt mà ngài khiêm tốn nêu ra rất phù hợp với "Hàng ngày phải ngẫm nghĩ về cả ba mặt" của Tăng Sâm. Chúng thừa nhận, bổ trợ cho nhau, trở thành hình tượng một thánh nhân hoàn mỹ trong nền đạo đức Nho giáo.

KHÔNG TỬ: Còn một điểm nữa cần nói. Tự xem xét mình, còn phải "Thấy hiền thì học, thấy sai phải xem xét lại mình". Cũng tức là phải học hỏi những người hiền minh, nhìn thấy chỗ thiếu sót của người thì tự mình phải xem xét lại.

Điều này có ý nghĩa quan trọng giúp con người nâng cao được phẩm đức, hoàn thiện được mình. Phải biết rằng ở nhà thì nhất mẹ nhì con, ra ngoài lắm kẻ còn giòn hơn ta, vì vậy thấy hiền thì học mới làm cho

bản thân luôn luôn tiến tới. Ngược lại, thấy hiền mà ghen ghét chỉ tổ làm cho mình trở thành nhỏ nhen, tự thân tất sẽ trì trệ còn nói chi đến học nghiệp và đức nghiệp?

Thấy sai mà biết xem xét lại mình, không bước vào vết xe cũ, thì mới thấy hết ưu thế, bỏ sở đoản thêm sở trường, mới tránh được sai lầm hoặc không mắc phải những sai lầm tương tự.

Cả hai mặt đó đều quan trọng như nhau.

HỒ VĂN PHI: Đường Thái Tông Lý Thế Dân thường khẳng khái lấy việc lấy người để răn mình. Lấy việc cũ để xem xét mới thấy được điều hưng suy. Lấy người làm gương mới hay mới vỡ ra điều được mất. Đó thực hợp với những quan điểm của ngài. Muốn tu dưỡng đức nghiệp, gồm cả học tập kỹ thuật kỹ năng thì phải tuân theo những quan điểm của ngài!

XXXIII

LỜI NÓI TRUNG TÍN, HÀNH VI TÔN KÍNH

KHÔNG TỬ: Đạo tu thân thực chất là đạo xử thế! Tu thân chỉ là phương pháp và thủ đoạn. Mục đích cuối cùng của tu thân là kinh bang tế thế.

Vì vậy phải nắm vững điểm mấu chốt của tu thân là "ngôn" và "hành".

HỒ VĂN PHI: Thế nào mới là nắm vững "ngôn" và "hành"?

KHÔNG TỬ: Tức là phải nắm vững mấy chữ: Lời nói trung tín, hành vi tôn kính. Tử Trương từng hỏi ta về điều này, ta bảo: "Nói năng thành tín, trung thực; hành vi khiêm nhường, cung kính thì dù xa xôi đến mấy người người đều biết. Còn như lời nói không thành tín, trung thực, hành vi không khiêm nhường, cung kính, thì dù có ở gần cũng chẳng ai hay. Vì vậy, khi đứng phải hình dung như mấy chữ thành tín trung thực, khiêm nhường cung kính đang ẩn hiện ở trước mắt, khi ngồi xe phải hình dung như mấy chữ đó được khắc ở cang xe. Có như vậy thiên hạ mới hiểu

được mình". Về sau Tử Trương cho viết mấy câu nói của ta lên bao thất lung, lúc nào cũng buộc ở bên mình.

HỒ VĂN PHI: Lấy trung tín, cung kính làm nguyên tắc cho việc làm là sức mạnh đạo đức cảm động cả trời đất. Khi có một sức mạnh như vậy mới lấy được lòng tin của trăm họ, mới như người gặp hội, như cá gặp nước. Dù thân có ở đất khách quê người cũng chẳng ai xa lạ.

Còn đối với những kẻ khôn vặt, dùng thủ đoạn, thật thật giả giả, những kẻ ý thể thô lỗ, làm mưa làm gió một thời thì những lời của phu tử là những lời trách mắng nặng nề!

KHỔNG TỬ: Xử thế còn cần phải chữ mình nữa. Gọi là mình tức là sáng tỏ. Cần phải xa rời lời gièm pha, sáng tỏ về chân lý.

Tử Trương hỏi ta phải làm gì mới được sáng tỏ, ta bảo: "Không tiêm nhiễm những lời gièm pha, những câu phi báng độc địa thì coi như là sáng tỏ rồi; không tiêm nhiễm những lời gièm pha, những câu phi báng độc địa thì coi như là sâu sắc rồi!"

Điều ta yêu cầu ở đây không chỉ là hiểu biết mọi thứ mà còn phải biết suy nghĩ cho thấu đáo.

HỒ VĂN PHI: Tục ngữ có câu: "Nghĩ gần thì buồn lắm!" Còn như biết nghĩ xa, lại sáng tỏ, không để lời gièm, lời phi báng ngấm dần vào mình thì con người mới trong sạch.

Trịnh Bản Kiều người đời Thanh có câu thơ trong "Đề họa trúc": "Đốt đốt hợp lại thành, vạn lá và ngàn cành, tự ta không hoa nở, duy bướm vẫn quần quanh". Đây chẳng phải là đáng về thanh cao, tinh khiết của người quân tử hay sao?

KHÔNG TỬ: Xa lánh những điều thị phi cố nhiên là quan trọng, nhưng thu nhận được những lời nói tao nhã để tu thân cũng là một khâu hết sức quan trọng. Ta từng nói: "Những lời khuyên can hợp với nguyên tắc lễ nào không tiếp thu". Sửa chữa sai lầm mới là quý. Mình nói hợp lễ lại chẳng đáng vui hay sao? Biết phân tích kỹ càng mới là quý. Nếu như vui mà không phân tích cẩn thận, tiếp nhận mà không biết sửa sai thì loại người này chỉ đáng để người khác sai khiến!

Ta còn muốn nói thêm, những lời phê bình thiện chí phải biết nghe và biết sửa. Những lời nói ngọt ngào, phải biết phân tích phê phán, chọn cái hay mà theo. Đó mới là thái độ đúng đắn đối với lời lẽ người khác.

HỒ VẤN PHI: "Thuốc đắng thì dã tật, lời trung thì có lợi", cũng hợp với lễ đó. Lời nói chối tai tựa như châu báu. Nhưng người đời đâu có muốn nghe, nói chỉ đến sửa chữa. Lời nói ngọt ngào nghe mà khoái, cảm thấy vui vẻ. Chính vì lẽ đó mà bao nhiêu trung thần mạnh dạn can gián đã phải chịu hậu quả. Còn những gian thần giảo hoạt thì đắc chí, được sủng ái. Còn như Ngụy Trưng dám can, Đường Thái Tông dám

nghe nên thiên cổ mới lưu truyền lời hay ý đẹp về hai bậc hiền quân, lương thần này.

Gia Cát Lượng trong "Biểu xuất quân" đã khuyên can hậu chủ Lưu Thiện "Nghe theo lời nói phải". Ngày nay các cấp lãnh đạo, quan viên chính phủ, những người đầy tớ của dân cũng nên hạ cố xét xem về mặt nào đó mình làm như vậy đã được chưa?

KHÔNG TỬ: Vẫn còn một việc nữa phải làm trong lúc xử thế tu thân: Nghiêm khắc với mình, rộng rãi với người.

Ta từng nói: "Nghiêm khắc với mình, ít chê trách người khác thì không bị người đời oán hận".

Tự xem xét mình trước khi đòi hỏi người. Không khát khe với người khác. Làm được như vậy thì người với người là bè bạn, thân ái biết bao!

HỒ VĂN PHI: Dễ với mình, khó với người vốn là thói xấu thường tình của con người. Vì thế, Thân Cư-Huân đời Thanh đã có câu nói đầy triết lý trong "Tây nam chuế ngữ": "Chân mình đã chẳng ra gì còn cầm bó đuốc đi rê chân người!"

Cứ thích trừng mắt bắt bẻ người khác là không được. Thời đại "Chỉ cho quan châu được phóng hỏa, trăm họ không được đốt đèn" đã qua lâu rồi!

KHÔNG TỬ: Nhưng vẫn còn một việc nữa mà chúng ta thường dễ dàng bỏ qua. Tức là đối với người khác thì "Không nên giấu, không nên mơ hồ". Đương nhiên, qui chúng vào mục chân thành giữ tin cũng được.

Tể Ngã từng hỏi: "Khi có người báo với người nhân đức rằng có kẻ nào đó đã rơi xuống giếng. Liệu người nhân đức có nhảy xuống cứu không?" Ta không trả lời, chỉ răn chung rằng: "Vì sao lại phải như vậy? Đối với người quân tử, anh có thể giày vò nhưng không được hãm hại, có thể lấn át, nhưng không nên lừa gạt".

Ta muốn báo với Tể Ngã, không nên đưa người khác vào tình thế nan giải. Người quân tử có thể bị lấn át giày vò, nhưng đừng bao giờ lừa gạt, hãm hại họ.

HỒ VẤN PHI: Một người chỉ biết lừa gạt, hãm hại, lấn át, giày vò người khác, hẳn là người lòng dạ đen tối! Một người lòng dạ như vậy thì còn gì để nói đến đức hạnh nữa? Hẳn là người đó chẳng muốn tu thân tích đức mà làm gì!

Là người, phải biết nghĩ đến người khác, đường hoàng chính trực, không làm khó dễ cho ai. Đó là những điều chúng ta cần ghi nhớ!

XXXIV

TÙNG BÁCH XANH TƯƠI KỂ GÌ NĂM THÁNG!

KHÔNG TỬ: Đức nghiệp hoàn thành không phải một sáng một chiều. Phải dốc công dốc sức tìm tòi, nghiên cứu. Phải được khảo nghiệm nghiêm khắc của thời gian khắc nghiệt, mưa gió bão bùng. Vì vậy những người tu thân phải có được những đức tính đáng quý của cây tùng cây bách.

Chỉ có được khảo nghiệm qua những ngày đông tháng giá của thời gian mới hiểu được sự tàn lụi cuối cùng của tùng của bách. Tiết tháo của người quân tử phải được như tùng, bách, càng rét buốt càng xanh tươi.

HỒ VĂN PHI: Tinh thần của tùng, bách cũng giống như tinh thần trong sáng, cao thượng của người quân tử.

Nhà cách mạng tiền bối như Đào Chú đã có bài về "Phong cách của cây tùng". Ông đã ca ngợi phẩm đức cao thượng của cây tùng, bị uốn mà không cong, rét buốt mà không phục, tự cường không biết mệt.

Là người quân tử chân chính thì dù hoàn cảnh ác hiểm đến đâu cũng vượt qua được. Điều kiện càng gay gắt thì càng ngoan cường, thu hoạch càng lớn. Phải nhớ rằng, hoa mai càng rét càng thơm.

KHÔNG TỬ: Trong quá trình tu thân, vượt qua được mọi thử thách, giữ trọn tiết tháo của mình, cũng là việc vô cùng hệ trọng.

Ta từng nói: "Thánh nhân ta chưa được gặp; nhìn thấy vua chúa cũng là tạm được rồi".

Ta cũng từng nói: "Người thiện ta chưa gặp, mới chỉ gặp người biết giữ đức hạnh, thế là được! Người bảo không thành có, cái hư vô thành cái hiện thực, nghèo thành giàu thì không phải là người biết giữ đức hạnh".

HỒ VĂN PHI: Mấy lời ngài nói ở phần trước thì dễ hiểu, còn ở phần sau như câu "Bảo không thành có, cái hư vô thành cái hiện thực, nghèo thành giàu thì không phải là người biết giữ đức hạnh" thì nên hiểu ra sao đây?

KHÔNG TỬ: Vì sao ta đưa ra ba việc làm chuẩn mực để biết đó là người biết giữ đức hạnh hay không? Bởi vì không là không, hư là hư, cái gì không biết là không biết, nếu nói ngược lại thì đó là tự dối mình và dối người. Như vậy là người không thành thực giữ tín. Người quân tử không làm như vậy.

HỒ VĂN PHI: Vậy thì lúc ở trong hoàn cảnh khôn quần, người quân tử phải làm gì để gìn giữ tiết tháo?

KHÔNG TỬ: Đáp án chỉ có bốn chữ thôi "An bản lạc đạo". Về điểm này, học trò của ta, Nhan Hồi là người đặc biệt nhất.

Ta từng cảm than rằng: "Nhan Hồi khoáng đạt biết bao! Ăn chút cơm vui trong ống nứa, nước uống trong gáo lạnh, ở dưới một túp lều tranh. Người khác, hẳn phải buồn lắm đây! Còn Nhan Hồi vẫn vui vẻ với cái mình có. Hiền đức thay Nhan Hồi!".

Sở dĩ Nhan Hồi vui vẻ vô tư được vì có chữ "đạo". Người có "đạo" thì an bản được. Và cũng chỉ có an bản mới lạc đạo.

HỒ VẤN PHI: Có khổ mới hơn người. Nếu không có cái khổ về tâm trí, mỗi một về thể xác, đói rét về cơ thể thì làm gì có người tài lương đồng cho xã hội cho đất nước. Trong nhà ấm chỉ nở ra những bông hoa, làm gì cho thành cây chống trời đạp đất? Đó gần như là một chân lý!

KHÔNG TỬ: Ta còn nghĩ ra một điều khó nữa trong tu thân, tức là giữa xa và kiệm, chọn một trong hai thứ, bỏ ai lấy ai? Ta không hề chủ trương xa hoa hay tiết kiệm quá đáng. Chúng không phù hợp với đạo trung dung của ta.

Một lần nữa ta chọn lựa, so sánh và cảm thấy: xa hoa tức là thiếu khiêm tốn, tiết kiệm quá sinh khổ sở. Thiếu khiêm tốn thì không bằng khổ sở.

HỒ VẤN PHI: Vì sao ngài lại chọn lựa như vậy?

KHÔNG TỬ: Phải khiêm tốn với người khác. Có khó khăn thì mình phải hứng chịu. Không khiêm tốn thì

mọi người có ác cảm, ghét bỏ. Không nhận phần khó khăn thì trở thành kẻ ích kỷ. Biết nhận lấy phần khó khăn, khổ sở trước người khác thì đó mới là đạo người quân tử nên theo.

HỒ VĂN PHI: Phu tử lúc nào cũng nghĩ đến người trước đến mình sau. Ngài thực cao thượng, e khó mà có được người thứ hai như ngài.

KHỔNG TỬ: Không thể nói như vậy được. Người hiền thời cổ còn hơn thế. Như Bá Di, Thúc Tề thời Thương, lễ nhường vương vị, cuối cùng thì không ăn gạo nhà Chu mà cả hai chết đói trên núi Thù Dương. Thái Bá triều Chu quyết nhường vương vị cho em. Mỹ đức khiêm nhường cao đẹp quá, khiến người người phải bái phục.

Ta từng nói: "Thái Bá là người đạo đức cao thượng, ba lần nhường thiên hạ cho em, trăm họ không còn lời lẽ nào cao đẹp hơn để ca tụng Người".

HỒ VĂN PHI: Hôm nay chúng ta bàn về tu thân chỉ đến chừng này. Trong đạo tu thân, phu tử cho văn bồi không ít kiến thức, phương pháp rèn luyện hay. Tuân theo lời dạy của phu tử, việc rèn luyện của chúng ta sẽ ngày một tiến bộ, nâng cao.

Dương nhiên, thế kỷ XXI sẽ có đạo đức của thế kỷ XXI. Thế kỷ XXI sẽ có học vấn của thế kỷ XXI. Nhưng không vì thế mà đạo tu thân và đạo trị học của ngài mất đi tác dụng. Ngược lại nó sẽ xanh tốt mãi mãi như cây cổ thụ luôn đâm chồi nảy lộc.

THIÊN XỬ THỂ

Nhà văn hóa cự phách Lỗ Tấn tiên sinh đã kể cho chúng ta nghe một câu chuyện đáng thương trong "Hoa Cái tập": "Tương truyền có một người luôn luôn lấy điều "Vạn vật tất thấy đều không hợp" làm tôn chỉ. Bình sinh người đó chỉ có một ước nguyện, nguyện sao cho người Trung Quốc chết bằng hết, chỉ chừa lại một mình anh ta, một người đàn bà và một người bán cơm. Nhưng bây giờ không biết anh ta thể nào rồi, lâu lắm chẳng có tin gì! Duyên có gì để đến đoạn như vậy? Có thể vì người Trung Quốc chưa chết hết chăng?"

Câu chuyện chỉ có thể, nhưng như vậy có quan trọng gì? Chỉ biết lời nguyện của kẻ tiểu nhân tự tư tự lợi kia không thực hiện được, thế là đủ. Thế giới là của chung và mỗi người chỉ là một phần trong số chúng sinh. Vậy thì đạo xử thế vẫn là chuyện cần mà không ai trong số chúng ta tránh khỏi.

Lập thân xử thế thế nào đây? Tự cố chí kim, người nhân đức chỉ biết điều nhân, người trí thức chỉ biết điều trí, ý tứ mỗi người mỗi vẻ, đáp án cứ dài dằng dặc! Chỉ có ngài, một nhà Đại nho, đáp án của ngài là gần gũi, mọi người tin phục.

Phần sau, chúng ta hãy nghe lời dạy của ngài.

THĂNG THÁNH VÔ TƯ LÀ GỐC CỦA ĐẠO XỬ THẾ

KHÔNG TỬ: Hôm nay chúng ta bàn về chuyện xử thế.

HỒ VĂN PHI: Mọi người đều cảm thấy hứng thú về chuyện này. Văn học phương tây ít nói về xử thế. Họ nhấn mạnh về cá tính, tự do, "nhân quyền trời phú". Trong bối cảnh một nền văn hóa như vậy, quan hệ giữa người với người trở nên nhạt nhẽo, ai nấy chỉ biết coi trọng lợi ích. Vì vậy, người Anh từng lưu truyền một câu danh ngôn: "Chỉ có lợi ích vĩnh cửu, không có tình bạn vĩnh cửu".

Nền văn hóa truyền thống Trung Quốc coi con người là thành viên của quần thể, nhấn mạnh thuộc tính quần thể của con người. Con người sinh ra trong xã hội, cần phải học hỏi để biết xử lý mọi quan hệ trong xã hội. Phải biết cách xử thế mới được hoan nghênh, mới được tự do tự tại trong đời sống cộng đồng.

KHÔNG TỬ: Qua cách phân tích của ông về cách xử thế trong nền văn hóa phương đông và phương tây, ta

hiểu thêm được nhiều điều. Nói thực tình, ta vẫn thích cách xử thế thâm tình trong nền văn hóa phương đông hơn.

HỒ VĂN PHI: Vậy thì điểm mấu chốt trong lập thân, đối nhân xử thế là gì?

KHÔNG TỬ: Điểm mấu chốt là ở mình. Mỗi chúng ta phải là người chân chính, thẳng thắn.

Ta từng nói, con người muốn tồn tại là phải thẳng thắn. Thẳng thắn giúp ta có chỗ đứng vững vàng trong xã hội. Đương nhiên cũng có một số kẻ nhờ vào thủ đoạn tà khúc, mảnh lời khôn vặt hồng thoát khỏi tai họa, có được sự may mắn nhất thời nào đó. Nhưng cuối cùng thì khôn vặt lại chết vì khôn vặt, khác gì kẻ vác đá đập vào chân mình.

HỒ VĂN PHI: Đúng như lời than cho Vương Hi Phượng trong "Hồng Lâu Mộng": "Thông minh thì quá thông minh, ngờ đâu lại hại chính mình như chơi!" Nhưng trong tục ngữ Trung Quốc lại có câu: "Kẻ xấu sống lâu, người tài đoản thọ". Trong lịch sử có nhiều người chính khí ngời ngời nhưng kết cục thì chẳng vui vẻ gì! Cuộc đời của Nhạc Phi, Văn Thiên Tường là như vậy, vì sao?

KHÔNG TỬ: Những người đó chết vì đạo nghĩa. Tuy chết mà vẫn như còn sống. Máu thịt của họ không còn ở thế gian này nhưng lòng người mãi mãi còn nhớ đến họ. Vì sao hàng ngàn năm sau, người ta còn truyền tụng nhiều câu chuyện về họ. Bởi vì mọi người vẫn

còn chần động còn ngậy ngất trước cái chính khí mệnh mang của họ. Nói rằng các vị đó đã chết chẳng bằng nói rằng các vị đó vẫn còn sống, tinh thần của họ còn sống mãi.

Nói chung thì chính khí của một đất nước, một xã hội, một dân tộc vẫn là cội nguồn chính. Nếu không có nó thì không có đất nước cường thịnh, xã hội tiến bộ, dân tộc hưng vượng. Cái đó gọi là "Tà không át được chính".

HỒ VĂN PHI: Giữa năm Gia Tĩnh triều Minh, một lần vì lợi ích của trăm họ, viên quan thanh liêm chính trực là Hải Thụy, cho khênh quan tài theo như muốn liêu chết, mới cùng cái vĩa với hoàng đế Gia Tĩnh, xỉ vả hoàng đế một trận đến tới tăm mặt mũi. Một tinh thần kiên trì chính đạo, vì nhân đức mà không lùi, thật đáng kính phục thay!

KHÔNG TỬ: Điều đó tuy có vi phạm đến tình cảm vua tôi, nhưng phạm điều gì hợp lẽ với đạo đức thì có thể "không phải theo". Nhưng nếu việc là việc riêng của một ai, phải gian xảo trá, thì tuyệt nhiên người quân tử không nên làm!

Có một lần Vương Tôn Giả hỏi: "Nhưng nếu vì việc đó mà phải nịnh hót với thần áo nơi góc nhà thì không bằng phải ân cần với tảo quân, ngài thấy thế nào?" Ta nói: "Đều không đúng. Nếu như đắc tội với trời đất thì còn kêu cầu làm gì nữa?".

HỒ VĂN PHI: Xin hỏi "Thần áo" và "Tảo quân" là muốn chỉ cái gì vậy?

KHÔNG TỬ: "Thần áo" chỉ người chủ của căn nhà, ngầm chỉ Vệ công. Còn Vương Tôn Giả lại muốn ví mình như "Táo quân". Vương Tôn Giả là đại thần của Vệ Linh công. Ông ta dùng phương thức đó để ngầm bảo rằng ta ân cần với Vệ công không bằng nói khéo với ông ta. Ta nói, đã đắc tội với trời xanh thì có ân cần với ai cũng vô ích.

HỒ VĂN PHI: Phải uốn gối khom lưng cầu xin cho được chút cơm thừa canh cặn thì người quân tử không bao giờ làm. Còn nếu như bại thiên hoại lý, chuyên làm điều ác thì chắc trời đất sẽ không dung. Cuối cùng thì lưới trời lồng lộng, tránh sao được tai hoạ!

KHÔNG TỬ: Chính vì vậy, ta không chỉ gắng sức gìn giữ sự ngay thẳng của mình mà cũng đòi hỏi nghiêm khắc ở đệ tử.

Tử Du từng nhận chức huyện tể huyện Vô Thành. Ta hỏi Tử Du: "Anh thấy thuộc hạ có người chính trực không?" Tử Du nói: "Có một người gọi là Đàm Đại Diệu Minh. Anh này, đi đường không bao giờ rẽ ngang rẽ dọc. Nếu không vì việc công, anh ta không đến chỗ học trò".

HỒ VĂN PHI: "Không rẽ ngang rẽ dọc", không tới nhà quan thì là người chính trực chăng?

KHÔNG TỬ: "Không rẽ ngang rẽ dọc" chứng tỏ Đàm Đại Diệu Minh là biết giữ qui chế, không nhân cơ vụ lợi, thì rõ ràng là chính trực. Không có việc không đến nhà quan trên, tức là anh ta không nịnh hót, không

lấy lòng, không gõ cửa tìm đường thẳng tiến. Chính vì vậy mà Tử Du kính trọng con người này.

HỒ VĂN PHI: Lấy con mắt ngày nay để xét việc "không rẽ ngang rẽ dọc" thì thấy như Đàm Đài là người quá câu nệ, cố chấp, không thật phù hợp với tinh thần cải cách, mở cửa của chúng ta.

Không có việc không đến nhà quan thì người khác làm sao biết được tài năng của mình, làm gì còn có dịp được gánh vác trọng trách đối với đất nước?

Về mặt này, Mao Toại từng khác hẳn.

KHÔNG TỬ: Mao Toại là người nào vậy?

HỒ VĂN PHI: Mao Toại là thực khách trong phủ Bình Nguyên quân thời Chiến Quốc. Vì dốt đường thể hiện mình, là thực khách suốt trong ba năm mà Mao Toại chưa được trọng dụng. Về sau lúc phải sang Sở cầu cứu, Bình Nguyên quân chọn người thích hợp làm tùy tùng. Thế là Mao Toại tự tiến cử mình và được nổi danh. Đời sau có người ca ngợi: "Ba tác lược khéo nói của Mao Toại mạnh hơn cả vạn quân". Nếu như Mao Toại sớm biết trở tài trước mặt Bình Nguyên quân thì tài năng ấy đã chẳng bị mai một trong suốt ba năm!

KHÔNG TỬ: Trước khi "Mao Toại tự tiến cử", Mao Toại đã là người chân tài thực học. Vì vậy, rèn luyện bản lĩnh chính là tạo tiền đề để lập thân xử thế.

Ta từng nói: "Không phải lo vì chưa có chức vị, nên quan tâm rằng tài hoa lập thân xử thế đã có được bao nhiêu? Đừng lo người khác không hiểu mình, chỉ nên

lo trau dồi bản lĩnh để người khác hiểu được mình". Những cái đó được gọi là: "Không lo không chức, lo để lập nghiệp; không lo không ai biết, lo trau dồi kiến thức".

HỒ VĂN PHI: Đối với một cá nhân thì tài năng là cái cơ bản nhất. Có kim cương lo gì chẳng làm nên báu vật. Nếu mình là thiên lý mã tất sẽ có người là Bá Nhạc. Chỉ sợ mình là kẻ dung tục, như chiếc thùng rỗng thì điều đáng lo tất phải nhiều lắm!

KHÔNG TƯ: Tóm lại "thân thẳng sợ gì bóng nghiêng?" Tự mình phải ngay thẳng thì việc xử thế còn có khó khăn gì nữa? Ngược lại, mình không đoan chính thì biết xử thế bằng cách gì đây?

HỒ VĂN PHI: "Ngay thẳng", đâu là mấu chốt của nó?

KHÔNG TƯ: Vô tư là mấu chốt. Tâm địa vô tư thì trời đất mệnh mang. Vì thế ta chủ trương: Lập thân xử thế phải công trước, tư sau.

Ta từng nói: "Phụng sự quốc quân phải dốc lòng hết sức, bổng lộc là chuyện sau cùng".

Hãy lưu tâm đến điều ta nói, công trước tư sau không có nghĩa là phủ nhận lợi ích cá nhân. Mấu chốt là ở vị trí của chúng.

Nếu kẻ nào đó "vụ lợi mà làm việc" thì nhỏ là hại đến thân, vừa vừa là hại đến tập thể, lớn nữa là hại cho đất nước, người đời sẽ oán hận. Loại người đó, làm gì còn chỗ đứng trên đời này nữa.

HỒ VĂN PHI: "Trước công sau tư" là một phương pháp khách quan được thừa nhận. Ngày nay kêu gọi chí công vô tư, nhưng có chú trọng lợi ích cá nhân. Văn bồi chủ trương phải kết hợp lợi ích đất nước, tập thể và cá nhân với trách nhiệm, quyền hạn, lợi ích của từng người, nhằm kêu gọi tính tích cực và nhiệt tình làm việc của từng người. Nó thêm vào nguyên tắc "Công trước tư sau" của ngài những nội dung mới, làm cho nó ngày càng hợp lý và hoàn thiện.

XXXVI

LẤY THẮNG BÁO OÁN, LẤY ĐỨC BÁO ĐỨC

HỒ VĂN PHI: Hơn ngàn năm nay, người đời vẫn lấy làm mừng rỡ mỗi khi nhắc đến câu danh ngôn: "Lấy đức báo oán". Nó phản ánh đức tốt đẹp, giàu lòng nhân ái của nền văn hóa Nho học. Đó có thể là chuẩn mực cao nhất trong đối nhân xử thế.

KHÔNG TỬ: Đó là một sai lầm lớn. Mở "Luận Ngữ" ra xem, nguyên văn ghi rõ "Hoặc nói: "Lấy đức báo oán, là sao vậy?". Hãy chú ý hai chữ "Hoặc nói" ở trước mấy chữ "Lấy đức báo oán". Có người hỏi ta, lấy ân đức báo đáp oán hận, thế là thế nào?

HỒ VĂN PHI: Không ngờ truyền thuyết nhầm lẫn thành việc hiểu lầm quá lớn.

KHÔNG TỬ: Thực tình thì "Lấy đức báo oán" không phù hợp với tư tưởng Nho giáo. Nếu lấy ân đức báo đáp oán hận thì biết lấy gì để báo đáp ân huệ đây? Trước một việc lớn như vậy, ta mới nói: "Lấy thắng báo đáp oán hận, lấy ân đức báo đáp ân đức chăng!"

Cũng tức là hành vi ngay thẳng đối với oán và hận của người khác sao cho lòng mình không ân hận là được.

HỒ VĂN PHI: "Lấy đức báo oán" có phần phù hợp với tinh thần đạo Cơ đốc. Cơ đốc giáo có câu danh ngôn: "Khi có người đánh vào má trái thì anh đưa nốt má phải ra". Phật giáo nói: "Lấy thân nuôi hổ", đều có phần giống giống như "Lấy đức báo oán". Đương nhiên, lấy ân đức hồng hóa giải ân oán, thì phi nơi trần thế là hành vi cao thượng và có phần mạo hiểm. "Lấy thẳng báo oán, lấy đức báo đức" mới thể hiện được đức tính ngay thẳng, chính trực, mới được mọi người chân thành noi theo.

KHÔNG TỬ: "Lấy thẳng báo oán" còn hàm nghĩa tha thứ. Đối với sai lầm của người khác còn phải biết khoan dung nữa.

Người làng Hồ ít khi kết bạn với nhau. Một hôm có trẻ làng Hồ đến xin gặp. Các đệ tử của ta cảm thấy nghi hoặc, ta liền nói với chúng: "Chúng ta phải trân trọng với trẻ. Tuy làng Hồ có nhiều chuyện không hay, nhưng có hề chi? Người khác biết tu thân, ta phải hoan nghênh đức nghiệp của họ. Việc gì cứ phải nhớ mãi chuyện của làng Hồ?"

HỒ VĂN PHI: Không nhắc lại chuyện cũ, khoan dung với người khác, quả là một phương pháp xử thế rất hay. Làm được như vậy nào có dễ dàng gì!

KHÔNG TỬ: Vàng chưa thực là vàng, người chưa thực là người. Muốn khoan dung với người thì không nên cầu toàn trách bị với họ.

Khi người con là Bá Cầm nhiệm chức Lỗ công, Chu Công Đán nói mấy câu thật thâm thúy, đáng suy ngẫm.

Chu công nói: "Là vua thì không lạnh nhạt với thân tộc, không được để các đại thần ta thán là không được dùng. Đối với thân bằng cố hữu không miễn chức nếu không vì những nguyên nhân to tát. Đối với người thì không nên cầu toàn trách bị!"

Câu cuối "Không cầu toàn trách bị với ai" đã chỉ ra cái đạo trong đối nhân xử thế.

HỒ VĂN PHI: Nhưng ngược lại có người cầu toàn với ngài thì ngài tính sao?

KHÔNG TỬ: Phải thấy đây là điều may mắn vì người ta đã giúp mình nhận ra sai lầm, thiếu sót

Trần Tư Bại từng hỏi: "Lỗ Chiêu công là người hiểu lễ chăng? " Ta nói: "Hiểu lễ". Chờ ta đi khỏi, Trần Tư Bại gọi Vu Mã Kỳ đến trước mặt và nói: "Nghe nói người quân tử không thiên tư. Lỗ Chiêu công lấy con gái nước Ngô làm vợ, Lỗ và Ngô là hai nước có họ hàng, cô ta là Ngô Mạnh Tử. Như vậy mà gọi Lỗ Chiêu công là hiểu lễ thì liệu còn ai là người không hiểu lễ đây?" Sau này Vu Mã Kỳ kể lại chuyện đó cho ta nghe, ta thấy thật vui: "Khổng Khâu này may mắn làm sao! Nếu có gì sơ suất thì người khác sẽ biết ngay".

Vì sao ta cảm thấy may mắn, chính vì có người đã chỉ ra những chỗ chưa công bằng của ta.

HỒ VĂN PHI: Khi có người hiểu được mình thì vui mừng biết mấy!

KHÔNG TỬ: Để người khác hiểu mình và mình hiểu được người khác là một nội dung trong đạo xử thế vậy. Nhưng nhiều người chỉ muốn được ai đó hiểu mình còn mình thì không hề quan tâm đến người khác. Vấn đề cốt lõi lại là anh đã hiểu người khác như thế nào? Hiểu đây là hiểu tư tưởng, phẩm đức, hứng thú và cả thói quen nữa. Hiểu được như vậy mới có thể "Cắt thuốc theo bệnh", có được những phương thuốc hiệu quả nhất.

HỒ VĂN PHI: Nói như trong "Tôn Tử binh pháp": "Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng". Quan điểm này có nhiều tính triết lý. Thầy hiểu trò thì dạy mới hay! Tướng hiểu quân điều khiển mới tốt. Chồng hiểu vợ, gia đình mới yên ấm. Nói như cách nói ngày nay thì: "Hiểu là muôn năm!"

KHÔNG TỬ: Phương pháp xử thế còn nhiều nữa. Như, làm việc phải tỉnh táo, suy nghĩ phải thận trọng, chu đáo.

HỒ VĂN PHI: Đây chính là câu danh ngôn của ngài: "Không nghĩ xa thì họa sẽ đến gần".

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Người thiên cận thì nhất định nhiều mối lo sẽ ở gần!

Ta từng nói, có một số người chưa hiểu việc đã vội hành động, một thói quen xấu, cần phải loại bỏ. Khi gặp việc phải nghe ngóng, chọn cách hay mà làm, phải quan sát nhiều và ghi nhớ, thế mới là "Biết sống".

HỒ VĂN PHI: Vẫn còn nữa chẳng?

KHÔNG TỬ: Ở đây ta muốn nhấn mạnh một chuyện cũ nhưng rất quan trọng. Phải biết tận hưởng niềm vui trong cảnh thanh bần. Không nên mưu cầu sự giàu sang phi nghĩa.

Ăn cơm hẩm, uống nước trong, kê cao gối mà ngủ. Tuy thanh bần nhưng lòng dạ luôn luôn thanh thản. Còn như làm điều bất nghĩa để giàu sang thì mớ của cải đó chẳng khác gì đám mây trôi nổi giữa trời không, phỏng có ích gì!

XXXVII

BIẾT QUAN SÁT NGƯỜI, ĐIỀU CỐT YẾU TRONG XỬ THỂ

KHÔNG TỬ: Chúng ta vừa nói "Biết người" là khâu quan trọng trong đạo xử thế. Vậy phải làm thế nào mới gọi là hiểu được người khác? Điều quan trọng là phải biết quan sát. Đó là biện pháp cực kỳ quan trọng để biết về người khác.

HỒ VĂN PHI: Muốn quan sát thì trước tiên phải làm gì?

KHÔNG TỬ: Có ba việc phải lưu ý.

1. Xem người đó làm gì, nói gì. Tức là quan sát cái bên ngoài.

2. Xem cái động cơ của lời nói, việc làm. Tức là nghĩ tới cái bên trong.

3. Xem thái độ ngôn và hành của người đó, có vẻ gì là lo lắng suy nghĩ không. Tức là xem cái thần sắc của người đó.

Quan sát từ đầu đến cuối, từ ngoài đến trong, thì liệu người đó còn che giấu được gì nữa đây?

Về sau, đệ tử của ta là Lý Khắc mới cụ thể hóa việc quan sát bên ngoài đối với những người có hoàn cảnh khác nhau: "Láng giềng của người đó. Bè bạn của họ là ai. Cử chỉ của những người thành đạt. Việc mà người cùng khổ không làm. Cái mà người nghèo không nhận".

Nhìn vào biểu hiện cụ thể mà biết con người cụ thể.

HỒ VĂN PHI: Ý nghĩ bộc lộ thành hành động. Lời nói và việc làm của một người chính là sự phản ánh trung thực tư tưởng, nhu cầu, ý hay ý dở trong nội tâm của một người. Nếu quan sát đầy đủ về một người như vậy thì còn gì là không khách quan, không trung thực nữa đây?

KHÔNG TỬ: Hiểu được nội tâm của một người không phải là chuyện dễ. Chẳng thế, sao có câu: Biết người biết mặt khó biết lòng. Như vậy phải mất công mất sức, phải thận trọng tỉ mỉ, phải biết quan sát tinh tế. Có người hỏi ta Vi Sinh Cao có phải là người thẳng thắn không?

HỒ VĂN PHI: Một lần Vi Sinh Cao hẹn gặp người tình ở dưới chân cầu, người tình chẳng đến và cuối cùng thì bị nước cuốn mất. Có phải anh chàng si tình đó không?

KHÔNG TỬ: Đúng là anh ta. Vi Sinh Cao có phải là người thẳng thắn không? Nhớ lại một lần, qua một

việc nhỏ nhỏ ta đã tìm được lời đáp. Một hôm có người hàng xóm sang xin Vi Sinh Cao một chút muối, Vi Sinh Cao sang nhà người hàng xóm khác xin muối về đưa cho người này. Nếu là người thẳng thắn, một khi trong nhà hết muối phải nói rõ là mình hết muối, chứ không phải đi xin của người khác về đưa cho người này. Thế là mọi việc đã rõ.

Qua một việc nhỏ như vậy, ta biết Vi Sinh Cao không phải là người thẳng thắn.

HỒ VĂN PHI: Câu chuyện này gợi mở cho văn bồi nhiều điều. Quan sát một con người không phải ai nói gì mình cũng nghe. Người quan sát phải có quan điểm đúng đắn của riêng mình.

KHÔNG TỬ: Không bị người lôi kéo, có quan điểm độc lập là điều vô cùng quan trọng. Người bị người khác ghét bỏ, ta quan sát tỉ mỉ; người được người khác hoan nghênh, ta càng phải quan sát kỹ càng.

Đối với ý kiến người khác thì sao? Phải nghe. Nhưng điều mấu chốt là phải biết phẩm chất người đang nói chuyện với mình.

Có một lần Tử Lộ hỏi: "Người được người trong làng yêu mến thì sao?" Ta nói: "Chưa chắc". Tử Lộ lại hỏi: "Thế người bị làng xóm ghét bỏ thì sao?" Ta nói: "Cũng chưa chắc. Nếu được người hiền đức khen ngợi mới là người tốt; còn người tà ác nói tốt thì không thể tốt được!".

Tin người nhưng không tin mù quáng. Phải biết kết hợp với sự quan sát tỉ mỉ của mình nữa thì mới được.

HỒ VĂN PHI: Phải làm được như vậy thì những kiến thức về quan sát người khác mới thật đầy đủ.

KHÔNG TỬ: Cũng chưa hẳn là như vậy. Kiến thức sâu sắc khi quan sát một người thì không được phỏng đoán tùy tiện, nhưng lại phải quan sát ngay được cái thiện, cái ác của người đó.

Ta từng nói: "Không nghi ngờ người khác là gian trá, không khẳng định người khác là bất tín, nhưng lại có thể phát giác ngay ra người gian trá và thành thực, đó mới là người hiền".

Ta yêu cầu mọi người lúc xử thế không chỉ phải nhẹ nhàng hòa nhã, mà còn phải tỉnh táo, tinh nhanh, kịp thời phát hiện ngay, gian của người khác. Năm vững được cả hai điều đó thực là khó.

HỒ VĂN PHI: Tục ngữ có câu: "Nghĩ cách hại người thì không nên, nghĩ cách phòng người thì cần thiết". Trong cách xử thế phải có lòng tin, nếu không thì cỏ cây hoa lá quanh mình đều là kẻ thù cả, cuộc đời như vậy liệu còn gì là thú vị nữa? Nhưng đường đời thật lắm chông gai. Cần phải lưu tâm đến một số kẻ tiểu nhân gian ác. Phải kịp thời vứt bỏ được lớp vỏ nguy trang như tấm da dê trên lưng chó sói!

KHÔNG TỬ: Quan sát hành vi của một người, không những hiểu được quá khứ và hiện tại mà còn có thể đoán biết được tương lai của hắn nữa.

Vùng Khuyết Đảng có một đứa trẻ làm nghề tiếp khách. Có người hỏi ta: "Có phải là một đứa trẻ cầu tiền không?" Ta nói "Trông dáng nó ngồi trên chiếu,

lại thấy dáng nó sát vai đi cùng khách thì nó không giống như một người cầu tiến mà giống như kẻ muốn lấn át người khác".

Không bỏ công gắng sức học hành tấn tới mà chỉ muốn lấn át người khác, loại người như vậy, sau này sẽ ra sao?

HỒ VĂN PHI: Ngài quan sát rất tinh tế, những nhận xét vừa thực vừa khách quan. Về mặt này, ngài đã dạy cho nhiều điều quý giá.

KHÔNG TỬ: Nhưng vẫn còn một điểm nữa cần phải nói. Quan sát cái sai của một người là để hiểu về người đó.

Ta từng nói: "Sai lầm của con người có nhiều loại. Quan sát sai lầm của một người thì biết người đó là loại người nào".

Từ đó mới hiểu được đối phương, biết được thái độ của đối phương để tìm ra thái độ tương xứng giúp đối phương sửa chữa sai lầm. Nếu như mỗi chúng ta có thể sửa được sai lầm trở thành người đúng mực thì xã hội của chúng ta mới tiến lên được, mục đích của xử thế mới có kết quả.

XXXVIII

XUẤT LÀ XỬ THỂ, NHẬP CŨNG XỬ THỂ

KHÔNG TỬ: Chúng ta vừa bàn tới đạo xử thể. Về bản chất, "xử thể" cũng là kinh thể, đem những điều học được, những hiểu biết công hiến cho xã hội cho đất nước. Đương nhiên, năng lực của từng người không giống nhau thì sự cống hiến đó cũng to nhỏ khác nhau.

HỒ VĂN PHI: Không nhất thiết là như vậy. Trung Quốc thời cổ có hiện tượng vừa kỳ lạ vừa đặc trưng. Hàng loạt tao nhân mặc khách, sĩ nhân qui ẩn nơi rừng sâu, gửi mình vào non xanh nước biếc. Họ không giống những người xuất gia qui Phật trong Phật giáo, cũng không giống những người Đạo gia cầu thành thần tiên. Họ vẽ cảnh trời mây non nước, miêu tả tình người và vạn vật, lưu lại một di sản văn hóa thật đồ sộ. Như Đào Uyên Minh có câu "Hái cúc bên rào phía đông, đưa mắt nhìn về Chung Nam" thể hiện một phong thái nhân nhã, tự tại biết bao!

Nhìn chung học thức, tài cán của họ đều khác thường, nhưng nay họ gửi mình vào nơi non xanh nước biếc, xa lánh bụi trần, bước khỏi con đường công danh lợi lộc thì đó có thể gọi là một thế giới quan tiêu cực được không?

KHỔNG TỬ: Xuất thế và nhập thế được coi là hai mặt đối lập. Tuy nhiên chúng cũng có những điểm tương đồng. Có thể nói phần lớn những người ở ẩn đều bất mãn với xã hội, với nền chính trị đen tối hoặc cá nhân họ ôm ấp chí lớn mà không gặp thời. Họ muốn giữ bỏ bụi trần, lánh xa nơi tà ác, đó cũng là đạo xử thế vậy! Ngay như ta, đôi khi cũng muốn lên đênh nơi biển cả cùng một chiếc thuyền nan!

Đối với nhiều người, giấu thân, cuốn cờ im trốn không phải là mục đích, mà chờ thời, Đông Sơn lại nổi dậy cho thỏa chí bình sinh.

HỒ VĂN PHI: Chẳng trách Gia Cát Khổng Minh tuy ngày đêm cấy cày, nhưng vẫn hiểu tình thế thiên hạ như hiểu lòng bàn tay của mình, dám trình bày cận kề với Lưu Hoàng Thúc lúc đến cầu hiền. Trong một thời đại thông tin lạc hậu thì không biết Khổng Minh phải tốn bao nhiêu thời gian công sức mới thấu hiểu được tình thế thiên hạ sẽ chia ba. Mới hay, Khổng Minh ẩn cư mà không ẩn thực sự.

Nói tới đây, văn bồi nhớ đến mấy câu thơ trong bài "Giang Tuyết" của Liễu Tông Nguyên thời Đường: "Muôn núi chim bay khuất, ngàn dặm không bóng người, ngư ông trong thuyền con, ngồi câu trên sông

tuyết". Vũ trụ mệnh mang, băng tuyết đầy trời, người và chim đều mất dạng. Trên một chiếc thuyền đơn độc, một lão ông đội nón che tới ngòi cầu trên sông lạnh! Lão ông định câu cái gì đây? Cá ư? Danh ư? Lợi ư? Đó có thể là trái tim không cam cô tịch của những người ẩn cư cô tịch.

KHÔNG TỬ: Đối với những người ẩn cư mà nói, họ muốn xa lánh sự sỉ nhục, giữ mình trong sạch, tu thân dưỡng tính.

Làm như vậy, vừa là thương nước thương dân vừa giữ mình trong sạch, mới tỏ rõ được phẩm đức cao thượng của người quân tử.

Nguyên Hiến từng hỏi ta thế nào là sỉ nhục. Ta bảo: "Nền chính trị đất nước trong sáng ra làm quan hưởng lộc. Nền chính trị đất nước đen tối vẫn làm quan hưởng lộc là sỉ nhục".

HỒ VĂN PHI: Đúng như trong "Lời xuất quân", Gia Cát Lượng đã nói: "Thời loạn điều cốt yếu là phải giữ được mình, chưa cần nổi tiếng đến các chư hầu".

KHÔNG TỬ: Nói đến việc xử thế của người hiền, có bốn điều cần lưu ý: 1. Lánh thế ẩn cư; 2. Lánh vùng dời cư; 3. Lánh mặt người khác; 4. Tránh lời nói ác.

HỒ VĂN PHI: Vẫn là tránh rồi lại ẩn. Liệu như vậy có phải quá tiêu cực không? Thơ cổ nói: "Trong dòng nước trong ta giặt dài mũ, trong dòng nước đục ta rửa chân". Nên chăng phải theo thời lựa thế mà làm việc, có hơn không?

KHÔNG TỬ: Có người đã khuyên ta như vậy.

Một lần ta gõ khánh ở nước Vệ. Có một người gánh sọt qua cửa, nói rằng: "Người gõ khánh thực có tâm!" Lát sau người đó lại nói: "Thật đáng ghét! Tiếng khánh vang mãi! Nếu không có ai hiểu được mình thì thôi vậy. Nước sâu thì cứ thế mà lội qua. Nước cạn thì vèn áo rồi hăng lội". Nghe hết lời người đó, ta cảm thar rằng: "Nếu như vậy thì việc xử thế còn gì là khó khăn nữa".

Là người thương nước thương dân, trong cảnh đời nhơ nhuốc, con người chịu sao nổi?

HỒ VĂN PHI: "Phượng ca cười Không Khâu" có lẽ cũng với ý đó.

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Người điên của nước Sở là Tiệp Dư đi qua trước xe của ta mà hát: "Phượng hoàng, Phượng hoàng a! Đức hạnh như vậy sao phải bại hoại! Xưa không thể níu kéo, trước mặt thì còn xa, cho qua đi vậy, cho qua đi vậy! Người chấp chính lúc này là nguy hiểm đấy!" Ta định xuống xe để trò chuyện, nhưng người điên đã đi mất rồi. Về sau nghĩ lại, thấy trong lời ca người đó đã nói rõ, còn gì phải bàn nữa đâu!

Trong lời ca Tiệp Dư khuyên ta, loạn đến như vậy thì phục hồi sao được! Chi bằng lánh loạn mà ẩn cư vậy! Ta hiểu lắm chứ, nhưng còn lý tưởng, còn trách nhiệm thì sao? Chẳng nhẽ ta cứ mặc cho nước chảy bèo trôi hay sao?

HỒ VĂN PHI: Là một người tích cực phải biết khó mà dấn tới, mà xông lên! Sống trong cảnh ô trọc mà không hoà hợp với nó. Gân bunn mà chẳng hôi tanh mùi bunn! Bản thân mình phải tinh táo, làm cho mọi người cũng tinh táo. Đó mới chính là lý tưởng cao đẹp nhất, phù hợp với đạo xử thế chân chính nhất.

THIÊN THIÊN MỆNH

Thời đại mông muội, người ta kính trời, sợ trời. Xem Giáp Cốt văn thời nhà Ân có lời chú rằng: "Giáp Thìn, trời làm mưa chẳng?" "Trời làm gió chẳng?" "Trời làm mất mùa chẳng?" "Trời cho bội thu chẳng?" Đó thực tế chỉ là những lời gào thét của ông đồng bà cốt; "Thượng đế ra lệnh đổ mưa chẳng?" "Thượng đế chuẩn bị nổi gió chẳng?" "Thượng đế làm đôi kém chẳng?" "Thượng đế cho chúng ta ăn, bảo hộ chúng ta chẳng?" Đáng thương thay, từ sống chết, ăn mặc, người nhà Thượng phó thác cho thượng đế, cho đức chủ nhân từ.

Thời Tây Chu, Chu công nói: "Dân muốn thì trời theo" đưa khái niệm dân chúng ngang với trời cao. Nhận thức của trăm họ về thượng đế có một bước tiến đáng mừng. Đến thời Xuân Thu, kỳ quốc thay, một số người, nhất là số người học sâu hiểu rộng không muốn nói đến thượng đế và trời nữa. Thậm chí có vị học giả học vấn uyên thâm, trong những bài viết, trong lúc bàn luận, ít khi nhắc đến thượng đế, ông trời. Nhà đại học giả đó là Khổng phu tử của chúng ta.

Vì sao phu tử hiếm khi nói đến đạo trời? Phần "trời" mà phu tử nhắc quên đó ai là người bỏ khuyết đây? Tất cả hãy còn là điều bí mật!

Vậy thì ai sẽ là người làm sáng tỏ điều này đây? Có lẽ giải câu đó phải là người ra câu đố vậy. Xin mời phu tử.

XXXIX

KHÔNG BIẾT MỆNH TRỜI CHƯA PHẢI LÀ QUÂN TỬ

HỒ VĂN PHI: Hôm nay chúng ta có thể bàn về "Thiên mệnh" chăng?

KHÔNG TỬ:...

HỒ VĂN PHI: Vì sao ngài lại yên lặng?

KHÔNG TỬ: Mọi người đều biết, ta thường không nói đến những điều quái dị, bạo lực, phân loạn hoặc quỷ thần. Ta chỉ thích nói về nhân nghĩa, đức, trung, hiếu cùng đạo làm người.

HỒ VĂN PHI: Văn bói hiểu điều đó. Học trò của ngài là Tử Cống cũng bảo rằng chỉ nghe ngài bàn luận về điều chính nghĩa, và không nghe ngài nói tới bản tính và đạo trời. Là một đại học giả uyên bác tinh thông, phải chăng ngài còn để một khoảng trống về mặt này.

KHÔNG TỬ: Nhân tố thời đại của ta đã quyết định điều này. Thời đó, lễ băng nhạc hoại, đạo đức suy đồi,

chư hầu cát cứ, xã hội đảo điên. Cứu vớt dân lành ra khỏi tai họa, văn hồi xã tắc thoát cảnh điêu linh là nghĩa vụ cấp thiết của lũ chúng ta. Bây giờ ta hô hào phục hồi Chu lễ, kêu gọi dân chúng tu thân lập đức, khuyên can người thống trị thực hành nhân chính, mong muốn có tác dụng làm lành mạnh dư luận, làm cho thiên hạ tới chỗ đại trị, xã hội ổn định, trăm họ an cư lạc nghiệp.

HỒ VĂN PHI: Cũng tức là giải quyết vấn đề dân sinh?

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Không giải quyết vấn đề dân sinh, dân chúng không yên ổn, chịu đói chịu khát, thì còn bụng dạ nào nghĩ tới đạo trời huyền hoặc.

Chẳng riêng ta như vậy. Còn có hai vị học giả mà ta kính phục, Tử Sản và Tử Anh. Họ có cùng một quan điểm với ta.

HỒ VĂN PHI: Tử Sản, Tử Anh cũng như vậy sao?

KHÔNG TỬ: Tử Sản, Tử Anh đều không bàn về đạo của trời, mà chỉ nói đến đạo của người. Vào mùa đông năm Chu Cảnh vương thứ 20, sao chổi xuất hiện ở phía tây khoảng giờ thìn. Đại phu ti tảo nói với Tử Sản: Bốn nước Tống, Vệ, Trần, Trịnh sẽ chịu họa hoạn, phải dâng hương rót rượu vào chén ngọc cầu cúng mới được tai qua nạn khỏi. Tử Sản cho rằng thiên tai hoành hành quyết không thể lấy chén ngọc cầu cúng mà xong được. Tử Sản nói: "Đạo trời ở xa, đạo người ở gần. Người có thể làm ngược với đạo trời chứ? Không nên mơ hồ như vậy!" Cuối cùng thì nước

Trịnh không bị hỏa tai. Sau này, khi nước Trịnh bị thủy tai, có người nói vì long thần tác quái. Từ Sần nói: "Chúng ta chẳng cần đến Long Vương. Long Vương cũng chẳng cần chúng ta. Chẳng liên quan gì tới nhau".

Cùng một suy nghĩ như vậy, Từ Anh nói: "Đạo trời không biết xu nịnh".

HỒ VĂN PHI: Văn bối hiểu rằng, một tiên đề lịch sử, một cơ sở xã hội nào đó sẽ sinh ra một lập luận, một nền văn hóa tư tưởng tương xứng. Nhưng vì sao cũng ít thấy ngài bàn về nhân tính?

KHÔNG TỬ: Về vấn đề nhân tính, ta chỉ nói một câu thôi: "Bản tính con người gần giống nhau, vì tập nhiễm nên mới khác nhau". Trong ngũ lục của ta, ông khó mà tìm thấy một lời tương tự nào khác.

Nhân tính tuy nằm trong phạm trù nhân đạo, nhưng trời đất sinh ra người. Người là tinh hoa của vạn vật trong trời đất. Nếu nghiên cứu sâu về nhân tính, truy ngược lên trời đất thì người cũng thuộc phạm trù thiên đạo. Vì vậy ta ít đề cập tới vấn đề nhân tính.

HỒ VĂN PHI: Qua lời ngài, văn bối hiểu được nguyên nhân câu nói "Ít bàn về lợi, mệnh và nhân". Nhưng "Ít bàn về lợi và mệnh" phù hợp với chủ trương của ngài. Còn "Ít nói về nhân" lại có phần mâu thuẫn.

KHÔNG TỬ: Đây là vấn đề ý của câu. Câu nói trên phải hiểu như thế này: Ta ít bàn đến công và lợi, nhưng lại tán thành thiên mệnh và nhân đức.

HỒ VĂN PHI: Nói như vậy là ngài có thừa nhận thiên mệnh. Xem thiên mệnh là phạm trù triết học, phản ánh nhận thức của con người về trời đất, về tự nhiên trong một giai đoạn lịch sử. Hàng ngàn năm nay, con người nghiên cứu và thấu hiểu văn chương, đạo đức của ngài. Nhưng mọi người cũng xa lạ với những quan điểm của ngài về mặt thiên đạo. Nếu ngài có thể cho văn bối một số ý kiến về vấn đề này thì hay quá!

KHÔNG TỬ: Được chúng ta cứ thử xem.

HỒ VĂN PHI: Trước tiên xin phu tử nói về nguồn gốc của thiên mệnh.

KHÔNG TỬ: Quan niệm về thiên mệnh được sinh ra từ thời còn mông muội. Thời đó con người không chế ngự được, không giải thích được những hiện tượng trong tự nhiên như: Sấm chớp, địa chấn, hỏa tai, vãn thạch, hồng thủy cùng sao đổi ngôi. Vì vậy, nhát nhát người ta cho là "trời phạt". Tức là trời phạt nhân loại. Vì thế mà có quan niệm tôn kính trời đất, cúng tế quỷ thần.

Quan niệm về thiên mệnh trở thành lý luận, phát huy tác dụng trong ý thức hình thái bắt đầu từ thời Nghiêu, Thuấn.

Nhiều lần Nghiêu đã răn Thuấn: "Vận khí trời cao có trong người ông, ông phải chân thành theo chính đạo. Nếu thiên hạ cùng khốn thì tộc vị mà trời cao trao cho ông coi như đã hết". Về sau khi nhường ngôi, Thuấn nhắc lại như vậy với Đại Vũ.

Thương Thang trong lúc bảo ban con cháu cũng nói: "Hồi con cháu hậu bối của ta, chỉ được cúng tế bằng bò đực màu đen, kính cáo với thiên đế vĩ đại: không dám xá miễn cho những kẻ có tội. Ta là thần bộc của thiên đế, không dám che giấu điều gì, có thiên đế biết cho. Nếu ta là người có tội, không dám liên lụy đến trăm họ trong thiên hạ. Nếu trăm họ trong thiên hạ mắc tội, ta xin gánh chịu mọi tội lỗi đó".

Về sau, lúc phong thưởng chư hầu Chu Vũ vương cũng nói: "Tuy xung quanh có nhiều thân thích, nhưng không bằng có người nhân đức ở cạnh. Nếu trăm họ có tội, xin trời xanh cứ trách phạt mình ta!" Mới thấy kể từ Nghiêu đến Hạ, Thương, Chu phạm là quân vương có đạo đều tôn kính trời xanh, cung kính làm theo ý trời, thực hành nhân chính. Từ đó thiên mệnh trở thành một phần trong ý thức hình thái, được con người thừa nhận.

HỒ VĂN PHI: Ngày nay không ai cho là như vậy. Họ xem đó là một thứ "thần quyền" mà giai cấp thống trị nhằm áp bức nhân dân, bảo vệ sự thống trị của mình.

KHÔNG TỬ: Từ sau đời Tần, Hán thế nào ta không rõ lắm, có thể ông đã đúng. Nhưng trong thời đại lịch sử nước ta, nói đến khái niệm "thần quyền" e có điều không hợp. Thử nghĩ xem, vào thời kỳ mà nền khoa học chưa phát triển thì làm sao người thống trị có thể nghĩ ra hàng mớ lý luận, khái niệm phục vụ cho mình. Cái gọi là kính trời, sợ trời ở họ chỉ đơn thuần

là những tình cảm chân thành xuất phát từ trong tâm niệm.

HỒ VĂN PHI: Hẳn là còn có chỗ khác nhau, nhưng xin tạm gác sang bên. Bây giờ xin ngài cho biết về những cảm nhận, những hiểu biết của mình về thiên mệnh.

KHÔNG TỬ: Muốn nói về thiên mệnh có lẽ phải bắt đầu từ đạo làm người vậy. Tách khỏi con người thì không còn gì gọi là nhận thức nữa. Người đứng trong trời đất thì phải biết kính, sợ thiên mệnh vậy. Trời xanh, thiện giáng điều lành, ác giáng tai ương. Vì vậy làm người xử thế cần phải giữ điều lành bỏ điều ác, thuận với cái hay ngược lại cái dở. Đây không phải là điều mê tín, huyền hoặc. Nếu bạn luôn theo điều lẽ nghĩa, bắt đầu từ lòng nhân đức thì mọi người sẽ yêu mến và giúp đỡ bạn. Thuận theo đức hiếu sinh của trời xanh thì bạn sẽ được đền đáp. Nếu ngược lại, bạn sẽ mất đạo, cô quả, sẽ bị sức mạnh chính nghĩa trừng phạt, trời xanh quyết sẽ trả thù.

HỒ VĂN PHI: Ở đây thấy rõ thiên đạo và nhân đạo nhất trí với nhau.

KHÔNG TỬ: Vì vậy đã là người mang phong thái quân tử thì quyết không làm những chuyện dối trời, hại lý. Phần trên ta đã nói, có một lần Tử Lộ muốn dùng nghi chế của chư hầu lo liệu việc tang cho ta, ta liền trách mắng cho một trận. Đây không chỉ vi phạm lễ mà còn lừa dối trời đất, ta không sao chịu được.

Ta luôn luôn can răn các đệ tử: "Không hiểu lẽ thì không có chỗ đứng trong thiên hạ. Không rành về lời nói thì không hiểu được người. Không hiểu được thiên mệnh thì không thành người quân tử". Ý nói, là quân tử thì phải hiểu được thiên mệnh, nếu không thì lấy gì để trở thành quân tử đây!

XL

THIÊN CÙNG MỆNH VÀ THIÊN MỆNH

HỒ VĂN PHI: Phu tử, ngài từng nói: "Năm mươi mới biết thiên mệnh, sáu mươi nghe gì hiểu nấy, bảy mươi mới thích gì làm nấy, thật thoải mái". Như vậy là đến năm năm mươi tuổi ngài mới thừa nhận thiên mệnh và đến năm bảy mươi ngài mới làm việc theo ý chí của thiên mệnh một cách tự giác, không cảm thấy gò bó một chút nào.

Như vậy thì hai chữ "thiên, mệnh" ngài nói ở đây là cùng một khái niệm chăng?

KHÔNG TỬ: Trong khái niệm truyền thống của Hạ, Ân, Chu thì "thiên, mệnh" là hai khái niệm: "Thiên" là chỉ vạn vật trong trời đất mà con người là chủ thể cao nhất. "Mệnh" là một lực lượng khách quan đang hoạt động trong xã hội nhằm chi phối con người. Thiên mệnh mà ta nhắc tới chính là một khái niệm hoàn chỉnh nhất.

HỒ VĂN PHI: Vậy thì "Thiên mệnh" mà ngài nói có ý nghiêng sang "thiên" hay nghiêng sang "mệnh" đây?

KHÔNG TỬ: Phải nói rằng "thiên mệnh" vẫn còn là một khái niệm chưa thực rõ ràng. Giống như một câu nói của Lão Tử: "Đạo là đạo, nhưng không phải là đạo thường. Danh là danh, nhưng không phải là danh thường". Chính cái đó là một khái niệm tổng hợp, muốn nói tới một ý chỉ khách quan nào đó trở thành một sức mạnh khách quan biến động.

HỒ VĂN PHI: Trong thực tế, đôi lúc ngài cũng tách "thiên" và "mệnh", sử dụng ở hai phạm trù riêng biệt, vậy hàm nghĩa của chúng có gì khác nhau chẳng?

KHÔNG TỬ: "Thiên" và "mệnh" tuy là hai khái niệm, nhưng chúng lại quan hệ mật thiết với nhau. Ví như sự khôn ngoan, sự thành đạt của một con người là do mệnh. Mà "mệnh" lại là cái trời phú cho con người. Con người muốn thay đổi vận mệnh của mình cần phải biết trời, biết mệnh để chờ thời mà thay đổi. Đúng như câu "Thức thời mới là tuấn kiệt". Ở đây bao hàm cả vấn đề tính năng động chủ quan của con người.

Có lúc ta đơn thuần nói đến đạo, nhưng tựu trung lại đạo được qui về trời, đạt tới sự thống nhất giữa trời và đạo.

Có một lần Công Bá Liêu xỉ vả Tử Lộ ngay trước mặt Quý Tôn. Tử Phục Cảnh Bá kể lại chuyện đó: "Quý Tôn lấy làm nghi hoặc Tử Lộ qua lời miệt thị của Công Bá Liêu. Bằng vào sức của mình, học trò có thể giết chết Bá Liêu, phanh thây ngoài phố". Ta nói: "Đạo của ta được thi hành trong thiên hạ, đó là mệnh.

Đạo của ta bị hủy hoại trong thiên hạ cũng lại là mệnh. Mệnh đã vậy, Công Bá Liêu còn biết làm gì?".

"Mệnh" ta vừa nói chính là thiên mệnh, là một tồn tại khách quan.

HỒ VĂN PHI: Văn bối nghĩ hình như ngài nói về "thiên" nhiều hơn về "đạo".

KHÔNG TỬ: Nhiều lúc ta thường dùng khái niệm về chữ "Thiên"

Trong "Bất dật" ta từng nói: "Mắc tội với trời thì cúng tế mà làm gì?" Trong "Tiên tiến" ta từng nói: "Ôi, trời quên ta rồi! Quên ta rồi!".

Trong "Hiển vấn" ta lại nói: "Chỉ có trời mới hiểu ta!". Trong "Thuật nhi" ta lại nói: "Trời xanh đã phú cho ta cái đức thì liệu Hoàn Khôi còn làm được gì?".

Trong "Tử Hãn" ta còn nói: "Trời muốn cứu vãn lễ nhà Chu thì người Khuông làm gì được ta?"

HỒ VĂN PHI: "Thiên" trong nhiều câu chuyện của mình, phải chăng ngài muốn nói tới vị thượng đế được hình tượng hóa thành người sống động với đầy ý chí?

KHÔNG TỬ: Ta không nghĩ như thế. Ta có thể nêu ra hai điểm sau:

1. Trong thiên "Dương Hồ" ý ta muốn nói trời không có ý chí thì còn biết làm gì đây? Trời chẳng qua chỉ là tự nhiên biến đổi qua bốn mùa.

HỒ VĂN PHI: Còn điều thứ hai là gì?

KHÔNG TỬ: Cho đến khi già yếu, lại lâu ngày không mộng thấy Chu công, ta cảm than: "Công phượng

không múa, Hoàng Hà chẳng vẽ nên tranh, ôi ta già rồi!" "Công phượng" và "Tranh" ở đây là chỉ điềm lành nói chung. Điềm lành không xuất hiện thì đạo của ta mai một mất. Tình hình là như vậy nhưng ta vẫn cố gắng hết sức, bôn ba khắp nơi vì đạo của mình. Có người đã bảo ta "Biết là không làm được mà vẫn muốn làm". Nhưng vì sao ta "Biết là không làm được mà vẫn muốn làm?" Nếu nói trời là một chủ thể biết thưởng biết phạt thì việc ta làm còn có ý nghĩa gì nữa?

HỒ VĂN PHI: Theo ngài nói thì "thiên mệnh" quan trọng hơn "mệnh" rồi! "Mệnh" là thứ có thể thay đổi. Như ngài nói, nếu biết nắm thời cơ, có thể có bước nhảy vọt, biến đổi về chất.

KHÔNG TỬ: "Dịch" nói: "Bĩ cực thái lai". Từ bĩ đến thái là một quá trình chuyển biến về chất. Con người biết kịp thời nắm được điểm uốn của cả hai cái đó rồi thúc đẩy cho chúng chuyển đổi thì thành công đã ở trong tầm tay. Đó là việc quan trọng nhất. Trong tình thế đó, năng lực của con người có tác dụng quan trọng nhất. Đó chính là nguyên nhân vì sao ta nhập nhân đạo vào với thiên đạo, đứng vững trên đạo người mà giải thích về đạo trời.

HỒ VĂN PHI: Như vậy ngài đã nhập nhân đạo vào với thiên đạo, cải cách một bước với thiên đạo.

KHÔNG TỬ: Thực tình thì ta không có điều gì là phát minh mới, sáng tạo cả. Đầu thời Tây Chu có người đã đưa ra quan điểm "Thiên mệnh là đầy đủ", "Đức là bổ trợ". Tư tưởng "Lấy đức phối thiên" nhấn mạnh rất

hiều tác dụng của con người. Ta chỉ là người bổ sung và hoàn thiện tư tưởng đó mà thôi.

HỒ VĂN PHI: Chẳng phải ngài đã có lời bình luận đáng giá về vấn đề này sao?

KHÔNG TỬ: Làm gì có. Ta chỉ có mấy câu tóm tắt lời Nghiêu bảo ban Thuấn lúc Nghiêu nhường ngôi cho Thuấn trong thiên "Nghiêu viết": Đó là "Số trời", nhưng Nghiêu phải "tận tâm tận lực" làm việc. Nếu không thể "Bốn bề sẽ khôn cùng", bấy giờ thì "Lộc trời" cũng hết!

Ý muốn nói, thiên mệnh không phải là cái gì nhất thành bất biến. Nó là tiêu chuẩn để đánh giá con người làm việc có tận tâm tận lực hay không. Và như vậy tính thần bí của thiên đạo cũng không còn nữa. Ý chí và quyền của trời được thể hiện thành tính năng động của con người.

HỒ VĂN PHI: Trên cơ sở đó, chúng ta nhìn lại hành động "Biết là không làm được mà vẫn muốn làm" của ngài. Đó cũng là việc hợp tình hợp lý.

Nếu cần định nghĩa về "thiên mệnh" của ngài thì chỉ có thể nói nó là sức mạnh khách quan siêu tự nhiên, bất biến. Con người chỉ có thể làm theo nó, tìm thời phát huy tác dụng chủ quan, cũng tức là cải biến nó. Đúng như vậy chăng?

KHÔNG TỬ: Có thể nói như vậy.

HỒ VĂN PHI: Văn bói xin báo với ngài định nghĩa của danh từ triết học này là quy luật. Quy luật là

khách quan không tùy thuộc vào ý chí con người. Nhưng không vì thế mà con người tiêu cực, bị động trước qui luật. Bằng tính năng động của mình, con người biết lợi dụng qui luật.

KHỔNG TỬ: Nhân tố thứ hai là tương tự!

HỒ VĂN PHI: Nhân tố thứ hai về cơ bản không phải là thứ siêu nhiên trong thiên mệnh, có thể cải biến, còn qui luật thì không thay đổi.

XLI

KHÔNG NINH QUỖI THẦN, KÍNH NHƯNG NÊN XA

HỒ VĂN PHI: Chúng ta vừa bàn "Thiên mệnh", nên chẳng lại bàn tiếp đến "Quỉ thần"?

KHÔNG TỬ: Thế là hôm nay ông đã hai lần bắt ta phải phạm giới?

HỒ VĂN PHI: Xin được hỏi, ngài có tin tưởng quỉ thần không?

KHÔNG TỬ: Phải nói là không tin lắm.

HỒ VĂN PHI: Nhưng vãn bối có thể đưa ra mười chứng cứ để chứng minh.

KHÔNG TỬ: Cứ thử xem.

HỒ VĂN PHI: Ngài tôn sùng nhiều điểm lớn lao của Đại Vũ và một trong những điểm đó là "Ăn thì đạm bạc nhưng lại hiếu kính với quỉ thần". Vũ, ăn uống thì khắc khổ nhưng cúng tế quỉ thần thì rất thịnh soạn, vì thế mới được người đời vô cùng kính phục. Ngài từng nói: "Không phải quỉ cũng cúng tế là nịnh

hót vậy!" Ngài muốn nói, đối với quỷ thần, chỗ nào đáng cúng thì cúng, không cúng tế bừa bãi. Như vậy là ngài không phản đối cúng tế quỷ thần. Một lần khác ngài nói: "Tế là có, tế thần là có thần". Cũng tức là nói, đã cúng tế thì phải coi như quỷ thần ở trước mặt, buổi lễ phải chu đáo, không qua loa đại khái. "Luận Ngữ" nói: "Dân coi trọng việc ăn uống, ma chay và cúng tế", "Dân sợ nhất là trai giới, chiến tranh và bệnh tật". Xem như vậy thì thấy ngài rất chú trọng đến trai giới và cúng tế.

Đương nhiên là những ví dụ như vậy còn nhiều, không kể xiết.

KHÔNG TỬ: Thế để ta bổ sung tiếp cho vậy!

"Ăn uống tuy rau dưa, nhưng cúng tế phải hết sức tươi tốt". Tức là nói, ta ăn uống đơn giản, nhưng lại cầu kỳ, hiếu kính trong việc cúng tế.

"Dân lễ cầu mát, mình mặc triều phục đứng ở bên thềm". Trong khi ở quê làm lễ trừ quỷ rước thần thì ta vẫn mặc triều phục đứng ở bên thềm phía đông.

Nếu các ông đem phân tích so sánh lời nói, việc làm của ta thì sẽ phát hiện thấy ta coi trọng việc cúng tế quỷ thần, nhưng không phải vì quỷ thần mà chính vì hai chữ "cúng tế". Chúng ta đang sống trong thời đại "Lễ băng nhạc hoại", nên ta muốn khôi phục lại các nghi lễ.

HỒ VĂN PHI: Vậy thì thái độ của ngài đối với "Quỷ thần" như thế nào?

KHÔNG TỬ: Không nịnh bợ quỷ thần. Kính nhưng nên xa.

HỒ VĂN PHI: Đúng như vậy chứ?

KHÔNG TỬ: Hiển nhiên là như vậy.

Một lần ta ốm nặng, Tử Lộ xin được cầu nguyện cho ta. Ta hỏi lại: "Có chuyện đó sao?" Tử Lộ trả lời: "Có chuyện đó." Lụy Văn nói: "Người hãy cầu khẩn trước mặt thiên thần". Ta nói: "Ta cầu khẩn từ lâu rồi".

HỒ VĂN PHI: Nói như vậy là ngài đã khẩn cầu rồi?

KHÔNG TỬ: Không phải như vậy. Ta muốn nói: Thường ngày ta đã làm nhiều việc hợp với đạo nghĩa, tìm điều thiện sửa điều ác, không phạm sai lầm lớn. Xét về góc độ đó, Không Khâu ta khẩn cầu từ lâu rồi, chắc phải là sự khẩn cầu về mặt tinh thần? Còn nếu chỉ muốn nịnh bợ quỷ thần hòng giảm nhẹ bệnh tật của mình thì liệu có ích gì không? Con người còn thể hiện được ý chí của trời xanh thì quỷ thần đã là gì?

HỒ VĂN PHI: "Lúc thường không hương khói, gặp việc mới định ôm chân" là thái độ của mấy kẻ ti tiện, nhỏ nhen. Chúng làm như vậy thì liệu có được gì không? Lời ngài nói thật tinh tế, sâu sắc đáng để mọi người thốt lời khâm phục.

KHÔNG TỬ: Ta không bợ đỡ quỷ thần, không bàn việc sau khi chết sẽ về đâu. Tử Lộ từng nói tới việc bợ đỡ quỷ thần. Ta nói: "Không bợ đỡ những kẻ quyền thế nói chi tới việc bợ đỡ quỷ thần". Tử Lộ lại hỏi: "Sau

khi chết thì sẽ ra sao?". Một lần nữa ta lại bảo Tử Lộ: "Đạo lý lúc sống còn chưa rõ, lo gì sẽ ra sao sau lúc qua đời!".

HỒ VĂN PHI: Ngài dạy Tử Lộ phải chăm chỉ học tập, suy nghĩ đến lợi ích của con người, của xã hội, không nên chỉ nghĩ tới những việc vụn vặt, vô bổ. Văn bói hiểu như vậy đúng không?

KHÔNG TỬ: Hoàn toàn chính xác.

HỒ VĂN PHI: Dù là nói về thiên mệnh hay nói về quỷ thần, lúc nào ngài cũng dẫn đến nhân đạo. Hình như ngài đã gắn bó và suy nghĩ rất nhiều về nhân đạo.

XLII

THIÊN MỆNH VÀ SỰ SỐNG TRONG "DỊCH"

KHÔNG TỬ: Còn một nguyên nhân quan trọng nữa khiến trong thuật và ngữ lục của mình ta ít nói tới thiên mệnh, trừ những nhân tố về bối cảnh xã hội vừa nhắc tới. Vì trước ta, đã có "Dịch" một cuốn sách nổi tiếng thiên cổ, bàn về trời, người và những tận cùng của phép âm dương. Ta chẳng dám múa rìu qua mắt thợ.

HỒ VĂN PHI: Hậu thế có người nói: "'Dịch' là cuốn sách tận tình chí lý, nhất là về mệnh. Sách giúp con người biết được điều lành dữ, may rủi, làm cho con người luôn bỏ điều ác, vươn tới cái thiện". Đúng như vậy chăng?

KHÔNG TỬ: Là thế này. Hệ thống tư tưởng trong "Dịch" rộng lớn, tinh sâu. Sách thông suốt đến mọi cái lý trong trời đất mà con người là hạt nhân. Sách biết kết hợp giữa người và trời, giữa thiên đạo và nhân đạo. Vì vậy "Dịch" thực chất là "Học thuyết về người và trời". Thành công lớn nhất của "Dịch" là nêu lên

được cái đạo to lớn của trời đất, của nhân sinh; nêu được cái tinh túy nhất của người và trời đất, tức là: thiên đạo cũng là nhân đạo.

HỒ VĂN PHI: "Dịch" mà ngài nhắc tới là "Chu Dịch" phải không?

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Nhìn vào hoa văn, đường nét trên mai rùa để biết điều lành dữ xấu tốt là cách bói toán thịnh hành nhất thời Ân Thương. Nhưng vì phải đục mai rùa vắt và nên người Chu liền dùng cỏ thi thay thế, gọi là "Vu", thủ tục đơn giản hơn nhiều.

HỒ VĂN PHI: Nói vậy thì "Chu Dịch" là cuốn sách chuyên về bói toán.

KHÔNG TỬ: "Dịch" là bộ sách đầu tiên của Trung Quốc nói về bói toán. Nhưng không chỉ có thế, các quẻ đoán ở sách, ngoài việc chỉ ra điều may rủi cho cá nhân còn chỉ ra năng lực chủ quan của con người có tác dụng làm thay đổi được nhiều điều lành dữ khách quan đó. Sách coi nhân tố con người là số một và nhấn mạnh sự tương ứng giữa người và trời đất.

Vào những năm cuối đời, ta thích "Dịch", vì "Dịch" đã lấp được những khoảng trống trong nhân đạo và thiên đạo.

HỒ VĂN PHI: Mong ngài nói cụ thể hơn.

KHÔNG TỬ: Trong "Dịch" đã chọn lựa được tám loại trong giới tự nhiên thường gần gũi với đời sống con người, giải thích được sự biến hóa giữa người và trời đất. Bao gồm: Thiên (cân), địa (khôn), lôi (chấn), hỏa

(lì), phong (tôn), trạch (đoái), thủy (khảm), sơn (cấn). Trời đất là gốc, sinh ra âm, phong, thủy, hòa, trạch, sơn. Chúng có tác dụng tương hỗ, chuyển hóa lẫn nhau, hợp thành sáu mươi tư quẻ làm thành cái đạo thiên biến vạn hóa cùng vạn vật trong trời đất.

HỒ VĂN PHI: Thể hiện con người trong bát quái như thế nào đây?

KHÔNG TỬ: "Dịch" lúc ban đầu "Thân thì gần, vật thì xa". "Thân thì gần" là chỉ nam và nữ (âm, dương), "Vật thì xa" chỉ những hiện tượng tự nhiên: ngày và đêm, nóng và lạnh, cái và đực, sống và chết. Từ trong những hiện tượng tự nhiên và xã hội phức tạp, "Dịch" đã chọn thành hai phạm trù âm và dương, có ảnh hưởng sâu sắc đến nền văn hóa truyền thống ở Trung Quốc.

HỒ VĂN PHI: Riêng về chữ "Dịch" phải giải thích như thế nào đây?

KHÔNG TỬ: Chữ "Dịch" là do hai chữ nhật, nguyệt hợp thành. Nhật là dương, nguyệt là âm. Một âm, một dương gọi là đạo, là cội nguồn gốc rễ sự sống tiếp diễn. Có thể từ trong những hiện tượng bình thường nam nữ sống với nhau rồi sinh con đẻ cái người ta đã khái quát thành quan niệm như vậy.

Có thể nói "Dịch" thực chất phản ánh những hiểu biết về "sự sống" của con người, là thú triết học về sự sống.

HỒ VĂN PHI: Tại sao lại có thể nói như vậy?

KHÔNG TỬ: Nói về hai mặt âm, dương trong "Dịch", dương biểu trưng cho sự vật có tính đặc trưng: tích cực, tiến thủ, mạnh mẽ, dương tính v.v.. Âm biểu trưng cho sự vật có tính đặc trưng: tiêu cực, thối chí, nhu nhược và âm tính. Thế giới được phát triển, được thúc đẩy bởi hai thế lực vật chất có tính đối kháng (âm và dương) đang vận động liên tục. Đó chẳng phải là thể hiện của sự sống hay sao?

HỒ VĂN PHI: Như vậy là quan niệm về sự sống được quán xuyên trong tư tưởng cơ bản của "Dịch".

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Mỗi quẻ trong "Dịch" đều nêu rõ khái niệm về sự sống. Sống cũng tức là biến hóa. Thoạt kỳ thủy sự biến hóa là rất nhỏ, rồi tiếp tục phát triển, sự biến hóa ngày càng lớn. Lại phát triển đến giai đoạn cuối, vượt qua giai đoạn phát triển thích hợp nhất, vật sẽ chuyển sang mặt đối lập, trở thành một thứ khác. Hãy lấy quẻ cần làm ví dụ:

Mùng 9 (quẻ 1): rồng ẩn chớ dùng.

9-2 (quẻ 2): rồng ở ngoài ruộng được thấy đại nhân.

9-5 (quẻ 5): rồng bay trên trời được thấy đại nhân.

...
Ở đây có rồng xuất hiện và biến hóa để chỉ ra rằng sự vật có tiền có thoái, có được có mất, có thuận lợi có khó khăn. Quá trình phát triển của sự vật là quá trình mang thai và sinh trưởng. Lượng biến đến một giai đoạn nhất định thì sinh ra biến đổi chất và bước sang mặt đối lập.

HỒ VĂN PHI: Âm và dương thúc đẩy vạn vật sinh trưởng và biến hóa, nhưng quá trình biến hóa đó được thực hiện như thế nào?

KHÔNG TỬ: Được thực hiện qua quá trình giao cảm. Mọi quẻ tốt trong "Dịch" nói chung là hai quẻ trên dưới có tính giao cảm. Còn quẻ xấu thì không có tính chất giao cảm của hai mặt trên dưới.

Lại nói như quẻ thái là đất ở trên, trời ở dưới. Trời là khí dương, đất là khí âm. Khí dương bốc lên, khí âm hạ xuống, tượng trưng cho trời đất biến hóa giao cảm, vì vậy thái là quẻ tốt. Ngược lại, quẻ bỉ trời ở trên, đất ở dưới, nên không có sự biến hóa giao cảm, vì vậy quẻ này không hay.

Từ quan điểm giao cảm, "Dịch" quan sát mọi động tĩnh, biến hóa của vạn vật. Phạm sự vận động nào có giao cảm thì tốt, có tiền đồ, vì nó phù hợp với qui luật phát triển của sự vật.

HỒ VĂN PHI: Bói toán để biết lành dữ, phúc họa phải chăng là điều ngược lại với học thuyết Nho gia mà ngài đề xướng? Người quân tử làm việc trên nguyên tắc đạo nghĩa, làm việc nhân là không nhường, lẽ nào còn phải trông chờ vào sự bói toán nữa?

KHÔNG TỬ: Một trong những điều của "Dịch" là phản ánh được nhân cách của người quân tử. Trong "Dịch" có câu: "Không bền với đức, là chuốc lấy nhục". Một người không quyết tâm gìn giữ tiết tháo của mình thì

ắt phải rơi vào tình trạng nhục nhã. Điều đó giống với chuẩn mực tu thân lập đức của ta.

Bối toán là hình thức mê tín. Nhưng nếu lược bỏ đi những điều sai trái thì chúng ta sẽ thấy từ xưa đến nay, mặt nào hình như cũng hấp thụ những tinh hoa trong "Dịch" như các mặt: văn hóa truyền thống, tôn giáo, nghệ thuật kiến trúc, quân sự, lễ nghi. Và nếu bát quái, tượng số, âm dương ngũ hành kết hợp được với nhau sẽ trở thành một phương thức tư duy của dân tộc Trung Hoa khác với các dân tộc khác.

Nội dung của "Dịch" thật rộng lớn và tinh sâu, không thể nói hết trong một sớm một chiều. Ở đây, mới chỉ như cuội ngựa xem hoa, giúp các vị phát huy được phần nào di sản quý giá mà tổ tông để lại, nhằm giúp cho mình, giúp cho đời, làm cho đất nước ngày một tươi đẹp hơn!

THIÊN GIÁO HỌC

Mấy năm trước có một bộ phim vừa đồ sộ vừa hay. Nghe nói số vé bán ra đạt tới mức kỷ lục những năm gần đây ở Mỹ. Đó là phim "Siêu nhân". Siêu nhân mình mặc áo choàng đỏ, tư thế ung dung phi phàm, hết sức hấp dẫn. Siêu nhân bên ba khắp chốn, từ Colorado, New York đến Washington trừ ác giữ thiện, diệt phi trừ gian, cứu dân thoát vòng khổ ải. Thích anh hùng là thiên tính của nhân loại, nhưng người anh hùng cụ thể có sức mạnh siêu tự nhiên như vậy thì chỉ có người Mỹ sẵn tính lãng mạn mới nghĩ ra được.

Người Trung Quốc vốn thiết thực, dân tộc Trung Hoa sẵn có đức tính đó. Người Trung Quốc sùng màu vàng và đất. Đất thuộc về âm, âm thì mềm và lắng đọng, vì thế người Trung Quốc thiếu mất cái phần lãng mạn. Bộ phim "Tây Du" kể cũng còn non. Còn như Lý Bạch thì như xuất hiện tận đầu tận đuôi, bên hồ Bôi Nhì Gia.

Trong con mắt người Trung Quốc làm gì có siêu nhân. Họ càng không thể nghĩ được siêu nhân là người thế nào. Nhưng lịch sử thật oái oăm và buồn cười đã đặt trước mắt họ một siêu nhân hẳn hoi!

Nhiều người không hiểu được: một siêu nhân xuất thân từ giai cấp của họ, cũng nhiệt tình như mọi người, bằng mớ

lý luận, tư tưởng vượt cả không và thời gian, dạy dỗ vô số những người khác.

Vào những năm 60, 70 của thế kỷ XX, người người Trung Quốc lắc đầu không tin.

Khổng Khâu nhà giáo dục siêu thời đại đến với chúng ta hôm nay. Bằng lý luận giáo dục của mình, ngài gợi mở cho chúng ta, phát triển tư duy của chúng ta. Người Trung Quốc cũng cần phải lắng mạn mới được!

XLIII

QUYẾT CHÍ DẠY NGƯỜI, AI CŨNG DẠY ĐƯỢC

HỒ VĂN PHI: Triết gia cận đại của Trung Quốc Phùng Hữu Lan tiên sinh cho rằng ngài đã làm được hai điều nhất trong lịch sử nền giáo dục Trung Quốc.

1. Là người đầu tiên mở trường tư, dạy ba ngàn đệ tử trong lúc khó khăn; 2. Dùng những điển tịch nổi tiếng như "Thi", "Thư", "Dịch", "Lễ", "Nhạc", "Xuân Thu" dạy cho những người bình thường, "Làm cho lục nghệ mang tính quần chúng". Phùng tiên sinh cho rằng ngài là người hoàn thành "Đại giải phóng" trong lịch sử Trung Quốc, từ trước đến nay chưa hề có ai. Ngài có cảm tưởng gì về lời nhận xét đó?

KHÔNG TỬ: Hai điều nhất trên, về cơ bản đều là sự thực. Ta là người mở trường tư đầu tiên, "Học tại nhà". Phàm là gia thực, hương tự hay quốc học đều phải được các bậc gia tộc, các trưởng lão địa phương lo liệu, hay các quan chức nhà nước chủ trì. Còn tư nhân chuyên lo việc giáo dục thì chưa nghe nói, ta là người đầu tiên.

HỒ VĂN PHI: "Làm cho lục nghệ thành của dân chúng" là thế nào?

KHÔNG TỬ: Trước thời Xuân Thu đã có lục nghệ, không phải do ta mới có. Trước đó, lục nghệ đã có trong chương trình giáo dục. Như trong bài học Sĩ Vỹ dạy thái tử nước Sở đã có ghi: "Thi", "Lễ", "Nhạc", "Xuân Thu", "Cổ Chí"... Nói chung thì những người bình thường không được học các môn này.

Có thể nói, lục nghệ bao gồm những học vấn uyên thâm từ xưa. "Thi" nói về chí, "Thư" nói về việc, "Lễ" chỉ hành động, "Nhạc" chỉ âm thanh, "Dịch" nói về âm dương...

Quan điểm dạy học của ta không giống mọi người. Người khác chú trọng dạy ăn, dạy nói, còn mục đích của ta là dạy người, mong muốn họ trở thành người phục vụ đất nước, chứ có mong gì là học giả này học giả nọ. Lục nghệ là môn học có lợi cho mọi nhà, vì thế ta mới đem dạy cho các đệ tử của mình.

HỒ VĂN PHI: Chữ "dân" trong "của dân chúng" thể hiện cái gì vậy?

KHÔNG TỬ: Muốn nói tới các đệ tử của ta. Trước đây chỉ có số ít con em các nhà quý tộc được đi học. Tuy cũng có một số trường tư, nhưng trường tư chỉ nhận con em tầng lớp trên. Vì có thân phận, địa vị, lại sung sướng thoải mái nên suốt ngày học trò chỉ lo chơi gà, đấu chó, phóng túng bữa bãi. Họ không có chí tiến thủ, khó trở thành nhân tài, rường cột. Còn phần lớn

con em tăng lớp dưới không được tới trường, không được giáo dục.

Phân ta, với tinh thần "Ai cũng dạy được", ta đã mở trường, thu nhận đủ loại học trò, học phí ít ỏi. Chỉ cần một chút lễ nhập môn thể hiện lòng thành kính đối với thầy, thì đều được nhận vào học.

HỒ VĂN PHI: Về bốn chữ "Ai cũng dạy được", người đời tranh luận cũng nhiều.

KHÔNG TỬ: Cho ta được nghe cụ thể.

HỒ VĂN PHI: Từ thời Đông Hán đến nay, có chừng mười hai người đã giải thích về bốn chữ này. Họ là Mã Dung, Trình Di, Chu Hy, Vương Thuyền Sơn, Phùng Đãng Phủ, Lưu Bảo Nam, Lưu Cung Miện, Chương Thái Viêm, Lưu Sư Bồi, Lương Khải Siêu, Phùng Hữu Lan. Trừ Vương Thuyền Sơn ra, mọi người đều cho rằng đây là tôn chỉ giáo dục của ngài: không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, mọi người phải được học hành.

Nhưng kể từ "Cách mạng văn hoá", người ta lục tìm gốc gác, xếp ngài vào giai cấp bóc lột suy tàn. Họ cho rằng, với lập trường giai cấp ấy, ngài không thể thực hành bình đẳng trong giáo dục, nhất là đối với thứ dân và người nô lệ. "Ai cũng dạy được" coi như là "Nhà không giấu giáp" - một chủ trương quân sự, chính lệnh của quý tộc chủ nô nhằm làm suy yếu tư thất, mạnh cho công thất.

KHÔNG TỬ: Quả là vui nhộn hết cỡ! Nếu hiểu được tư tưởng nhân ái của ta thì hàm ý trong "Ai cũng dạy

được" có gì là khúc triết đâu? Huống hồ tôn chỉ giáo dục của ta xuất phát từ lòng nhân ái.

Người nhân đức thì yêu người, người đáng yêu thì nhiều lắm nên mới có câu "Yêu mọi người như yêu người thân". Làm giáo dục mà không nhận nhiều đệ tử trong thiên hạ, để mọi người có quyền học tập thì thế nào là "yêu" là "nhân" đây?

Quá là không có tư tưởng gì sâu xa trong "Ai cũng dạy được". Cả chữ lẫn nghĩa đều rất dễ hiểu; không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, già trẻ, quốc tịch. Ai cũng được nhận được học.

HỒ VĂN PHI: Thực không ngờ, lúc này vẫn có những người không hiểu được những tư tưởng giáo dục cao quý của ngài!

KHÔNG TỬ: Không hề gì. Ngay vào thời của ta, một số người cũng có hiểu gì đâu! Một vị ẩn sĩ là Vi Sinh Mâu từng hỏi ta: "Khổng Khâu à! Vì sao ông cứ phải bận rộn suốt ngày thế? Hoặc ông muốn tỏ ra ta đây là người tài ba chăng?" Ta trả lời: "Khâu đâu dám thế. Chỉ vì lo rằng thiên hạ ngày một mờ mịt đi thôi!"

HỒ VĂN PHI: Đành là xã hội như vậy. Nhưng nếu chỉ dựa vào một mình ngài đầu tắt mặt tối thì liệu có nên công cán gì không?

KHÔNG TỬ: Sức ta tuy mỏng, nhưng ta truyền thụ cho đệ tử, đệ tử lại truyền tiếp cho đệ tử, cứ tiếp diễn như thế thì kết quả chẳng phải to lớn lắm sao?

Đối với con người trong xã hội ngày nay, học tập là việc cực kỳ quan trọng. Muốn cho trật tự xã hội trở nên tốt đẹp, phải nâng cao tố chất văn hóa của con người. Phải học tập mới có được tố chất đó. Mọi mỹ đức không thể tách rời học tập.

Ta từng hỏi Trọng Do có nghe rõ sáu câu nói và sáu điều tệ hại chưa. Trọng Do đáp là chưa. Ta nói: "Muốn nhân đức mà không chịu học thì trở nên phóng đãng. Muốn thành thực mà không chịu học thì sẽ hại đến thân. Muốn thẳng thắn mà không chịu học thì sẽ hại đến người khác. Muốn dũng mãnh mà không chịu học thì sẽ gây họa tác loạn. Muốn cương nghị mà không chịu học thì chỉ nông cuồng tự đại".

HỒ VĂN PHI: Như vậy cần phải học tập thì mới phát huy hết được mỹ đức, tựa như thép đã tôi luyện kỹ càng. Không có học thì mỹ đức còn thô sơ, chưa thực hoàn hảo. Chẳng trách ngài thất chí mà không nản, dốc sức vào sự nghiệp giáo dục.

KHỔNG TỬ: Đúng vậy. Năm đó ta chu du đất nước Trần. Đường đi vất vả, người mệt mỏi vì già nua! Lúc ngồi trong quán trọ ta mới tỉnh ngộ ra rằng, sự nghiệp của ta là ở quê nhà, ở lĩnh vực giáo dục. Ta cảm than, thầm nghĩ: "Quay về thôi! Quay về thôi! Các đệ tử nơi quê hương chí cao, biết kỳ vọng, văn tài rõ nét. Ta quay về bồi dưỡng họ."

HỒ VĂN PHI: Có lẽ đây là bước ngoặt trong mục tiêu chiến lược nhân sinh của ngài. Từ chỗ nhiệt thành tông chính đến chỗ dẫn mình vào giáo dục. Thông qua

giáo dục để các đệ tử của ngài hoàn thành nốt sự nghiệp còn dang dở.

KHÔNG TỬ: Phải nói thế này mới đúng. Ta dạy học trò là để giúp họ trở thành nhân tài ưu tú biết tu thân, tề gia trị quốc, bình thiên hạ. Vì vậy họ phải kinh thế bằng những kiến thức học được.

Ta từng nói: "Lầu thông đến ba trăm bài "Thi" mà không hiểu việc chính sự, khi đi sứ các nước, không am tường công việc thì chưa được! Loại người như vậy dù có đọc nhiều cũng vô tích sự!"

HỒ VĂN PHI: Đọc sách là để tu thân lập nghiệp, biết đường trị thế, xưa nay là như vậy. Nhưng liệu có bao nhiêu người đọc sách hiểu được lẽ đó. Nếu không như vậy thì làm sao có câu "Thư sinh biết trăm mà không dùng được một". Điều quan trọng đối với những người có học vấn là phải biết vận dụng tri thức vào thực tiễn, phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân. Bằng không thì chỉ như con vẹt biết đọc sách, không có chỗ đứng trong xã hội!

Người đọc sách không nhất thiết phải ra làm quan. Ngày nay xã hội phân công rất tỉ mỉ, ngành nghề nào đều cần những nhân tài có tri thức. Là thầy giáo, thầy thuốc, người làm công tác khoa học kỹ thuật, tác gia, luật sư, công trình sư thì làm gì mà chẳng được! Khoa học kỹ thuật là lực lượng sản xuất số một. Nền văn minh vật chất, tinh thần muốn phát triển nhanh chóng đều phải dựa vào công sức làm việc của những người có tri thức.

XLIV

TÙY TÀI MÀ DẠY, DẠY KHÔNG NHIỀU LỜI

HỒ VĂN PHI: Ngài vừa bảo dạy đệ tử học lục nghệ, phải chăng người nào cũng phải học đầy đủ như vậy?

KHÔNG TỬ: Không phải như vậy. Ta chia chương trình thành bốn mặt: Đức hạnh, ngôn từ, chính sự và văn tự. Trong bốn mặt đó thì đạo đức phẩm hạnh là hàng đầu. Về sau mới học văn hóa tri thức. Một người thiếu đạo đức phẩm hạnh thì học nhiều cũng chẳng để làm gì.

Ta thường khuyên các đệ tử: "Ở nhà phải hiếu thuận với cha mẹ. Ra ngoài phải tôn kính người hơn tuổi. Cung kính và chân thành, biết thương yêu mọi người thì mới dẫn đến nhân đức. Phải gắng làm được như vậy rồi mới lo đến việc học tập văn hóa, tri thức."

Phải căn cứ vào tư chất, sự hiểu biết của từng người mà cho học "bốn mặt" đó. Những người đức hạnh cao siêu trong số các đệ tử là: Nhan Hồi, Mẫn Tử Khiên, Nhiễm Bá Ngưu, Trọng Cung; giỏi về từ

lệnh có Tể Ngã, Tử Công; am tường chính sự có Nhiệm Hữu, Quý Lộ; giỏi về văn tự có Tử Du, Tử Hạ.

HỒ VĂN PHI: Chia thành bốn mặt, có nặng có nhẹ, tùy tài mà dạy, lý luận giáo dục của ngài quả là có tác dụng rất lớn cho lũ văn bối.

KHÔNG TỬ: Tùy tài mà dạy là một khâu quan trọng trong giáo dục. Qua thực tiễn tích lũy trong học tập ta phân tư chất của con người thành bốn loại.

1. Sinh ra đã biết.
2. Qua học tập mà hiểu được.
3. Qua khó khăn mà biết được.
4. Gặp khó khăn mà không chịu học là loại tư chất thấp kém nhất.

HỒ VĂN PHI: "Sinh ra đã biết, là nhất; học mà biết, là nhì; qua khó khăn mà biết là nhì nữa; gặp khó khăn mà không học thì coi là hạng bét".

Phương châm giáo dục gồm ba mươi chữ đó được người đời sau bàn luận và có chỗ chưa rõ. Nhất là câu "Sinh ra đã biết". Thực tế ở đời làm gì có loại người này.

KHÔNG TỬ: Trong ba mươi chữ nói ở trên, ta chưa nói tới giàu nghèo, sang hèn; mới chỉ bằng vào tư chất và thái độ học tập mà phân loại.

Dương nhiên "Sinh ra đã biết" đó là thiên tài, lý tưởng hóa tư chất của một người, làm gì có trong thực tế. Nhưng cứ nói vậy để trong lòng mọi người thêm một chút ảo tưởng thì có gì là quá đáng!

HỒ VĂN PHI: Với cách nhìn ngày nay thì phân chia như vậy là khách quan, thực sự cầu thị.

"Học mà biết", đương nhiên là một tư chất tốt. "Qua khó khăn mà học", do nhu cầu phải gắng sức tìm hiểu cho thông. Người có ý chí kiên định, biết nỗ lực học tập để lập nghiệp thì đây cũng là loại người tư chất rất khá. Còn những người không biết mà không học, gặp khó khăn cũng không học thì người đó là người tư chất rất kém.

KHÔNG TỬ: Ông là người đã hiểu ta.

HỒ VĂN PHI: Xin phu tử cho biết tư chất của ngài thuộc vào loại nào?

KHÔNG TỬ: Mọi người gọi ta là thánh nhân. Nhưng ta không hề nghĩ rằng mình thuộc loại sinh ra đã biết. Sở dĩ ta biết hơn mọi người một ít vì ta gắng động não hơn người, gắng học tập hơn người một ít.

Ta từng nói: "Một thôn ấp nhỏ, có khoảng hơn mười nhà thì nhất định cũng có người trung tín như Khâu ta, nhưng chưa chắc đã tìm được ai học như ta".

Học vấn chỉ có thể có được sau một quá trình học tập lâu dài. Lúc vào Thái Miếu, gặp gì ta cũng hỏi. Có người bảo ta không có học vấn. Ta lại bảo đó là học vấn.

Vì vậy ta không phải là người sinh ra đã biết. Mà chỉ là cầu học, chăm học mà biết.

HỒ VĂN PHI: Chúng ta đã thống nhất cách phân loại về tư chất. Sau đây xin được nói về chuyện tùy tài mà dạy.

KHÔNG TỬ: Nói tùy tài mà dạy tức là căn cứ vào tư chất khác nhau mà có phương pháp dạy dỗ khác nhau. Cùng một vấn đề lại có những đáp án khác nhau, tùy theo tình hình khác nhau của từng môn đệ. Căn cứ vào khuyết nhược điểm của từng người mà nói riêng với họ.

Ví như câu hỏi thế nào mới là hiếu. Đại phu nước Lỗ là Mạnh Ý tử hỏi như vậy. Lúc bấy giờ ở Lỗ có nhiều đại phu muốn vượt lễ nhà Chu, nên ta mới nói: "Bất luận là khi cha mẹ còn sống hay đã qui tiên thì nhất nhất phải theo lễ nhà Chu, tuyệt không được làm quá đi". Về sau con của Mạnh Ý tử là Mạnh Vũ Bá hỏi ta, ta nói: "Trước hết phải quan tâm tới sức khoẻ của cha mẹ". Tức là "Phải lo đến bệnh tật của cha mẹ". Vì người con này ít quan tâm đến cha mẹ lúc ốm đau, bệnh tật, nên ta mới nói như vậy. Tử Du là người quan tâm chu đáo đến sinh hoạt của cha mẹ, nên khi Du hỏi về hiếu, ta nói: "Cần phải thương yêu, cung kính cha mẹ". Lúc Tử Hạ hỏi về hiếu, ta lại bảo: "Thái độ phải nhẹ nhàng, tha thiết, đó là điều khó nhất. Những ai chỉ biết làm thay cha mẹ, cơm bưng nước rót hàng ngày thì chưa hẳn đã là người con có hiếu".

HỒ VẤN PHI: Tùy tình hình cụ thể của từng người, ngài trả lời khác nhau, khiến họ bỏ điều ác tìm điều thiện, cùng đi đến một mục đích nhất định. Phương pháp giáo dục của ngài quả là kỳ diệu.

KHÔNG TỬ: Đó chưa phải là phương pháp giáo dục tốt nhất đâu. Tốt nhất là phải biết "gợi mở" cho học trò.

HỒ VĂN PHI: Thế nào là phương pháp "gợi mở".

KHÔNG TỬ: Tưởng như không dạy mà là dạy. Phần trước đã nói, "Đánh đàn để dạy điều vui, điều buồn", "Không nói mà dạy Tử Cống" đều là dạy bằng phương pháp gợi mở. Đó là điểm nổi bật trong cách dạy của ta. Người dạy phải có trình độ, phải tìm được dịp thuận tiện.

HỒ VĂN PHI: Thế nào mới là có trình độ?

KHÔNG TỬ: Trước hết phải phát huy tính tích cực của học trò, làm cho họ phải suy nghĩ; chờ khi họ tỏ ra muốn hiểu mà chưa hiểu, muốn diễn tả mà không diễn tả nổi, lúc đó ta mới điểm xuyết cho thật khéo, làm cho trò nắm chắc được những điều mình dạy. Nhưng khi dạy một vật là hình vuông chẳng hạn, ta đã chỉ ra một góc, mà học trò vẫn không thể đoán ra được ba góc còn lại, học trò như vậy không cần phải dạy nữa! Những học trò không chịu chủ động, đào sâu nghiên cứu thì có dạy cũng bằng thừa!

HỒ VĂN PHI: Để cho học trò suy ngẫm, ra sức tìm tòi và đến một lúc thích hợp mới gợi mở, đó là phương pháp hay, thể hiện một cách sinh động, độc đáo đường lối giáo dục của ngài.

XLV

TRUNG TÍN HIỂU HỌC,
KHÔNG HỒ KHI HỎI NGƯỜI DƯỚI

HỒ VĂN PHI: Hai chữ "Học tập" thì ai cũng quen thuộc. Nhưng nếu đem tách làm hai "Học" và "Tập" thì liệu có gì khác nhau không?

KHÔNG TỬ: Nhìn chung trong thời đại của ta, hàm nghĩa của chữ "Học" chỉ những hoạt động nhận thức, khác với khái niệm các ông dùng để chỉ một hệ thống lý luận nào đó. Còn bản ý của chữ "Tập" là chỉ con chim vỗ cánh, bay đi bay lại, chỉ dòng nước luôn chảy không ngừng; một việc gì đó được làm đi làm lại nhiều lần. "Tập" phải sau "Học", là kế thừa việc học, áp dụng điều đã học vào thực tiễn, luyện tập nhiều lần để tri thức được củng cố, vững chắc hơn. Vì vậy ta từng nói: "Học phải tập mới tốt hơn!".

HỒ VĂN PHI: Như vậy học và tập là hai giai đoạn khác nhau của quá trình nhận thức. Học là cơ sở của tập. Tập để củng cố những điều đã học. Nếu chỉ học

mà không tập thì học cũng vô ích. Tập vài ba lần là chưa đủ. Văn bối hiểu như vậy đã đúng chưa?

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Cần phải tập nhiều lần. Mục đích của việc luyện tập là gì nếu không phải là học được một cái gì đó, "Ôn điều cũ để biết điều mới".

Ta từng nói: "Nếu biết ôn điều cũ học điều mới thì người đó đáng làm thầy rồi!".

HỒ VĂN PHI: Trong quá trình ôn tập, phải chăng thực tiễn là khâu quan trọng nhất?

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Khâu thực tiễn đã bao hàm ngay trong quá trình luyện tập rồi. Tức là áp dụng những điều đã học được vào thực tiễn, kiểm nghiệm đúng sai, tìm ra nhiều điều mới mẻ. Nhan Hồi là một học trò sành sỏi về khâu này.

Lúc cùng bàn với ta điều gì đấy, suốt ngày Nhan Hồi trầm ngâm không có phản ứng gì, tựa như người xuân ốc. Sau khi Nhan Hồi đi rồi, ta mới ngẫm theo dõi thì thấy Hồi đang làm theo những điều ta nói. Nhan Hồi là một đứa thực thông minh.

HỒ VĂN PHI: Chúng ta vừa bàn về hai chữ "Học" và "Tập". Sau đây lại bàn về khái niệm hoàn chỉnh của "Học tập". Xin ngài cho biết ngài có kinh nghiệm gì trong việc truyền thụ kiến thức?

KHÔNG TỬ: Đối với một người mới vào trường, điều trước tiên là phải hiếu học. Người hiếu học sẽ không thỏa mãn với những điều đã có, luôn luôn muốn tìm

hiếu, muốn vượt lên trước. Người như vậy sẽ tiến bộ rất nhanh!

HỒ VĂN PHI: Như thế nào mới là người hiếu học?

KHÔNG TỬ: Ở trong căn nhà tĩnh mịch, ngồi ở một chỗ lạnh giá mà vẫn nghĩ đến việc học hành. Ta từng nói: "Ba năm học tập mà không nghĩ tới chuyện làm quan, hưởng bổng lộc, người như vậy là hiếm". Đó là loại người hiếu học.

HỒ VĂN PHI: Rõ ràng trong ba năm chỉ biết vui đầu trong học tập, không hề suy nghĩ về đường công lợi, loại người như vậy xưa nay hiếm! Tuy vậy, vẫn bồi cũng biết một người suốt trong ba năm liền không bước ra khỏi cửa, nhằm tìm tòi phát huy học thuyết Nho gia của ngài. Đó là nhà đại nho đời Hán Đông Trạng Thụ. Trong ba năm, ông ta có nghĩ đến đường công lợi hay không thì chưa rõ. Nhưng nói riêng về đường học vấn thì chắc chắn là rất hay!

KHÔNG TỬ: Đối với người đi học, không hổ khi hỏi người dưới cũng là một điều quan trọng.

Tiếp thu được nhiều tri thức từ trong nền văn hiến cổ điển là một ví dụ. Người đi học cần phải hấp thu kinh nghiệm của người khác. Ta không phải là người không biết, bảo là biết. Ta muốn nghe ý kiến người khác để chọn lấy điều tốt mà theo. Thứ nữa là thông qua kinh nghiệm trực tiếp mà có được tri thức.

Vì vậy, ta phải học hỏi kinh nghiệm cũng như cái tốt của người khác. Biết thì bảo là biết, không biết thì

bảo là không biết, đừng có giả vờ là biết. Phải có tinh thần không hổ khi hỏi người dưới.

Tử Cống hỏi ta: "Bằng vào cái gì mà tặng Không Văn tử chữ "Văn" nhỉ?". Ta nói: "Ông ta thông tuệ và hiếu học, không hổ khi hỏi người dưới, nên mới có thụy là "Văn". Lại lịch câu thành ngữ "Bất si hạ vấn" bắt đầu từ đây.

HỒ VĂN PHI: "Biết thì bảo là biết, không biết thì bảo là không biết" đó là tinh thần học tập "thực sự cầu thị". Còn như "không hổ khi hỏi người dưới" lại nói lên thái độ khiêm tốn và hiếu học. Cả hai câu đó đáng để cho chúng ta học tập.

KHÔNG TỬ: Ngoài ra còn phải thực hiện bốn không. Gọi là: "Vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã".

HỒ VĂN PHI: Bốn điều đó muốn nói cái gì vậy?

KHÔNG TỬ: Không nên xuất phát từ những suy đoán cá nhân mà nhìn vào vấn đề, là "Vô ý".

Không nên chủ quan cho rằng nên thế này hay nên thế kia, là "Vô tất".

Không nên cố chấp, là "Vô cố".

Không vì đó là ý nghĩ của mình nên không bỏ qua, là "Vô ngã".

HỒ VĂN PHI: "Bốn không" thể hiện tinh thần biết tôn trọng sự thực khách quan, phản đối lối suy nghĩ chủ quan thành kiến. Quá trình nhận thức của con người là những kiến giải vô cùng quý giá, là phương thức tư duy biện chứng vượt qua thời đại.

KHÔNG TỬ: Cuối cùng vẫn còn một điểm nữa phải chú ý, không nên mù quáng tin vào những tri thức truyền miệng. Phải coi trọng tài liệu thực tế và chứng cứ.

Ta có thể nói rành rõ về chế độ nhà Hạ, chế độ nhà Ân, nhưng tài liệu văn hiến thì chưa đủ, không đủ để chứng minh. Vì vậy không nên tin tưởng một cách mù quáng, tránh phạm phải sai lầm thiếu sót.

HỒ VĂN PHI: Phu tử nên khái quát kinh nghiệm tự học của ngài thành: Hiếu học, hỏi nhiều, thấy nhiều, nghe nhiều, còn hoài nghi và biết chọn điều thiện mà theo. Tư tưởng cơ bản quán xuyên các mặt đó là thực sự cầu thị, khiêm tốn, cẩn trọng. Những điều tốt đẹp đó lũ văn bối phải noi theo, nhưng điều quan trọng nhất phải phát huy hết tác dụng của chúng, làm cho chúng tỏa hương muôn thuở.

XLVI

TRONG SUY NGHĨ CÓ HỌC, TRONG HỌC CÓ SUY NGHĨ

KHÔNG TỬ: Trong nội dung phần trước chúng ta mới dừng lại ở giai đoạn nhận thức trong học tập. Nhấn mạnh các yếu tố nghe và nhìn. Nhưng mặt khác, chúng ta cần phải coi trọng yếu tố "suy nghĩ" nữa!

HỒ VĂN PHI: Xin ngài cho biết hàm ý riêng của việc "suy nghĩ"?

KHÔNG TỬ: Hàm nghĩa của nó giống hệt như ngũ nghĩa hiện đại mà các ông thường dùng là "tư duy phán đoán".

Học và suy nghĩ là hai khái niệm đối lập nhưng thống nhất. "Học" hiển nhiên là hoạt động nhận thức, nhận thức cảm tính. "Suy nghĩ" là hoạt động tư duy, là nhận thức lý tính.

HỒ VĂN PHI: Nói như vậy thì mấy chữ "Ôn cũ biết mới" nói ở phần trước phải hiểu đó là quá trình từ học đến suy nghĩ.

KHÔNG TỬ: Đúng là như vậy. Học và suy nghĩ luôn dựa vào nhau, là điều kiện của nhau, không thể chia cắt thành hai khái niệm.

Ta từng nói: "Học mà không suy nghĩ thì bằng không, suy nghĩ mà không học thì nguy hiểm". Chữ "Không" ở đây là trống rỗng, trừu tượng, không có ý nghĩa cụ thể. Nếu chỉ nhớ được một số tri thức cứng nhắc, không suy nghĩ để vận dụng thì những tri thức học được là rỗng tuếch, vô vị. Còn như chỉ biết suy nghĩ, không tiếp thu những tri thức mới thì ngang bằng như phí công vô ích!

HỒ VĂN PHI: Học và suy nghĩ chẳng khác gì cặp chị em sinh đôi. Học tập là con đường duy nhất để nhận thức thế giới, hiểu biết thế giới. Muốn có tài phải học, không học thì bất thành tài. Nhưng nếu chỉ dựa vào sách vở, học mà không suy nghĩ cũng không được. Cần phải vừa học vừa suy nghĩ. Qua suy nghĩ mà học tập. Nếu không sẽ là tự dối mình, rơi vào vũng bùn của chủ nghĩa giáo điều.

Và ngược lại, nếu chỉ có suy nghĩ, không chịu học tập thì lại rơi vào trạng thái khác, như tin bọm mất bò, như nước mất nguồn, cây mất gốc, vậy còn sống sao được?

KHÔNG TỬ: Trong quá trình học tập, ta khái quát thành quan hệ biện chứng giữa học và suy nghĩ. Có lúc ta đã quên ăn, quên ngủ, chuyên tâm suy nghĩ, nhưng chẳng ích gì. Chỉ suy nghĩ suông thì sao bằng được học tập!

HỒ VĂN PHI: Có một câu chuyện cười "Người Kỳ lo trời sập" nhằm đả kích những người không có tri thức chỉ biết không tưởng. Phu tử, có lẽ ngài cũng biết chuyện đó?

KHÔNG TỬ: Kỳ là một nước chư hầu triều Chu. Người Kỳ lo trời sập mà không biết tránh vào đâu. Suốt ngày lo lắng đến mất ăn mất ngủ. Rõ ràng chỉ là những người chỉ biết lo mà không chịu học.

HỒ VĂN PHI: Nhà thơ tài ba đời Đường là Lý Bạch có thơ châm biếm: "Người Kỳ rồi việc lo trời sập". Xem ra đối với học và suy nghĩ không thể bên trọng bên khinh! Chỉ có lấy học làm cơ sở rồi vừa học vừa suy nghĩ mới là phương pháp học tập đúng đắn nhất. Nhìn theo nhãn quan hôm nay thì quan hệ giữa "học" và "suy nghĩ" mà ngài nêu ra cũng giống như quan hệ giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính đang ánh lên những tia sáng rực rỡ của tư duy biện chứng.

KHÔNG TỬ: Phải xem trọng cả học và tư duy là đúng. Nhưng nếu chỉ dừng ở giai đoạn này thì chưa hẳn đã là điều mà ta mong muốn. Mục đích của suy nghĩ là gì? Suy nghĩ để tổng kết kinh nghiệm và qui luật nhằm giúp mọi người nhận thức tiếp về sự vật.

HỒ VĂN PHI: Nói như vậy là việc ngài đề xướng coi trọng cả học lẫn suy nghĩ nhằm mục đích giúp mọi người qua học và suy nghĩ nhằm có được sự tự giác lý tính.

KHÔNG TỬ: Đúng là thế - Ta từng nêu phương pháp học tập "Nghe một biết mười", "Học dưới thông trên".

Tức là hiểu được một việc rồi suy diễn ra mười việc khác. Trên cơ sở những tri thức cơ bản học được mà lĩnh hội thêm những đạo lý sâu hơn, cao hơn. Đó là phương pháp diễn dịch lý tính.

Ta từng nói: "Đạo của ta là quán xuyên", "Người làm chủ đạo, đạo không sai khiến được người". Ta muốn con người phải biết khái quát và phân tích để phát huy tác dụng năng động của mình, mục đích cuối cùng của học và suy nghĩ là phải có tác dụng thực tiễn.

HỒ VĂN PHI: Phu tử, việc ngài kêu gọi lý tính trên cơ sở học và suy nghĩ không những đã giúp văn bồi một phương pháp hay trong học tập và nghiên cứu mà nó còn là một căn cứ lý luận giúp cho nền triết học biện chứng truyền thống Trung Quốc nhận thức được thế giới.

Trong thực tế, tiến trình cải cách lịch sử ở Trung Quốc cũng là một quá trình giải quyết học, suy nghĩ và tự giác lý tính. Chủ nghĩa xã hội mang bản sắc Trung Quốc là một sự nghiệp rục rờ, xưa nay nhân loại chưa từng có. Chưa có một mô hình cụ thể nào trong lịch sử. Làm sao đây? Chỉ có học. Vừa học vừa làm, vừa làm vừa suy nghĩ, tỉ mỉ và thận trọng. Bằng vào tự giác lý tính, tổng kết kinh nghiệm thành công và bài học thất bại để chỉ đạo thực tiễn. Làm đi làm lại nhiều lần, tư duy của chúng ta ngày một phát triển và hoàn thiện, công việc ngày một tốt hơn. Đó cũng là quá trình phát triển tư duy biện chứng vậy.

THIÊN HỌC VẤN

Kẻ thù lớn nhất của học vấn là gì? Xin thưa: Nôn nóng muốn có công danh, lợi lộc.

Niềm vui lớn nhất của học vấn là gì? Xin thưa: Niềm vui ngay trong đó.

Giới hạn cao nhất của học vấn là gì? Xin thưa: Những điều ham muốn không vượt quá qui củ.

Vứt cái nôn nóng, bỏ đường tư lợi, đi tìm cái học vấn đích thực thì hành trình sẽ như thế nào đây?

Lập chí, bền bỉ, không ngừng phấn đấu.

Là người quyết phải lập chí. Hần đã nghe "Soái" đoạt ba quân, nhưng không đoạt được chí thất phu? Lập chí không phải là sự nghiệp có sẵn. Người có chí sẽ thành công. Kẻ thối chí, không có chí lớn thì chí hướng khác gì hoa trong gương, trăng dưới nước.

Ngày nay, phu tử hiển thánh xuống trần, giảng kinh thuyết pháp, bày trước thế gian chặng đường học tập của mình: mười lăm lập chí, ba mươi lập thân, bốn mươi hết ngờ lạ, năm mươi biết mệnh trời, sáu mươi biết đúng sai, bảy mươi làm theo điều mình nói. Qua lịch trình đó, mỗi người có thể chọn phần thích hợp.

Lời rườm rà đủ, xin vào chuyện chính. Phần sau là phân đôi thoại giữa văn bồi và *Khổng Tử* về học vấn.

XLVII

ĐIỀU QUAN TRỌNG TRONG TRỊ HỌC
LÀ BỀN BỈ LẬP CHÍ!

HỒ VĂN PHI: Người Trung Quốc ngày nay, tâm tình luôn luôn nôn nóng, suốt ngày bị cuốn vào làn sóng thời thượng như con thiêu thân. Chẳng ai có thể, hoặc là chẳng ai muốn trầm tư bước vào con đường học vấn chân chính. Vì vậy, muốn xin ý kiến ngài về vấn đề học vấn nhằm cứu lấy các học giả Trung Quốc ngày nay.

KHÔNG TỬ: Có thể chưa đến nỗi trầm trọng như vậy. Theo như ông nói thì ông nhận định đằng sau hiện tượng này là cái gì vậy?

HỒ VĂN PHI: Tư tưởng công danh lợi lộc, nghĩ đến lợi lộc một cách vội vã. Mọi người nôn nóng muốn đưa ngay ra cái gì đó mà chưa chắc đã phải là của mình, chưa chắc đã là hay ho, tuyệt đỉnh. Nếu cứ như vậy thì văn học Trung Quốc sẽ mãi mãi chẳng ra ngoài được, chẳng hòng giành được giải Nôben! Mấy năm

trước có người viết cuốn "Phê X", viết cũng sôi nổi, âm ỉ một thời. Nhưng cuốn sách thế nào đây? Văn bối chưa bàn tới vội. Nhưng chỉ riêng chữ "phê" trong tên sách cũng đủ để nói rõ cái chân tướng của nền văn học Trung Quốc, đang phát triển tụt lùi, bỏ, bỏ hết đi! Còn phim ảnh Trung Quốc thì đã ra nước ngoài, đã có giải thưởng này giải thưởng nọ. Nhưng đề tài trong những bộ phim đó là cái gì vậy? Lại những người đàn bà bó chân, lời lẽ thô tục, cảnh dân lạc hậu thời nguyên thủy, tóm lại là đưa những điều thâm kín của mình, gài đúng chỗ họ ngứa. Chẳng nhẽ như vậy mà chưa đáng bỏ đi ư?

KHÔNG TƯ: Có thể coi phần thưởng của nước ngoài ý nghĩa chẳng là bao? Nền văn học nghệ thuật Trung Quốc vốn là sản phẩm của dân tộc, chỉ có sức sống khi biết bám rễ vào mảnh đất văn minh Hoa Hạ. Vấn đề mấu chốt là ở cái nguyên nhân sinh ra hiện tượng đòi phê đó. Tư tưởng nôn nóng về đường công danh lợi lộc là vấn đề đáng lưu tâm, chưa nói đến chuyện khác, chỉ ít nó cũng là điều đại kỵ trong việc học hành.

Có học văn không phải là việc một sớm một chiều, cần có nhiều năm thu lượm, tích lũy.

Giành học văn như đắp hòn núi cao. Cứ từng sọt đất mà đắp, ngày lại ngày bền bỉ, hòn núi mới cao dần. Chẳng từng nghe: của một đồng công một nén đó sao? Mọi chuyện đều theo cái đạo lý ấy cả! Nếu không làm được như vậy thì dù có thành công một chút cũng chẳng có gì đáng kể.

HỒ VĂN PHI: Cổ nhân nói: "Cây to tày người ôm, cũng từ một mầm nhỏ; đài cao đến chín tầng, cũng từ một nắm đất; đường đi kẻ ngàn dặm, cũng từ bước đầu tiên", "Không cất bước làm sao có quãng đường ngàn dặm; không tích nước thì đâu có biển cả mênh mông!" Cổ nhân muốn nhấn mạnh đạo lý "tích tụ" trong học vấn vậy!

Vậy phải làm như thế nào để "tích tụ" đây?

KHÔNG TỬ: Muốn "tích tụ" được thì phải nắm vững ba điều: chế ngự được mình, quyết tâm lập chí, kiên trì bền bỉ.

HỒ VĂN PHI: Thế nào là chế ngự được mình?

KHÔNG TỬ: Tức là nắm chắc được bản thân, không vì lòng xằng bậy mà tùy tiện, sao nhãng.

Học vấn thành hay bại, trước hết là ở điều này. Vì như đắp núi, chỉ cần một sọt đất nữa mới xong, nhưng lại ngừng việc, chính là mình đã tùy tiện dừng lại! Cũng như trên một khoảnh đất bằng vừa đổ một sọt đất, nếu cứ đổ tiếp thì sẽ thành công, vấn đề là bản thân phải làm tiếp chứ! Vì vậy đòi hỏi phải nắm chắc được mình.

Muốn làm được như vậy thì phải biết cách tránh được mọi điều cám dỗ của thanh sắc trên đời. Phàm những ai còn đắm mình trong cuộc sống buông thả thì không thể có học vấn được. Có lúc ta từng nói: "Người đọc sách còn mơ tưởng an nhàn thì không thể coi là người đọc sách chân chính".

HỒ VĂN PHI: Đối với người đọc sách nếu không theo đạo lớn của thiên hạ, suốt ngày quanh quẩn bên chiếc tổ ấm của mình, ham thích với tư lợi cá nhân thì làm sao mà có học vấn được. "Mãi vườn mê ruộng, không phải là người có chí".

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Vì sao người đọc sách phải lập chí là thế. Trên thực tế, người không có chí lớn tức là không có chí hướng.

Ta từng nói: "Chủ soái có thể trấn ba quân nhưng không thay đổi được chí hướng của một người". Thường gọi là: "Soái đoạt ba quân, nhưng không đoạt được chí thất phu".

Ba quân tuy đông nhưng mỗi người mỗi ý, vì vậy tướng soái điều khiển được họ; một người tuy đơn lẻ, nhưng khi đã có chí hướng thì khó ai có thể lay chuyển được.

HỒ VĂN PHI: Ví dụ của ngài hay lắm! Ngài khẳng định lý tưởng, chí hướng cao cả để khích lệ mọi người. Đúng là "Có chí ắt thành công!".

KHÔNG TỬ: Có chí chưa hẳn đã thành công. Nếu chí lớn cao xa vời vợi thì chắc gì học nghiệp đã thành công. Con người cần phải kiên trì gắng sức, ở phần trên ta gọi đó là "bền bỉ".

Ta từng nói: "Người miền Nam có câu tục ngữ: 'Người không bền lòng, không phải là thầy mo chữa bệnh'. Câu nói rất hay! Đúng như "Dịch" nói: 'Không bền lòng giữ tiết tất phải nhục nhã'. Làm thầy mo đã vậy thì muốn có học vấn càng phải như vậy!

HỒ VĂN PHI: Một người không biết bèn lòng thì cũng giống như thầy bói không có kỹ năng hành nghề, trị bệnh, còn nói gì đến việc trị học đây? Vì vậy muốn thành công thì ngoài chí hướng ra, người ta phải có quyết tâm và bền bỉ.

KHÔNG TỬ: Một người dù trí tuệ cao hay thấp, chỉ cần có chí hướng và lòng quyết tâm, bền bỉ thì nhất định sẽ đạt tới đỉnh cao của học vấn. Phàm là có cây thì có hoa, có hoa thì có trái. Đối với việc trị học cũng in như vậy!

HỒ VĂN PHI: Xin ngài cho biết về quá trình tăng tiến học vấn của mình.

KHÔNG TỬ: Năm mười lăm tuổi ta đã quyết tâm lập chí học hành. Năm ba mươi tuổi thì học nghiệp thành công. Bốn mươi tuổi đã hết ngờ lạ. Năm mươi tuổi thấu hiểu qui luật tự nhiên của trời đất. Sáu mươi tuổi đã phân biệt được đúng sai. Đến năm bảy mươi tuổi muốn làm gì thì làm, không phạm lẽ trời!

HỒ VĂN PHI: Học vấn của con người tăng trưởng cùng tuổi tác, dần tới đỉnh cao, dĩ nhiên phải luôn biết tiến thủ và tích lũy. Nếu không có chí tiến thủ, không tích lũy tiếp thì dù có ba mươi cũng chưa tự lập được, bốn mươi chắc gì đã hết ngờ lạ...

Trong các giai đoạn đó, ngài thấy giai đoạn nào là mấu chốt?

KHÔNG TỬ: Từ lập chí đến lập nghiệp là quan trọng nhất. Ta tôn sùng các học giả trẻ tuổi, những người

vừa minh mẫn vừa mạnh mẽ, một thời kỳ hoàng kim để lập nghiệp.

Ta từng nói: "Học trò trẻ tuổi thật đáng quý. Ai dám bảo rằng người đời sau không bằng người đời nay? Một người đến tuổi bốn mươi, năm mươi mà vẫn yên hơi lặng tiếng thì còn gì để đáng sợ nữa!

Vì vậy, thanh niên phải coi trọng mình, phải tiến thủ. Chúng ta phải biết quý mến những tháng năm đẹp đẽ, kéo rồi thời gian trôi nhanh như bóng câu qua khe cửa, thoát cái đã mất rồi!

HỒ VĂN PHI: Cổ nhân lấy hình tượng bóng câu qua khe cửa để khuyên con người phải biết trân trọng thời gian vùn vụt qua nhanh. Chỉ có tích cực phấn đấu, tự cường mới khỏi phụ lòng trời xanh đã vất vả ban cho chúng ta cuộc sống thật ngắn ngủi. Tuy vậy, mỗi chúng ta phải gắng sức cống hiến thật nhiều cho xã hội cho nhân loại.

Tục ngữ nói, Trường Giang kia sóng lại dồn sóng, thế giới này người lại vượt người. Muốn không thành vật phế thải, muốn hơn người, ắt phải không ngừng phấn đấu. Đây là điểm quan trọng đối với tầng lớp thanh niên. Từ nhỏ cho đến lúc về già, khi quay đầu nhìn lại, không vì những năm tháng trống rỗng vừa qua mà ân hận, hổ thẹn. Chúng ta chỉ có thể đánh dấu chấm vào cuối đời một cách vui vẻ và hoàn mỹ.

"Trẻ không phấn đấu, già thật bi ai", những người trẻ tuổi phải nhìn vào đó mà sống.

XLVIII

SÁNG TÌM ĐƯỢC ĐẠO, TỐI CHẾT CÙNG XONG!

HỒ VĂN PHI: Đệ tử của ngài đã bình phẩm về học vấn của ngài: "Trông lên thì rất cao, dõi theo thì đầy chặt, nhìn thì ở trước mắt, thoát cái đã ở sau". Cao và đầy chặt là chỉ học vấn rất sâu. Lúc ở trước, lúc ở sau là học vấn rất rộng. Vì vậy dùng mấy chữ rộng lớn, tinh sâu để hình dung học vấn của ngài là không quá. Ngài thấy như vậy đã đúng chứ?

KHÔNG TỬ: Ta không nghĩ vậy. Năng lực, tinh lực, thị giác của một người đều bị hạn chế thì làm sao con người có thể thông hiểu hết mọi việc ở đời đây? Một lần có lão nông hỏi chuyện làm ta bí quá! Ta phải nghe lại phần đầu và đoạn cuối câu chuyện rồi phân tích, phán đoán, rót cuộc mới tìm được lời đáp. Lại còn chuyện hai đứa trẻ tranh luận mặt trời ngày đông gần chúng ta, ngày hạ xa chúng ta nữa chứ! Lời đáp của ta chẳng làm hài lòng lũ trẻ. Nhận thức của chúng ta về tự nhiên còn nông cạn, chỉ vì thời đó khoa học chưa phát triển được là bao! Vì vậy, học vấn của một người

nông sâu chỉ là điều tương đối! Huống hồ ta tự biết đầu óc mình còn rộng lắm, nào đã học vấn gì đâu! Số dĩ ta có thể giải đáp được điều này điều nọ chỉ là bởi ta hiểu biết sự đời hơn họ một chút mà thôi!

HỒ VĂN PHI: Đó tức là "Độc sách hiểu lẽ", nắm được qui luật phát triển của sự vật, vì thế mới thấy một hiểu mười, sức ít quả nhiều!

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy.

Tử Trương hỏi ta: "Những việc đời sau có thể dự đoán mà biết được chăng?" Ta trả lời: "Triều Ân thừa hưởng lễ chế của triều Hạ, những điều loại bỏ và thêm vào đều có thể biết trước. Chu lại thừa hưởng lễ chế của Ân, những điều loại bỏ và thêm vào cũng biết được. Và những việc hàng trăm năm sau của ai đó kể thừa nhà Chu, ta cũng biết được.

Vì sao nói ta có thể biết được lễ chế của hàng trăm năm sau? Rõ ràng không phải vì ta tiên tri, mà vì ta nắm được qui luật phát triển của những điều hưng và phế. Vũ trụ mệnh mông, vạn vật hằng hà sa số, nếu không phát hiện và nắm được qui luật của chúng thì cái mà ta hiểu được chỉ là hạt cát nơi biển cả.

HỒ VĂN PHI: Tính qui luật phải chăng là "Đạo", cái mà ngài thường nhắc tới?

KHÔNG TỬ: Đúng đó là đạo. Mọi việc trong đời đều được gói ghém vào chữ đạo. Như đạo trị quốc, đạo về người, đạo trung dung, đạo xử thế, đạo trị học, văn văn và vân vân. Đạo là sự khái quát trừu tượng của

muôn việc, muôn loài. Đạo bao giờ cũng gắn bó với chúng. Người tri học phải biết đạo mới nhận thức được muôn vật, muôn loài!

HỒ VĂN PHI: Đạo mà ngài nói chính là qui luật là chân lý tồn tại trong vũ trụ, trong vạn vật, đâu đâu cũng có hình dáng của đạo. Nhưng để phát hiện ra đạo, nắm được đạo lại như việc tìm kim nơi đáy biển!

KHÔNG TỬ: Đúng như thế! Vì vậy, có lúc ta đã cảm khái: "Sáng tìm được đạo, tối chết cũng xong". Ý muốn nói, buổi sáng mà hiểu được chân lý thì dù tối có chết, lòng cũng được yên.

HỒ VĂN PHI: Đúng là "Cuộc sống càng quý, chân lý càng cao". Tinh thần coi chân lý hơn sinh mạng ở ngài thật đáng khâm phục.

KHÔNG TỬ: Bởi vì chân lý và những lời xằng bậy cách nhau không xa mà quá trình tìm tòi chân lý lại gian nan vất vả nên con người phải lấy làm vui trong việc tìm kiếm chân lý.

Ta từng nói: "Người hiểu học nghiệp không bằng người yêu học nghiệp. Người yêu học nghiệp lại không bằng người vui trong học nghiệp".

Chỉ có quên ăn quên ngủ, vui vẻ tìm kiếm thì đạo sẽ ở gần thôi.

HỒ VĂN PHI: "Đạo" đã thể hiện trong học vấn của ngài như thế nào?

KHÔNG TỬ: Về cơ bản đã khái quát trong mấy chữ "Trung và thứ". Trung là mình hết lòng, thứ là

nhường cho người. "Trung và thứ" quán triệt từ đầu chí cuối trong học thuyết của ta.

Đoan Mộc Tứ hỏi ta vì sao lại học rộng biết nhiều như thế. Ta hỏi lại: "Đoan Mộc Tứ à, chẳng nhẽ anh cho ta là người học rộng biết nhiều đến như vậy sao?" Đoan Mộc Tứ đáp: "Học trò có sai lầm chăng?" Ta bảo: "Không phải thế! Ta chỉ quán xuyên trung và thứ trong suốt quá trình học tập".

"Trung và thứ" là "đạo" trong học vấn của ta:

HỒ VĂN PHI: Như ngài nói, học vấn của ngài là "kể mà không thêm, tin ở vốn cổ", liệu như vậy thì ngài còn giữ được những nét riêng của mình trong học thuật không?

KHÔNG TỬ: "Kể mà không thêm" không có nghĩa là hoàn toàn không thêm. Đó chỉ là đặc điểm lớn trong phương pháp trị học của ta.

Trong thực tiễn giáo dục hơn bốn mươi năm ta phát hiện ở "Thi", "Lễ", "Nhạc", "Dịch" còn nhiều khiếm khuyết, chưa thực hoàn mỹ, cần được hiệu đính và chỉnh lý. Thế rồi, bằng những kinh nghiệm tích lũy của mình, ta bổ sung và hoàn thiện. Trong quá trình hiệu đính, ta gắng "kể mà không thêm". Kể lại những điều cũ của tiên vương, lưu giữ lại phong cách, nội dung vốn có của nền văn hiến. Kể lại thành quả của các bậc hiền quân thánh đế, phát triển quan điểm của các vị bằng những hiểu biết của mình. Vì vậy, thực chất của kể mà không thêm là "có thêm khi kể, qua kể mà thêm".

Đứng trước sự tạp nham, đúng sai lẫn lộn của Chu và Lỗ sử, ta biên soạn cuốn "Xuân Thu" - một trước tác đồ sộ của ta. Ta từng nói: "Hiểu ta là "Xuân Thu" và ghét ta cũng là "Xuân Thu" chăng?" Ý muốn nói "Xuân Thu" là từng giọt máu đường gân của ta. Đúng sai, thành bại, đó là toàn bộ học vấn của ta!

HỒ VĂN PHI: "Có thêm khi kể, qua kể mà thêm" phản ánh thái độ trị học nghiêm cẩn của ngài, biết kế thừa truyền thống, sáng tạo cái mới qua kế thừa. Hàng ngàn năm nay, "Xuân Thu" mãi mãi là bộ sách hay, người người ưa chuộng.

Xin hỏi, ngoài những kinh nghiệm đó, ngài còn định nói thêm những điều tâm đắc gì không?

KHÔNG TỬ: Thế là nhiều rồi. Cũng có thể nói thêm như "không sa vào dị đoan" vào những điều danh bất như truyền. Cần phải suy nghĩ, suy nghĩ tới những điều nhỏ nhất nhất.

Như nói đến "nước" thì ông sẽ nghĩ tới những gì nào?

HỒ VĂN PHI: Như ngài thường nói: "Việc đời đầy đặc như dòng nước trên sông, ngày đêm chảy mãi không ngừng" - Ngày đêm thấm thoát như trôi đưa.

KHÔNG TỬ: Đó mới chỉ là một mặt, hàm nghĩa của nước còn mênh mông lắm. Nước chảy mãi không ngừng, khác gì dòng sữa bú mớm đến tận sinh linh, nên nước như có đức, đức cao cái thế. Nước là vô hình, luôn chảy vào chỗ trũng hoặc vuông hoặc dài cứ tuần hoàn theo lẽ đó, nên nước như có nghĩa, nghĩa cao như

núi. Muôn vàn dòng nước chảy vào biển cả mênh mang, biết đâu là bờ là bến, nên nước như có đạo, đạo tựa biển khơi. Nước xuyên qua đất, thấm vào đá, không sợ sệt, không chùn chân, nên nước như có dũng, dũng cứ phăm phăm tiến bước! Lại nữa, nước để đâu cũng được, chẳng cao mà chẳng thấp, nước như biết giữ lễ. Lượng nhiều hay ít, chẳng hề bớt xén, nước như ngay thẳng. Nước không có lỗ, không khúc khuỷu, nước như rõ ràng. Phát nguồn chảy về hướng đông, nước như lập chí. Nước làm cho vạn vật được sạch sẽ, nước giỏi đường giáo hóa.

Không biết ông có suy nghĩ như vậy chăng?

HỒ VĂN PHI: Qua một giọt nước có thể nhìn thấy ánh mặt trời. Nghe lời phu tử khác nào được nghe chân lý. Đời người là học vấn, việc việc là học vấn, lúc nào cũng học vấn. Hãy làm một người có tâm lúc nào cũng nghĩ đến học vấn.

Trong "Luận Ngữ" ghi một đoạn Công Tôn Triều nước Vệ hỏi Tử Cống: "Từ đâu mà Trọng Ni có được học vấn như vậy?" Tử Cống đáp: "Đạo của Văn vương, Vũ vương luôn được lưu truyền trong dân gian. Người hiền năng biết nắm điều cốt yếu, kẻ khác chỉ nhớ tiểu tiết. Thầy tôi học tập ở khắp mọi nơi".

Qua lời Tử Cống và Công Tôn Triều mới thấy rõ Tử Cống đã nắm được phần tinh hoa trong học vấn của ngài.

Qua lời hùng biện về nước, thực chất ngài đã mở ra con đường đi tới học vấn cho lũ văn bối. Phải vượt

bỏ sự câu thúc của tư tưởng truyền thống trong lúc suy nghĩ. Tư duy phải được phát triển về nhiều mặt. Phải có phương pháp tư duy chủ động linh hoạt, phân tích nhiều mặt về một đối tượng nào đó. Xin nêu ví dụ về cái tay.

Những ngón tay biết thẳng biết cong, giúp con người nắm được mưu lược ở đời. Tùy thời nó tiến thoái, biết co biết duỗi, giống như bản sắc của đảng trượng phu. Năm ngón tay tuy dài ngắn khác nhau, nhưng ngón nào có việc của ngón ấy. Trời sinh ra ắt phải có việc, khi rơi vào nghịch cảnh hà tất phải buồn thương, thối chí. Tay như một tập thể, nắm thành một nắm có thể đánh đổ kẻ thù, đoàn kết tạo ra sức mạnh. Tục ngữ nói mu tay và lòng bàn tay đều là thịt, đều ngang hàng bình đẳng với nhau. Tay có sự bình đẳng, xã hội cũng cần có bình đẳng. Bình đẳng nằm trong tâm tư mọi người.

KHỔNG TỬ: Nói rất đúng, tiến bộ khá nhanh! Ông là loại "Qua học mà biết" đấy!

XLIX

BA TRĂM BÀI "THI" ĐỀU KHÔNG CÓ TÀ Ý.

HỒ VĂN PHI: Phu tử, ngài là người đầu tiên mở đường việc chỉnh lý, phát triển thư tịch cổ ở Trung Quốc. Ngài hiệu đính, chỉnh lý "Thi", "Thư", "Lễ", "Nhạc", "Dịch". Tư Mã Thiên ghi trong "Sử ký", chỉ riêng việc cất gọt ba ngàn bài thành ba trăm bài trong "Thi", công trình của ngài đã hết sức đồ sộ. Hôm nay bắt đầu từ "Thi" mong ngài nói thêm cho một ít.

KHÔNG TỬ: Lúc đầu thì con người sáng tác thơ ca bằng miệng, mãi tới khi có văn tự mới ghi chép lại. Có người đem thơ phổ thành nhạc, diễn thành những điệu múa. Đến thời Tây Chu, Chu Thiên tử lập những ban nhạc, có "Thái sư" là quan quản về nhạc, thơ được coi là đại nhã.

Để không ngừng bổ sung, đổi mới nội dung phong cách biểu diễn, thái sư luôn phải thu lượm viết lại và chỉnh lý một số ca từ. Thời gian trôi qua, những ca từ hay luôn được bổ sung và lưu lại. Các loại khác đều bị đào thải, lâu dần trở thành sách. Đó chính là "Thi".

HỒ VĂN PHI: Xin ngài cho biết nội dung chính của "Thi" là gì?

KHÔNG TỬ: "Thi" chủ yếu là phản ánh diện mạo chính trị, sinh hoạt xã hội thời cổ, phản ánh tình thế chính trị, lao động sản xuất, đời sống, tình cảm, phong tục của nhân dân các nước. "Thi" chứa đựng nhiều tri thức vô cùng phong phú. Trong "Thi" có phong, nhã, tụng và phú, bi, hưng. Ba cái trên là nội dung của thơ, ba cái dưới là hình thức biểu hiện. "Phong" phần lớn là những bài thơ trữ tình, tráng lệ nói về tập tục, phong thái của quần chúng nhân dân, các nhà quý tộc ở khắp mọi miền. "Nhã" là những bài thơ miêu tả đời sống chính trị của tầng lớp quý tộc. "Tụng" là những bài ca ngợi miếu đường, nội dung là những văn bài cúng tế, ca ngợi công đức của tổ tông. Bi là so sánh, hưng là liên tưởng, phú là những lời tự thuật thẳng thắn.

HỒ VĂN PHI: Vì sao ngài lại chia "Thi" thành sáu phần để dạy đệ tử của mình?

KHÔNG TỬ: "Thi" không chỉ có khả năng làm phấn chấn lòng người, nó còn nâng cao tiết tháo của con người, có lợi cho việc tu thân, dưỡng tính. "Thi" là bộ bách khoa toàn thư của mỗi chúng ta.

Ta từng nói với các đệ tử của mình: "Các con! Vì sao phải học "Thi"? Vì "Thi" biết cổ vũ động viên con người; giúp ta dung hòa những chỗ hòa hợp; dạy ta nhạo cười những điều tệ chính. Gần thì đạo lý trong "Thi" giúp ta phụng dưỡng cha mẹ; xa thì đạo "Thi"

dạy ta cung kính với quân vương; có thể biết nhiều điều về cỏ cây, muông thú".

Ta cũng từng nói với Bá Ngự: "Con đã học "Chu Nam", "Triệu Nam" chưa? Nếu không học cái đó, khác gì chúng ta đang đứng trước một bức tường".

"Trước mặt là bức tường" ý muốn nói gì đây? Trước hết là không biết diễn đạt. Vì "Không học "Thi" thì không biết nói"; còn bức tường ở trước mặt thì chúng ta chẳng nhìn thấy gì, chẳng đi đâu được.

Đây là những lý do khiến chúng ta học "Thi"

HỒ VĂN PHI: Vì sao ngài phải lược "Thi", sửa "Thi"?

KHÔNG TỬ: Vì mỗi nước một ngôn ngữ, nên trong quá trình truyền dạy và sao chép làm sai lệch "Thi", thậm chí có chỗ không còn nguyên vẹn, câu cú không thành chương, chương không thành bài. Về mặt văn học, về mặt giao tiếp xã hội, tu dưỡng phẩm đức của con người "Thi" có tác dụng cực kỳ quan trọng, vì vậy ta luôn sưu tập những bản sao của "Thi". Nhất là trong vòng mười bốn năm chu du các nước chư hầu đã cho ta điều kiện, giúp ta có được hơn ba ngàn bài về "Thi". Nếu tất cả không được tu chỉnh sẽ bất lợi cho việc học tập, ảnh hưởng lớn đến việc kế thừa nền văn hiến cổ. Vì thế ta mới bỏ công san lược, chỉnh đốn "Thi".

HỒ VĂN PHI: Ngài tiến hành chỉnh đốn "Thi" như thế nào?

KHÔNG TỬ: Mùa đông năm Lỗ Ai công thứ 11, ta từ Vệ về Lỗ và bắt tay vào công việc chỉnh lý. Tất cả được chia làm bốn giai đoạn:

1. Lược bỏ, sắp xếp lại các thiên các chương.
2. Xem xét lại các bản sao, sắp xếp lại những phần vụn vặt nhưng có giá trị vào đúng vị trí, hoàn thiện các chương các bài.
3. Theo âm điệu chính xác của các khúc nhạc điều chỉnh lại các chương bài, phần "Nhã" đưa về "Nhã", phần "Tụng" đưa về "Tụng", không để chúng tán loạn.
4. Chỉnh lý thêm về phần âm nhạc. Phàm những bài chưa có nhạc thì phổ nhạc. Phàm những bản không lành mạnh, không hợp với nhạc "Thiệu" nhạc "Vũ" thì sửa chữa lại.

HỒ VĂN PHI: Phu tử, ngài từng nói "Nhạc ở Trịnh thanh âm đậm dật" nhưng trong "Thi", ngài vẫn giữ phần "Thơ ở Trịnh" là vì sao?

KHÔNG TỬ: Đúng, ta từng nói "Trịnh thanh âm", là nói về phần ca khúc. Còn "Thơ Trịnh" thì không sao. Phàm những bài không đậm dật thì hà tất phải lược bỏ đi? Huống hồ ở đó còn có những câu thơ rất hay. Như: "Chuyện của Duy Tử làm ta không thể ăn được... Chuyện của Duy Tử, làm ta không thể yên được"; "Một ngày không gặp, tưởng như ba tháng đã trôi qua". Lời thơ đầy nhiệt huyết và trữ tình, không chút là lời, sàm sỡ thì hà tất phải lược bỏ đi?

HỒ VĂN PHI: Nói chung thì những bài viết của quân chúng đều sáng lời rõ ý. Bài đầu tiên trong "Thi" là

"Quan Thư" với lối thơ miêu tả tình ái nam nữ e không phù hợp với tinh thần Nho giáo của ngài?

KHÔNG TỬ: Cái cốt của tinh thần Nho giáo là gì? Là nhân. Người có nhân thì yêu người. Phàm yêu mọi người thì gọi là nhân. Cầm thú kia còn biết yêu, huống hồ là con người? Thanh niên nam nữ phải tận hưởng những mối tình thuần khiết. Còn nếu như thanh niên nam nữ không thương yêu thì nhân loại sẽ ra sao đây? Làm thế nào để thể hiện đức lớn của trời đất là sự sống đây?

Một nhạc sư danh giá đã phổ khúc "Quan Thư", nhạc điệu tươi tắn, chân thành, nghe xong cảm thấy thư thái. Nội dung không dâm, ai mà không thương. Vì thế ta mới xếp nó ở đầu.

HỒ VĂN PHI: Ngài có thể ngâm bài "Quan Thư" được chăng?

KHÔNG TỬ: Không có nhạc đệm thì tình ý không thể nào đạt được. Thôi, ta cứ đọc vậy.

Quan thư thư cưu, *(đôi chim cưu kêu quan quan)*
Tạ hà chi châu. *(đậu trên bãi giữa dòng sông)*
Yểu điệu thục nữ, *(thiếu nữ hiền thục, xinh đẹp)*
Quân tử hảo cầu. *(là cái mà người quân tử
ngưỡng mộ)*

Sâm si hạnh thái, *(lá rau hạnh không đều)*
Tả hữu lưu chi. *(vật vờ trên dòng nước)*
Yểu điệu thục nữ, *(thiếu nữ hiền thục, xinh đẹp)*
Ngụ mị cầu chi. *(để người ta phải mơ tưởng)*

Cầu chi bất đắc, (truy tìm mà không thấy nàng!)
Ngụ mị tư phục. (nằm trên giường mà không
ngủ được)
Du tai du tai, (bóng đêm sao mà dài dằng dặc!)
Triển chuyển phản trắc. (trần trọc mãi mà trời
chưa sáng)

Sâm si hạnh thái, (lá rau hạnh không đều)
Tả hữu thái chi. (bên trái đẹp, bên phải cũng đẹp)
Yếu điệu thực nữ, (thiếu nữ hiền thực, xinh đẹp)
Cầm sắt hữu chi. (bạn bè cầm sắt keo sơn)

Sâm si hạnh thái, (rau hạnh vừa dài vừa ngắn)
Tả hữu mao chi. (chọn trái chọn phải chọn cả
hai bên)
Yếu điệu thực nữ, (thiếu nữ hiền thực xinh tươi)
Chung cổ lạc chi. (chiêng trống vui mừng đón
ngày vui)

HỒ VĂN PHI: Thơ trong "Quan Thư" vui mừng nhưng không dâm dăng, ai cảm nhưng không bị thương. Tình cảm trong thơ vừa đủ, không hổ là bài thơ hay!

KHÔNG TỬ: Không chỉ "Quan Thư" là thế, mà trong "Thi", tất cả đều như vậy. Do đó ta có lời bình về "Thi": "Ba trăm bài đều được, không có tà ý". Cũng tức là, tình cảm trong "Thi" thực thuần chính!

L

ÂM NHẠC THAY TÍNH, LẤY NHẠC MÀ DẠY

HỒ VĂN PHI: "Nhạc" là một trong lục nghệ mà ngài coi trọng. Cùng với lễ, "Nhạc" được coi là cái vốn để lập thân. Vậy xin hỏi tác dụng của nhạc là như thế nào đây?

KHÔNG TỬ: Ta từng nói, đọc "Thi" thì tinh thần phấn chấn, học tập lễ nghi thì có chỗ đứng chân trong xã hội, còn thưởng thức âm nhạc thì tính tình được tu dưỡng. Gọi là lấy nhạc mà dạy vì nhạc có thể thay đổi tính tình, nhạc có thể nuôi dưỡng tình cảm. Âm điệu du dương là một khâu quan trọng để giáo dục con người.

Âm nhạc không những là cái vốn để lập thân mà còn là cái vốn để trị quốc, ngang như chính giáo. Thiên hạ thái bình thịnh trị, nền chính trị trong sáng tươi đẹp thì âm nhạc du dương, rộn rã. Đất nước loạn lạc, nền chính trị hà khắc thì âm nhạc sẽ buồn thương, oán hận. Âm nhạc lúc nước mất nhà tan nhất định sẽ bi ai, nhân dân cũng khốn khổ vô cùng.

HỒ VĂN PHI: Âm nhạc và chính giáo quan hệ với nhau mật thiết đến như vậy ư?

KHÔNG TỬ: Đó là điều hiển nhiên. Lễ nhạc chính là biện pháp sinh động để trị thế, còn là biểu hiện của nhân đạo, vương đạo.

Một lần khi đến Võ Thành, ta nghe có tiếng đàn hát. Ta mỉm cười và nói: "Giết gà hà tất phải dùng dao mổ trâu?". Tử Du là quan ở Võ Thành nghe xong liền đáp: "Trước đây chính thầy đã nói: 'Quân tử học tập chính đạo thì biết thương yêu trăm họ. Trăm họ học tập chính đạo thì dễ sai khiến'" Ta nói: "Các người nghe kia, lời Tử Yển nói rất phải. Vừa nãy ta nói vui đấy thôi!"

Giết gà dùng dao mổ trâu chính là tác dụng của lễ nhạc đối với giáo hóa và trị chính vậy.

HỒ VĂN PHI: Lễ nhạc trị quốc chắc chỉ là suy nghĩ của riêng ngài. Trong thực tế, bất kỳ một quốc gia nào, một thời đại nào đều trị nước bằng phép tắc. Cũng có nghĩa là phủ nhận tác dụng trị quốc của lễ nhạc. Phải nói là pháp trị ở hàng đầu, tiếp đến là lễ nhạc. Pháp trị là chủ, lễ nhạc là bổ trợ.

KHÔNG TỬ: Thời đại của chúng ta khác nhau, bối cảnh xã hội cũng khác nhau, dẫn đến quan điểm của chúng ta cũng có phần khác nhau.

Một ví dụ, ba nhà Quý, Thúc, Mạnh từng tiếm quyền, khuynh đảo triều chính ở Lỗ, khiến cho tôn ti trật tự rối loạn, đất nước tiêu điều, loạn lạc, Lỗ công phải ra ngoài. Thái sư Chấp chạy đến Tề, nhạc sư

Cán đến Sở, nhạc sư Liêu đến Thái, nhạc sư Khuyết đến Tần, cổ sư Vô vào Hán Trung, nhạc sư Tương ra hải đảo.

Giả sử nền chính trị trong nước trong sạch, xã hội an bình thì hà tất các nhạc sư phải lần lượt bỏ trốn? Giả sử lấy lễ để ràng buộc ba đại phu Mạnh, Trọng, Thúc, khiến họ biết tôn thờ vua; lấy nhạc đề cao đức hạnh của họ, thì nền chính trị đất nước làm gì mà không trong sáng?

HỒ VĂN PHI: Giữa chúng ta có những điểm còn mắc mớ. Tam cú lưu lại vậy! Riêng tác dụng của âm nhạc trong việc tu dưỡng thì chúng ta đã nhất trí. Lại nghe nói ngài rất sành về nhạc, thường xuyên thao luyện. Xin được hỏi vì sao ngài lại yêu nhạc như vậy?

KHÔNG TỬ: Ban đầu, ta học nghề thuần túy chỉ vì miếng cơm manh áo. Phụ thân mất sớm, gia cảnh bần hàn, để đỡ phần gánh nặng cho mẫu thân, từ nhỏ ta đã lên đi thổi kèn, giúp nhà có tang có cưới, giành một ít bạc vụn chi dùng trong những lúc thiếu thốn. Dần dà thành quen, ta có hứng thú với âm nhạc rồi coi âm nhạc như một phương tiện tu tâm dưỡng tính.

HỒ VĂN PHI: Ngài làm như thế nào để lĩnh hội được âm nhạc.

KHÔNG TỬ: Ta và thái sư nước Lỗ khi bàn về âm nhạc có nhận định: Ban đầu phải lên bổng xuống trầm, tiếp đó là êm dịu, về sau là bột phát vượt khỏi âm lượng. Phần cuối phải du dương man mác. Như vậy mới là một khúc nhạc hoàn chỉnh.

Âm nhạc có thể làm thay đổi tính tình. Nhạc sư giỏi giúp chúng ta thưởng thức những âm điệu tuyệt vời. Ví như thái sư Chấp diễn tấu cả bài "Quan Thu" tiếng nhạc thánh thót, du dương bất tuyệt, khiến người nghe như đắm như say!

Lời ca hay có thể biến đổi được tâm tính. Khi nghe một người hát thật hay, bao giờ ta cũng đề nghị họ hát lại, tiếp đến là hát cùng với họ. Lời ca đẹp, tiếng ca hay giúp ta hoàn thiện được tính cách của mình.

HỒ VĂN PHI: Ngài thường tôn sùng loại nhạc nào?

KHÔNG TỬ: Ta tôn sùng nhạc "Thiệu" và nhạc "Vũ". Nhạc "Vũ" vô cùng tinh mỹ nhưng chưa được hoàn thiện. Còn nhạc "Thiệu" vừa hay vừa hoàn thiện. Khi nghe nhạc "Thiệu" ở Tề, ta mê đến nỗi ba tháng sau, khi ăn không còn phân biệt được mùi vị của thịt nữa! Chính ta đã cảm than: "Không ngờ âm nhạc đã đạt tới mức cao siêu như vậy!"

HỒ VĂN PHI: Ngày nay nhạc "Thiệu" và "Vũ" đã thất truyền. Ngài có thể miêu tả lại được không?

KHÔNG TỬ: Trước hết nói về nhạc "Vũ".

"Vũ" là loại nhạc ca múa phản ánh thời Chu Vũ vương thống lĩnh chư hầu lật đổ vương triều Ân Trụ. "Vũ" được hợp tấu bởi tám âm: kim, thạch, thổ, cách, ty, mộc, bầu, trúc. Tiếng nhạc cất lên nghe như châu sa đĩa ngọc, lên bổng xuống trầm; có khi lại rộn phóng, nghe như có tiếng trăm ngàn vó ngựa, núi gầm biển thét; khi âm lên như có tiếng sét ngang tai, núi tan

bằng lỗ; lúc diu dặt như gió mát trắng trong; cuối cùng thì đứt đoạn như đứt dây rơi phím, lúc hợp lúc tan.

Trong tiếng nhạc, có cả đoàn võ sĩ mình khoác giáp trụ, tay cầm búa ngọc đang bày trận và gõ chiêng đánh trống, ca vang:

Ư hoàng Vũ đế! (*Vũ vương anh minh và vĩ đại*)

Vô cảnh duy liệt (*kiên cường, phần dũng, tất cả
vinh quang*)

Doãn văn Văn vương! (*có văn đức, hiển khảo
Văn vương*)

Khắc khai huyết hậu. (*góp công sức cho đại nghiệp
đời sau*)

Tự Vũ thụ chi, (*Vũ vương kế thừa du liệt
Văn vương*)

Thắng Ân át Lưu. (*chiến thắng Ân Thương,
tiêu diệt Trụ Vương*)

Chỉ định nhĩ công (*xác định công trạng, thiên hạ
cùng hưởng*)

Các võ sĩ mô phỏng nhiều thế trận bằng nhiều động tác diễn xuất quá trình đánh Trụ của Vũ vương. Cuối cùng thì ca khúc dồn đến cao trào rộn rã mô tả cảnh thanh bình thịnh trị của triều Chu.

Nhạc "Vũ" khí thế bằng bạc, nặng trĩu, uy quyền thần thánh; tình cảm tuy đẹp nhưng còn có phần u uất, khó hiểu.

HỒ VĂN PHI: Xin ngài cho biết về nhạc "Thiều"?

KHÔNG TỬ: Tình và ý của nhạc "Thiều" thì luôn luôn hòa hợp. Nghe "Thiều", ta như thấy cả một bức tranh

thái bình thịnh trị: mưa thuận gió hòa, chim kêu hoa nở, trai cày ruộng, gái canh cửi...

HỒ VĂN PHI: Vì sao ý cảnh diễn đạt trong "Thiền" và "Vũ" lại có những âm điệu khác nhau như vậy?

KHÔNG TỬ: Thuần và Vũ vương mỗi người mỗi cảnh. Đường Nghiêu gả hai người con cho Thuần, sau lại nhường ngôi cho Thuần. Thuần lúc nào cũng vui vẻ, mới làm ra cây đàn năm dây, viết thành bài ca "Nam phong", ca rằng: "Gió nam mát mẻ, giải được nỗi hận trong lòng dân; gió nam vừa tới, mang đến no đủ cho trăm họ". Lời ca vui vẻ tựa như dòng nước chảy mãi về xuôi.

Vũ vương rơi vào nghịch cảnh. Nổi nghiệp Văn vương tiến về đông chinh phạt Trụ Vương, thấy cảnh Bá Di, Thúc Tề quì lạy mà can rằng: "Là thần mà đánh vua là bất nhân vậy!" Vũ tuy đánh Trụ để được cả thiên hạ, nhưng tránh sao khỏi công luận là thần tử mà giết vua. Thân trong nghịch cảnh, soạn nhạc ghi công, tự phải gắng sức biểu dương công đức, phải gắng sức vạch hết tội ác của vua xưa, vì thế có chỗ áp a áp úng, ngụ ý quanh co. Đó là duyên do ta nói nhạc "Vũ" đẹp nhưng chưa hoàn mỹ.

HỒ VĂN PHI: Phu tử, nghe ngài hùng luận về nhạc, văn bối mới vỡ ra. Có lẽ trong ba tháng tới khi ăn, văn bối cũng không phân biệt được mùi vị của thịt nữa.

THIÊN NGÔN TỬ

Vì chỉ học theo, nói được mấy câu chứ chẳng suy nghĩ gì, nên người ta bảo, vẹt vẫn chỉ là vẹt. Người được coi là linh trưởng của vạn vật thì người biết suy nghĩ và nói khéo. Ngôn ngữ chính là cái vỏ của tư duy, tư duy là cái nhân bên trong của ngôn ngữ.

Nhưng nhân loại có ngôn ngữ, đó là họa hay phúc vậy? "Họa có khi biến thành phúc, phúc đôi khi trở thành họa".

Vì thế cổ nhân thường can rằng: "Ba lần ngậm miệng", "Yên lặng là vàng".

Phu tử cũng khuyên rằng: "Người quân tử nói năng từ tốn, làm việc nhanh nhẹn". Miệng người là gang thép, miệng người là cái cớ của thành hay bại!

Tô Tần chỉ uốn lưỡi làm đến tướng quốc sáu nước. Triệu Quát nói suông, hại chết bốn mươi vạn quân Triệu.

Một câu được nước, một câu mất nước!

Xã hội càng nhiều mối, càng phức tạp thì ngôn ngữ cũng trở nên thiên hình vạn trạng.

Lời nói có khi phải cứng rắn, sắc nhọn:

Có khi phải chân thành sáng tỏ;

Có khi mềm mại như nước, thổ lộ hết tâm can.

Là người sống trong thời đại văn minh, liệu bạn có làm được như vậy không? Nếu là chưa thì hãy nghe lời dự đoán của phu tử!

LI

NGÔN TỪ LÀ NGỌN, ĐẠO ĐỨC LÀ GỐC

HỒ VĂN PHI: Phần trước lúc bàn về "Thi" ngài dạy: "Không học 'Thi' không biết nói". Nhưng hiện nay ở Trung Quốc liệu có mấy ai ngồi đọc lại những thứ đó không? E hiếm lắm. Và theo cách nói của ngài, hoàn cảnh văn bối thật éo le, trở thành người có miệng mà như câm! Ngài là người san thuật ra "Thi", là người đọc "Thi" nhiều nhất, về mặt ngôn từ thế tất chẳng ai bằng được! Vì vậy hôm nay xin được bàn về "ngôn từ". Mong những lời giáo huấn của ngài có nhiều tác dụng cho những kẻ "mất bò mới lo làm chuồng" này vậy!

KHÔNG TỬ: "Không học "Thi" không biết nói!" là có phần cường điệu. Nhưng có như vậy mới thấy hết được giá trị của "Thi" trong nền văn học cổ điển. Văn nên đọc "Thi" vì chí ít nó cũng làm phong phú tri thức của ta, giữ vững được tiết tháo của mình. Ta chẳng hề có ý muốn quảng cáo, các vị đọc hay không thì tùy.

Còn ngôn từ, đó là vốn liếng quan trọng để mỗi chúng ta biết lập thân xử thế. Ta cũng rất muốn được trao đổi cùng các vị.

HỒ VĂN PHI: "Thi" không phải là chỗ đứng của ngôn từ, vậy chỗ dựa chính của nó là cái gì?

KHÔNG TỬ: Ngôn từ là sự phản ánh bên ngoài của tư duy, nhưng xuất phát điểm của tư duy con người là cái gì đây? Là yêu người, "Tình yêu mọi người". Vậy chữ "nhân" chính là chỗ dựa của ngôn từ. Có thể nói "Đạo đức là gốc, ngôn từ là ngọn". Người có đạo đức ngôn từ sẽ đẹp, sẽ là tiếng nói xuất phát từ đáy lòng. Tất nhiên, không phải cứ ai nói ra lời hay ý đẹp đều là những người có đạo đức cả, bởi vì còn có những kẻ khẩu phật tâm xà.

HỒ VĂN PHI: Ở phần trước, khi đánh giá đệ tử Nhiễm Ung, ngài nói: "Nói giỏi thì có tác dụng gì? Dựa vào cái rằng cái lợi đối phó với người khác thì liệu được ai xem trọng đây? Ta không biết Nhiễm Ung nhân hay không nhân, chỉ biết nói giỏi thì phỏng có ích gì?".

Ngài nói vậy ngang như ngài không xem trọng lời nói hay, như thế có đúng không?

KHÔNG TỬ: Ông hiểu như vậy là không đúng. Ta nói rõ rồi, có người bảo Nhiễm Ung là nhân nhưng không biết ăn nói, nhưng liệu nói giỏi và nhân đức thì cái gì là quan trọng nhất? Tất nhiên, nhân đức là quan

trọng. Ta nói như vậy là muốn nhấn mạnh tác dụng quan trọng của nhân đức đối với ngôn từ.

Nhưng nếu muốn chọn một trong hai cái bề ngoài và lời nói thì ta nguyện chọn cái sau này. Ta từng nói: "Nếu không có tờ lệnh khôn khéo của Chúc Đà thì với cái dáng vẻ xinh đẹp của mình liệu công tử Triều nước Tống có thoát khỏi những tai họa bất ngờ không?".

HỒ VĂN PHI: Chúc Đà là ai vậy?

KHÔNG TỬ: Chúc Đà, tự là Ngư, là đại phu nước Vệ, biết ăn nói, giỏi từ lệnh ngoại giao. Công tử Triều nước Tống vì bảnh trai mà gây họa. Hai người khác nhau như hai thái cực, được đặt lên bàn cân để so sánh. Một bên chỉ được cái vỏ ngoài, giống như bao cỏ gói đầu hết sức xinh xắn. Bên kia thì trong lòng như có gang thép, biện giải lưu loát. Hiển nhiên cái sau mới là quý. Tài ăn nói hơn hẳn cái diện mạo xinh đẹp.

HỒ VĂN PHI: Như vậy thì nói giỏi cũng là một tài năng ư?

KHÔNG TỬ: Không thể nói không phải là một tài năng. Nhưng khéo nói mà loạn đức, khéo nói để ve vãn, khéo nói để che đậy mình, giấu kín bộ mặt giả nhân giả nghĩa là loại người thiếu nhân đức, là một tài năng cong queo.

Ta ghét nhất hai loại người: người hay dao to búa lớn mà không hổ, người nói những lời bất nghĩa.

HỒ VĂN PHI: Loại người trên thường gặp hậu quả ra sao?

KHÔNG TỬ: Người hay dao to búa lớn, tràng giang đại hải, thường là người thiếu kinh nghiệm lại không coi ai ra gì. Ta từng nói: "Ngôn đông dài thì hành tắt khô". Một người nói nhiều thì làm việc sẽ kém.

HỒ VĂN PHI: Nhìn lại lịch sử thấy có nhiều người như vậy.

Thời Chiến Quốc, con của Triệu Xa tướng quốc nước Triệu là Triệu Quát, lầu thông binh thư, nói về việc quân miêng cứ dẻo quẹo, được Triệu vương xem trọng, cử làm đại tướng. Nhưng trong chiến dịch Tràng Bình đã nung gọn bốn mươi vạn quân Triệu, đẩy Triệu đến bước diệt vong.

Thời Tam Quốc: Mã Tắc là tướng nước Thục, cũng giỏi khua môi múa mép, kết cục thảm bại ở trận Nhai Đình, Gia Cát Lượng phải gạt nước mắt mà chém đầu. Mới hay, những kẻ nói bốc không chỉ hại mình, còn hại người khác, hại cả đất nước.

KHÔNG TỬ: Một lời nói có thể lấy nước hoặc mất nước!

Lỗ Định công từng hỏi ta: "Một câu nói có thể chấn hưng đất nước, có chuyện như vậy chăng? " Ta bẩm: "Đừng kỳ vọng một câu nói lại có hiệu lực đến như vậy! Người ta thường nói: Làm vua khó, làm thần cũng chẳng dễ gì? Nếu biết làm vua là khó thì chẳng phải một câu nói có thể chấn hưng đất nước hay sao?" Lỗ Định Công lại hỏi: "Một câu nói có thể mất nước, có chuyện như vậy chăng? " Ta bẩm: "Đừng kỳ vọng một câu nói lại có hiệu lực đến như vậy! Người ta

thường nói: "Làm vua thì có gì là vui, ngoại trừ vua nói thì không ai dám vi phạm" Giả như vua nói đúng, không ai dám cãi thì hay chứ sao? Còn lúc vua nói sai mà ai cũng phải nghe thì chẳng phải một câu nói làm mất nước đó sao?"

HỒ VĂN PHI: Thế mới hay, ngôn từ sai đúng có khi còn là việc lớn quan hệ đến mất, còn.

Còn người nói bất nghĩa thì ra sao đây?

KHÔNG TỬ: Người nói điều bất nghĩa là người bạc đức, hiểu biết nông cạn. Suốt ngày họ tụ tập bên nhau, chẳng được một lời nào hợp với đạo nghĩa, luôn luôn khôn vặt, chỉ biết cái lợi trước mắt. Loại người này có tu dưỡng cũng khó trở thành người nhân đức. Họ luôn cho mình là đúng, dây vào đâu là ở đấy có khó khăn!

HỒ VĂN PHI: Hai hiện tượng ngài nói trên: Nói hay nói khéo và nói lời bất nghĩa đều là những biểu hiện thiếu đạo đức, không giống với phong cách người quân tử chăng?

KHÔNG TỬ: Đúng. Người quân tử thường biết sợ lời nói của thánh nhân, thường hổ thẹn vì những lời nói quá.

Sợ lời của thánh nhân vì lời thánh thường sâu xa, khó lòng suy đoán. Nhưng vì sao lại hổ thẹn trước những lời nói quá? Người nói quá cũng là loại người đao to búa lớn, khuếch khoáng. Người quân tử thường cẩn trọng, lời nói và việc làm bao giờ cũng thống nhất, hỗ trợ lẫn nhau.

HỒ VĂN PHI: Phần lớn chúng ta đều hiểu như vậy, nhưng tiếc là khi thực hiện lại không theo qui tắc đó. Từng nghe nói: "Chim sắp chết tiếng kêu ai oán; người sắp chết lời nói chân thành". Chờ đến lúc sắp chết mới nói lời chân thành thì liệu có quá muộn không?

KHÔNG TỬ: "Chim sắp chết tiếng kêu ai oán; người sắp chết lời nói chân thành", là chuyện trò giữa hai đệ tử của ta, Tăng Tử và Mạnh Kính Chi, ý nghĩa không phải như ông nói đâu!

Một bạn Mạnh Kính Chi đến thăm Tăng Tử bị ốm. Tăng Tử nói: "Chim lúc sắp chết, tiếng kêu của nó thật ai oán; người sắp chết, lời nói chân thành. Đạo đối nhân xử thế của người quân tử có ba điều quan trọng: phải nghiêm trang mới tránh khỏi sự thô bạo, tùy tiện của người khác. Phải vui tươi, trẫm họ mới gần, mới tin tưởng. Phải chú ý đến khẩu khí của ngôn từ, mới tránh được sai lầm, thô thiển".

Tăng Tử chân thành hay không chân thành? Ngày thường, Tăng Tử rất chân thành, không phải sắp chết mới hiểu ra điều đó. Tăng Tử muốn khuyên Mạnh Kính Chi phải biết nghiêm trang, vui tươi và biết nói năng trong đạo tu thân của mình.

Một kẻ ngu xuẩn mới chờ khi sắp chết để hiểu ra điều đó!

HỒ VĂN PHI: Tu thân không phải là việc của một ngày, muốn có lời nói nho nhã cũng phải mài dũa lâu dài. Có người nói, nụ cười xuất phát từ tâm hồn bao

giờ cũng ngọt ngào. Cũng vậy, ngôn từ bắt nguồn từ lòng nhân đức bao giờ cũng đẹp nhất. Ngôn từ là việc của cá nhân và cũng là việc của xã hội. Không có ngôn từ nhân đức, nhỏ thì hại mình, lớn thì trở thành tai họa cho dân cho nước. Là người, không thể không thận trọng.

NÓI THẬN TRỌNG LÀ QUÂN TỬ,
NÓI CHÂN THÀNH LÀ QUÂN TỬ

HỒ VĂN PHI: Chúng ta vừa bàn tới quan hệ giữa ngôn từ và đạo đức. Ngôn từ lấy đạo đức làm cơ sở nhưng thể hiện bằng hình thức nào đây?

KHÔNG TỬ: Nó thể hiện bằng "Lời nói trung tín". Chỉ có trung tín mới có chỗ đứng trong xã hội, được mọi người tín nhiệm.

Ta từng nói: "Người không nói đến chữ tín thì không có chỗ đứng chân, khác gì xe không có díp có càng thì đi sao được?" Người nói năng thất tín sẽ trở thành người cô quả.

HỒ VĂN PHI: Làm như thế nào mới có được "Lời nói trung tín" đây?

KHÔNG TỬ: Muốn vậy chúng ta phải nói năng thận trọng, làm việc chu đáo, cẩn mẫn. "Chu Dịch" nói, nguồn gốc của tai họa là ngôn từ.

Nói ít và thận trọng thì không dễ bị người khác khinh rẻ, đồng thời tránh được mọi phiền hà dẫn tới thất tín. Đương nhiên, nói ít chứ không phải không nói. Nói năng thận trọng tức phải biết mình đang nói với ai, lúc nào và nói cái gì.

HỒ VĂN PHI: Như thế nào là nắm vững thời cơ?

KHÔNG TỬ: Lúc cần thì nói, lúc chưa cần thì chưa nói.

Lúc nói được thì nói, lúc chưa nói được thì chưa nói. Thường thì những người gần gũi người quân tử dễ mắc phải ba sai lầm: Câu chuyện chẳng động tới anh, anh vội lên tiếng, thế là táo tợn; câu chuyện liên quan tới anh, anh vẫn yên lặng, thế là lẩn tránh; không nhìn sắc thái người đối diện mà đã vội lên tiếng, thế là mù. Chính vì không nắm được thời cơ nên mới dẫn tới những sai lầm đó.

Đại phu nước Vệ Công Tôn Bạt bao giờ cũng nắm vững thời cơ. Một lần ta hỏi Công Minh Giả về Công Tôn Bạt: "Ông ta không nói chuyện, không cười đùa, không cầu lợi phải không?" Công Minh Giả đáp: "Có lẽ người nào đó đã nói sai về ông ta rồi! Con người đó, lúc cần nói thì mới nói, lời nói thế mới không nhảm; Khi thật vui, đáng cười mới cười, người khác mới không thấy chán; lúc có lợi mới cầu lợi, cầu lợi mà người khác không ghét", "Nói đúng lúc lời nói mới cần".

HỒ VĂN PHI: Nên nói chuyện với những đối tượng nào?

KHÔNG TỬ: Đối tượng nói chuyện thì nhiều lắm. Chỉ cần nắm vững vài điểm mấu chốt thôi. Xem ra có thể hợp nhau, trò chuyện được, thì nên nói, kéo lại bỏ sót mất nhân tài; nếu thấy quan niệm khác nhau, khó nói thì không nên nói, kéo phí công phí lời. Người thông minh phải làm sao để không sót người tài hoặc không phí công sức.

Khi nói chuyện còn phải để ý đến trình độ của đối tượng. Đối với người hiểu biết trung bình và trên trung bình, có thể bàn luận những đạo lý cao siêu. Đối tượng nói chuyện là cha mẹ thì phải có cách khác. Cha mẹ có sai thì phải nhẹ nhàng khuyên nhủ. Lời khuyên chưa thấm thì vẫn phải cung kính, giữ đạo làm con. Trong lòng có lo lắng nhưng không được oán hận.

HỒ VĂN PHI: Phu tử, xin mạo muội ngắt lời, ngài đừng giận. Nếu đối tượng nói chuyện là cấp trên, gian giáo chẳng ra gì, thì phải thế nào?

KHÔNG TỬ: Phải giải quyết cụ thể trong trường hợp cụ thể. Xin cho ví dụ.

HỒ VĂN PHI: Như thừa tướng Triệu Cao nắm việc triều chính trong thời Tần nhị thế. Triệu Cao muốn tiếm quyền, nhưng lại sợ quần thần không phục. Triệu Cao mới chỉ hươu nói ngựa để mọi người tranh luận. Phu tử, nếu ngài ở đó thì ngài theo, không theo hoặc yên lặng?

KHÔNG TỬ: Ta từng nói, nếu là thời bình thì nên làm kẻ sĩ, hưởng bổng lộc. Lúc đất nước loạn lạc tâm tôi mà còn hưởng bổng lộc là điều sỉ nhục. Lúc này

thì biện pháp tốt nhất là gửi mình trên một chiếc thuyền nan phiêu diêu nơi biển cả.

Dương nhiên, mỗi người có mỗi cách suy nghĩ. Nhưng nói chung, khi nền chính trị trong sáng thì lời nói ngay thẳng, việc làm thẳng thắn; khi đất nước đen tối thì việc làm thẳng thắn nhưng lời nói phải khiêm tốn.

Theo Triệu Cao là không ngay thẳng, phủ nhận thì mang vạ vào thân. Tốt nhất thì cứ âm ả cho qua, hoặc chỉ vào má mà ái chà! Răng đau quá không nói được.

HỒ VĂN PHI: Những người nói hươu là hươu đều bị Triệu Cao ngầm giết hại. Người bảo là ngựa và người yên lặng đều không hề gì. Ngài theo phương án yên lặng vừa giữ được tiếng trong trắng vừa giữ được mạng sống. Thế là cao kiến.

Từ chuyện "Chị hươu nói ngựa" làm văn bồi nhớ tới một chuyện khác "Phân biệt hươu và nai". Thời Bắc Tống, Vương An Thạch có con là Nguyên Trạch. Bây giờ Trạch còn rất bé, có một người khách đem cho một chiếc cũi, trong đó có hai con một hươu một nai đều còn nhỏ, rồi bảo: "Cháu nói xem đâu là hươu và đâu là nai?" Nguyên Trạch không phân biệt được, nên suy nghĩ một hồi rồi mới trả lời: "Nai ở cạnh con hươu và hươu ở cạnh con nai". Ai nấy đều sững sốt.

KHÔNG TỬ: Còn bé thế mà đã có câu trả lời rất hay, chứng tỏ trí tuệ của Nguyên Trạch là siêu quần, biết đường nguy biện hay ho. Nhưng nếu sau này Nguyên Trạch không khéo tu dưỡng, lấy nhân đức làm gốc thì

dễ trở thành loại người khéo ăn khéo nói nhưng không thực chất.

HỒ VĂN PHI: Câu chuyện "Phân biệt hươu và nai" đòi hỏi đối tượng phải nhanh trí. Nhờ nó mà chúng ta thoát được nhiều hoàn cảnh éo le, khó xử.

Lý Nguyên Quỹ là con của Đường Cao Tông được phong là Hoắc vương. Hoắc vương Nguyên Quỹ đến Tử Châu kết bè bạn ngang bằng với Lưu Huyền Bình đang ẩn cư ở đó. Có người hỏi đến năng lực, sở trường của Hoắc vương, Lưu Huyền Bình trả lời, chẳng có gì. Vặn đi vặn lại, Bình đành nói: "Người ta phải có thiếu sót, sở đoản thì mới thấy được năng lực, sở trường chứ!"

Vậy thì Hoắc vương là người thế nào đây? Câu trước Bình nói là không có sở trường, câu sau lại bảo không có sở đoản, vậy Hoắc vương chỉ là kẻ tầm thường. Đường đường là một vương hầu, Bình dám lấy hai chữ "Tầm thường" để đánh giá. Nhưng rõ ràng ông ta đã dùng trí, biến hóa, tìm được cách nói khéo chẳng nguy hại gì đến thân cả!

KHÔNG TỬ: Đáp án của Lưu Huyền Bình vừa giữ được sự ngay thẳng của mình vừa chẳng có sai sót gì, thật là cao minh! Nhưng tốt nhất là không nên can dự vào những việc bình luận cái hay cái dở của người khác.

Tử Công rất hay đánh giá người khác. Anh ta tính tình thẳng thắn, khó giữ được vết nhơ trong mắt

mình. Vì thế có bận ta phải răn: "Đoan Mộc Tứ à! Anh tốt lắm rồi chẳng? Còn ta thì chẳng rồi hơi!"

Ta muốn nói rằng hãy đừng mất thì giờ vào việc đánh giá người khác. Thiên hạ còn ối việc cho mà làm. Hơn nữa, chân mình còn lắm bê bê, vội gì đã cầm bó đuốc đi rê chân người. Nếu phải bàn thì hãy bàn cách mà tiến lên.

HỒ VĂN PHI: Xin ngài nói cụ thể hơn.

KHÔNG TỬ: Ví như nên bàn về việc tu thân dưỡng chí có hơn không?

Có một lần, Nhan Uyên và Quý Lộ ở cạnh ta, ta nói: "Sao lại không bàn về chí hướng của các con đi" Tử Lộ nói; "Con muốn đưa xe, ngựa và quần áo đẹp để các bạn dùng chung. Một mai có hồng con cũng chẳng tiếc". Nhan Uyên nói: "Con muốn làm việc thật tốt, nhưng không muốn khoe khoang công trạng của mình". Tử Lộ nói: "Con cũng muốn biết chí hướng của thầy". Ta trả lời rằng: "Ta mong cho người lớn được an hưởng tuổi già, bạn bè giữ được chữ tín và trẻ nhỏ được chăm sóc chu đáo".

Tuổi tác khác nhau, tính cách khác nhau, địa vị xã hội khác nhau, nên chí hướng cũng khác nhau. Nhưng chúng ta giống nhau ở chỗ mong muốn tiến bộ, lành mạnh và có ích.

HỒ VĂN PHI: Đúng như vậy.

KHÔNG TỬ: Sau lúc trò chuyện, ai cũng có thêm hiểu biết, cũng muốn đẩy nhanh học nghiệp của mình. Thật đáng vui mừng.

Tử Hạ từng hỏi: "Trong "Thi" nói: 'Khéo cười mới đẹp làm sao! Dung mạo mới xinh làm sao! Tư lự mới sắc sảo làm sao!' Là có ý gì vậy?" Ta nói: "Chỉ có lự trắng mới làm nên những màu sắc đẹp dễ nhất". Tử Hạ lại hỏi: "Lễ xếp sau nhân hay sao?" Nghe Tử Hạ hỏi mà lòng ta mừng rỡ: "Tử Hạ à, con gọi mở cho thầy rất nhiều. Lúc này chúng ta có thể bàn luận về "Thi" được rồi".

Đây, những buổi nói chuyện như vậy bổ ích biết bao! Dù là nói chuyện vui, nói chuyện để nhắc nhở lẫn nhau thì đều phải có tiền đề chung.

HỒ VĂN PHI: Tiền đề là cái gì vậy?

KHÔNG TỬ: Đạo đã không cùng như nhau thì không thể cùng mưu sự được!

LIII

NGÔN TỪ HIỆN ĐẠI, KHÉO LÉO VÀ TRÍ TUỆ

HỒ VĂN PHI: Xã hội hiện đại là xã hội cạnh tranh gay gắt. Con người trong xã hội hiện đại đang bươn chải trong cảnh mạnh thắng yếu bại. "Trong chọn lọc tự nhiên, ai thích nghi thì tồn tại".

Trong cuộc giành giật gay gắt đó, muốn bảo vệ được mình, chế ngự người khác thì ngôn từ là chiếc cầu nối, vô cùng quan trọng, giữa người với người. Ngôn từ được coi là một loại nghệ thuật đầy trí tuệ và khéo léo.

KHÔNG TỬ: Thứ ngôn từ được sinh ra trong một xã hội tranh giành gay gắt như vậy phải chăng nó đã tách khỏi cái gốc là nhân đức, nảy sinh hiện tượng lời nói không trung thực, khéo nói nhưng thiếu đức?

HỒ VĂN PHI: Về đại thể thì không nên có hiện tượng đó. Phạm trù đạo đức đã được hoàn thiện cao, có sức ràng buộc mạnh mẽ trong chúng ta. Trong giao tế học ngày nay vẫn còn nền đạo đức ngài đề ra làm tổ chất giao tiếp quan trọng. Đồng thời trong quá

trình giao tiếp thực tiễn người ta vẫn xem trọng lời nói, hành vi và phẩm hạnh của con người.

KHÔNG TỬ: Như vậy là người ta vẫn tuân theo phạm trù phẩm hạnh mà ta đề ra "Xét người" qua ngôn, hành và đức. Xem ra những tố chất đẹp đẽ đã có một sức sống mãnh liệt và tồn tại lâu dài.

HỒ VĂN PHI: Xã hội ngày nay là một xã hội cải cách, mở cửa. Quan niệm tư tưởng con người luôn luôn chuyển đổi cách tân. Tầm mắt của con người luôn được mở rộng, mới mẻ. Tư duy trong hoàn cảnh biến động đó đang không ngừng chuyển hóa thì tất yếu ngôn từ đang trải qua giai đoạn cách mạng cả về nội dung lẫn hình thức. Đương nhiên mọi thứ ưu tú truyền thống như ngài thường dạy "Lời nói trung tín", lời nói phải lấy đức làm gốc thì phải được kế thừa. Nhưng trong kế thừa phải có sáng tạo, nhất là về mặt kỹ xảo của ngôn từ.

KHÔNG TỬ: Quá nhấn mạnh về kỹ xảo của ngôn từ liệu có phải là lỗi nguy hiểm không?

HỒ VĂN PHI: Không phải như vậy. Thứ kỹ xảo trong ngôn từ vừa nói tới vẫn luôn lấy đạo đức làm gốc. Kỹ xảo trên cơ sở đạo đức, không hề vi phạm nguyên tắc đạo đức.

KHÔNG TỬ: Muốn nghe được tường tận hơn.

HỒ VĂN PHI: Nói về kỹ xảo của ngôn từ, cần phải sinh động phóng khoáng, phải mới mẻ và trí tuệ, phải thẳng thắn chất phác.

KHÔNG TỬ: Thế nào gọi là sinh động và phóng khoáng đây?

HỒ VĂN PHI: Ngôn từ phải trau chuốt, uyển chuyển. Nghe ra phải thân thiết tự nhiên thì sức hấp dẫn mới mạnh. Ngôn từ của loại này khoáng đạt, sinh động, người nghe cảm thấy mới mẻ, có sức hấp dẫn rất mạnh.

KHÔNG TỬ: Thế nào là mới mẻ và trí tuệ?

HỒ VĂN PHI: Giải thích rõ ràng nhanh nhạy, vào đề một cách khéo léo. Bằng những hiểu biết sâu sắc làm cho người nghe cảm thấy hứng thú. Ngôn từ của loại này thể hiện nhiều tri thức sâu sắc có sức chinh phục trái tim người nghe.

KHÔNG TỬ: Thế còn thẳng thắn chất phác thì sao?

HỒ VĂN PHI: Thẳng thắn và chất phác thường dễ đi vào những trái tim bình thường. Thẳng thắn và chất phác là cái nút gắn bó giữa tâm hồn người nghe và người nói, có thể đẩy nhanh quá trình giao tiếp. Không phải sắp đặt, chẳng phải màu mè, cứ thẳng thắn chất phác thì đối phương dễ chấp nhận hơn, dễ được mọi người ủng hộ.

KHÔNG TỬ: Loại hình đầu tiên ông nói đó chính là phong cách ngôn từ của Tử Lộ. Loại hình thứ ba không nằm ngoài phạm trù "Nói lời trung tín" của ta. Riêng loại hình thứ hai là có phần mới mẻ.

HỒ VĂN PHI: Loại hình một và ba không có ý mới, không phải là điều ngạc nhiên. Điều đó chứng tỏ lũ văn bồi luôn biết kế thừa vốn quý của các vị tiền bối. Và trong kế thừa có sáng tạo, nên mới có loại hình thứ hai. Loại hình này chứa đựng nhiều kỹ xảo về ngôn từ, vì kỹ xảo và trí tuệ luôn luôn thống nhất với nhau.

Từ xưa đến nay, rất nhiều kẻ sĩ uyên bác đã vận dụng trí tuệ, phát huy kỹ xảo ngôn từ hòng thoát khỏi khó khăn, dẹp được loạn, buộc đối thủ phải cúi đầu bái phục.

KHÔNG TỬ: Xin cho nghe về những kỹ xảo trong ngôn từ?

HỒ VĂN PHI: Như giỏi về châm biếm, khác hẳn với những lời chê bai trần trụi. Bề ngoài thì cứ ngọt như mía lùi nhưng bên trong thì đầy rẫy những lời miệt thị và châm chọc. Loại châm biếm này thường đạt được kết quả mỹ mãn.

Nghe nói có một nhà thơ bình thường nhưng cứ nghĩ thơ mình là hay. Một lần lòng đầy tin tưởng, nhà thơ hỏi một độc giả: "Ngài có cho rằng thơ của tôi cần phải bốc lửa hơn nữa không? " Vị độc giả trả lời: "Không, tôi cho rằng ngài nên ném toàn bộ thơ của mình vào lò lửa thì hơn!"

Vị độc giả rất thông minh. Những lời châm biếm khá sâu cay!

KHÔNG TỬ: Còn nữa không?

HỒ VĂN PHI: Lại như, nghệ thuật truy xét. Trước hết không nên phủ nhận quan điểm của đối phương,

sau đó dựa vào quan điểm của họ mà lập luận đi đến những kết quả trái ngược làm cho đối phương phải thú tội.

Có một người mua về một cân thịt, dặn người hầu gái chuẩn bị cho bữa ăn tối. Người hầu ăn hết thịt lại còn lừa ông chủ: "Nô tì đang lúi húi rửa mặt, thì con mèo quý của ngài đã chén hết cả cân thịt". Chủ nhân liền bắt mèo để lên bàn cân và cân được đúng một cân. Ông chủ vợ làm lạ, cứ lẩm bẩm mãi. "Nếu đây là mèo thì thịt đi đâu? Còn đây là thịt thì con mèo đi đâu rồi nhỉ? " Cứ thế, người đó lẩm bẩm mãi. Đứa hầu gái nghe mà cảm thấy như mình đang ngồi trên đồng lửa, cuối cùng đành phải nhận tội.

KHÔNG TỬ: Còn nữa chứ?

HỒ VĂN PHI: Còn nhiều! Lại như thuật mâu thuẫn. Tức là lấy mâu đánh thuẫn, hoặc là lấy đạo của người mà trị người.

Chuyện rằng một nhà ngụ biện sang hàng xóm vay tiền, mãi mà chưa trả. Người hàng xóm sang đòi nợ. Nhà ngụ biện đắc chí, cười nói: "Đúng, trước đây ta vay tiền của ông, nhưng ông cần phải hiểu, mọi vật đang luân chuyển, đang biến đổi. Ta vay tiền trước đây không phải là ta bây giờ, ta trước kia không phải là ta hôm nay. Ông đi tìm ta trước kia mà đòi nợ vậy!" Nghe xong, người hàng xóm nổi trận lôi đình, vớ gậy đánh nhà hùng biện một trận nên thân. Nhà biện luận đau quá hóa giận, quyết lôi người hành hung đi cáo quan. Người này cười, nói: "Đúng, ta đánh ông

đấy. Nhưng như ông vừa nói: "Mọi vật đang luân chuyển, đang biến đổi"; ta đánh ông không phải là ta lúc này, ta trước kia không phải là ta bây giờ. Ông nên đi tìm ta lúc đó mà cáo quan vậy". Nhà hùng biện biết mình xúi quẩy, bởi lập luận của người hàng xóm là lập luận của chính mình!

Về kỹ xảo của ngôn từ không phải chỉ nói một lúc mà rành rọt được. Đây chỉ mới là một vài ví dụ. Nhưng tựu trung lại người ta phải biết theo thời mà ứng, tùy cơ mà biến. Muốn làm được như vậy, con người phải có trí tuệ, phải được rèn luyện nhiều lần trong thực tiễn.

KHÔNG TỬ: Ta tán thành khéo nói, nhưng phải khéo nói trên cơ sở đạo đức.

NÓI NĂNG THẬN TRỌNG
LÀ PHƯƠNG PHÁP HAY NHẤT

HỒ VĂN PHI: "Lời nói thận trọng" là phong thái của người quân tử, châm ngôn này không có ý nghĩa thời đại. Như trên đã phân tích, tùy theo sự biến đổi của thời đại, con người có cùng một nhận thức: Trong cuộc sống người giao tiếp tốt biết nói năng lưu loát, biết phản ứng linh hoạt và được nhiều người ủng hộ.

KHÔNG TỬ: Còn người ăn nói thận trọng thì lúc này không còn chỗ đứng nữa hay sao?

HỒ VĂN PHI: Trong xã hội hiện nay, những người ăn nói thận trọng, từ tốn luôn cảm thấy mình tụt hậu, không còn chỗ đứng trong cuộc sống, thậm chí không còn tin ở mình nữa.

KHÔNG TỬ: Xem ra ta đã nhầm lẫn khi dạy các đệ tử phải ít nói.

HỒ VĂN PHI: Phu tử, xin ngài đừng tự trách mình. Nếu đem phương pháp giáo dục của ngài: không nói

mà dạy vào lĩnh vực ngôn từ, biến không nói thành nói, thì còn gì để phải bàn nữa?

KHÔNG TỬ: "Không nói thành nói" là thế nào đây?

HỒ VĂN PHI: Nhược điểm của người ít nói là ngôn từ vụng về. Văn bối không yêu cầu họ phát biểu mà phải dùng biện pháp khác mới được, gọi là "Không nói thành nói" không nói mà thắng người nói. Chỉ cần biết cách thì người vụng nói sẽ thắng được những kẻ mau mồm mau miệng, thơn thớt nói nói cười cười.

KHÔNG TỬ: Có phương pháp ấy chăng?

HỒ VĂN PHI: Kể có bốn loại: 1. Lấy đức để được chữ tín; 2. Thay bằng việc làm; 3. Cho trước để được nhân tâm; 4. Lấy nhu chế cương. Tư tưởng của ngài chính là nguồn gốc của mấy thứ đó.

KHÔNG TỬ: Xin nói cụ thể hơn.

HỒ VĂN PHI: Lấy đức để được chữ tín. Ý nghĩa của đạo đức không cần phải bàn nữa! Phẩm đức cao thượng lưu lại một ảnh hưởng rất lớn, những kẻ giỏi đường khoa môi múa mép không sao địch nổi. Tất nhiên người đời luôn luôn nguyện rửa những kẻ "khẩu phật tâm xà". Vì vậy những người vụng về nên bỏ chữ "ngôn" giành lấy chữ "đức", lấy đức để được chữ tín vậy! Lúc thường phải biết khoan dung độ lượng, lòng dạ phải rộng rãi, đừng có so đo, lấy lý mà ép người. Được vậy, thì dù chẳng có tài hùng biện "Uốn lưỡi thắng người" vẫn cứ thu phục được nhân tâm.

KHÔNG TỬ: Lấy gì làm bằng? Xin cứ cho một ví dụ.

HỒ VĂN PHI: Thời Chiến Quốc, Sở Trang vương thiết tiệc quần thân. Dạ tiệc đang hào hứng, mọi người đang vui say chè chén, thỉnh linh bên ngoài một trận gió tạt vào, làm tắt cả đèn nến tắt sạch. Trong lúc nhập nhoạng ấy, một người cầm lấy vạt áo chực ôm nàng Hứa Cơ, người thiếp yêu dấu của Sở Trang vương. Hứa Cơ thuận tay dứt đứt dải mũ của người đó rồi bầm cáo xin vua sai người cầm đèn soi xem người đó là ai. Trang vương liền nói: "Rượu say thì dễ làm càn, nào có gì đâu!" rồi truyền lệnh cho mọi người tự dứt hết dải mũ. Ít lâu sau, nước Ngô cất quân xâm phạm nước Sở, tướng quân Đường Giảo là người xông pha hiểm trận, anh dũng chiến đấu, lập công hiển hách. Trang vương hỏi vì sao lại dũng cảm đến như vậy, Đường Giảo đáp: "Thần là người dứt dải mũ đầu tiên đêm hôm đó".

Trang Vương biết bỏ qua những thiếu sót nhỏ của bày tôi, nên mọi người mới hết lòng, giành được thắng lợi lớn!

KHÔNG TỬ: Còn thế nào là "Thay bằng việc làm"? Phải chăng xuất phát từ câu: "Người quân tử nói ít làm nhiều" của ta chăng?

HỒ VĂN PHI: Đúng như vậy. Câu nói đó đã chỉ ra lối thoát cho những người vụng nói trong lúc giao tiếp. Trong xã hội hiện đại, người ta luôn hâm mộ những ai có tài ăn nói và càng tán thưởng, sùng bái những người có thực tài. Vì vậy những người vụng nói phải

có hành động thực tế nào đó để thu phục nhân tâm. Có một người trong đơn vị vốn không giỏi về ngôn từ, nói năng cứ ấp a ấp úng. Ban đầu nhiều kẻ chê trách. Về sau, nhờ làm việc cần mẫn và chu đáo, mọi người lại ủng hộ anh ta. Nhà ai đường điện có sự cố, hoặc máy nước rò rỉ người đó đều tận tình đến giúp. Nhà nào có việc, đều thích tìm đến nhờ vả. Quan hệ trong đơn vị thật tốt đẹp, ai cũng muốn gần gũi anh ta. Ngay cả những người ban đầu chê trách, thì bây giờ cũng hiểu và rất cảm phục.

KHÔNG TỬ: Xem ra ở đâu người ta cũng quý trọng những anh chàng biết cần mẫn làm việc. Còn như "Cho trước để được nhân tâm" là ý thế nào?

HỒ VĂN PHI: Biện pháp đó bắt nguồn từ quan điểm "Thành tín" của ngài. Người thành công trong giao tiếp phải là người được nhiều người thông cảm và tin tưởng. Có "thu phục được nhân tâm" hay không, người vụng nói thường dùng biện pháp "cho trước để được nhân tâm".

Một trong những nguyên nhân khiến Cao Tổ Lưu Bang thành công là khéo biết dùng người tài. Nhưng bộ hạ của Lưu Bang không phải tất cả đều là hiền lương, mà mỗi người mỗi phách. Ngay Lưu Bang cũng chẳng "giỏi nói để lấy lòng". Nhưng thực là kỳ lạ, mọi người cứ vây lấy Lưu Bang. Ngay cả những lúc tình thế ác liệt cũng chẳng có ai bội phản. Một lần cùng với quần thần dự tiệc, Lưu Bang lên tiếng hỏi: "Vì sao ta lấy được thiên hạ, các vị biết chăng?" Quần thần đều đáp:

"Không bao giờ bệ hạ hưởng một mình cái mà mình có, chúng thần đều được chung hưởng". Bức màn bí mật hé mở. Bí quyết dùng người tài để an bang trị thế của Lưu Bang là "Làm điều thiện, trợ giúp người lành".

Nhưng chịu ơn nhiều dễ làm người ta cảm thấy áy náy, nảy sinh tâm lý phản nghịch. Vì vậy, trong giao tiếp hiện nay mỗi khi dùng biện pháp cho để lấy lòng, nhưng không được làm tổn hại đến lòng tự trọng của đối phương. Một mặt, giúp người mà không cần người phải báo đáp để đối phương an tâm. Giúp người mà vẫn tôn trọng người. Mặt khác phải làm cho đối phương hiểu rằng việc mình giúp đỡ không đáng là gì cả, phải đề cao lòng tự trọng của đối phương.

KHÔNG TỬ: Nhu và cương trong "Lấy nhu chế cương", đây là phương pháp trùng với tư tưởng trong "Dịch", không coi là công của ta được.

HỒ VĂN PHI: "Lấy nhu chế cương" tức là lấy "nhu" trong tư tưởng chống lại "cương" trong ngôn từ. Nói thẳng ra là lấy chữ "Thành" của người để thu phục người khác.

Một người khi còn trẻ đã được cử giữ chức vụ lớn. Trước đó ông ta bị một người khác chửi cho tởm mặt mũi trong một bài diễn văn. Phải đối xử với địch thủ như thế nào đây? Ăn miếng trả miếng ư, nhưng ông không hùng biện bằng đối thủ. Thế là ông quyết định sẽ lôi kéo đối thủ bằng lòng chân thành của

mình. Ông thực tâm biên thư xin ý kiến của đối thủ. Đối lại, đối thủ cũng chân thành đáp lời.

Tuy là quan to nhưng ông luôn biết khắc phục khiếm khuyết của mình là vụng nói. Lúc nào ông cũng giữ thái độ khiêm tốn. Chưa từng nói những lời vô đoán gây ác cảm với người khác. Ông luôn coi trọng ý kiến mọi người. Giá như họ có chỗ sai ông cũng nhẹ nhàng nói rõ quan điểm của mình. Mỗi khi tự thấy có thiếu sót, ông chân thành thừa nhận ngay. Ông thừa biết một người vụng nói như ông thì không thể khua môi múa mép với người khác, ông đành bổ cứu bằng chữ "nhu" trong thái độ mà thôi.

KHÔNG TỬ: Thì ra ông đang chơi chữ với ta! Nói đi nói lại bốn phương pháp của ông vẫn chỉ là những tư tưởng và quan niệm của ta.

HỒ VĂN PHI: Thực là vinh hạnh lắm chứ. Hơn hai ngàn sáu trăm năm sau, quan điểm của ngài vẫn còn tác dụng. Ngài quả là một nhà tiên tri đời đời bất hủ!

THIÊN HÒA HỮU

Hồ Long Đàm ở Bắc Kinh.

Một con thiên nga vừa dùng chân đã bị một phát đạn ác độc bắn chết. Không ai nỡ xem vỡ vũ kịch nổi tiếng "Cái chết của con thiên nga". Hồ Long Đàm nơi đô thị đã giết chết "Hồ Thiên Nga" xinh đẹp. Ô hô! Mây trắng hết rồi, không còn sự mềm mại nữa; Trời cũng hết rồi, không còn âm vang nữa.

Cho đến lúc chết, thiên nga vẫn không sao khép được đôi mắt xinh đẹp của mình. Nó không thể hiểu được vì sao người láng giềng gần gũi lại dã man và vô tri đến thế! Xã hội và tự nhiên vốn thân thiết, môi hở răng lạnh, sống chết có nhau. Ngày tận cùng của tự nhiên cũng là ngày tận cùng của nhân loại. Còn như tự nhiên mở mây mở mặt thì nhân loại cũng được thơm lây. Vẫn mong có một ngày, nước kia vẫn tí tách, ráng chiều vẫn rực rỡ, bên hồ đàn chim vẫn bơi lội làm cho hoàng hôn càng thêm thơ mộng.

Nhưng con đường ở đâu đây? Trong nền văn hóa truyền thống của Trung Quốc sẵn có chữ "hòa", chính nó giúp ta tìm ra điều bí mật trong quan hệ giữa con người với tự nhiên và xã hội.

Nhân đây xin nghe phu tử bàn về chữ "hòa".

LV

NÓNG QUÁ KHÔNG ĐƯỢC,
LẠNH QUÁ KHÔNG XONG.

KHÔNG TỬ: Hôm nay chúng ta nói đến chuyện "hòa hữu".

HỒ VĂN PHI: Phu tử, từ xưa tới nay, quan hệ bè bạn thường hình thành từ "giao" và "kết", chưa hề nói đến "hòa" bao giờ. Điều này thực chưa hiểu, đó là một phát hiện mới chăng?

KHÔNG TỬ: Có thể ông chưa quen với cách đặt vấn đề. Lấy chữ hòa để bàn về tình bạn là không có gì mới. Trong các tác phẩm của ta thường bắt gặp những trường hợp tương tự.

Xét quan hệ bè bạn mà bàn về "kết", hiển nhiên là đúng rồi. "Giao" và "kết" là hai động từ thường nói về thủ đoạn hoặc quá trình, hình thành những quan hệ tôn trọng nhau, hiểu biết nhau; bình đẳng, thương yêu, đoàn kết giúp đỡ giữa con người với con người. Như vậy tình bạn sẽ ngày càng hoàn thiện hoàn mỹ

và gọi là "hòa hữu". Vì vậy, dùng chữ "hòa hữu" để nói lên quan hệ bè bạn thì hơn hẳn các chữ "giao hữu", "kết giao".

HỒ VĂN PHI: Lúc đầu cứ tưởng ngài bàn những chuyện mơ hồ, lập dị. Mỗi khi nghe ngài giải thích, vận bối mới hiểu. Có điều, nhiều từ ngữ đã hình thành như một thói quen trong dân gian từ hàng ngàn năm rồi, có nên thay đổi tùy tiện không? Ví như các chữ "cứu hỏa", rõ ràng là đi diệt hỏa, chứ đâu phải đi cứu hỏa! Lại như "khôi phục mặt trời" mặt trời thì việc gì phải khôi phục?

KHÔNG TỬ: Đừng hiểu lầm ý của ta. Ta đâu có muốn thay đổi từ nào! Huống hồ ta lại không phải là thành viên của uỷ ban biên soạn từ điển, ta càng không đủ tư cách để làm điều đó! Vốn dĩ ta chỉ muốn thông qua từ "hòa hữu" để nói về tư tưởng giao hữu mà thôi!

HỒ VĂN PHI: Điều này thì vận bối hiểu. Nhưng chính ngài cũng từng nói, phải giữ chữ "trung" chữ "tín" khi bàn việc cùng bè bạn, như vậy là ám chỉ điều gì đây?

KHÔNG TỬ: Trung và tín với bè bạn là tiêu chuẩn trong hành vi đối xử. Ý muốn nói, kết giao chỉ là thủ đoạn, hòa chính là kết cục.

HỒ VĂN PHI: Xin hỏi, từ trước ngài đã nói đến hai chữ "hòa hữu" chưa?

KHÔNG TỬ: Sao lại chưa nhỉ? Trong "Luận Ngữ", ta từng nói: "Người quân tử hòa và bất đồng, kẻ tiểu

nhân đồng nhưng bất hòa". Người quân tử hòa thuận mà không cùng lợi ích với người khác. Kẻ tiểu nhân thì ngược lại.

HỒ VĂN PHI: Vì sao lại như vậy?

KHÔNG TỬ: Đơn giản thôi mà. Người quân tử vì đạo nghĩa kết thân tình, không so đo, được mất. Vì vậy mới hòa thuận với người khác.

Ngược lại kẻ tiểu nhân xuất phát từ lợi ích cá nhân, luôn luôn so đo về vật chất thì làm sao mà hòa thuận được.

HỒ VĂN PHI: Có lẽ trước đây ngài đã từng giải thích khái niệm về chữ hòa.

KHÔNG TỬ: Không phải thế. Từ rất lâu, người ta đã dùng khái niệm về chữ "hòa". Trên văn tự khắc xương, khắc đồng từ thời nhà Thương nhà Chu đã xuất hiện chữ "hòa". "Hoà" vốn tượng trưng cho thanh âm. Về sau biến hóa thành hòa bình, hòa thiện, hòa mục, hòa nhã, chan hòa, dung hòa. Khái niệm về chữ "hòa" thật rộng lớn. Với mọi vật, mọi hoàn cảnh cùng tổng thể các mối quan hệ, "hòa" dung hợp thành một thể thống nhất.

Về phần mình, ta đã vận dụng chữ "hòa" vào quan hệ giữa người với người trong xã hội, nhấn mạnh tính hoàn chỉnh trong một xã hội hòa hợp. Lời ta nói: "Thực hành lễ, hòa là quý". Tức là tôn sùng "nhân hòa", chủ trương "hòa là quý", nhằm đạt tới hòa với

mọi người, có hòa có trung, chính thông nhân hòa, nội hòa ngoại thuận.

HỒ VĂN PHI: Như vậy thì "hòa hữu" chính là một quan hệ lý tưởng giữa người với người.

KHÔNG TỬ: Còn gì mà nói nữa? Được sống vui vẻ với bè bạn, thuận hòa với người thân, thì còn mong gì hơn thế nữa! Thực là "Cùng nhau gắng gỏi, cùng nhau vui vẻ".

HỒ VĂN PHI: "Cùng nhau gắng gỏi, cùng nhau vui vẻ" nghĩa là gì?

KHÔNG TỬ: Mọi người biết động viên lẫn nhau, vui vẻ với nhau. Tử Lộ từng hỏi: "Như thế nào mới được coi là kẻ sĩ?" Ta nói: "Khích lệ lẫn nhau, hòa hợp với nhau, có thể coi là kẻ sĩ. Bạn bè phải động viên nhau, anh em luôn phải hòa thuận".

HỒ VĂN PHI: Lời nói thật đơn giản, dễ hiểu, còn có phần giáo điều. Nhưng nghiền ngẫm kỹ mới thấy chưa hẳn đã dễ khi ngày nào chúng ta cũng hòa thuận vui vẻ được với bè bạn, đồng sự và người thân!

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Mọi chuyện đều ở chữ "hòa" mà ra. Cần phải có "mức độ", lạnh quá không được, nóng quá không xong, phải luôn như "không gần không xa, như gần như xa". Đó mới là hòa.

Ví như, hầu vua mà gần gũi quá là sỉ nhục; bè bạn kết giao mà năng lui tới thì tất sẽ phải xa nhau.

Vì sao lại nảy sinh hai kết quả trái ngược nhau? Vì không thật "hòa". Không thể thân mật quá với nhà

vua, để một khoảng cách vừa đủ để nhà vua còn thấy mới mẻ. Nếu không, gần vua như gần hổ, dễ dàng mất mạng.

Đối với đồng nghiệp với bè bạn cũng phải như vậy! Cũng xuất phát từ đó. "Lễ" viết: "Người quân tử nói năng thoág đạt", "Quân tử nói là làm".

HỒ VĂN PHI: Người xưa nói: "Quân tử kết giao là có nghĩa, bất tất phải lui tới nhiều". Nên giữ một khoảng cách nhất định, làm cho quan hệ càng thêm gần bó. Bát đĩa có lúc còn va chạm, hãy đừng quên điều đó. Nhất là thanh niên nam nữ vừa sa vào vòng yêu thương, suốt ngày anh anh em em, như hình với bóng, há không hiểu rằng càng gần càng mất đi cảm giác thần bí, cảm giác mơ hồ, giảm mất sức hấp dẫn. "Tình cảm dài lâu, đâu cứ phải gần gũi". Để tình yêu mãi mãi xanh tươi thì đừng vội vã thiêu đốt. Hãy lắng nghe lời chỉ giáo của phu tử.

LVI

HÒA MÀ KHÔNG ĐỒNG, ĐỒNG SẼ KHÔNG TIẾP

KHÔNG TỬ: "Hoà" là phương pháp tư duy, là một khái niệm quan trọng trong nền văn hóa truyền thống Trung Quốc, thể hiện toàn bộ hệ thống tư duy của Trung Quốc. "Hoà" còn là tinh thần sáng tạo độc nhất của đạo đức Trung Hoa.

HỒ VĂN PHI: Đúng như vậy chưa? Phương tây cũng có khái niệm về hòa nhã, hòa bình. Vào thời Phục Hưng, phương tây có nhiều triết gia, nhà nghệ thuật, nhà lịch sử cùng kêu gọi hòa bình, hòa hợp.

Ví như, từ xa xưa người phương tây đã biết trái đất hình tròn, Côlômbô mới có cuộc thám hiểm vòng quanh thế giới. Trái đất hình tròn: Tròn là hình dáng đẹp nhất chọn ra từ chữ "hòa". Vì vậy, người phương tây cho hình tròn là khái niệm đẹp nhất, hòa hợp nhất.

KHÔNG TỬ: Khái niệm và hệ thống là hai phạm trù khác nhau. Khái niệm là một mặt, hệ thống là toàn diện; Khái niệm là cá biệt, hệ thống là tổng quan. Vì

vậy "hòa" thể hiện truyền thống tư tưởng ưu việt của đạo đức Trung Hoa trong qui luật phát triển, trong nhận thức sự vật một cách tổng thể và toàn diện. Điều này chắc không có ở nền văn hóa phương tây.

HỒ VĂN PHI: Người phương tây sùng bái khoa học thực nghiệm, phân tích số liệu, phán đoán và rút ra kết luận. Vì vậy, họ đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực khoa học tự nhiên như trong vật lý, trong hóa học. Và nhận thức luận của họ được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa tự do.

Nền văn hóa truyền thống Trung Quốc lấy huyết thống, tông tộc làm chủ thể, chú trọng nghiên cứu quan hệ giữa con người và xã hội, giới tự nhiên; từ cái toàn bộ mà nhận thức sự vật. Từ đó mới nảy sinh ra một nền văn hóa - văn hóa hòa.

Vì vậy, nhìn toàn cục, nền văn hóa phương tây không có sự "hòa hợp" như ngài thường nêu. Văn hóa phương tây nhấn mạnh đấu tranh, với phương thức sinh hoạt luôn là tranh đấu, bóc lột và không ổn định.

KHÔNG TỬ: Sau khi nhất trí như vậy, chúng ta nên bàn đến tác dụng của chữ "hòa" trong lĩnh vực xã hội.

HỒ VĂN PHI: Ở phần trước ngài nói tới "Người quân tử hòa mà không đồng", xin hỏi về mặt khái niệm "hòa" và "đồng" khác nhau ở chỗ nào?

HỒ VĂN PHI: "Hoà" và "đồng" là hai lĩnh vực khác nhau xa! "Đồng" chỉ sự đồng nhất đơn thuần. "Hoà" là một tập hợp thống nhất của nhiều nhân tố đối lập.

Dưới triều Chu, Sử Bá đã nói: "Bách vật" hình thành bởi "Tiên vương và thổ, kim, mộc, thủy, hỏa". Mọi vật trong tự nhiên và xã hội, đều hòa hợp nhưng lại xuất phát từ ngũ hành tương khắc, "hòa thì có, đồng thì hết". Sử Bá cho rằng: một thanh thì không dịu, một vật thì không sắc, một vị thì không ngon, một vật thì không đáng nói. Cũng có nghĩa là: Thanh âm đơn nhất thì khó nghe, một màu thì không sắc sỡ, một mùi thì làm gì có vị, một vật thì không biết xấu tốt thế nào. Sử Bá nhận xét, nền thống trị của Chu vương đã vi phạm nguyên tắc "Hòa đồng" trái nhau hợp nhau, vì thế mới thất bại suy tàn.

HỒ VĂN PHI: Trước kia, trong ấn tượng của mọi người "hòa" là một sự dàn xếp, một sự điều hòa vô nguyên tắc, hiểu như vậy là sai. "Hoà" không phải là ngang bằng, càng không phải "ở mức không xung đột" trong lĩnh vực xã hội, mà chính là biết khắc phục mâu thuẫn để hình thành sự hợp tác, hòa hợp, ngang bằng của một tổng thể, gọi là trạng thái "hòa".

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Nói ngay như tình bạn, có được một người bạn tâm đầu ý hợp thì tuyệt, nhưng biết tìm ở đâu đây? Có thể là bạn học chẳng, nhưng vị tất đã là người cùng chính đạo. Có thể là người cùng chính đạo, nhưng vị tất đã cùng lẽ nhạc...

Có thể không tìm được người hòa hợp hoàn toàn, nhưng bạn thì vẫn phải có, làm sao đây? Đành phải tìm người có chỗ hợp chỗ chưa hợp, đó chính là hòa.

HỒ VĂN PHI: Ngài từng nêu đặc điểm của ba loại bạn có lợi và ba loại bạn có hại để làm tiêu chuẩn kết giao bè bạn, phải chăng đó cũng là thể hiện của hòa?

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Ta từng nêu ba loại bạn có ích: bạn chính đạo, bạn trung thực, bạn biết nhiều hiểu rộng. Ba loại bạn có hại: bạn chỉ biết bợ đỡ, bạn khẩu phật tâm xà, bạn hay khuếch khoác.

Chính trực thì không nghiêng ngả, trung chính phương chính, đương nhiên là hòa. Lòng dạ trung thực, nói và làm nhất nhất cũng là hòa. Hiểu nhiều biết rộng, bù đắp được những điểm chưa đủ cũng là một biểu hiện của hòa.

HỒ VĂN PHI: Và như vậy tiêu chuẩn để phân biệt ba loại bạn có hại cũng xuất phát từ hòa. Nếu biết lấy khuyết điểm của bạn làm gương soi, để mình không mắc phải những sai lầm tương tự, chuyển sai thành đúng là mục đích của "hòa", có phải vậy không?

KHÔNG TỬ: Giải thích như vậy là hợp đạo. Ngay cả khi khuyên nhủ bè bạn cũng phải theo nguyên tắc của "hòa".

Tử Công từng hỏi ta về đạo xử sự với bè bạn, ta nói: "Phải khuyên can chân thành và bày vẽ cho bạn. Nếu không nghe thì thôi. Không việc gì phải buồn bã!" Phải chân thành chỉ rõ thiếu sót của bạn, gợi ý hướng dẫn để bạn sửa sai. Gặp lúc bạn không nghe thì đến một lúc nào đó nên chấm dứt. Nếu cứ tiếp tục thì bạn sẽ không nể tình, từ bực đến giận, gây khó dễ và làm ảnh hưởng tới nhân cách của mình.

Nắm vững chữ "độ" trong ngôn ngữ cũng là vấn đề quan trọng khi xử lý quan hệ bè bạn.

HỒ VĂN PHI: Quan điểm của ngài chỉ đúng với những trường hợp chung chung. Còn khi bè bạn mắc sai lầm lớn, nguy hại đến tính mệnh, ảnh hưởng tới quốc gia tới xã hội thì biết tính sao?

KHÔNG TỬ: Đương nhiên là vậy. Nếu bè bạn mà vi phạm hình luật, phép nước thì cá nhân anh ta đã mất hết trạng thái của "hòa" thì không thể xử lý theo tiêu chuẩn của "hòa" được! Nói như ngôn ngữ hiện nay, cái trước là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, cái sau là mâu thuẫn địch ta.

Chỉ có Ân Anh mới là người vận dụng khéo léo nhất khái niệm "hòa" trong quan hệ giữa người với người.

HỒ VĂN PHI: Ân Anh là ai vậy?

KHÔNG TỬ: Ân Anh là người cùng thời với ta, là đại phu danh tiếng của nước Tề. Ân Anh tự là Bình Trọng, người Di Duy (Cao Mật, Sơn Đông), lập nên chính tích xuất sắc dưới ba triều Linh công, Trang công, Cảnh công, giành vinh quang cho nước Tề.

Đặc điểm lớn nhất của Ân Anh là giỏi dùng hòa để giao thiệp với người khác. Càng quen biết Ân Anh càng được bè bạn kính trọng. Vì thế ta mới ca ngợi.

HỒ VĂN PHI: Vậy bí quyết của Ân Anh là gì?

KHÔNG TỬ: Hiểu "hòa" sâu sắc và khéo vận dụng "hòa". Ân Anh nói "hòa" như nấu một món canh, phải

gia giảm nguyên liệu như cá thịt, bột hoặc thêm lửa, điều chỉnh hương liệu, mắm muối sao cho vừa mới thành một bát canh ngon.

Án Anh lại lấy âm nhạc làm ví dụ. Mọi âm thanh phải "Trong đục, lớn bé, ngắn dài, buồn vui, cứng mềm, nhanh chậm, cao thấp..." hòa hợp với nhau thì mới thành nhạc.

HỒ VĂN PHI: Án Anh hiểu về "hòa" hết sức biện chứng, tìm ra nhiều mặt đối lập khác nhau bao hàm trong "hòa". Chẳng trách Án Anh là người biết xử lý quan hệ bè bạn hay đến như vậy.

Riêng về điểm này, nền văn hóa hòa giúp chúng ta nhận thức được mâu thuẫn của sự vật, nắm chắc mức độ của đấu tranh. Chúng ta thúc đẩy cho mâu thuẫn trong sự vật chuyển hóa, nhanh chóng biến thành sự vật mới cũng là trạng thái hòa mới.

Trong xã hội có giai cấp, đảng Cộng sản tiến hành đấu tranh giai cấp để xóa bỏ giai cấp, nhưng lịch sử đã bước sang giai đoạn xã hội chủ nghĩa mà vẫn "lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh" thì không khỏi đã rời bỏ, đã vi phạm chữ trung ban đầu của chúng ta.

Vì vậy, cần phải nhận thức sâu hơn, cao hơn nữa về khái niệm "hòa" và nền văn hóa.

LVII

TRỜI ĐẤT HÒA HỢP, CON ĐƯỜNG CỦA SỰ SỐNG

KHÔNG TỬ: Chúng ta vừa bàn phải xử sự như thế nào trong quan hệ bè bạn. Nếu biết mở rộng khái niệm bè bạn thì trước mắt chúng ta còn vô số những khái niệm về sự thống nhất giữa những mặt đối lập. Như quân thần, quân dân, cha con, vợ chồng, nước này và nước khác, dân tộc này và dân tộc khác. Mọi lĩnh vực trong xã hội loài người đều là thể hiện của văn hóa hòa.

HỒ VẤN PHI: Mong ngài nói cụ thể hơn.

KHÔNG TỬ: Ví như quan hệ giữa quân và thần, cần phải giữ được chữ "hòa" mới có lợi cho nền chính trị đất nước. Để nhà vua thấu được mọi việc, cần có người nêu ý kiến trái ngược. Người đó là thần. Thần nêu ý kiến phản đối giúp vua thành công. Cũng vậy, vua phủ định, thần nêu ý kiến khẳng định khiến vua lựa chọn được chính xác. Có như vậy chính mới thông nhân mới hòa.

HỒ VĂN PHI: Nghĩa là trong quan hệ giữa con người trong xã hội phải thể hiện tinh thần chữ "hòa", phải ước chế lẫn nhau, lại phải giúp nhau phát triển.

KHÔNG TỬ: Phải hiểu như vậy. Người trước từng đã nhấn mạnh như vậy. Như hòa hợp ngũ giáo có thể làm cho trăm họ an cư lạc nghiệp. Ngũ giáo là cha có nghĩa, mẹ nhân từ, em kính, anh nhường, con cái hiếu đễ.

Quản Tử có cách nhìn toàn diện nhất về điểm này. Quản Tử coi sự "hòa hợp" của dân chúng là sự thể hiện trực tiếp đạo đức của dân chúng; học tập "hòa hợp" là học tập đạo đức. Dân chúng chỉ cần học tập đạo đức sẽ có sức mạnh vô địch.

HỒ VĂN PHI: Ngài vừa nói đến "hòa hợp" vậy "hòa hợp" cũng cùng một khái niệm như "hòa" chăng?

KHÔNG TỬ: "Hoà" và "hợp" có phần khác nhau. Như đã nói, "hòa" là thanh âm tương ứng. Còn "hợp" là hai môi mím chặt. Về sau chữ "hợp" mới diễn hóa thành hội hợp, kết hợp, liên hợp, xúc hợp, tổ hợp, phù hợp, hợp tác, hợp lý, đều là chỉ sự liên hệ tổ hợp của sự vật. Các nhà tư tưởng cổ đại nói đến "hòa hợp" vì "hợp" ngoài ý nghĩa hiệp tác, đoàn kết ra, còn hàm nghĩa là hướng tâm, tụ lại, bao lại, có khả năng thể hiện quan hệ giữa người, giới tự nhiên và xã hội một cách hoàn chỉnh nhất. Còn chữ "hòa" ta dùng ở phần trước là muốn diễn đạt một khái niệm hoàn chỉnh về "hòa hợp".

HỒ VĂN PHI: Phần trước ngài có nhắc đến đạo trung dung, vậy trung dung và hòa hợp có mối quan hệ nào không?

KHÔNG TỬ: Hỏi như vậy là rất hay. Trung dung là ở vào chính giữa, không lệch vừa đủ. Dung là sự bình thường, phù hợp với thực tế, dễ hành động, không những không thiên lệch mà phải thiết thực, là nguyên tắc xử lý mâu thuẫn trong sự vật một cách phổ biến và thiết thực.

Muốn thực hiện trung dung phải nắm vững hai đầu của sự vật và tìm ra điểm giữa thích hợp. Còn như chỉ nắm được một đầu thì biết đâu là giữa, nhất định là phiến diện. Nắm hai đầu dùng giữa, tức là nắm được hai mặt đối lập mâu thuẫn của sự vật, tìm ra chỗ thống nhất của chúng để dung hòa, cân nhắc.

HỒ VĂN PHI: Đạo trung dung nắm hai đầu tìm ra điểm giữa là một quá trình tìm kiếm, hòa giải đi tới kết quả.

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Văn hóa "hòa" mà trung dung là cơ sở là một phát minh độc đáo của nền văn hóa Trung Hoa. Từ đó mới hình thành nên một thể giới quan đa chiều, đa diện tầng tầng lớp lớp.

Nó không những hạn định trong lĩnh vực xã hội để nhấn mạnh quan hệ giữa con người mà nó còn mở rộng đến lĩnh vực tự nhiên và quan hệ hỗ trợ giữa tự nhiên và con người, coi tự nhiên là một thể thống nhất, hòa hợp giữa âm và dương, nhấn mạnh sự thống

nhất ở mức độ cao giữa con người và tự nhiên, đồng thời cũng đảm bảo sự thống nhất riêng của con người.

HỒ VĂN PHI: "Lã thị Xuân Thu" từng viết: "Trời đất hòa hợp là con đường của sự sống". Trong "Hoài Nam Tử" cũng nói: "Vạn vật sống nhờ có âm dương hòa hợp", đó phải chăng là sự thống nhất hòa giải trong giới tự nhiên?

KHÔNG TỬ: Đúng, nhưng đây chưa phải điều từ trước đã hiểu được. Cho mãi tới thời Tây Chu mới hiểu được điều đó. Vào cuối thời Tây Chu, "Chu Ngũ" có ghi việc "Bá Dương Phụ bàn về địa chấn", nói về những nổi bất hòa của âm dương.

Bá Dương Phụ cho rằng có hai loại khí âm dương tồn tại trong trời đất. Hai sức mạnh vật chất đó "giữ nguyên trật tự thì tự nhiên và xã hội được bằng yên". Địa chấn không phải là mệnh lệnh của trời mà do "khí dương không phát ra được, khí âm không giữ lại được" mà nên. Hai khí âm dương không điều chỉnh được, căn nguyên không thông suốt mới sinh ra địa chấn. Căn nguyên bế tắc, dân chúng không có nước tưới bón sinh nghèo túng, triều Chu chưa biết phải làm gì!

HỒ VĂN PHI: Bá Dương Phụ không những đã nhấn mạnh sự thống nhất hòa giải trong giới tự nhiên, mà còn liên hệ giữa thiên tai với sự hưng vong của đất nước. Đó là cơ sở để người sau hình thành tư tưởng "Trời và người hợp nhất".

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Lão Tử từng nói: "Đất là phép của người. Trời là phép của đất. Đạo là phép của trời". Đã vậy thì trời và người phải hợp nhất. "Chu Dịch" cũng viết: "Thiên địa đại đức là sống". Người là tinh hoa của vạn vật, trời đất, vì vậy trời và người phải hợp nhất, tức là sự thống nhất hòa giải giữa người và trời đất, tự nhiên.

HỒ VĂN PHI: Sau ngài, từng có nhiều nhà tư tưởng, nhà chính trị đã trình bày về văn hóa "hòa", quán xuyên vào nhiều mặt trong lĩnh vực tư tưởng nền văn hóa truyền thống Trung Hoa.

KHÔNG TỬ: Xin nói thêm nữa.

HỒ VĂN PHI: Mặc Tử cũng chỉ rõ, thiên hạ bất an vì "Trong thì cha con, anh em oán thù, người người li tâm, không thể hòa hợp". Cho rằng Việt vương Câu Tiễn nằm gai nếm mật, phục quốc thành công vì "Biết dạy dỗ thân dân hòa hợp".

Sau thời Đông Hán, các Nho gia, Đạo gia, Phật gia đã dùng nhiều khái niệm "hòa hợp". "Hòa hợp" trở thành khái niệm có tính tổng hợp, khái quát thành tôn chỉ của nho, thích và đạo. Từ đó về sau văn hóa hòa được nho, thích, đạo và các nhà tư tưởng của các dòng văn hóa khác tiếp thu và sử dụng rộng rãi, trở thành một quan niệm có tính tổng hợp quán xuyên trong lĩnh vực văn hóa tư tưởng.

KHÔNG TỬ: Không nói đâu xa, dân tộc Trung Hoa cũng là một dân tộc có nền văn hóa hòa. Chúng ta

được coi là con cháu Viêm Hoàng là bởi từ thời cổ xa xưa, bộ lạc Viêm Đế và Hoàng Đế đã phải tranh đấu với các bộ lạc khác, tự mình lớn mạnh và cuối cùng thì thống nhất và hòa hợp. Thực chất của quá trình hòa hợp đó chính là bộ sử về chữ "hòa".

HỒ VĂN PHI: Cùng với tiền trình phát triển lịch sử, dân tộc Hoa Hạ với đặc trưng là "hòa" cũng ngày một rõ nét. Từ Xuân Thu đến đời Thanh trải qua ba cao trào dung hợp các dân tộc. Cao trào thứ nhất tính từ Xuân Thu Chiến Quốc tới Tần, hơn năm trăm năm, đã thu hút các tộc xung quanh Trung Nguyên vào "các tộc ở Hạ" cuối cùng thì Sở, Ngô, Đông Di, Tây Nhung, Bắc Địch... cùng với "các tộc ở Hạ" hợp thành Hán tộc.

Cao trào thứ hai kể từ Nam Bắc triều đến đầu đời Đường, chừng bốn trăm năm, bọn Hung Nô, Tiên Ti, Yết, Thi, Khương, các tộc thiểu số ở Trung Nguyên lập thành mười sáu nước Tiên Yên, Tiên Tần và dần dà cũng dung hợp thành tộc Hán.

Cao trào thứ ba, từ Thập Quốc Ngũ Đại đến đầu Minh, khoảng hơn năm trăm năm, các tộc Nữ Chân, Khiết Đan, Tây Hạ, Thổ Phồn thuộc vùng Tây Bắc cũng lần lượt bị Hán hóa. Ngay cả người Liêu, Kim, Tây Hạ bị đời Nguyên chinh phục đều được coi như người Hán. Cùng với việc Mãn Thanh vượt Sơn Hải Quan, dân tộc Trung Hoa lại dung hợp lần thứ tư nữa.

Bởi vậy tộc Hán gồm nhiều tộc hợp thành, lấy văn hóa Hán làm chủ thể. Sức mạnh tổng hợp của tộc Hán

là một lý giải về chữ hòa và có lợi nhiều cho chủ nghĩa nhân văn truyền thống của dân tộc Trung Hoa.

Có thể nói dựa vào chữ hòa, dân tộc Trung Hoa đã hình thành và phát triển. Nền văn hóa truyền thống Trung Quốc cũng phát triển nhờ chữ hòa. Và dân tộc Trung Hoa có sánh vai cùng các dân tộc trên thế giới hay không cũng phải nhờ vào chữ hòa.

LVIII

HÒA VÀ THẾ KỶ XXI

KHÔNG TỬ: Qua những đàm luận đơn giản, chúng ta bàn tới quan hệ giữa người với người; quan hệ trong tự nhiên, giữa người với tự nhiên, rồi một loạt những điều có ích và cuối cùng hình thành một nhận thức chung là quan niệm về chữ hòa.

HỒ VĂN PHI: Văn hóa "hòa" là khái niệm văn hóa đặc sắc ở Trung Quốc, giúp ta nhận thức thế giới một cách hoàn chỉnh. Nền văn hóa phương tây nặng về phân tích, mổ xẻ một cá thể sự vật. Nền văn hóa phương đông mà đại diện là văn hóa hòa coi sự vật là một thể hoàn chỉnh để lý giải một cách thống nhất, gọi là quan niệm hoàn chỉnh, hệ thống của phương đông. Ngày nay nền khoa học thế giới đang trong "Thời đại phân tích", thời đại hệ thống hóa thì nền văn hóa hòa của Trung Hoa lấy nhận thức sự vật một cách hoàn chỉnh làm nội dung đang có một ý nghĩa cực kỳ to lớn.

KHÔNG TỬ: Như vậy nền văn hóa hòa không chỉ có địa vị quan trọng với Trung Quốc mà với cả thế giới ngày nay nữa?

HỒ VĂN PHI: Thực tế thì ngay từ thế kỷ XVII, sau khi nền văn hóa truyền thống Trung Quốc du nhập vào châu Âu đã tạo nên một ảnh hưởng rất lớn. Nhiều nhà triết học, nhà chính trị, nhà kinh tế, nhà văn hóa tiếng tăm ở Đức, Anh, Pháp và các nước khác đã hết lời ca ngợi. Họ tôn sùng tư tưởng Nho giáo, chú trọng hòa giải quan hệ giữa người với người. Sau này người ta cho rằng khi đó đã nảy sinh "cơn sốt Trung Quốc" trong giới tư tưởng châu Âu.

Thế giới ngày nay đã trải qua hai cuộc đại chiến, cùng với xã hội công nghiệp phương tây phát triển đã phá vỡ quan hệ giữa người với người, tạo nên "bệnh xã hội công nghiệp", vì vậy nhiều nhà tư tưởng nổi tiếng thế giới lại lần nữa tôn sùng nền văn hóa hòa của Trung Quốc, thậm chí còn coi nó là nhân tố chỉ đạo nhân loại phát triển sau này.

KHÔNG TỬ: Ý kiến của họ như thế nào về vấn đề này?

HỒ VĂN PHI: Một nhà triết học người Anh đã viết cuốn "Trung Quốc - vấn đề thời đại" sau khi đã đến Trung Quốc vào đầu những năm 30. Sách viết: "Những phát hiện của người Trung Quốc nếu được áp dụng trên toàn thế giới thì nhân loại hết sức hạnh phúc, không những bây giờ mà nhiều thế kỷ sau nữa. Phương thức hoạt động của người châu Âu là đấu

tranh, bóc lột và không ổn định. Như vậy sẽ đưa nhân loại đến chỗ diệt vong. Nếu phương tây vẫn cứ xem thường phương đông, không chịu học tập họ dù chỉ là một chút ít, thì hành vi văn minh của người phương tây chỉ có thể đưa nhân loại đến chỗ diệt vong".

KHÔNG TỬ: Xem ra nhà triết học người Anh đã hiểu được cái tinh túy của nền văn hóa truyền thống Trung Quốc. Còn những người khác thì sao?

HỒ VĂN PHI: Một nhà lịch sử, triết học phương tây sau những năm 50 đã bàn đến tác dụng to lớn của nền văn hóa truyền thống Trung Quốc đối với tương lai nhân loại. Ông ta nói: "Hàng ngàn năm nay, về mặt văn hóa chính trị, người Trung Quốc đã đoàn kết được hàng triệu triệu con người, hơn bất kỳ một dân tộc nào trên thế giới. Họ có nhiều kinh nghiệm và thành công về các mặt chính trị và văn hóa. Thế giới ngày nay cũng đang cần những kinh nghiệm như vậy".

KHÔNG TỬ: Quan điểm của nhà triết học này xem ra mới mẻ hơn, thẳng thắn hơn. Sự đoàn kết dân tộc, sự thống nhất nền văn hóa, chính trị mà ông ta nêu ra, thực chất là những biểu hiện của nền văn hóa hòa.

HỒ VĂN PHI: Đúng như vậy. Thời gian trôi nhanh, thế kỷ XXI đã tới, ngày càng có nhiều nhà tri thức phương tây cho rằng lấy nền văn hóa phương đông, nhất là nền văn hóa hòa của Trung Quốc để tiêu trừ những thói hư tật xấu nảy sinh trong xã hội công nghiệp ở các nước phương tây. Họ cho rằng nền văn

hóa hòa Trung Quốc có thể đưa lại một phương thức sinh hoạt hòa giải quan hệ giữa người với người; có thể bù đắp những mất mát trong quan hệ người với người mà tính cạnh tranh gay gắt trong xã hội thương trường phương tây tạo ra. Đồng thời, tư tưởng "trời và người hợp nhất" mà văn hóa hòa chủ trương lại có thể bảo vệ được tự nhiên, bảo vệ được môi trường sinh thái xã hội. Vì vậy, họ còn đưa ra chủ trương "tiếp tục phát triển".

KHÔNG TỬ: Thế nào là chủ trương "tiếp tục phát triển"?

HỒ VĂN PHI: Là chủ trương hàn thẳng đến quan hệ giữa con người và giới tự nhiên. Tức là "thỏa mãn nhu cầu của con người ngày nay nhưng không ảnh hưởng, nguy hại đến nhu cầu của con người sau này".

KHÔNG TỬ: Làm thế nào để thực hiện "tiếp tục phát triển" đây?

HỒ VĂN PHI: Con người không được phát triển bừa bãi, vượt quá nền văn minh công nghiệp truyền thống; phải vứt bỏ chủ nghĩa tiêu xài vật chất, chủ nghĩa nhân loại là trung tâm. Phải xây dựng một nền văn minh sinh thái, nhất là một chủ nghĩa nhân văn đầy đủ. Tức là phản đối sự phát triển không hạn chế; nâng cao đạo đức, trách nhiệm và sứ mạng của con người. Tức là phản đối chủ nghĩa nhân loại là trung tâm; phải thừa nhận và tôn trọng quyền sinh tồn của tự nhiên. Phản đối chủ nghĩa tiêu xài vật chất; chú trọng đến giá trị, ý nghĩa và sự tôn nghiêm của con

người, hòng loại trừ sự lẫn át vật chất đối với nhân tính và nhiều hiện tượng mang nặng thú tính khác; thực hiện một sự thống nhất, phát triển nhịp nhàng giữa người với người, người với tự nhiên, thể xác và tinh thần.

Muốn thực hiện "tiếp tục phát triển" còn phải xây dựng một loại hình nhân văn lý tính mới. Tức là đưa nhân loại từ phương thức tồn tại rời rạc đối lập giữa người với người, người với xã hội, người với tự nhiên đến một phương thức tồn tại thống nhất và hòa hợp. Cũng tức là từ kinh tế tự nhiên truyền thống lý tính, công nghiệp văn minh lý tính sang hiện đại nhân văn lý tính. Không có sự chuyển biến đó thì không bao giờ có được thể chế kinh tế cũng như một nền kinh tế tăng trưởng.

Cuối cùng, muốn thực hiện "tiếp tục phát triển" còn phải xây dựng một cơ sở xã hội nhân văn. Căn cứ vào định luật thứ hai của Nhiệt học thì năng lượng trong quá trình sử dụng sẽ mất đi. Còn nguồn tài nguyên thì không phải là vô hạn, không thể cung cấp nổi cho ngàn ấy nhân khẩu trên trái đất, ngày lại ngày nó sẽ cạn kiệt. Vì vậy loài người phải có một quan niệm mới, đề cao tổ chất, phát triển tri thức, thúc đẩy khoa học kỹ thuật, sáng tạo nên những nguồn tài nguyên tái sinh để giải quyết được nhu cầu xã hội, làm cho văn minh nhân loại phát triển mạnh trong một trật tự mới.

KHÔNG TỬ: Quan niệm "tiếp tục phát triển" chính là một thể hiện mới của nền văn hóa hòa Trung Quốc trong một điều kiện lịch sử mới. Mong muốn có sự thống nhất hòa hợp trong quan hệ giữa người với người, người với tự nhiên, vạch ra một viễn cảnh thật tươi đẹp.

Lúc này ta muốn được nghe nền văn hóa hòa đối với đất nước Trung Quốc trong thế kỷ XXI này. Có ý nghĩa chỉ đạo gì to lớn chăng?

HỒ VĂN PHI: Trước mắt, Trung Quốc ở vào thời kỳ lịch sử biến đổi sâu sắc và phức tạp, thời kỳ chuyển giao thế kỷ. Khuếch trương nội dung ưu tú của văn hóa là việc làm có ý nghĩa quan trọng nhằm cải tạo và nhận thức thế giới một cách toàn diện.

KHÔNG TỬ: Vậy nên chú trọng ở những mặt nào?

HỒ VĂN PHI: Tổng hợp lại, nên nói tới ba mặt dưới đây:

1. Thế giới ở trong thời đại đa cực thì một dân tộc dù lớn hay bé, mạnh hay yếu đều nên chung sống hòa bình với nhau. Không cho phép cưỡng quyền chính trị, tồn tại chủ nghĩa bá quyền. Lúc này nền văn hóa hòa là một tiêu chuẩn đáng giá trong nền văn hóa truyền thống Trung Quốc, trong quan hệ quốc tế.

2. Trung Quốc đang ở trong một thời kỳ thuận lợi; đất nước hòa bình thống nhất thì cần phải tăng cường hoạt động văn hóa, nhất là văn hóa hòa, một trong những tinh hoa của nền văn hóa Trung Hoa. Khuếch

trương vận dụng văn hóa hòa, phản đối chia cắt tổ quốc là khâu quan trọng, bức xúc hiện nay.

3. Nền kinh tế đất nước đang trong thời kỳ cải cách, phát triển quan trọng. Trong nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa thì mọi khu vực, bộ môn, đơn vị xí nghiệp, cá nhân đều trở thành những chủ thể lợi ích độc lập. Nhưng mỗi một chủ thể độc lập đó phải phục tùng lợi ích toàn diện của dân tộc của đất nước. Đất nước yên bình, đoàn kết là một đảm bảo vững chắc cho sự nghiệp của chúng ta thắng lợi. Vì vậy, bản tới văn hóa hòa là bản cách chỉ đạo hay nhất trong việc xử lý khéo léo quan hệ giữa lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân, lợi ích cục bộ và lợi ích toàn diện của đất nước.

THIÊN VI CHÍNH

Năm đó, Mạnh Tử từ trên đỉnh núi Thái Sơn ngược nhìn mặt đất mênh mang, đây đó những sông những núi uốn lượn vút cao, bỗng thấy trong lòng phóng khoáng, hào hứng, những ý niệm trào dâng, "Năm trăm năm tất có vương giả hiền minh, tất có danh nhân tuấn kiệt".

Lịch sử đã ban cho những cơ may. Từ Nghiêu Thuấn đến Thương, năm trăm năm hơn. Từ Thương đến Văn vương, hơn năm trăm năm. Từ Văn vương đến Khổng Tử hơn năm trăm năm.

Bất luận là thuyết tuần hoàn trong lịch sử có tính khoa học hay không, nhưng "vương giả", "danh nhân, tuấn kiệt" chân chính thì đã có. Đó là lịch sử, từng có những sự thực trong lịch sử.

Không thể xem "tiên tri tiên giác" là một thứ duy tâm. Những dự đoán khoa học đều là những điều thấy trước và Khổng Tử đúng là một nhân vật kiệt xuất.

Khổng Tử nói vương giả trị lý thiên hạ, ba mươi năm thiên hạ sẽ có nhân. Người thiện trị nước, một trăm năm nước giàu, dân mạnh. Điều đó thật giống với kế hoạch kinh tế năm mươi năm, một trăm năm của chúng ta!

Khổng Tử nói, có đức thì có đạo, có dân thì đầy đủ. Điều đó lại giống với nền văn minh tinh thần mà chúng ta đang kêu gọi.

Khổng Tử chủ trương, để cho trăm họ no đủ rồi mới dạy dỗ họ. Đó lại là một nội dung quan trọng trong nền văn minh vật chất của chúng ta.

Khổng Tử còn chủ trương, cải cách để có sức mạnh. Ngày nay chúng ta cũng cải cách mở cửa để dân giàu nước mạnh.

Khổng Tử là người có năng lực nhận biết được lịch sử. Những chính kiến, những hoài bão lớn lao của ngài hàng hai ngàn năm sau đã được thực hiện. Cụ thể đó là điềm lành của phu tử hoặc điềm lành của lịch sử chăng?

Rộng dài đã đủ. Ta lại nghe phu tử nói về vi chính vậy.

LIX

TÂM NGUYỆN CHƯA ĐỀN ĐÃ NÓI TỚI TRỊ QUỐC

HỒ VĂN PHI: Mọi người đều biết "Vi chính" là mục tiêu theo đuổi suốt đời của phu tử. Chính kiến, hoài bão của ngài gặp bao nhiêu trắc trở, không sao thực hiện được. Hôm nay nói về "Vi chính" là muốn có thêm những tư liệu tham khảo cho nền chính trị trong thời đại ngày nay.

KHÔNG TỬ: Đây là điều ta rất mừng. Trong bước đường đời, ta thường gặp nhiều điều ngang trái. Đường quan lại thì: Hai mươi tuổi làm uỷ lại (chức quan nhỏ trông coi kho tàng). Hai mươi một tuổi là thừa điền (chức quan nhỏ trông coi về gia súc). Năm mươi một tuổi là Trung Đô tể, năm mươi hai tuổi thăng làm tiểu tư không, năm mươi ba tuổi là đại tư không. Hai năm sau thì từ quan, bỏ Lỗ đến Vệ, bắt đầu chu du các nước ròng rã mười bốn năm, vẫn không tìm được nơi tin cậy. Cuối cùng lại trở về Lỗ hưởng lộc "quốc lão" ngang chức uỷ viên cố vấn ngày nay.

Thế là cả mớ lý luận trị quốc, trị thế của ta không sao thực hiện được. Có thể nói chỉ có thừa mà không cơ báo quốc! Đó cũng là lý do ta chiêu mộ đệ tử chuyên tâm dạy học vào những năm cuối đời, mong sao các đệ tử của ta có thể tiếp thu, phổ biến, thực thi những chính kiến và những điều áp ủ suốt đời của ta.

HỒ VĂN PHI: Lời ngài nói nghe buồn buồn như người thất chí, muốn làm quan mà chẳng nên quan!

KHÔNG TỬ: Lúc chu du các nước, nhiều người đã nhạo báng, khuyên can, lừa dối, thậm chí có người còn vây khốn định truy giết ta. Ta như con chó nhà có tang. Có người còn mắng ta là "Đồ cục mịch, chẳng biết trời cao đất dày là gì!", bảo ta là phượng hoàng gặp nạn chẳng bằng gà ri! Dù là khó khăn gian khổ đến như vậy nhưng ta chẳng thay lòng đổi dạ! Lẽ nào bảo ta làm như vậy là vì chức với quyền ư? Trong thời loạn làm quan là vô nghĩa. Ta chỉ là kẻ tử vì đạo mà thôi!

Một lần ta đi ngang qua chỗ Trường Thư và Kiệt Nịch cày ruộng, Tử Lộ xuống hỏi họ đường ra bên sông. Trường Thư hỏi: "Người trên xe kia là ai?" Tử Lộ nói: "Đó là Không Khâu". Trường Thư lại hỏi: "Không Khâu nước Lỗ chăng?" Tử Lộ bảo đúng. Trường Thư nói luôn: "Nếu vậy thì bên sông ở đâu người đó tự biết". Tử Lộ hỏi đến Kiệt Nịch, người này hỏi: "Anh là ai?" Tử Lộ xưng tên. Lại hỏi: "Học trò của Không Khâu chăng?" Đáp: "Đúng". Kiệt Nịch nói: "Hồng thủy băng băng, thiên hạ đều biết, nhưng đã

có ai ngăn cản được chưa? Nay đang ấy theo người lánh xa kẻ xấu sao bằng theo người rời bỏ xã hội này?" Tử Lộ trở về kể lại mọi chuyện, ta buột miệng than rằng: "Chúng ta đã không thể chung sống với cầm thú, lại không tiếp xúc với con người, vậy thì sống ở trên đời này còn ý nghĩa gì? Nếu như đất nước có nền chính trị trong sáng thì Khổng Khâu ta còn phải bôn ba gì nữa!".

Thế là rõ ràng, ta tham dự chính trị chỉ đơn thuần là việc bắt buộc. Chính vì thiên hạ vô đạo, ta mới phải vào quan ra ải, chu du các nước, mong đem đạo, lễ của tiên vương cứu lấy xã tắc.

HỒ VĂN PHI: Tiếc rằng người đời sau đã không hiểu được những nỗi gian truân vất vả của phu tử, đã phụ mất tấm lòng son cứu nước thương nòi của ngài.

KHỔNG TỬ: Đâu phải chỉ những người đời sau, ngay trong số đệ tử của ta cũng có kẻ còn mơ hồ.

Áp tế Phật Hật của Triệu Giản tử, đại phu nước Tấn, chiếm cứ Trung Mậu mưu phản. Phật Hật mời và ta định đi. Tử Lộ đã nói: "Lúc trước con nghe thầy dặn: 'Lúc người thân làm điều xấu, người quân tử không bao giờ nhập bọn'. Ngày nay Phật Hật rắp tâm làm phản ở Trung Mậu, thầy định đến đó, quâ con không sao hiểu được? " Ta nói: "Đúng. Ta đã nói như vậy. Nhưng đây không phải là cái gì cứng nhắc, đến nỗi mãi cũng không mãi được; lại càng không phải là cái tinh khiết, đến nỗi gần mực mà không đen". Ta muốn nói với Tử Lộ, con người phải lăn lộn với cuộc

sống, chỉ cần gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, quan trọng là ở chỗ này.

HỒ VĂN PHI: Đúng như vậy. Một người có tài kinh bang tế thế, nếu không được xã hội dùng đến, thì liệu còn có cách gì để thể hiện giá trị tồn tại của mình nữa? Khác gì quả bầu chỉ để treo chơi mà không ăn được. Nhưng nếu chỉ có tài năng không thì chưa đủ. Điều quan trọng hơn là phải có lý tưởng và phẩm hạnh cao quý, thì mới giữ được mình trong sạch, gần mực mà không đen.

KHÔNG TỬ: Nói chung với một số người, cái đích của vi chính không nhất thiết là phải làm quan. Nói đến chữ hiếu, trong "Thư" viết: "Phải hiếu thuận với cha mẹ, yêu thương anh em, và tinh thần đó, phong khí đó phải thể hiện ở mặt chính trị nữa!" Đó chính là tham dự vào chính trị. Vì vậy thật phiền diện khi nghĩ rằng làm quan là biểu chuẩn tham dự chính trị. Như ta, mở trường tư, thu nạp đệ tử, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước cho xã hội thì cũng là gián tiếp tham dự chính trị chứ sao?

HỒ VĂN PHI: Trong "Thiên nhân luận" chúng ta đã bàn về vấn đề này. Dùng đạo hiếu vào chính trị, thực chất là đại hiếu. Hiếu thuận với cha mẹ, yêu thương anh em vốn là việc trong gia đình. Nhưng người biết hiếu thuận, thương yêu với cả trăm họ trong thiên hạ thì lại là người biết trung với dân với nước rồi! Thực chất người đó đã tham dự chính trị!

Tuy rằng chính kiến cùng những điều áp ứ của ngài chưa được thể hiện trong thực tế, nhưng vẫn bồi rất muốn biết cái chính thể trong lý tưởng của ngài là như thế nào?

KHÔNG TỬ: Chính thể lý tưởng nhất là: Dùng pháp chế nhà Hạ, đi xe triều Ân, đội mũ triều Chu, dùng nhạc "Thiệu" đời Thuấn. Vứt bỏ nhạc khúc nước Trịnh, xa rời kẻ tiểu nhân tàn ác.

HỒ VẤN PHI: Vì sao lại nói vậy?

KHÔNG TỬ: Bởi vì pháp chế nhà Hạ hợp với qui luật tự nhiên nhất, hoàn chỉnh nhất. Xe của triều Ân thì bền chắc, phù hợp với lễ chế. Mũ mũng nhà Chu chế tạo tinh xảo và đẹp dễ. Nhạc "Thiệu" thì nâng cao tiết tháo cùng đạo đức của con người. Còn nhạc khúc nước Trịnh dễ làm người ta uỷ mị; tiểu nhân thì nói hươu nói vượn, đem tai hoạ đến cho dân cho nước nên phải tránh xa. Đó chính là đại cương, bài bản trị nước của ta vậy.

HỒ VẤN PHI: Ngài thấy ở những triều đại trước ngài nền chính trị nào đáng được tôn sùng đây?

KHÔNG TỬ: Chắc là thời Ngu Thuấn. Trị lý thiên hạ thanh bình, có thể là Thuấn chăng? Thuấn làm những gì đây? Thuấn chỉ ngồi cung kính, trang nghiêm, mặt nhìn về hướng nam, trên ngôi vị thiên tử.

HỒ VẤN PHI: Nói như vậy là ngài đã tán thành "Trị mà không làm!" Đó cũng là chủ trương vi chính của Lão Tử.

KHÔNG TỬ: Cái thanh bình mà không phải làm gì trong thời Ngu Thuấn và trị mà không làm của Lão Tử có phần khác nhau.

Lão Tử đề xướng "Trị mà không làm" là không nên can thiệp nhiều vào việc của chúng dân, người thống trị ít ban bố lệnh, sự việc được hoàn thành một cách tự nhiên. Đồng thời trăm họ cũng không cảm thấy nặng nề, cho công việc hoàn thành là việc tự nhiên. Vì vậy Lão Tử mới chủ trương: "Ta không làm thì dân tự động. Ta tĩnh thì dân chính. Ta vô sự thì dân giàu có. Ta không ham muốn thì dân hiền lành". Đó chính là quá trình từ "không làm" đến "có làm".

"Trị mà không làm" của thời Ngu Thuấn là từ quá trình "có làm" đến "không làm". Bởi vì Thuấn mở rộng nhân chính, trọng dụng hiền tài, làm cho dân chúng trong thiên hạ được như những dòng suối nhỏ thuận theo dòng chảy thẳng ra biển, luôn biết vâng lời Thuấn. Như vậy nền chính trị trở nên trong sáng. Còn phải làm gì nữa!

HỒ VĂN PHI: Theo ý ngài, mọi thành công của Ngu Thuấn đều thuộc về nhân chính.

KHÔNG TỬ: Đúng thế. Cái gọi là không làm mà trị của Lão Tử chỉ là phương thức trị chính trong lý tưởng, không hiện thực trong thực tế xã hội. Vì vậy, muốn trị lý một đất nước, phải như Ngu Thuấn, cai trị bằng đạo đức, từ chỗ có làm đến chỗ không làm.

Đức phải sáng tỏ, thận trọng về hình phạt, coi đức là gốc, thì dân mới kính mới tin, trăm họ tự nhiên

như muôn vàn ngôi sao khác vây quanh sao Bắc Đẩu, vô cùng uyển chuyển và sinh động.

HỒ VĂN PHI: Tu thân, tề gia, trị quốc không lúc nào ngài quên chữ "Đức". Ngài là bậc lão phu tử cố chấp và đáng kính. Lấy đức cảm hóa người, lấy đức để cuốn hút người, nguyên tắc có tính phổ biến này, chẳng phải là nhân tố chỉ đạo hết sức có ý nghĩa cho công việc của một gia đình, một đất nước hay sao? Đương nhiên chữ "Đức" nêu ra ở đây vốn là của phạm trù văn minh tinh thần. Đồng thời cũng không thể thiếu được văn minh vật chất. Phải nắm bắt bằng cả hai tay, hai tay phải cứng, mới là phương châm trị quốc một cách biện chứng.

DỤNG NƯỚC NHỜ DÂN, TRỊ CHÍNH NHỜ NHÂN

KHÔNG TỬ: Nhân chính là một nền chính trị lý tưởng nhất. Nhưng thực hành nhân chính lại chẳng dễ dàng. Tư tưởng bước xéo là xong, một bước tới trời là cách suy nghĩ sai lầm.

HỒ VĂN PHI: Theo ý ngài, thời gian thực hành nhân chính có dài không?

KHÔNG TỬ: Theo dự đoán của ta thì phải là: "Có vương giả tất có nhân". Nếu vương giả trị lý đất nước với một chính sách liên tục thì nhất định trong vòng ba mươi năm thiên hạ sẽ bước vào một xã hội lý tưởng có nền văn minh tinh thần phát triển tới mức độ cao.

Lại như "Người thiện trị nước hàng trăm năm thì tàn cũng hết, sát cũng chẳng còn". Ý muốn nói, có người thiện trị lý hàng trăm năm thì có thể khắc phục được sự tàn bạo, vứt bỏ được tội hình chết chóc, bước vào giai đoạn nhân chính.

HỒ VĂN PHI: Phu tử, ngài là nhà dự đoán rất khoa học, rất vĩ đại. Ngày nay những quốc sách năm mươi năm, một trăm năm về mặt kinh tế của đất nước hoàn toàn phù hợp với những dự kiến của ngài. Những giả thiết của ngài tuy chưa được thực hiện lúc đó và trong những xã hội phong kiến sau này, nhưng ngày nay, cơ hồ chúng ta đã nhìn thấy trong quá trình xây dựng một nền văn minh vật chất ngày một phồn vinh, một bức tranh hùng vĩ, ba mươi năm sau thiên hạ đã qui nhân.

KHÔNG TỬ: Các ông mừng rỡ trước cảnh thịnh thế làm ta cũng vui lây. Nhưng vẫn còn phải nhắc nhở các ông: Tiền đồ tuy xán lạn là vậy, nhưng đường đi còn khá quanh co, cần phải gian khổ, nỗ lực đặc biệt, từng bước từng bước vững chắc mà tiến tới.

Từ Hạ nhận chức huyện tể ở Cử Phụ đến hỏi ta về chính sự, ta bảo: "Đừng nóng vội, đừng tham lợi nhỏ. Nóng vội thì không đạt được mục tiêu. Tham lợi nhỏ thì không thành được việc lớn".

Thế gọi là: "Muốn nhanh thì không đạt, hám lợi nhỏ thì bỏ việc lớn".

HỒ VĂN PHI: Đó mới là danh ngôn, chân lý. Trước đây đất nước chúng ta từng có những bài học rất sâu sắc về mặt này. Đòi hỏi chỉ tiêu một cách phiến diện, một tác lên mây, xem nhẹ việc xây dựng cơ bản, hại nước hại dân vô kể.

Dương nhiên, cái đáng cần nhanh thì phải nhanh, nhanh trong sự ổn định, vì thời đại ngày nay là thời

đại hiệu suất mà! Lợi nhỏ cũng cần, nhưng không được tham, nhặt từng cái tơ cái tóc nhưng lại bỏ con cóc vàng! Như vậy mới là thông minh.

KHÔNG TỬ: Xem ra các vị là lớp người hết sức thực tế. Nhưng vẫn phải biết "không đòi nhanh", "không hám lợi nhỏ" làm nguyên tắc cho hành động là điều tất yếu. Đương nhiên rồi, muốn thực hành nhân chính, điều cơ bản nhất là lấy thành thực, tin cẩn mà trị nước, vì chân thành và chữ tín là cái gốc của đức.

Ta từng nói: "Người trị lý một đất nước có một ngàn cỗ binh xa phải biết chăm chỉ, chân thành, giữ chữ tín; không dối trá, biết tiết kiệm, thương yêu đồng liêu, bộ thuộc, chọn lúc nông nhàn mà sai khiến trăm họ".

HỒ VĂN PHI: Xin ngài giải thích thêm, thế nào là một đất nước có một ngàn cỗ binh xa?

KHÔNG TỬ: Thời cổ, lấy binh xa mệnh danh cho cơ sở của quân đội. Một chiến xa gọi là một "thừa". Mỗi thừa gồm có bốn con ngựa kéo một xe, trên xe có ba giáp sĩ, ở dưới có bảy mươi hai bộ binh, hai năm nhân viên hậu cần, tất cả là một trăm người. Nước có ngàn cỗ xe là nước có đội quân mười vạn người. Vào thời ta thì đó là một nước cỡ trên trung bình.

HỒ VĂN PHI: Theo ngài thì trị lý một đất nước cỡ trên trung bình phải nắm vững ba điều: 1. Cần mẫn chính sự, chân thành giữ chữ tín, không dối trá; 2. Cần kiệm trị nước, yêu mến người dưới; 3. Phải chờ lúc nông nhàn mà sai khiến dân chúng.

Trong ba điểm đó, điểm thứ ba là quan trọng nhất, vì đó cũng là nguồn gốc tư tưởng "vương đạo" của Mạnh Tử.

KHÔNG TỬ: Mạnh Tử đã nói về vấn đề này như thế nào?

HỒ VĂN PHI: Mạnh Tử cho rằng: Không vi phạm nông vụ thì thóc gạo sẽ thừa thãi. Không giăng lưới bắt cá, cá sẽ nhiều vô kể. Không phá rừng thì rừng sẽ cho nhiều gỗ. Khi các cụ già sống thì nuôi, chết thì chôn, liệu còn gì phải ân hận nữa? Đó sự mở đầu của vương đạo.

Tư tưởng "không phạm nông vụ" để trăm họ được nghỉ ngơi của Mạnh Tử ảnh hưởng lớn đến những người thống trị các đời sau. "Văn Cảnh chi trị" thời Hán, "Trình Quan chi trị" đầu thời Đường, "Khang Càn thịnh thế" nhà Thanh, thiên hạ đều được đại trị vì trăm họ được nghỉ ngơi dưỡng sức.

KHÔNG TỬ: Lấy nghỉ ngơi dưỡng sức thực hành bước đầu của vương đạo là đúng. Trăm họ là cái gốc của nước nhà, muốn nước giàu dân mạnh thì phải làm cho trăm họ khá giả.

Lỗ Ai công từng hỏi Hữu Nhục: "Gặp lúc đói kém, ngân khố không đủ dùng thì tính sao đây?" Hữu Nhục đáp: "Sao không thu thêm, một phần trong mười phần thuế ruộng?" Lỗ Ai công nói: "Sao lại chỉ thu thêm một phần? Thu thêm đến hai phần chắc gì đã đủ?" Hữu Nhục đáp: "Trăm họ đủ rồi, ngài là

quân vương sao lại nói chuyện chưa đủ? Trăm họ còn thiếu thốn, ngài là quân vương sao lại bảo là đủ rồi?"

Ông xem, Hữu Nhược vận dụng tư tưởng dân là gốc của ta xác đáng biết bao nhiêu?

Vì vậy khi Nhiệm Hữu hỏi ta nên trị lý thiên hạ như thế nào? Ta bảo, phải làm cho trăm họ no đủ rồi mới dạy bảo họ.

HỒ VĂN PHI: Vậy theo ý ngài giáo hóa trị lý thiên hạ nên bắt đầu từ đâu?

KHÔNG TỬ: Ta chủ trương dạy cả bốn điều: trí, nhân, trang, lễ.

Trí là thông minh tài trí, có thể trị lý thiên hạ, nhưng không có nhân đi kèm thì có thể được thiên hạ hoặc mất thiên hạ. Thông minh tài trí đủ để trị lý trăm họ, nhưng nếu không có nhân, không đối xử với trăm họ chân thành và nghiêm túc thì trăm họ dễ không kính trọng. Thông minh tài trí đủ để trị lý thiên hạ, lại có nhân nữa, thái độ chân thành, nghiêm túc, trăm họ mừng rỡ, nhưng nếu không có lễ để ràng buộc trăm họ thì không thể nào hoàn mỹ được.

Tóm lại, trong bốn mặt đó không thể thiếu mặt nào. Chúng hỗ trợ cho nhau. Và lễ là thống soái của ba mặt kia.

HỒ VĂN PHI: Một người thông trị muốn thành công phải lấy thông minh tài trí để trị lý trăm họ, lấy đạo đức nhân từ để giữ trăm họ, nghiêm túc chân thành đối xử với trăm họ, chế ngự trăm họ bằng lễ nghi. Tất

cả những cái đó là phương sách trị chính hoàn hảo nhất.

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Trị lý tốt trăm họ là điều cơ bản để dựng nước. Muốn trị lý tốt dân chúng thì điều mấu chốt phải làm cho dân chúng tin mình. Muốn thế phải trị chính bằng trí, nhân, trang, lễ. Một lần Tử Cống hỏi trong ba thứ lương thực, quân bị, lòng tin thì cái nào là quan trọng nhất. Ta nói: "Từ xưa, dân không tin thì không theo".

HỒ VĂN PHI: Tư tưởng dân là gốc của ngài đã được Mạnh Tử khái quát thành "Dân là quý, thứ đến xã tắc, vua là thường". Mạnh muốn nói trăm họ là quan trọng bậc nhất, xã hội là thứ yếu, vua không phải là chuyện lớn. "Dân là quý", phải giải quyết vấn đề lòng dân là trước hết.

Mạnh Tử kế thừa vấn đề dân là gốc của ngài, đưa nhân dân lao động lên vị trí đầu tiên trong học thuyết của mình, đề những người thống trị phải xem dân làm trọng. Tư tưởng đó mang ý nghĩa tích cực vô cùng quan trọng. Trong xã hội phong kiến vài ngàn năm sau, những người thống trị sáng suốt chịu ảnh hưởng của tư tưởng này, đều nhấn mạnh vấn đề dân sinh. "Nước lấy dân làm gốc, dân coi miếng ăn như trời" là một chân lý vĩnh hằng.

LXI

MÌNH ĐOAN CHÍNH
THÌ KHÔNG BẢO DÂN CŨNG LÀM

KHÔNG TỬ: Ba trăm bài trong "Thi" tư tưởng không tà.

HỒ VĂN PHI: Phu tử, chúng ta đang bàn "Vi chính", chưa bàn đến "Thi" sao ngài lại có thể xúc động, khẳng khái đến như vậy?

KHÔNG TỬ: Đúng là đang bàn về "Vi chính". Nhưng "Tư tưởng không tà" là cái đạo của vi chính. Đạo của vi chính là bỏ tà qui chính mà!

Nếu bản thân người thống trị mà đoan chính thì dù không ra lệnh, dân tình cũng đi đúng đường. Ngược lại, người thống trị chẳng ra gì thì dù lệnh có ban như bướm bướm dân cũng chẳng theo.

HỒ VĂN PHI: Ngài nhấn mạnh người thống trị luôn phải mẫu mực, làm gương cho người hơn là dạy người. Đó chính là nguyên tắc mà mỗi người thống trị cần đạt tới. Nhiều bài học trong lịch sử lưu lại thật sâu

sắc. Thương Trụ vương bạo ngược, Trần hậu chủ dâm dăng đều mất nước. Đúng như Tuân Tử nói: "Mình ác còn oán người. Phải ngược lại chăng?"

KHÔNG TỬ: Đúng thế. Lúc Quý Khang tử hỏi ta về chính sự, ta nói: "Chính sự tức là chính thời. Nếu ta dẫn đầu mọi người bằng chính đạo, thì liệu còn ai không chính nữa đây?"

Nước Lỗ đạo tặc như châu chấu, Quý Khang tử lấy làm lo lắng, lại đến hỏi. Ta nói: "Nếu anh không tham lam thì có các vàng trăm họ cũng chẳng đi trộm".

Cho đến lần thứ ba khi Quý Khang tử hỏi ta con đường chính để trị quốc, ta vẫn nói chuyện người thống trị phải là tấm gương, quanh quẩn chỉ có thế. Quý Khang tử hỏi: "Nếu đem giết hết những kẻ vô đạo, thì liệu những người quân tử thân cận sẽ ra sao?" Ta nói: "Trị nước làm chính hà tất phải dùng thủ đoạn giết chóc. Anh cứ hướng thiện, trăm họ sẽ hướng thiện. Đức người quân tử vi như gió, đức trăm họ vi như cỏ, gió chiều nào, cỏ theo chiều ấy!"

HỒ VĂN PHI: Vì sao hết lần này đến lần khác cứ phải nhấn mạnh "mình phải làm gương" với Quý Khang tử?

KHÔNG TỬ: Thực ra có hai chuyện. Ở Quý Khang tử có hiện tượng bất chính. Họ Quý tiếm dụng Chu lễ, vượt trên vua Lỗ, vì thế ta mới khuyên Quý phải đoan chính, lấy mình làm gương cho người khác.

Mặt khác, "Lấy mình làm gương" còn có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với những người thống trị.

Đúng là "Thân ngay không sợ bóng ngã". Nếu bản thân người thống trị biết đoan chính thì liệu việc trị quốc còn có khó khăn gì nữa đây? Mình không nghiêm sao lại nghiêm được với người khác?

HỒ VĂN PHI: Biết làm sao để có thể đoan chính được?

KHÔNG TỬ: Không có câu trả lời chung chung. Phải tùy theo hoàn cảnh cụ thể của từng người mà quyết. Tử Trương, Quý Khang tử, Tử Lộ, Tử Công cũng mỗi người mỗi khác.

HỒ VĂN PHI: Mong ngài nói cụ thể hơn.

KHÔNG TỬ: Ví như Quý Khang tử từng hỏi: "Muốn cho trăm họ cung kính, trung thành và cần mẫn thì phải làm thế nào? " Ta nói: "Nét mặt phải trang trọng trước trăm họ thì trăm họ phải kính trọng. Phải hiếu thuận với cha mẹ, yêu thương mọi người thì trăm họ sẽ trung thành. Phải trọng dụng người tốt và giáo dục lũ người ác thì trăm họ sẽ tự bảo nhau mà gắng sức".

Tóm lại là mọi thứ phải bắt đầu từ mình. Mình phải là tấm gương sáng cho mọi người noi theo.

HỒ VĂN PHI: Ngài đòi hỏi những gì ở Tử Trương?

KHÔNG TỬ: Ta bảo Tử Trương "Ít nói thì không sai, thận trọng thì khỏi hối!" Tức là lúc thường thì nên nghe nhiều, đặt nghi vấn, thận trọng khi nói chuyện thì ít mắc sai lầm. Phải xem nhiều, đặt nghi vấn, cẩn thận khi làm việc thì ít phải hối hận. Cứ như vậy bản thân sẽ trở nên đoan chính.

HỒ VĂN PHI: Về phần Tử Lộ thì sao?

KHÔNG TỬ: Ta bảo với Tử Lộ: "Làm việc phải đi đầu, làm cho người khác cũng hăng hái như làm cho mình". Tử Lộ muốn hiểu rõ thêm, ta bổ sung một câu: "Không được tỏ ra mệt mỏi trong khi làm việc".

HỒ VĂN PHI: Đối với Quý Khang tử, Tử Trương, Tử Lộ, mỗi người mỗi thân phận, mỗi tính cách, tùy người ngài có những yêu cầu riêng tuy cùng một vấn đề. Như vậy mới thấy, ngài vận dụng thật nhuần nhuyễn phương pháp giáo dục "Tuỳ người mà dạy". Tóm lại, muốn vi chính thì bản thân phải mẫu mực, lấy mình mà dạy thì hơn là dạy bằng lời. Chỉ cần khổ thì đi trước, hưởng lạc thì theo sau, trăm họ trong thiên hạ tất phải răm rắp tuân theo.

KHÔNG TỬ: Đối với người thống trị mà nói, hành vi của họ là vô cùng quan trọng. Như ta đã nói ở phần trên, một lời nói làm cho nước thịnh, một lời nói cũng có thể làm cho nước suy.

Một lần Phàn Trì hỏi ta về công việc nhà nông, ta bảo ta không bằng người cày ruộng. Phàn Trì lại hỏi về việc trồng rau. Ta nói: "Ta không bằng người làm vườn". Sau khi Phàn Trì lui ra ngoài, ta liền mắng: "Phàn Trì thực là tiểu nhân! Người bề trên mà sùng bái lễ nhạc thì trăm họ ai cũng phải cung kính. Người bề trên mà biết giữ lễ thì trăm họ làm gì còn có ai không chân thành. Cứ như vậy thì thiên hạ, khắp nơi sẽ cho con em theo về, làm gì còn ai phải học trồng tọt nữa?"

HỒ VĂN PHI: Câu nói trên của ngài đã bị phê phán rất mạnh trong thời kỳ "Đại cách mạng văn hoá". Như vậy là ngài xem nhẹ nông nghiệp, xem nhẹ những người lao động trên mặt trận này.

KHÔNG TỬ: Các vị hiểu sai rồi. Ta nói vậy là muốn khuyên Phàn Trì phải nâng cao trách nhiệm của người đọc sách, muốn cho người thống trị phải thấm nhuần lễ nhạc, nghĩa lý, lòng trung tín. Không có hai lòng, đứng núi này trông núi nọ. Nếu cứ như vậy thì còn làm nên trò trống gì nữa. Người cày ruộng có cần tri thức không? Rất cần. Nhưng ở đây còn có sự phân công của xã hội. Con người ta không cày ruộng thì lấy thóc gạo đâu mà ăn? Ta đâu đã hồ đồ để không thể hiểu ra điều đó!

Thực ra, ta muốn khuyến cáo thẳng thừng ra với Phàn Trì. Cũng như đứng trước một đứa trẻ lười biếng, ta mắng hấn: "Liệu lớn lên thì đi cày hử!", "Liệu lớn lên đi làm thợ chứ gì?" Tất cả đâu phải ta khinh miệt người thợ, người nông dân?

HỒ VĂN PHI: Nghĩa là yêu ra yêu, ghét ra ghét. Ngày nay vẫn còn nhiều điều học tập được qua lời nói của ngài. Một cá nhân phải có quyết tâm trong học tập, nhất là lúc này sự phân công trong xã hội ngày một rõ ràng, tách bạch. Nếu một người không có tài năng gì thì rất khó có chỗ đứng trong xã hội. Một người thống trị nếu không biết tin dùng, làm việc không hợp đạo nghĩa thì không thể được trăm họ đồng

tình, ủng hộ. Lý do là thế nào thì chỉ có những người thống trị mới hiểu được.

KHÔNG TỬ: Tóm lại là: "Trên giữ lễ thì dưới biết nghe lời". Nói như ngày nay nói, hành vi của người lãnh đạo phải nằm trong quỹ đạo pháp luật cho phép, hợp với đạo đức xã hội. Người lãnh đạo phải đầu tầu gương mẫu, biết giữ lệ làng phép nước thì còn phải lo gì trị nước không xong. Vì vậy phải xuất phát từ thực tế, mọi việc phải bắt đầu tự mình.

LXII

Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CỦA
TƯ TƯỞNG NHÂN CHÍNH

HỒ VĂN PHI: Phu tử, nếu phải tổng kết tư tưởng chính trị của ngài thì có thể qui kết vào hai chữ: "Đức" và "Lễ", như vậy có được không?

KHÔNG TỬ: Đúng thế! Xuyên suốt trong toàn bộ tư tưởng chính trị của ta là "Đức" và "Lễ". Ta từng nói: "Lấy đức mà trị, lấy lễ mà ràng buộc, dân biết hổ mà giữ mình". Đó là đạo trị của bậc vương giả vậy!

HỒ VĂN PHI: Ngoài hai điểm đó ra, ngài thấy còn gì phải xem trọng nữa?

KHÔNG TỬ: Đó là việc trọng dụng người tài. Sở dĩ Ngu Thuấn không làm mà vẫn trị lý được thiên hạ vì Thuấn được Vũ và Cao Đào phò tá. Biết sắp xếp người hiền vào chỗ quan trọng, Thuấn mới ung dung tự tại trở thành thiên tử nhân nhã, trăm họ mới an cư lạc nghiệp, khắp nơi vang tiếng hát ca.

Linh công nước Vệ tuy mê muội, nhưng lại đặc sắc về mặt dùng người hiền. Vì vậy khi Quý Khang tử hỏi

Vệ Linh công là người hôn dùng vô đạo nhưng vì sao vẫn còn? Ta bảo: "Vệ Linh công có Trọng Thúc Ngừ lo việc tiếp đón tân khách, Chúc Đà nắm việc cúng tế, Vương Tôn Giả soái quân đội thì mất sao được!"

Biết sử dụng hiền tài là việc quan trọng bậc nhất đối với người thống trị. Vì vậy, nhiều lần ta nhắc nhở Lỗ Ai công phải trọng dụng những người hiền tài chân chính. Lúc đệ tử Trọng Cung hỏi chính sự, ta bảo phải biết: "Bỏ lỗi nhỏ, dùng hiền tài".

HỒ VĂN PHI: Chủ trương của ngài thật phù hợp với quan điểm ngày nay. Chúng ta coi khoa học kỹ thuật là sức sản xuất số một, vì vậy lại càng coi trọng phần tử tri thức, những người đang làm chủ khoa học kỹ thuật. "Tôn trọng tri thức, tôn trọng nhân tài", một không khí lành mạnh tươi vui đang bao trùm lên khắp đất nước!

KHÔNG TỬ: Thời đại các vị là thời đại quang minh thịnh thế. Lành tụ của các vị là bậc vương giả. Một đất nước có nền chính trị tâm tối hay sáng sủa, tùy thuộc là chính quyền đang nằm trong tay ai?

Nền chính trị trong sáng thì thiên tử ra lệnh lễ nhạc hay chinh chiến. Thiên hạ với nền chính trị hôn ám thì lễ nhạc hay chinh chiến đều do chư hầu ban bố. Một đất nước phụ thuộc vào chư hầu thì không quá mười đời tất phải diệt vong. Một đất nước mà đại phu không chế, thì chừng được năm đời. Còn như gia thần của đại phu nắm quốc chính thì chừng được ba đời là hết! Một đất nước có nền chính trị trong sáng

thì không bao giờ chính quyền lại rơi vào tay đại phu, trăm họ sẽ không phải bàn tán xôn xao.

HỒ VĂN PHI: "Thiên tử ra lệnh lễ nhạc hay chinh chiến" có một ý nghĩa đặc biệt đối với một xã hội yên bình, một đất nước cường thịnh. Nó đảm bảo cho chính lệnh của trung ương được thông suốt, chính trị, văn hóa, kinh tế, quân sự của đất nước được qui về một mối, hết sức có lợi cho phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội. Nếu như mệnh lệnh lễ nhạc, chinh chiến nằm trong tay chư hầu, đại phu thì đất nước bị chia cắt, chính lệnh trung ương không thông suốt, thế lực địa phương tiềm quyền, ngăn cản dân tộc, đất nước phát triển, tiến bộ. Loạn An Sử đời Đường là một ví dụ rõ ràng nhất.

KHÔNG TỬ: Chính vì vậy đạo trị quốc là phải dựa vào nhân tài thiên hạ, người nào việc ấy làm tốt phần việc của mình, đưa đất nước vào quỹ đạo tốt đẹp nhất, thiên hạ mới đại trị.

Vì vậy khi Tề Cảnh công hỏi ta về chính sự ta liền bảo: "Là vua phải ra vua, thần phải ra thần. Trong nhà cha phải ra cha, con phải ra con". Tề Cảnh công vui mừng ra mặt, nói: "Đúng lắm! Nếu vua không ra vua, thần không ra thần, cha không ra cha, con không ra con thì dù có cơm gà cá gỏi e ta cũng chẳng nuốt được!"

HỒ VĂN PHI: Nói đi nói lại không ngoài phạm trù chữ "Lễ" của ngài phải không?

KHÔNG TỬ: Đó không chỉ là "Lễ" mà còn liên quan cả đến chữ "danh" chữ "thực" nữa!

Vệ Xuất công chuẩn bị để ta trị lý quốc chính. Tử Lộ hỏi phải tiến hành như thế nào đây? Ta bảo: "Trước hết phải chính danh đã!" Tử Lộ nói: "Đến nước này mà còn phải danh chính nữa ư? " Ta nói: "Trọng Đạo, anh thô lỗ quá đấy! Đối với việc chưa biết, người quân tử phải giữ thái độ yên lặng. Danh không chính thì ăn nói không đạt tình thấu lý. Nói năng không thuận tình thì làm việc sao được? Không làm được việc thì không có cơ làm cho lễ nhạc hưng thịnh. Lễ nhạc không hưng thịnh thì hình phạt mất thế, trăm họ còn biết đường nào mà xoay sở".

HỒ VẤN PHI: Hàm nghĩa hai chữ "chính danh" mà ngài nói là phải lấy Chu lễ ra để phân biệt. Đương nhiên cái khái niệm danh thực mà ngài nêu ra rõ ràng là có một ý nghĩa nhất định trong việc chỉ đạo thực tiễn lúc này. Vì khi có khái niệm chính xác thì thực tiễn mới không mơ hồ, bị động. Nhưng nếu ngài coi "chính danh" là điều kiện tiên quyết của thắng lợi, cường điệu tác dụng của danh đối với thực như vậy liệu đã thỏa đáng chưa? Ngoài ra lúc nào ngài cũng coi Chu lễ như thước đo đối với mọi vật, như vậy e có bảo thủ lắm không?

KHÔNG TỬ: Như vậy là không đúng. Đối với một số cái lỗi thời hoặc lạc hậu, ta luôn chủ trương phải đổi mới. Vì chỉ có cải cách mới làm cho đất nước phát triển và giàu mạnh.

Ta từng nói: "Tề biến thì như Lỗ. Lỗ biến thì đạt tới đạo". Ý muốn nói, nước Tề thực hành cải cách thì sẽ văn minh như nước Lỗ. Nước Lỗ cải cách thì dần tới cái đạo lớn của tiên vương.

HỒ VĂN PHI: Thế là Phi này nhầm lẫn rồi. Người cải cách sớm nhất ở Trung Quốc phải kể là ngài.

Nhưng cái cải cách mà ngài đề xướng chưa có cách gì để so sánh với sự cải cách ngày nay ở Trung Quốc. Sự nghiệp cải cách lúc này là một sự nghiệp vĩ đại chưa từng có ở Trung Quốc. Sự nghiệp xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc còn là sự nghiệp vô cùng sinh động, biến hóa không ngừng. Vì vậy kiên định với lòng tin lý tưởng, kiên trì với phương hướng đường lối xã hội chủ nghĩa không phải là cái gì nhất thành bất biến, cố thủ. Chúng ta phải có lý luận xã hội chủ nghĩa của riêng Trung Quốc chỉ đạo. Tức là vừa phải kiên trì phương hướng đường lối xã hội chủ nghĩa vừa phải thâm dò hình thức phát triển, mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tức là vừa phải kiên trì chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa làm chủ thể, vừa phải bồi dưỡng để nhiều thành phần kinh tế khác phát triển lành mạnh. Tức là vừa phải đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vừa phải coi trọng các hình thức phân phối có tác dụng bổ trợ khác. Trong quá trình không ngừng cải cách và hoàn thiện hình thức xã hội chủ nghĩa đặc trưng ở Trung Quốc còn phải ra sức tăng cường sức sống xã hội xã hội chủ nghĩa, dựa vào sức mình mà phát triển hoàn thiện, mở rộng và giữ vững trận địa xã hội chủ nghĩa.

Phải tăng cường ý thức cải cách, học tập tinh thần cải cách mạnh mẽ của ngài.

KHÔNG TỬ: Chẳng nhẽ chỉ tiếp thu được một điểm trong tư tưởng vi chính của ta thôi ư?

HỒ VĂN PHI: Hoàn toàn không phải như vậy. Ví như điều mà ngài nhấn mạnh, người cầm quyền phải là tấm gương sáng, thì cho đến nay vẫn có một ý nghĩa cực kỳ to lớn. Cán bộ lãnh đạo các cấp đều là đầu tó của nhân dân, là người quyết định thành bại của hiện đại hóa. Vì vậy phải tăng cường ý thức phục vụ, tinh thần dám xả thân của họ. Ý thức phục vụ mạnh hay yếu, tinh đảng cao hay thấp, tinh thần xả thân ít hay nhiều đều ảnh hưởng đến hình tượng người cán bộ, ảnh hưởng đến lòng tin vào lý tưởng của toàn xã hội. Ngày nay, trong đảng trong chính quyền đang tồn tại nhiều vấn đề, tổn hại nghiêm trọng đến hình tượng cần có của người đầu tó nhân dân, làm sa sút lòng tin của mọi người vào lý tưởng. Đây là lúc cần phải phát huy tác dụng tiên phong, mẫu mực của từng cán bộ đảng viên, ra sức biểu dương tinh thần gian khổ thì đi trước, hưởng lạc thì đến sau, tất cả vì nghĩa chung. Hãy đem những đức tính tốt đẹp của người cán bộ đảng viên lôi cuốn quần chúng, thức tỉnh lương tri lương giác của họ, kiên định lòng tin vào lý tưởng của nhân dân.

KHÔNG TỬ: Nghĩ rằng tác dụng tư tưởng vi chính của ta không chỉ có thế?

HỒ VĂN PHI: Đúng vậy. Lại như ngài đề xuất "Lễ nhạc, chính từ thiên tử". Tức là phải có một quan niệm toàn cục, một tinh thần đoàn kết, hợp tác.

Sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa là sự nghiệp chung, cao quý của toàn thể nhân loại. Lý tưởng xây dựng xã hội chủ nghĩa mang đặc điểm riêng của Trung Quốc cần phải có sự nỗ lực chung của toàn thể nhân dân Trung Quốc. Mọi cái như chủ nghĩa bản vị, đoàn thể nhỏ, tâm địa hẹp hòi, tầm nhìn thiển cận, hoặc là trên có chính sách, dưới có đối sách, không nhất trí với trung ương thì đều vô tình hay hữu ý chia cắt quan hệ chung của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, tách rời lý tưởng chung và mục tiêu lớn lao chung của chúng ta. Mỗi chúng ta phải thích ứng nhanh chóng với yêu cầu khách quan của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, dốc hết tâm trí cùng sức lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện đại hóa.

THIÊN QUÂN TỬ

Trong nền văn hóa truyền thống Trung Quốc, chủ nghĩa duy mỹ luôn luôn chiếm ưu thế. Để cá nhân hoàn mỹ, nền văn hóa Nho giáo đưa ra hàng loạt khái niệm quan trọng: Nhân, đức, lễ, hiếu, nghĩa nhằm ràng buộc, chế ngự hành vi con người, mong muốn mọi người nhanh chóng được hoàn thiện. Để đề cao nhân cách mọi người, nền văn hóa Nho giáo còn đưa ra khái niệm quân tử, tiểu nhân, mong muốn xây dựng một nhân cách hoàn mỹ, khiêm nhường cung kính, bao dung hòa nhã.

Nhân cách đặc sắc phương đông của người quân tử có ý nghĩa to lớn đối với con người hiện đại cầu sự hoàn mỹ ngày nay. Nhất là khi nhân cách đó thăng hoa để trở thành khí tiết dân tộc, tinh thần dân tộc thì ý nghĩa, tác dụng của nó còn tăng gấp bội.

Chúng ta lại nghe phu tử bàn về nhân cách người quân tử.

LXIII

NGƯỜI QUÂN TỬ LUÔN UNG DUNG TỰ TẠI

KHÔNG TỬ: Có một loại người như thế này: Cung kính, giữ lễ với mọi người, ung dung tự tại, không tranh không giành, sống cảnh an nhàn thư thái. Đó là loại người nào, phong độ ra sao? Thưa rằng đó là phong thái của người quân tử.

HỒ VĂN PHI: Đó là con người tuyệt vời! Người quân tử đi tới đâu chắc ở đó cũng phải thay đổi đến chỗ tuyệt vời. Nhưng một con người mà không tranh không giành thì e khó kiếm lắm!

KHÔNG TỬ: Nếu nói người quân tử có tranh có giành là tranh giành cao thấp về đường cung kiếm. Nhưng dù là trong lĩnh vực này những gì ta thấy cũng khiến chúng ta phải hết sức cảm động. Hai bên nhường nhường nhịn nhịn. Đến lúc thì tài cao thấp đã xong lại rượu, trà, cười nói vui vẻ, những gì gọi là thắng thua sẽ biến mất, lòng dạ mọi người lại hết sức thanh thản.

HỒ VĂN PHI: Đó là một kiểu nhân cách hóa nhân cách. Nhưng thừa phụ tử, ngài nói có phần trừu tượng, nghe thấy khó hiểu. Cái gọi là không tranh không giành đó có lẽ cũng là những yêu cầu của Đạo giáo, Phật giáo? Vô vi của Đạo giáo cũng là không tranh. "Chế dục" của Phật giáo là không cầu. Cứ thế mà suy thì quân tử cũng là tín đồ của Đạo giáo, Phật giáo chẳng?

KHÔNG TỬ: Không phải như vậy. Người quân tử chủ trương thể hiện ở trên đời. Bởi vì một nhân cách hoàn thiện hoàn mỹ có thể hiện trong quần thể xã hội mới biết được. Nếu tách khỏi quần thể xã hội thì khiêm nhường, lễ nghĩa, sự thông tuệ biết thể hiện ở đâu? Ví như đem gieo một hạt đào vào nơi thâm sơn cùng cốc, về sau tuy hoa có thơm có đẹp cũng chẳng có người thưởng thức, cuối cùng thì hoa tàn lá rụng, sao gọi là thơm tho, xinh đẹp được! Còn nếu như bông hoa đó ở ngay bên đường cái quan để người thì trầm trồ khen ngợi, người thì chạnh lòng thương nhớ, thế hoa mới có hồn có tính. Người quân tử ví như đóa hoa kia, phải được thể hiện ở đời mới có người ca ngợi, tán thưởng. Có người bảo ẩn sĩ cũng là quân tử, ta chưa tán thành. Người ẩn cư như bông hoa cô độc tự ngấm, như người hiền chẳng ác với mình.

Ẩn sĩ mới là đệ tử của Đạo giáo, Phật giáo. Họ chủ trương xuất thế, tìm đến sự tự do về mặt tinh thần, lấy sự yên tĩnh về mặt tâm linh để hiểu thấu cái đạo cao cả, đạt tới sự tu thân dưỡng tính của riêng mình.

Thế mới nói nhân cách người quân tử khác với các sĩ nhân theo Phật, Đạo. Giống chẳng chỉ là điểm cầu mong cho nhân tính được hoàn thiện.

HỒ VĂN PHI: Văn bồi tán thành việc phân tích, giám biệt nhân cách người quân tử trong nhân cách của cả cộng đồng. Thực chất đó là tính hoàn chỉnh, tính hệ thống trong nhận thức luận về nền văn hóa truyền thống Trung Quốc. Ở đất nước này, quân quyền, hoàng quyền kéo theo là phụ quyền, phụ quyền dằng dặc như thiên la địa võng, câu thúc và hạn chế ngôn hành của từng người, vì vậy sự tồn tại của cá nhân phải xoắn xuýt, gắn bó với những quân đạo, quốc đạo, đại đạo. Đó chính là cơ sở xã hội sản sinh ra nhân cách của người quân tử.

Nền văn hóa phương tây, tôn sùng tự do cá nhân, đề xướng thứ nhân quyền trời phú, coi nhân cách cá nhân trên cả nhà vua và đất nước. Nhân cách sinh ra trong bối cảnh đó chỉ có thể là thứ nhân cách cá nhân độc lập thiếu mất ý thức quần thể và tính hoàn chỉnh. Thế mới nói nhân cách của người quân tử là thứ nhân cách lý tưởng, hoàn chỉnh, đặc trưng của văn hóa phương đông.

KHÔNG TỬ: Để mọi người hiểu rõ nhân cách người quân tử, một nét đặc trưng của phương đông, chúng ta đưa ra một khái niệm ngược lại - kẻ "tiểu nhân", để đối chứng. Để hai thứ lên bàn cân mà đo đếm mới thấy được những chỗ khác biệt, mới thấy được đâu là vàng ròng, đâu là sắt gỉ.

HỒ VĂN PHI: Kẻ tiểu nhân mà ngài nhắc tới phải chăng là thứ dân, là người lao động sản xuất nông nghiệp, hay là nô lệ, nông nô?

KHÔNG TỬ: Các vị hiểu tiểu nhân như vậy là sai rồi. Nô lệ và nông nô không có quyền bàn về chính sự. Nô lệ và nông nô có được mặc áo da cừu, đeo đồ trang sức hay không? Chắc các vị cũng phủ nhận điều đó! Nhưng tiểu nhân xét ở đây lại có quyền tham chính nghị sự kia! Thời Chu Vũ vương đánh Trụ, tiểu nhân nhà Ân mang rượu thịt ra nghênh đón tiểu nhân nhà Chu. Cuộc chiến Tấn Tần vào năm Hy Công thứ 15, quân tử, tiểu nhân cùng ngồi bàn kế đánh hay hòa. Qua hai điểm đó thấy rõ tiểu nhân là kẻ đang cầm quyền, là loại trưởng giả.

Đem tiêu chuẩn phân chia giai cấp để nhìn nhận quân tử, tiểu nhân là chưa chính xác. Ở đây chúng ta chỉ bàn tới sự khác biệt trong hai loại tính cách của quân tử và tiểu nhân.

HỒ VĂN PHI: Vậy thì sự khác biệt cơ bản giữa quân tử và tiểu nhân là ở đâu?

KHÔNG TỬ: Ta từng nói: "Quân tử hiểu điều nghĩa, tiểu nhân chỉ vụ lợi". Người quân tử thấu hiểu đạo nghĩa, kẻ tiểu nhân chỉ nhìn thấy lợi lộc. Vì nghĩa, quân tử có thể xông tới không sợ hy sinh. Còn một khi được thỏa mãn dục vọng, kẻ tiểu nhân không từ một điều gì mà không làm dù có phải vi phạm điều đạo nghĩa.

Hai chữ "Lợi nghĩa" nói lên giá trị, sự khác biệt giữa quân tử và tiểu nhân. Từ đó dẫn tới nhiều sự khác biệt nữa: Đạo đời nhân xử thế, việc tu dưỡng cá nhân, phương hướng cuộc đời...

HỒ VĂN PHI: Mong được chỉ bảo tường tận hơn!

KHÔNG TỬ: Để giữ trọn tiết tháo, hành động phù hợp với đạo nghĩa, người quân tử luôn biết tự trọng. Kẻ tiểu nhân thì khác hẳn. Vì vậy đạo làm người, đạo xử thế giữa đôi bên xa lạ hoàn toàn.

Người quân tử bao giờ cũng rộng với người, chặt chẽ với mình. Kẻ tiểu nhân thì buông thả nhưng lại nghiêm khắc với người khác. Vì vậy hầu hạ người quân tử thì dễ nhưng lấy lòng thì khó. Hầu hạ kẻ tiểu nhân thì khó nhưng làm cho hắn vui mừng thì dễ.

HỒ VĂN PHI: Sao lại nói như vậy được?

KHÔNG TỬ: Bởi vì người quân tử làm việc xử thế nhất nhất đều theo đạo nghĩa. Bằng những phương thức không chính đáng muốn người quân tử vui vẻ thì họ chẳng vui được đâu, trừ phi đó là những việc tốt đẹp hợp điều đạo nghĩa. Vì vậy người quân tử coi trọng việc chọn người dùng người.

Kẻ tiểu nhân làm việc với mục đích là lợi. Nay thế này mai thế khác, mưa nắng thất thường, biết đâu mà chiều cho xuê! Nhưng làm cho kẻ tiểu nhân vui mừng thì rất dễ. Nói đến lợi, đến tiền tài, gái đẹp thì hắn hí hóp mắt lại ngay! Về cách dùng người thì hoàn toàn

là việc thích hay không thích, bất biết đó là ai, đáng trọng hay đáng khinh!

HỒ VĂN PHI: Rõ ràng là đạo đối với mình, với người của quân tử và tiểu nhân khác nhau xa lắm!

KHÔNG TỬ: Cứ lấy hai chữ "Nghĩa, lợi" mà suy thì lòng ham muốn của họ thực chẳng giống nhau. Người quân tử mong "tối được đức", việc tu dưỡng đạo đức ngày một hoàn thiện. Kẻ tiểu nhân chỉ cầu mong "tìm được lợi", lợi lộc là điều cơ bản.

Vì vậy lòng dạ người quân tử và tiểu nhân mới nông sâu như đỉnh núi kia và đáy sông nọ.

HỒ VĂN PHI: Sao lại ví một bên là đỉnh núi một bên là đáy sông?

KHÔNG TỬ: Có nghĩa là "quân tử luôn thanh thân, tiểu nhân thường bịn rịn". Lòng dạ người quân tử luôn cân bằng thoải mái. Kẻ tiểu nhân thường cảm thấy u sầu, lo lắng.

Chuyện kể, một lần Tư Mã Ngưu hỏi phải như thế nào mới được coi là người quân tử. Ta nói: "Gặp điều lo mà không sợ, đó là quân tử". Tư Mã Ngưu lại hỏi: "Một khi trong lòng không biết sợ thì coi là quân tử chăng?" Ta nói: "Tự hỏi lòng, thấy không có điều gì phải hổ, thì còn phải sợ gì nữa?"

"Luôn thanh thân" và "thường bịn rịn" là hai trạng thái tâm lý khác nhau, phân rõ đâu là quân tử đâu là tiểu nhân.

HỒ VĂN PHI: Phong thái quân tử và tiểu nhân có gì khác biệt?

KHÔNG TỬ: "Người quân tử rộng rãi mà không kiêu, tiểu nhân kiêu căng và hẹp hòi"

Lòng dạ người quân tử thanh thân, biểu hiện bên ngoài là ung dung, tự tại, khoan hòa thoải mái. Kẻ tiểu nhân lòng dạ xấu xa, tâm địa hẹp hòi, luôn sợ thất sủng, thế tất đối nhân xử sự sẽ chẳng ra gì!

HỒ VĂN PHI: Thế gọi là xấu tốt đều lộ ra ngoài. Một người có trái tim lớn thì nhất định sẽ biểu hiện thành ngôn từ, hành động. Vì vậy, quan sát ngôn hành của một người thì thấy ngay được thế giới nội tâm của họ. Đâu là quân tử đâu là tiểu nhân, cứ nhìn sẽ thấy. Vật nào hình ấy.

KHÔNG TỬ: Có nhiên, tiêu chuẩn phân biệt quân tử và tiểu nhân không chỉ có thế. Ví dụ thái độ của quân tử và tiểu nhân khi gặp việc khó khăn, khi có chuyện vui mừng, ta không nhất nhất kể hết. Nhân cách người quân tử còn có nhiều điều phải làm rõ thêm.

LXIV

VĂN NHƯ NGƯỜI VẬY. NGƯỜI NHƯ VĂN VẬY!

HỒ VĂN PHI: Nói tới đây, ít nhiều đã hiểu thế nào là người quân tử, nhưng nhìn chung thì còn nhiều điều khúc mắc. Mong phu tử giảng giải chi tiết về nhân cách người quân tử.

KHÔNG TỬ: Trước hết chúng ta nên đem cái nhân cách người quân tử đã được hình tượng hóa đó liên hệ vào một con người cụ thể thì nhận thức sẽ sâu sắc hơn!

Nước Trịnh có một nhà chính trị, một người quân tử mà ta tôn sùng là Tử Sản.

HỒ VĂN PHI: Nhân cách của Tử Sản thể hiện như thế nào?

KHÔNG TỬ: Tử Sản có bốn điều hay: Là người luôn luôn khiêm nhường, cung kính; cung phụng quốc vương hết lòng hết sức; dạy dỗ trăm họ như con cái, mang lại hạnh phúc, ấm no cho dân; đối nhân xử thế hợp điều đạo nghĩa.

HỒ VĂN PHI: Như vậy thì cung, kính, huệ, nghĩa là nội dung nhân cách người quân tử.

KHÔNG TỬ: Đúng nhưng chưa đủ. Nhân cách người quân tử còn thể hiện ở nhân, dũng và trí nữa.

Ta từng nói: "Đạo người quân tử có ba điều mà ta chưa làm được. Người nhân đức không ưu lo, người trí tuệ không mê muội, người dũng khí không sợ sệt bao giờ".

HỒ VĂN PHI: Tại sao lại nói như vậy?

KHÔNG TỬ: Sờ dĩ bảo người nhân đức không ưu lo vì người nhân đức ngoài thì biết thiên mệnh, trong thì không tự hổ, vậy còn gì phải lo nữa? Bảo người trí tuệ không mê muội, vì người có trí thấu tỏ sự lý, thông hiểu nhân quả. Người dũng khí không sợ sệt vì người dũng có đủ sức mạnh, biết tả xung hữu đột, luôn luôn tiến tới.

HỒ VĂN PHI: Lấy trí và nhân làm mỹ đức của người quân tử thì văn bồi hiểu. Còn như coi dũng cũng là mỹ đức thì liệu đã chính xác chưa?

KHÔNG TỬ: Có dũng mà không mưu kế, có dũng mà bất nghĩa thì rõ ràng không là mỹ đức. Coi dũng là mỹ đức tất phải có cơ. Dũng phải kết hợp với mưu lược, nghĩa lý thì mới nên chuyện. Bằng không chỉ là cái dũng của kẻ thất phu, của đám hàng tôm hàng cá.

Tử Lộ từng hỏi: "Người quân tử tôn sùng sự dũng cảm chăng?" Ta nói: "Người quân tử tôn sùng nghĩa

lý. Người quân tử có dũng mà vô nghĩa thì sẽ biến loạn. Tiểu nhân có dũng mà vô nghĩa thì sẽ trở thành giặc cướp".

Người quân tử có dũng trên cơ sở nghĩa lý.

HỒ VĂN PHI: Trong các đức, nhân, dũng, trí, kính, cung, nghĩa, lễ thì cái nào là quan trọng nhất?

KHÔNG TỬ: Quan trọng nhất là ở chữ "Kính".

Tử Lộ từng hỏi làm người quân tử phải như thế nào. Ta nói: "Tu thân sửa mình bằng chữ kính". Tử Lộ lại hỏi: "Như con thế này đã được chưa? " Ta nói "Lấy việc tu thân để vỗ yên trăm họ. Làm được như thế này e Nghiêu, Thuấn cũng còn khó".

Vì thế mới nói, tu thân lập chí, chữ "Kính" là hàng đầu.

HỒ VĂN PHI: Tu thân, lấy chữ kính làm đầu cố nhiên là đúng, nhưng đằng sau chữ kính, lũ văn bối còn thấy cả tấm lòng thương yêu son sắt của ngài đối với trăm họ. Còn như vỗ yên trăm họ là thái độ chính trị cao đẹp nhất thì e ngoài các bậc quân vương ra, đã mấy ai nghĩ tới.

KHÔNG TỬ: Nhân cách người quân tử còn thể hiện ra ở tác phong, ở thái độ học tập nữa.

Nổi si nhục lớn nhất của người quân tử là hay khoe khoang, khoe lác, một tác đến trời.

Người quân tử chủ trương lời nói phải cẩn trọng, việc làm phải chu tất.

Tử Công hỏi phải làm như thế nào mới trở thành người quân tử. Ta nói: "Những điều muốn nói hãy làm trước đi đã. Việc xong rồi, mới nói".

Chỉ nên nói sau khi đã làm. Những kẻ chỉ nói suông, hoặc làm nhưng không nói hoặc vừa nói vừa làm, đều chưa phải là quân tử.

HỒ VĂN PHI: Nói như vậy là nhân cách người quân tử là sự thống nhất cao độ giữa trong với ngoài.

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Sự thống nhất cao độ đó không chỉ thể hiện ở ngôn và hành, mà còn biểu hiện ở cái bản chất bên trong và cái hình thức bên ngoài.

Có người cho rằng chỉ cần cái bản chất bên trong là đủ. Quan điểm đó dẫn tới những sai lầm cực đoan khác. Bề ngoài cũng là bản chất, bản chất cũng là bề ngoài, hai thứ này phải có sự thống nhất cao độ. Nếu như lột bỏ cái vẻ ngoài của hổ báo và dê chó thì nhìn chúng cứ tựa tựa như nhau.

Đương nhiên chất phác và vẻ bề ngoài phải đúng với sự thực. Chất phác quá sẽ trở thành thô thiển mà coi trọng bề ngoài quá cũng trở nên phù phiếm. Bề ngoài và chất phác phải đến độ vừa phải mới là người quân tử. Đúng như câu nói: "Trong ngoài hòa hợp mới là quân tử".

HỒ VĂN PHI: Thì ra câu thành ngữ "Trong ngoài hòa hợp" bắt nguồn từ đây. Đúng vậy, nếu chỉ có cái chất bên trong, không có cái dáng vẻ bên ngoài thì tránh sao khỏi thô thiển. Ngược lại, nếu chỉ có cái phù

hoa bề ngoài, không có cái thực chất bên trong thì chỉ là loại nguy quân tử.

KHÔNG TỬ: Người quân tử phải tu đức, tu trí, vừa học hỏi vừa suy nghĩ.

HỒ VĂN PHI: Người quân tử phải học tập như thế nào?

KHÔNG TỬ: Người quân tử phải hiếu học. Quân tử ăn không cầu no, ngủ không cầu yên, việc làm cần mẫn, nói năng cẩn trọng, lấy người có học làm gương để sửa mình. Đó chính là sự hiếu học của người quân tử.

Ngoài ra, người quân tử còn tìm học nhiều điều ở nền văn hiến, lại biết lấy lễ nghĩa để tự kìm nén, không làm điều gì trái với đạo, nghĩa.

Người quân tử hiếu học còn thể hiện ở chỗ kết giao bè bạn. Người quân tử lấy văn mà giao kết bạn, nhờ bạn mà bồi bổ nhân. Tức là lấy văn đức để tự tập bổ bạn và nhờ bè bạn để tu dưỡng thêm đạo đức.

HỒ VĂN PHI: Tư duy của người quân tử thường thể hiện như thế nào?

KHÔNG TỬ: Tư duy người quân tử thể hiện ở chín điều: Đã xem là xem cho rõ; đã nghe là nghe cho tường; thái độ thì ôn hoà; luôn khiêm nhường cung kính; lời nói thì chân thành hết mực; việc làm thì đến đâu đến đấy; có nghi vấn thì hỏi; lúc giận dữ thì nghĩ đến hậu quả; khi nhận thì tự hỏi có hợp lễ nghi không. Người quân tử luôn luôn suy nghĩ như vậy.

HỒ VĂN PHI: Người quân tử lấy nhân, dũng, trí, kính, lễ, cung, nghĩa để tu thân mà đức là hàng đầu; thể hiện bằng lời nói, việc làm và suy nghĩ. Vì vậy, muốn được người khác kính trọng và hoan nghênh, thì mình phải tu thân lập đức, có chỗ đứng vững chắc trong cuộc sống. Phải tiếp tục nâng cao trình độ của mình, luôn kìm nén, luôn cảnh giác. Có như vậy mới là hết sức, vươn tới nhân cách người quân tử.

NGƯỜI NGƯỜI LÀ NGHIÊU, THUẦN,
NGƯỜI NGƯỜI LÀ QUÂN TỬ

HỒ VĂN PHI: Về mặt lý luận, nhân cách người quân tử mà ngài nêu ra là thứ nhân cách hoàn thiện thống nhất giữa lý tưởng và đạo đức. Một nhân cách như vậy đã thực hoàn mỹ chưa?

KHÔNG TỬ: Chưa thể hiểu như vậy được. Người ta thường nói, nhân vô thập toàn. Đã là người thì phải có thiếu sót. Người quân tử cũng như vậy. Ta từng nói, về mặt lấy tu thân tích đức để vỗ yên trăm họ thì "Nghiêu, Thuần cũng còn có nhược điểm" huống chi là những thường dân.

Nói chung, người quân tử vi phạm nhân đức vẫn có nhưng hoàn toàn không giống những kẻ tiểu nhân vi phạm nhân đức.

Người quân tử không sợ có thiếu sót, vì thái độ đối với thiếu sót của họ hết sức rõ ràng.

HỒ VĂN PHI: Đối với sai lầm, người quân tử thường có thái độ như thế nào?

KHÔNG TỬ: Người quân tử vui mừng mỗi khi nhận ra thiếu sót của mình và thấy sai thì sửa. Sai lầm của người quân tử tựa như nhật thực, nguyệt thực, ai ai cũng biết. Sai lầm sửa được thì người người đều hoan nghênh.

Kẻ tiểu nhân thì không thể, không những không chịu sửa sai mà còn ra sức che giấu sai lầm thiếu sót.

HỒ VĂN PHI: Vì vậy, thấy sai có sửa hay không là thước đo để phân biệt đâu là người quân tử, đâu là kẻ tiểu nhân.

KHÔNG TỬ: Đúng vậy, người quân tử luôn biết sửa chữa thiếu sót. Vì vậy, khi nhìn người quân tử không nên câu nệ từ những tiểu tiết, phải bắt đầu từ những việc lớn. Cái lớn nhất ở người quân tử là học vấn uyên bác, tu dưỡng sâu sắc và đạo đức cao quý. Người quân tử luôn nhìn vào những việc lớn, ít chú ý đến tiểu tiết. Nếu thấy những sai sót nhỏ, đã vội phủ nhận người quân tử đó, không tin nhiệm nữa, thì đó là một sai lầm lớn về mặt nhận thức. Lúc đó, chính anh đã trở thành kẻ tiểu nhân không biết phân biệt phải trái chứ không phải là người quân tử sáng suốt.

HỒ VĂN PHI: Xem ra nhân cách người quân tử cũng không phải là hoa trong gương, trăng dưới nước. Quân tử chỉ cao hơn người thường một mức về tu dưỡng đạo đức, về hành vi đối nhân xử thế. Chỉ cần không ngừng học tập, luôn luôn rèn mình thì nhất định nhân cách sẽ được hoàn thiện.

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Người người có thể thành Nghiêu. Thuấn, người người có thể thành quân tử. Mấu chốt là xem mình có thắng được mình không? Đương nhiên muốn trở thành người quân tử chân chính, còn phải biết "Ba điều răn", "Ba điều sợ" và "Ba điều biến".

HỒ VĂN PHI: Thế nào là "Ba điều răn"?

KHÔNG TỬ: Người quân tử phải biết ba điều răn. Lúc nhỏ khi khí huyết chưa được ổn định thì không nên dính vào nữ sắc. Lúc trưởng thành, khí huyết đã dồi dào thì nên tránh những cuộc ẩu đả. Lúc về già, khí huyết suy kiệt thì phải biết điều độ.

HỒ VĂN PHI: "Ba điều răn" không chỉ là đạo của người quân tử mà còn là đạo dưỡng sinh. Thiết tưởng ai ai cũng phải ghi nhớ.

Còn "Ba điều biến" là những gì?

KHÔNG TỬ: Muốn nói đến ba loại thái độ của người quân tử. Nhìn từ xa thì thấy người quân tử rất nghiêm túc, lại gần mới thấy ôn hòa. Trong lúc trò chuyện, người quân tử tỏ ra chân thành, cẩn trọng.

HỒ VĂN PHI: Thái độ người quân tử và người thường sao lại có sự khác biệt đến thế?

KHÔNG TỬ: Cơ sở của thái độ là đức hạnh và phẩm tính. Đức hạnh, phẩm tính người quân tử khác hẳn người thường nên thái độ của họ cũng rất khác nhau.

HỒ VĂN PHI: "Ba điều sợ" của người quân tử, phải chăng là "Sợ mệnh trời, sợ đại nhân, sợ thánh nhân" mà ngài đã nói ở phần trên?

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Chữ sợ nói ở đây không phải là lo sợ mà nói tới lòng cảm phục. Quân vương khẩu phục tâm phục trước những qui luật của trời đất, trước những bậc thánh nhân biết thuận thời ứng thế.

Còn tiểu nhân thì ngược lại, không sợ thiên mệnh, "cột nhà đại nhân, đùa giỡn thánh nhân". Vì tiểu nhân là những kẻ không hiểu qui luật tự nhiên của trời đất, không tuân theo những qui luật đó. Lời nói của thánh nhân lại sâu xa, vời vợi, đã mấy ai thấu hiểu. Việc làm của thánh nhân lại chính trực không phóng túng vì thế bọn tiểu nhân mới xem thường khinh miệt.

HỒ VĂN PHI: Ba điều biến, răn, sợ cùng "ba đạo", "chín điều suy nghĩ" mà ngài nói ở phần trên đã tạo nên hình tượng người quân tử tương đối hoàn chỉnh. Vì vậy, muốn trở thành người quân tử thì cần phải tuân theo những chuẩn mực trong hành vi. Nhưng ngoài cái đó ra, liệu còn phải chú ý thêm những điều gì nữa?

KHÔNG TỬ: Con đường tới đó không phải rộng rãi thênh thang, nhiều lúc đầy những chông gai, quanh co khúc khuỷu. Vì vậy, mỗi lần gặp cảnh khôn cùng, quần bách hoặc lúc suy thời tận thế thì phải làm sao đây? Mọi người phải coi như không có chuyện gì. Lòng dạ vẫn phải bình tĩnh, thanh thản.

Lúc đó phải:

"Cứ học tập và làm việc, chẳng phải là đủ lắm rồi sao?" Ôn đi ôn lại những điều đã học, say sưa vừa học vừa hành, như vậy không phải là việc làm đầy hứng thú hay sao?

"Lại có bạn từ xa tới, chẳng phải là vui lắm sao?" Có người bạn cùng chí hướng từ xa tới, cùng nhau thảo luận tâm can. Như thế còn niềm vui nào bằng!

"Không ai hiểu mình, mình không hận, chẳng phải là quân tử sao?"

Mỗi khi gặp những hoàn cảnh khó khăn, con người phải biết tự điều chỉnh trạng thái tâm lý để tự phát triển. Ở đời còn biết bao nhiêu việc vui vẻ, cần thiết khác đáng phải làm. Hà tất phải oán hận người khác, chúc lấy phiền hà.

HỒ VĂN PHI: Phu tử, mọi người đều biết, suốt đời ngài từng gặp nhiều nghịch cảnh, nhưng hình như ngài luôn luôn cảm thấy đầy đủ và lạc quan?

KHÔNG TỬ: Về mặt chủ quan, bao giờ ta cũng mong muốn được sống bình an như lúc này. Bất kể là hoàn cảnh khó khăn đến mức nào, ta luôn luôn giữ cho lòng mình được thanh thản. Ta tin vào sự nghiệp chính nghĩa, tin rằng việc làm của mình hợp với đạo lý. Nên dù là những điều mong ước chưa được thực hiện ta đều không so đo thành bại hay được mất.

Lần hết lương thực ở nước Trần, thầy trò phải nhịn đói suốt, đến nỗi chân tay không cất lên được. Tử Lộ mặt mày rũ rượi: "Người quân tử khôn cùng

đến như thế này sao? " Ta nói: "Bất kỳ lúc nào người quân tử cũng phải giữ được tiết tháo. Chỉ có kẻ tiểu nhân mới bừa bãi trong lúc khó khăn".

Bần cùng, khôn khổ như ngọn lửa thử vàng. Vàng hay thau qua bước này là rõ hết. Giữ được tiết tháo, bần hàn mà vẫn vui mới là người quân tử.

HỒ VĂN PHI: Ở phần trước mỗi khi nói đến Nhan Hồi, một học sinh thân thương của ngài, ngài thường bảo Nhan Hồi trong cảnh bần hàn mà vẫn vui, bữa rau bữa cháo, ở trong một ngõ hẻm, mà vẫn không đổi chí, lúc nào cũng say mê rèn luyện lý tưởng và đạo đức. Đó là tinh thần tự lực tự cường, chủ nghĩa lạc quan mưu cầu chân lý. Đó là nhân cách người quân tử, lấy đạo đức làm chủ thể, biết lo cho sự tồn vong của dân tộc của đất nước, đáng để đời sau phải biểu dương và học tập.

CHỌN NGƯỜI GỬI CON, CHỌN NƠI GỬI MỆNH

HỒ VĂN PHI: Người đời thường có quan niệm, người quân tử trong Nho giáo chỉ là người quân tử tôn sùng "Đạo đức lý tính". Họ thiếu hẳn những thủ đoạn có hiệu lực nhằm thực hiện hoài bão của mình. Họ chỉ là những người "quân tử bất khí". Ý kiến của ngài như thế nào?

KHÔNG TỬ: Nói như vậy là phiến diện. Là người xây dựng đạo Nho, ta luôn luôn chủ trương phải hành động để kinh thế. Sở dĩ ta dạy "Lục nghệ" cho đệ tử tức là muốn sử dụng khả năng của mọi người, là muốn bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Vì vậy đạo Nho không phải là một phái học thuật thuần túy về lý luận. Nó đặt ra cho mình nhiệm vụ "Kinh thế", "Trị thế".

Vì vậy, ta luôn nói: "Người quân tử chỉ lo là mình không đủ sức, chứ không lo người khác không hiểu mình".

Vì sao lại lo là mình không đủ sức? Vì nếu không đủ sức thì sẽ không thể trị thế, không cống hiến được gì cho sơn hà, xã tắc. Còn như việc người khác không hiểu mình thì chẳng có gì đáng ngại. Bây giờ họ chưa hiểu thì sau này họ sẽ hiểu.

HỒ VĂN PHI: Thế nào là người "quân tử bất khí". Về chữ và nghĩa thì "bất khí" là không thể trở thành những vật dụng trong xã hội, phải như vậy chăng?

KHÔNG TỬ: Không phải thế. "Quân tử bất khí" chỉ người quân tử không phải là khí cụ, vật dụng. Đức của người quân tử có ở khắp mọi nơi, không giống như vật dụng, sức dùng có hạn.

Ví dụ cái chén, cái xe, chiếc thuyền, mỗi thứ dùng vào một việc, có một hạn chế nhất định. Thuyền bơi dưới nước, xe đi trên bộ, chén chỉ có thể đựng nước, đựng rượu.

Đức hạnh, tài năng của người quân tử, không giống như vật dụng, không hề bị hạn chế.

HỒ VĂN PHI: Nói như vậy, ngài chủ trương người quân tử phải lập thân, nêu danh.

KHÔNG TỬ: Đúng vậy. Ta từng nói: "Quân tử đau vì cuối đời danh không nêu". Không thành danh, nổi tiếng là điều khổ tâm nhất!

Hiếu là phạm trù quan trọng trong nền văn hóa Nho giáo. Hiển nhiên nêu danh được coi là hiếu nhất. Người quân tử luôn muốn làm một điều gì đó long trời lở đất.

HỒ VĂN PHI: Ngài cho rằng nhân cách đúng mực nhất của người quân tử là như thế nào?

KHÔNG TỬ: Với người quân tử có thể gửi con cho anh ta, trao vận mệnh cả đất nước cho anh ta, trước mặt là tình huống gay go quyết liệt nhất, anh ta vẫn giữ vững tiết tháo. Loại người đó đủ nhân cách quân tử chưa? Đó chính là nhân cách người quân tử.

HỒ VĂN PHI: Như vậy xét về đại thể, nhân cách người quân tử là trung. Trung với vua, đất nước và dân tộc. Giống như trong thời Tam Quốc, Lưu Bị gửi con ở thành Bạch Đế, Gia Cát Lượng nhận việc nước trong lúc lâm nguy và "Cúi cung tận tụy cho đến chết". Đó là tấm gương đẹp nhất về nhân cách người quân tử.

KHÔNG TỬ: Đúng như vậy. Đưa chữ "trung" vào phạm trù nhân cách người quân tử là đúng đắn nhất. Người quân tử muốn thành nghiệp lớn, phải biết tận tâm tận lực, chân thành xử thế, cần mẫn làm việc, trung với người khác, trung với vua.

Nhân cách người quân tử nhận trọng trách trong lúc nguy nan cũng giống nhân cách người quân tử tranh đấu cho đến lúc chết, liều chết mà can gián. Ba người nhân đức trong thời Ân cũng vậy. Bì Cán bị xử tội chết vì dám can gián, Vi Tử đở điên đở dại trôi giạt nơi nhân gian. Cơ Tử bị giam cầm rồi trở thành nô lệ. Nhân cách người quân tử có giá trị hơn giá trị của sinh mệnh nhiều lần.

HỒ VĂN PHI: Lúc mà nhân cách người quân tử vượt ra khỏi phạm vi nhỏ hẹp là tu thân, trở thành nhân cách tượng trưng cho khí tiết của dân tộc, trung quân ái quốc thì ý nghĩa, giá trị càng to lớn hơn.

Lịch sử đã sắp đặt đại nghĩa dân tộc trên sự sống còn của cá nhân. Xem cái chết nhẹ tựa lông hồng. Tô Vũ chẵn dê là câu chuyện vô cùng cảm động.

KHÔNG TỬ: Câu chuyện Tô Vũ chẵn dê như thế nào?

HỒ VĂN PHI: Tô Vũ là người thời Hán Vũ đế, từng phụng chiếu đi sứ Hung Nô, bị cầm tù mười chín năm, cuối cùng bị phát vãng đi chẵn dê bên hồ Bối Nhĩ Gia. Trải qua bao nhiêu hoàn cảnh gian khổ nguy nan, không lúc nào Tô Vũ rời bỏ chiếc gậy chống tượng trưng cho sứ mệnh và sự tôn nghiêm của đất nước. Tô Vũ chống gậy chẵn dê, ôm gậy nằm ngủ cho đến khi sơn trên gậy tróc hết, đầu gậy mòn vẹt hẳn đi, không bao giờ Tô Vũ rời chiếc gậy.

Trong thời gian bị cầm tù, đói rét, bị sỉ nhục, Tô Vũ can răn chịu đựng, kiên quyết không hàng Hung Nô, nêu cao khí tiết dân tộc thà chết không khuất phục. Lúc đi sứ, Tô Vũ tuổi còn xanh, khi trở về tóc đã bạc phơ. Sau khi về nước, Hán Chiêu đế đặc cách để Tô Vũ dùng lễ "Thái lao" long trọng, cúng tế trước lăng mộ Hán Vũ đế.

KHÔNG TỬ: Chuyện "Tô Vũ chẵn dê" là câu chuyện vừa vui vừa buồn đến rơi lệ. Tinh thần của Tô Vũ vô cùng cao cả. Khi nhân cách người quân tử gắn chặt với lợi ích dân tộc, lợi ích quốc gia thì sẽ nảy sinh ra

một thứ tình yêu cao thượng với dân tộc, với đất nước. Khí tiết dân tộc rực sáng như vầng hồng, tinh thần dân tộc bất khuất của họ, là tấm gương sáng chói cho đời sau, động viên trăm họ trung với nhân dân, trung với dân tộc, trung với đất nước.

HỒ VĂN PHI: Khi người quân tử coi lợi ích dân tộc, lợi ích đất nước là điều cơ bản nhất, đặt trên lợi ích cá nhân thì nhân cách người quân tử trở thành thứ nhân cách hoàn thiện hoàn mỹ nhất. Nó sẽ vượt qua thời gian và không gian phát huy tác dụng quan trọng trong thế kỷ XXI này.

KHÔNG TỬ: Các vị sẽ ứng dụng nhân cách người quân tử vào thời đại của các vị như thế nào đây?

HỒ VĂN PHI: Nhân cách người quân tử thể hiện tinh thần của chủ nghĩa yêu nước. Đó là linh hồn và khí phách của dân tộc, là sức mạnh cực kỳ to lớn, là lá cờ tập hợp mọi người dân Trung Quốc đoàn kết phấn đấu. Lịch sử dân tộc Trung Hoa đầy ắp những chí sĩ, nhân sĩ son sắt một lòng yêu nước quên mình như: Khuất Nguyên, Nhạc Phi, Văn Thiên Tường, Vu Liêm, Lâm Tắc Từ. Đồng thời nó cũng vun đắp thêm cho truyền thống quang vinh, khát cầu tự do tiến bộ, duy trì sự tôn nghiêm dân tộc và chủ quyền đất nước; rèn luyện cho mỗi người tinh thần tự tôn, tự trọng, tự tín, tự cường. Trong lúc tình hình quốc tế có nhiều mâu thuẫn phức tạp, thế giới cạnh tranh ngày càng gay gắt, thì chỉ có phát huy tinh thần chủ nghĩa yêu nước mới được thế giới tôn trọng, hiểu biết, tín nhiệm

và giúp đỡ, mới giữ vững được phương hướng đúng đắn trong cải cách mở cửa. Chỉ có nâng cao ý thức người công dân, coi việc toàn tâm toàn ý xây dựng bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa là niềm quang vinh; làm tổn hại lợi ích đất nước, sự tôn nghiêm của dân tộc là điều nhục nhã, thì mới có thể biến những mong muốn tốt đẹp yêu nước thương dân thành những hành động yêu nước cụ thể. Chỉ có như vậy chúng ta mới loại bỏ được những tư tưởng phi báng chính mình; tư tưởng quên giống quên nòi, mù quáng sùng ngoại!

MỤC LỤC

	Trang
THIÊN TỰ TRUYỀN	5
1. Trọng Ni từ nhỏ lập chí học hành.	7
2. Chuyên tâm hướng học, ba mươi lập thân.	16
3. Thất chí mà không đổi, không ngờ vực, hối hận.	25
4. Đã biết mệnh trời, phú quý phù vân.	34
5. Trở chút tài năng, Lỗ chính đại trị.	40
6. Chinh lý lục nghệ, mộng thấy kỳ lân.	47
THIÊN KHEN, CHÊ	53
7. Vật dùng để cúng tế.	54
8. Nghe được tất làm được.	60
9. Lớn lao thay, Nghiêu, Thuấn, Vũ!	65
10. Thế nào cũng được.	70
THIÊN THẤT TRUYỀN	74
11. Người cầm mõ.	75
12. Thực và sắc, tồn và vong.	79
13. Thánh nhân kiên trì giữ lễ.	86
14. Bằng ngôn từ, hành động mà truyền thụ và dạy suông.	91
THIÊN VỀ NHÂN	95
15. Yêu người yêu mình, đó là nhân vậy!	96
16. Đã có thể nghĩ tới thì còn gì là xa vời.	102
17. Làm điều nhân không phải nhường thầy.	107

18. Khái niệm và ý nghĩa của chữ "Nhân"	111
THIÊN VỀ LỄ	116
19. Khép mình phục lễ.	117
20. Lễ chi dụng, hòa vi quý.	123
21. Việc ấy nhân được thì việc gì chẳng nhân được.	127
22. Ý nghĩa thời đại của lễ.	132
THIÊN VỀ ĐỨC	137
23. Như đèo như gọt, như mài như dũa.	138
24. Đức trung dụng là cao hơn cả.	143
25. Háo đức như háo sắc.	148
26. Bần thêm một chút về đạo đức	152
THIÊN BÀN VỀ NGƯỜI	155
27. Gìn giữ da tóc là hiếu đầu tiên.	156
28. Lập công nêu danh, điểm cuối của hiếu.	162
29. Chưa được cả trời cả đất mới là hiếu lớn.	167
30. Ý nghĩa thời đại của chữ hiếu.	172
THIÊN TU THÂN	176
31. Cú ư đức, du ư nghệ.	177
32. Hàng ngày phải ngẫm nghĩ về cả ba mặt.	181
33. Lời nói trung tín, hành vi tôn kính.	186
34. Tùng bách xanh tươi kể gì năm tháng.	191
THIÊN XỬ THỂ	195
35. Thăng thân vô tư là gốc của đạo xử thể.	196
36. Lấy thẳng báo oán, lấy đức báo đức.	203
37. Biết quan sát người, điều cốt yếu trong xử thể.	208
38. Xuất là xử thể, nhập cũng xử thể.	213
THIÊN THIÊN MỆNH	218
39. Không biết mệnh trời chưa phải là quân tử.	219
40. Thiên cùng mệnh và thiên mệnh.	226
41. Không nịnh qui thần, kính nhưng nên xa.	232
42. Thiên mệnh và sự sống trong "Dịch"	236

THIÊN GIÁO HỌC	242
43. Quyết chí dạy người, ai cũng dạy được.	244
44. Tuỳ tài mà dạy, dạy không nhiều lời.	250
45. Trung tín hiểu học, không hổ khi hỏi người dưới.	255
46. Trong suy nghĩ có học, trong học có suy nghĩ.	260
THIÊN HỌC VẤN	264
47. Điều quan trọng trong trị học là bền bỉ lập chí!	265
48. Sáng tìm được đạo, tối chết cũng xong.	271
49. Ba trăm bài "Thi" đều không có tà ý.	278
50. Âm nhạc thay tính, lấy nhạc mà dạy.	284
THIÊN NGÔN TỬ	291
51. Ngôn tử là ngọn, đạo đức là gốc.	297
52. Nói thận trọng là quân tử, nói chân thành là quân tử.	298
53. Ngôn tử hiện đại, khéo léo và trí tuệ.	305
54. Nói năng thận trọng là phương pháp hay nhất.	311
THIÊN HÒA HỮU	317
55. Nóng quá không được, lạnh quá không xong.	318
56. Hòa mà không cùng, cùng sẽ không tiếp.	323
57. Trời đất hòa hợp, con đường của sự sống.	329
58. Hòa và thế kỷ XXI.	336
THIÊN VI CHÍNH	343
59. Tâm nguyện chưa đền đã nói đến trị quốc.	345
60. Dựng nước nhờ dân, trị chính nhờ nhân.	352
61. Minh đoan chính thì không bảo dân cũng làm.	358
62. Ý nghĩa thời đại của tư tưởng nhân chính.	364
THIÊN QUÂN TỬ	371
63. Người quân tử luôn ung dung tự tại.	372
64. Văn như người vậy. Người như văn vậy!	379
65. Người người là Nghiêu. Thuấn, người người là quân tử.	385
66. Chọn người gửi con, chọn nơi gửi mệnh.	391

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 · NGUYỄN TRƯỜNG TỘ · BA ĐÌNH · HÀ NỘI

Điện thoại: **8 294 684 - 8 294 685**

Fax: **04 8 294 781**

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

290 / 20 NAM KỲ KHỎI NGHĨA

Điện thoại: **8 469 858 - 8 445 481**

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỬ

Biên tập: **TRỊNH THỊ DIỆU**

Bìa : **NGÔ TRỌNG HIỂN**

Sửa bản in: **TRỊNH THỊ DIỆU**

ĐÀM ĐẠO VỚI KHÔNG TỬ · VŨ NGỌC QUYỀN dịch

NXBVH in 1000 cuốn khổ 13 x 19 cm

Tại Công ty In và văn hóa phẩm

Giấy TNKHXB số 1678/162 CXB 5.12.01 - 236/VH

In xong và nộp lưu chiểu năm 2002.

Đàm đạo với

KHÔNG TỬ



10123245

Giá: 44.000 đ